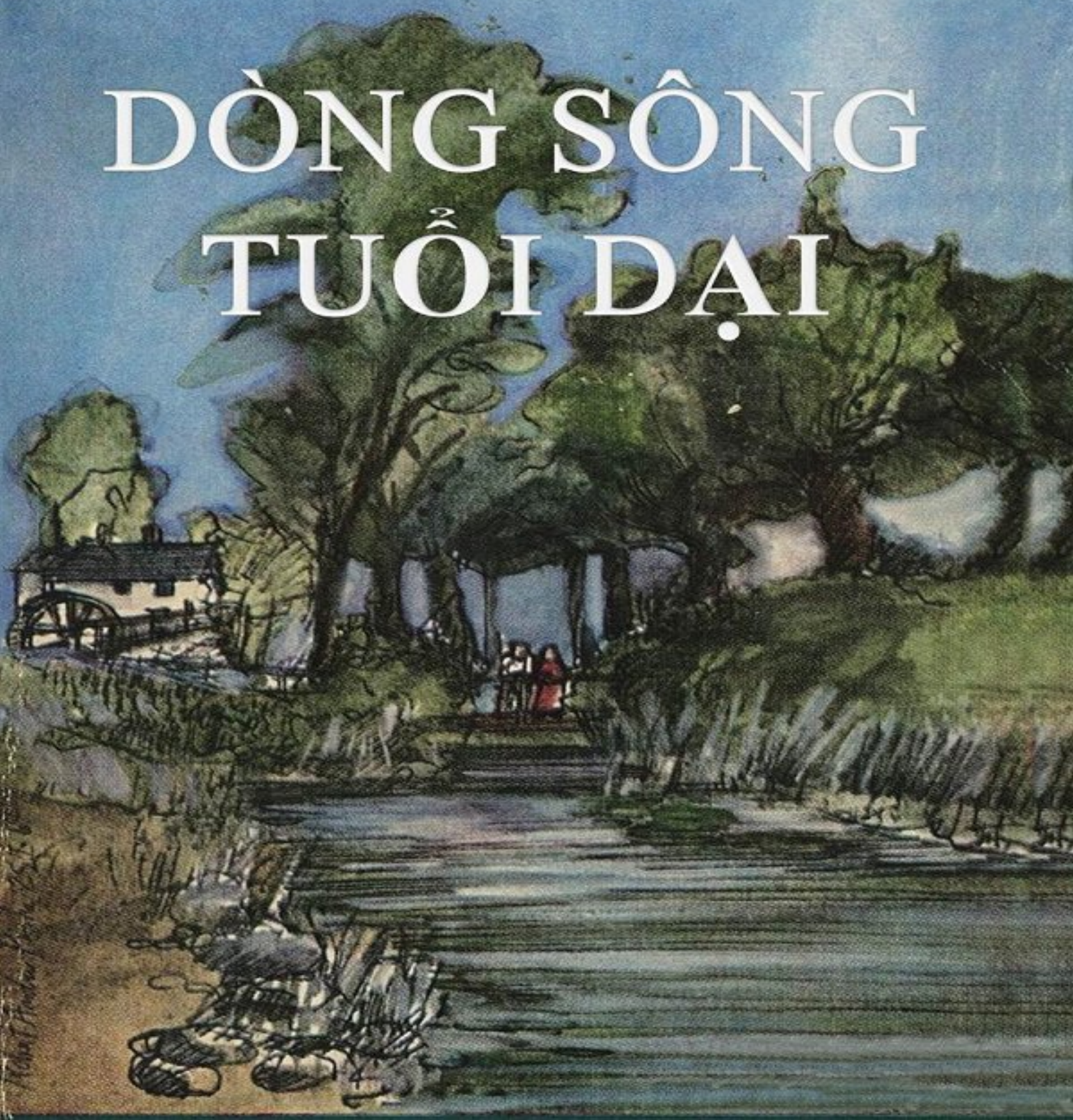


George Eliot

DÒNG SÔNG
TUỔI DẠ



Dòng Sông Tuổi Dại

George Eliot

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[Dòng Sông Tuổi Dại - George Eliot](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)

[Chương 19](#)

[Chương 20](#)

[Chương 21](#)

[Chương 22](#)

[Chương 23](#)

[Chương 24](#)

[Chương 25](#)

[Chương 26](#)

[Chương 27](#)

[Chương 28](#)

[Chương 29](#)

[Chương 30](#)

[Chương 31](#)

[Chương 32](#)

[Chương 33](#)

[Chương 34](#)

[Chương 35](#)

[Chương 36](#)

[Chương 37](#)

[Chương 38](#)

[Chương 39](#)

[Chương 40](#)

[Chương 41](#)

[Chương 42](#)

[Chương 43](#)

[Chương 44](#)

[Chương 45](#)

[Chương 46](#)

[Chương 47](#)

[Chương 48](#)

[Chương 49](#)

[Chương 50](#)

[Chương 51](#)

[Chương 52](#)

Chương 1

BĂNG NGANG MỘT CÁNH ĐỒNG RỘNG LỚN, DÒNG sông Floss trườn mình giữa hai bờ cây cối xanh um, cuộn cuộn mang cả triều lưu xinh xắn, tâm sự cùng biển cả.

Trên mặt nước hùng vĩ đó, những chiếc tàu đen đúa - chở đầy gỗ bạch còn thơm phức, hạt dầu và than đá chiếu ngời - nối đuôi nhau xuôi về St. Ogg's, một thành phố lớn cổ kính với những mái nhà ngói đỏ có gắn kiếng ở đầu hồi, nhô lên khoảng giữa đồi cây thấp với bến sông, khiến dòng nước biến thành màu đỏ nhẹ nhàng dưới ánh mặt trời tươi diu của tháng hai. Hai bên thành phố trải dài những mục trường phồn thịnh cùng những cánh đồng nâu thẫm, sẵn sàng tiếp nhận hạt mầm cho mùa kế tiếp chắc chắn sẽ tươi xanh, hoặc đang phe phẩy của mùa bắp sắp tới vào tháng tám. Rải rác đây kia là những đụn rơm vàng ối còn lại của năm qua, người ta có cảm tưởng dường như những con tàu trên sông muốn vươn cột buồm nâu của chúng tới tận những cánh cây nhô hẳn ra ngoài xa.

Ngay sát những thành phố lâu đời đó, con sông nhánh Ripple ồ ạt đổ vào dòng Floss. Dòng sông nho nhỏ ấy mới đẹp làm sao với những đợt sóng gọn lăn tăn. Đối với tôi, nó là một người bạn đồng hành sống động trong khi tôi lang thang thả dọc theo bờ, lắng nghe tiếng nước thì thầm êm diu. Tôi nhớ mãi hình ảnh những cây liễu ven sông, tôi nhớ mãi cây cầu đá.

Và đây là nhà máy xay Dorlcote. Lần nào cũng thế, cứ mỗi lúc qua cầu là tôi lại dừng chân đôi ba phút để ngắm nhìn ngôi nhà máy đó, mặc dầu mây báo hiệu sắp mưa và trời đã về chiều. Ngay cả thời kỳ cây cối đều trụi là của tháng Hai sắp đi qua, nhà máy xay Dorlcote cũng vẫn còn giữ được cái dáng vẻ ưa nhìn. Có lẽ cái không khí rét và ẩm ướt trong mưa đã tăng thêm phần duyên dáng cho ngôi nhà trú ngụ, cũng già cỗi không thua gì các cây du, cây dẻ đang làm thành bức chắn ở một phía nhà để che luồng gió bắc. Thủy triều đã dâng cao tại nơi trồng liễu và tràn lên tới tận bờ khoảnh đất rào ở trước nhà.

Nhìn mặt sông căng phồng, nhìn đám cỏ mượt non cùng bụi phấn xanh trong bám vào các thân cây bên dưới những nhánh, cánh nâu sậm trơ trụi lá, tôi thấy yêu sự ẩm ướt của tiết trời, tôi thêm được biến thành những con ngỗng trắng đang chìm đầu vào nước giữa những hàng cây liễu, chẳng mấy may chú ý tới cái cảnh sắc khô ráo hơn đôi chút ở bên trên.

Giòng sông chảy siết và tiếng động âm âm của nhà máy xay lẫn át tất cả mọi âm thanh dường như tăng thêm sự an hòa của cảnh vật. Những tiếng động âm ỉ và đều đặn đó tạo thành một bức tường âm thanh dày kín, khiến có cảm tưởng như mình đã được hoàn toàn cô lập với thế giới bên ngoài. Rồi tiếng âm vang như sấm dậy của cỗ xe khổng lồ chở đầy hạt về nhà. Người lái xe ngay thật đó chẳng nghĩ gì khác hơn là bữa ăn đang chờ đợi ông ta ở bếp lò, nhưng ông ta vẫn chưa thể nào bàn được ngay vì còn phải lo cho cặp ngựa ăn – hai con vật khỏe mạnh và thuần tính – đang nhìn chủ với ánh mắt trách phien là tại sao đã quất roi vào lưng chúng lúc đi đường, làm như chúng là loại vật hay ươn ngạnh! Cứ nhìn lúc chúng vươn vai, cố gắng vượt lên dốc cầu thì đủ biết chúng cũng nôn nóng được về mau chẳng thua gì chủ. Hãy nhìn vào những đôi chân to lớn, đầy lông của chúng cứ như muốn vồ lấy từng khoảng đất dài; hãy nhìn sức chịu đựng nhẫn nại nơi cổ chúng, những bắp thịt đùi vòng lên cũng đủ biết chúng đã nỗ lực đến đường nào. Tôi vẫn thích nghe chúng hí bên máng bắp chẳng mấy gì nhiều, tôi thích nhìn vòng cổ mượt mề hôi của chúng khi được tháo gỡ yên cương, tôi cũng thích thú vô cùng khi chúng được tự do chúi mũi vào vũng nước bùn để uống. Bây giờ, chúng đang lao xuống dốc cầu và vòng mũi căng tròn của cỗ xe mất hút sau một khúc quanh đầy cây cối.

Tôi lại hướng mặt về nhà máy xay, ngắm nhìn bánh xe quay tròn không ngừng nghỉ và hắt tung ra từng cụm kim cương nước. Cô bé cũng đang nhìn vào đó. Từ lúc tôi dừng lại trên cầu, cô gái nhỏ vẫn đứng yên một chỗ cạnh bờ sông trong khi con chó xù lông trắng, tai nâu, nhảy dựng từng hồi, vừa nhìn vào guồng nước vừa sủa oang oang. Có lẽ nó đang ghen tị với cái bánh xe vô tình kia bởi vì người bạn đội mũ sụp của nó cứ mê mãi nhìn vào đó mà quên phứt nó đi. Đã tới giờ người bạn nó phải về nhà, tôi nghĩ thế, bởi vì có một ánh lửa ấm đang chờ, ánh lửa đang chiếu ra giữa nền trời càng lúc càng xám xịt. Cả tôi nữa, cũng đã tới lúc phải nhắc đôi tay mình

ra khỏi thành cầu giá lạnh...

Tay tôi đã bị tê cóng thật sự rồi! Tôi phải tựa cả hai vào thành ghế đang ngồi quá lâu để hồi tưởng lại lúc đứng trên cầu, đối diện với nhà máy xay Dorlcote vào một chiều tháng hai nhiều năm trước. Trước khi ngủ thiếp đi, tôi xin mạn phép kể lại quý vị nghe những gì đã được bàn tới giữa ông và bà Tulliver, trong khi họ đang ngồi bên cạnh lò sưởi đỏ ngời ở cánh trái phòng khách, ngay vào chính buổi chiều mà tôi vừa tưởng nhớ lại.

Chương 2

ÔNG TULLIVER NÓI:

- Bà có biết tôi muốn gì không? Tôi muốn cho thằng Tom học hành thật nên người, học làm sao cho nó đủ sức nuôi sống lấy. Đó là điều mà tôi đã nghĩ tới trong khi báo cho nó biết là không còn học ở cái trường ký túc xá ở Ladyday nữa. Tôi thấy nó cần phải theo học ở một trường nào cho ra hồn ngay giữa mùa Hè này.

Hai năm học ở ký túc xá cũng đã đủ cho nó trở thành một nông gia không thua sút ai, bởi vì nó đã hiểu được chữ nghĩa khá nhiều hơn tôi. Thật ra, tôi có học được cái gì đâu, một vài chữ đọc cũng không thông. Tại vậy mà tôi muốn thằng Tom phải trở thành một nhà thông thái cũng giống như mấy người mà tôi đã biết, họ nói chuyện hết sức hay và viết mau như gió. Có được vậy, nó mới giúp tôi trong mấy vụ kiện cáo, điều đình gì đó. Tôi không muốn thằng con tôi làm luật sư... cái nghề đó bở ỉ lắm... nó phải là một cái gì như ông kỹ sư, hoặc là thanh tra hay giám định viên, hồ giá viên gì cũng được, thí dụ như ông Riley; nếu không thì nó phải là một nhà buôn giỏi, chỉ có thâu lợi vào chứ không mất tiền ra.

Hết thấy mấy người tôi mới nói đều không ngăn gì luật pháp, chắc vậy mà. Bà có thấy ông Riley không, ông nhìn... thẳng vào mặt ông thầy kiện Wakem chẳng khác gì hai con mèo nhìn nhau, không sợ một chút nào hết.

Ông chủ nhà máy xay Dorlcote đã nói như thế cùng vợ, một người đàn bà tóc hoe vàng, đáng điệu nhu mì, hòa nhã. Lúc đó, bà Tulliver đang đội chiếc nón kiểu cánh quạt (tôi không nhớ rõ là kiểu nón này xuất hiện từ lúc nào, có lẽ chỉ mới gần đây thôi. Trong thời kỳ này, bà Tulliver trạc tuổi bốn mươi, và cả gia đình vẫn hầy còn mới lạ đối với thành phố St. Ogg's).

- Ông Tulliver, ông luôn luôn biết nhiều hơn tôi; tôi chẳng có ý kiến gì hết. Nhưng chẳng biết là tôi có nên làm thịt một cặp gà mái rồi mời các dì dượng tới chơi vào tuần tới hay không. Nhân dịp đó, ông có thể hỏi chị Glegg và Pullet để coi họ thấy ra sao. Trong chuồng, ít ra cũng có một cặp gà tới lúc làm thịt rồi.

Ông Tulliver bực tức:

- Bà muốn giết bao nhiêu gà thì cứ việc, Bessy; nhưng nhứt định là tôi không thềm hỏi dì dượng nào cả về chuyện gì dính líu tới con trai tôi.

Bà Tulliver lắc đầu chán nản:

- Coi kìa! Sao lại nói vậy, ông cứ nói cái giọng khinh bỉ đó với gia đình bên tôi, để rồi chị Glegg cứ đổ thừa tại tôi, mà tôi thì có lỗi gì đâu. Có bao giờ tôi nói là con gái của tôi phải khổ sở vì mấy dì dượng của nó đâu. Mà thôi, nếu thằng Tom phải tới học ở trường mới, tôi mong mỗi là được học ở một chỗ nào để tôi còn lo giặt áo, giặt quần và may vá cho nó, chứ nếu không thì đồ đạc của nó sẽ bị dơ bẩn chịu không nổi. Với lại, mỗi lần có ai đi về, tôi còn có thể gọi cho nó bánh trái thịt heo hầm cho nó ăn, dầu là người ta có cho nó ăn uống đầy đủ hay không cũng vậy. Con cái của tôi là luôn luôn phải no đủ chứ.

- Không sao, không sao đâu! Mình có gọi nó đi xa lắm đâu, mình đâu muốn vậy. Nhưng bà đừng có thọc gậy vào bánh xe với cái chuyện giặt quần, giặt áo đó để tôi phải cho nó học ở một trường gần. Bessy, tôi thấy bà cứ hay mắc cái tật đó, hễ gặp một cây gậy ở giữa đường là y như rằng bà không chịu bỏ đi luôn. Tại vậy mà bà không để tôi mượn một người đánh xe giỏi bởi vì y có mọt ruồi trên mặt.

Bà Tulliver chỉ dám biểu lộ sự ngạc nhiên vừa phải:

- Chúa ơi, tôi có phản đối một người nào vì có mọt ruồi trên mặt đâu. Tôi còn thích nữa là khác bởi vì anh tôi cũng có một mọt ruồi ở chân mày mà. Tôi còn nhớ là ông định mượn người đánh xe nào có mọt ruồi đâu. John Gibbs đâu có mọt ruồi nào trên mặt, cũng như ông vậy; tôi đã làm mọi cách để ông mượn y và ông cũng đã mượn rồi; nếu y không chết trong trận cháy đó thì chắc bây giờ y cũng đang đánh xe cho mình vậy. Làm sao tôi biết được là sau khi chết rồi, y có

mọc mượt ruồi nào không, ông Tulliver?

- Không, không phải vậy, Bessy. Tôi không phải muốn nói đúng y như vậy, tôi muốn làm thí dụ để nói khác, mà thôi... suy nghĩ nhúc nhủu đầu lắm. À, cái điều mà tôi bắt buộc phải suy nghĩ muốn bề ớc là phải cho thằng Tom học ở đâu cho xứng đáng, nhứt định không phải mấy cái trường chẳng ra gì đó. Rối trí quá.

Thỉnh thoảng ông Tulliver ngừng đôi ba phút rồi thọc sâu cả hai tay vào túi quần đùi, dường như cố tìm trong đó một ý kiến gì sáng sủa hơn. Và rõ ràng là ông đã không thất vọng với cử chỉ này, bây giờ mặt ông đã sáng rõ lên:

- Rồi, được rồi. Tôi sẽ hỏi ông Riley chuyện đó; ngày mai ổng tới để phân xử vụ cái đập nước.

- Được rồi, ông Tulliver. Tôi đã cho lấy mấy tấm vải trải trên cái giường tốt nhứt ra và Kezia đã đem hong gần lửa. Không phải là quý giá gì nhiều nhưng mấy tấm vải trải giường cũng quá tốt cho bất cứ người nào được nằm lên. Đó là loại Hòa Lan chớ có phải tầm thường đâu. Nếu mai kia mà ông có chết thì chúng nó đã sẵn sàng, đẹp lắm, lại có ướp mùi oải hương, nhứt định là chỉ có tôi chớ không ai được trải chúng ra. Tôi cất kỹ lắm, ở bên trái tủ gỗ sồi.

Vừa nói xong, bà Tulliver rút ra một chùm chìa khóa và mân mê chiếc chìa mà bà đã dùng để khóa học tủ đựng mấy tấm vải trải giường kia, với một nụ cười sáng khoái trong khi nhìn ánh lửa trong lò sưởi. Nếu là người mê tín dị đoan, chắc hẳn ông Tulliver sẽ coi cái cử chỉ vừa rồi của vợ như là một dấu hiệu xui bảo ông sớm nằm vào mấy tấm vải Hòa Lan kia mà bà cho là quý giá vô song. Nhưng ông không phải là hạng người này, ông chỉ bận tâm đến việc nghi ngờ quyền hạn của ông đối với vấn đề thủy lực thôi. Hơn nữa, ông luôn luôn giữ cái thói quen của một người chồng chẳng bao giờ cần chú ý tới từng câu, từng lời của vợ; ngoài ra, sau khi đã nhắc tới tên Riley, ông không còn nghĩ tới chuyện nào khác hơn được nữa.

Sau một lúc im lặng, ông tiếp tục nói lên những ý nghĩ từ nãy giờ bám sát trong đầu:

- Bessy, lần này là tôi đi đúng chỗ rồi. Riley mới đúng là người biết phải cho học ở đâu, chính ổng cũng đã từng đi học từ nhỏ cho tới lớn, đủ các chỗ... giám định giá hàng, giống giống như vậy. Đêm mai, sau khi xong chuyện làm ăn, mình sẽ nói vụ thằng Tom coi ông ta tính sao. Tôi muốn Tom cũng sẽ giỏi như ông Riley, biết ăn nói đàng hoàng, biết viết lách, không sợ gì pháp luật hà hiếp, lại sành sỏi công việc buôn bán nữa.

Dường như bà Tulliver lại muốn "thọc gậy bánh xe":

- Ăn nói như nước chảy, biết hết mọi thứ, đi còng lưng lại và tóc hớt ngắn lên... thiệt tình con trai của tôi mà có như vậy, tôi cũng chẳng buồn gì mấy. Nhưng có cái chuyện là mấy người ăn nói giỏi ở thành thị lớn, phần đông đều mặc ngực áo giả. Học mặc hoài cho tới khi mấy miếng vải ở ong đó nát bầy ra mới chịu đem đi giặt. Ông Riley chắc cũng vậy thôi. Với lại, nếu thằng Tom cũng phải đi tới tận Mudport để học như ông Riley, thì chỗ ở của nó chỉ là cái nhà bếp lớn không bằng một nắm tay, ăn sáng không có trứng tươi, rồi ngủ thì ở tuốt trên lầu ba – lầu tư – tôi biết mà – tới chừng có cháy nhà là chết thiêu luôn, xuống làm sao kịp.

- Không đâu, làm gì tới Mudport. Tôi muốn nó đặt văn phòng ở Saint Ogg's này và ở với gia đình.

Sau vài giây suy nghĩ, ông Tulliver tiếp:

- Cái điều mà tôi sợ nhất là đầu óc của nó không minh mẫn như người ta chậm hiểu quá! Chắc là tại nó giống bên bà, Bessy.

Bà Tulliver nhìn nhận, nhưng chỉ với câu sau cùng:

- Chắc là đúng vậy. Nó ưa rắc muối vào đồ ăn thật nhiều. Anh tôi cũng ưa ăn mặn và cha tôi cũng vậy.

- Tội nghiệp! Con trai lại giống mẹ còn con gái thì không. Thiệt là rắc rối, khó biết được chuyện gì sẽ tới. Con nhỏ thì giống tôi, nó lanh bằng hai thằng Tom. Đối với đàn bà thì như vậy là quá lanh.

Ông Tulliver ngừng nói, ngoẹo đầu sang bên này rồi bên kia:

- Còn nhỏ thì lạnh cỡ đó chưa có gì đáng hại, nhưng bà biết chứ, một người đàn bà quá lạnh lợi cũng như là một con trầu đuôi dài, không bán được nhiều tiền hơn.

- Còn nhỏ mà lạnh lắm cũng có hại chứ, ông Tulliver, bởi vì lần lần nó thành hung ác. Không có cách nào giữ nó sạch được tới hai tiếng đồng hồ. Ông có nhắc tôi mới nhớ...

Bà Tulliver đứng dậy, đi tới cửa sổ:

- Chẳng biết giờ này nó ở đâu, gần tới bữa dùng trà rồi. Chắc là, phải rồi... nó lại đi lên đi xuống ở bờ sông như một con vật hoang, có ngày rồi sẽ té xuống nước...

Bà Tulliver vỗ mạnh vào cửa sổ một cái rồi lắc đầu – một thói quen mà bà thường lặp lại nhiều lần trước khi về ghế.

Vừa ngồi xuống, bà nói ngay:

- Theo tôi thì con nhỏ chẳng lạnh lợi chút nào, còn hơi dần là khác. Lần nào sai lên gác lấy đồ, nó cũng quên mất không biết lấy gì rồi cứ ngồi luôn trên sàn phơi nắng, vừa phá tóc vừa ca hát như một con điên để tôi chờ hớt hơi ở dưới. Tạ ơn Chúa, cái tánh đó không giống chút nào với gia đình bên tôi. Còn cái nước da ngăm của nó, sao mà giống như mấy đứa giữ lửa. Tôi không dám nói động tới thánh thần chứ thiệt tình trông nó cứ như là một con hề.

- Nè, bà đừng nói vậy. Con gái mà mắt đen và ngó thẳng như nó ai cũng ưa nhìn. Nó có thua gì đám con gái bằng tuổi nó đâu, lại còn biết đọc chữ như mấy ông thầy tu nữa.

- Nhưng tóc nó không chịu uốn, dầu tôi có làm cách gì cũng vậy. Mỗi lần bắt nó uốn tóc bằng cây sắt hơi nóng là nó nhảy loi nhoi.

Ông Tulliver xẵng giọng:

- Thì cắt đi, cắt ngắn đi.

- Sao nói vậy, ông Tulliver? Nó cũng lớn rồi, chín tuổi còn gì nữa, người lớn hơn tuổi, ai lại đi cắt tóc. Nghĩ tới con em họ Lucy của nó coi tóc người ta cuộn tròn một hàng dài quanh đầu, không một sợi nào rối hết. Cứ nghĩ tới dì Deanne có được một đứa con gái như vậy mà thêm. Con Lucy vậy mà giống tôi hơn là con gái của tôi. Maggie, Maggie...

Bà Tulliver bỗng kêu lên với giọng bút rút ngay khi đứa con gái mà bà cho là đã đầu thai lắm, bước vào:

- Má dặn là không được tới gần bờ sông, sao không nghe? Có ngày rồi té xuống, chết trôi rồi mới biết là tại không nghe lời.

Cô bé vừa lột mũ ra thì quả y như lời khiển trách của bà mẹ về mớ tóc rối tung của nó. Điều đáng nói là vừa được mẹ uốn tóc cho thì khoảng một giờ sau, tóc của cô bé lại cứ thẳng tuột ra, đã vậy, nó lại còn có thói quen hất tóc ra phía sau để khỏi che phủ đôi mắt nâu đen luôn luôn ngời chiếu, khiến nó trông không khác mấy con ngựa con giống Shetland.

Bà mẹ lại nhấn nhó:

- Chúa ơi, Maggie, làm gì mà ném mũ ở đây. Đem lên gác mau, chải tóc ngay ngắn lại, thay quần áo và giày vớ ra... con gái mà như vậy không biết xấu sao? Rồi lo may vá đi, cho giống với con nhà tử tế.

Maggie ngang bướng:

- Không, con không chịu may vá đâu.

- Sao? Bộ không muốn kết nhiều làm khăn cho dì Glegg hả?

Maggie hất bồm tóc lên:

- Làm gì như là khùng, con không chịu. Ai lại đi xé vụn ra rồi kết miếng này vào miếng khác. Con cũng không muốn làm gì cho dì Glegg đâu, con không thích dì.

Nói xong, cô bé quày quã ra khỏi phòng, vừa đi vừa nắm dây kéo lê chiếc mũ theo trong khi ông Tulliver thấy đời thích thú.

Bà vợ trách móc:

- Vậy mà còn cười được sao, ông Tulliver? Ông cứ cưng nó hoài làm nó hư, để các dì lại đổ lỗi cho tôi.

Bà Tulliver đúng là mẫu người hòa nhã, giỏi chịu đựng chẳng một tiếng rên la dầu là lúc sanh con, hay trong bất cứ cảnh ngộ nào. Từ thuở còn nằm nôi mãi tới giờ, bà vẫn khỏe mạnh, tươi tỉnh, mập mạp và ít chịu suy nghĩ nhiều. Nói chung, bà là ngôi sao của gia đình bà vì cả duyên sắc và tính tình khả ái. Tuy nhiên, chất sữa và những gì ngọt lịm không phải là những thứ có thể giữ được lâu, bởi vì một khi nó đã hơi chua thì rất có hại cho những chiếc dạ dày còn non trẻ. Tôi thường tự hỏi, chẳng biết những người đàn bà hiền dịu và khả ái đó, với mái tóc vàng hoe và nét mặt đôi chút ngây ngô, sẽ phải làm sao để luôn giữ được vẻ thản nhiên, một khi con của họ cả gái lẫn trai đều đã quá lớn để tự hoà nhập với đời. Theo tôi, có lẽ họ sẽ càng la rầy quở trách yếu ớt hơn trong khi cứ phải âu sầu nhiều thêm nữa.

Chương 3

NGƯỜI ĐÀN ÔNG THANH NHẢ VỚI CHIẾC CÀ vạt to bản và ngực áo nhún tàng ong, tỏ ra thích thú trong khi cụng ly rượu mạnh pha nước lã với người bạn tốt Tulliver, chính là ông Riley – một nhân vật có địa vị trong xã hội, da mặt màu vàng nghệ, hai bàn tay đầy đặn. Về trình độ học vấn, ông đã vượt trên mức cần thiết của một người hành nghề hồ giá viên, tuy thế ông vẫn luôn luôn niềm nở đối với những người quen tuy ở chốn quê mùa nhưng lúc nào cũng tỏ ra hiếu khách. Nói tới những người này, ông Riley thường nhún nhường gọi họ là "bạn học ngày xưa".

Câu chuyện đã đi tới chỗ ngừng nghỉ. Không phải là chẳng có một lý do đặc biệt nào đã khiến ông Tulliver không lập lại thêm một lần thứ bảy về những lời bắt bẻ của ông Riley cho Dix, và thế là lão Wakem bị một vố nặng trong đời, bây giờ giữa lúc vụ cái đập nước đã được phân xử, cũng như đã chẳng bao giờ xảy ra được những vụ tranh chấp về mực nước thấp cao... nếu mọi người cứ vẫn là mình và nếu lão Harry đã không tạo nên cái đám thầy kiện. Nhìn toàn diện, ông Tulliver đúng là mẫu người bảo thủ, tuy nhiên, trên một hai khía cạnh nào đó, ông đã bắt buộc đi tới chỗ kiện tụng và đâm ra oán ghét các luật sư mà theo ông, đó chỉ là hạng người, bần tiện do chính lão Harry dựng lên. Rất tiếc là chẳng ai nói rõ cho ông biết, đó chỉ là những lẽ lỗi làm việc đã có từ xưa, và nón đã nhận được ra như thế hẳn ông cũng đã nhìn thấy được sự lỗi lầm của riêng mình.

Khác với ngày thường, ly rượu của ông Tulliver hôm nay nặng chất hơn. Hơn nữa, đối với một kẻ đã có khoảng vài trăm bảng Anh nằm lười ở ngân hàng thì vấn đề cưới mở đối với một người bạn quá nhiều biệt tài doanh thương đâu phải là chuyện cần suy nghĩ.

Nhưng câu chuyện đập nước vẫn phải được nhắc tới, bởi vì bất cứ lúc nào vấn đề đó cũng có thể được đặt ra trở lại, cùng một khía cạnh và dưới một hình thái y hệt như trước. Và lại, còn một số vấn đề khác nữa, vô cùng cấp bách mà ông phải nhờ tới cao kiến của người bạn Riley. Chính vì vậy mà ông đã im lặng một lúc sau khi đã uống hết ngụm rượu cuối cùng ngồi chà xát mãi hai tay vào gối với vẻ suy tư. Ông không phải là người có thể chuyển ý thật mau từ chuyện này sang chuyện khác. Nhưng ông vẫn thường chán nản bão, cái công việc của trí óc quả là chuyện rắc rối vô cùng, cũng như khi lái một chiếc xe qua mau là sẽ gặp hậu quả dị thường ngay. Ông Riley thì không thuộc hạng người này, vẫn điềm tĩnh như thường. Tại sao lại phải mất bình tĩnh giữa lúc được ngồi ở một nơi ấm cúng, lại được uống rượu mạnh không tiền?

- Tôi có chuyện này muốn nói...

Cuối cùng rồi ông Tulliver cũng phải nói, thấp giọng hơn thường lệ trong khi nhìn dăm dăm vào ông bạn.

- Vậy à!

Giọng ông Riley mang âm điệu ân cần. Hai mí mắt dày cộm và đôi chân mày vòng cung vẫn cứ luôn bất động dầu ở cảnh ngộ nào. Sắc diện im lìm đó và thói quen lấy một nhúm thuốc để hít hơi trước khi trả lời càng làm ông trở nên hùng hồn nhiều hơn trước mặt ông Tulliver.

Ông Tulliver tiếp:

- Đây là một chuyện đặc biệt, chuyện của thằng Tom, con tôi.

Vừa nghe nói đến tên Tom, cô bé Maggie đang ngồi trên chiếc ghế thấp gần đó, với một quyển sách lớn lật ra trên gối, vội vàng ngược mặt lên. Gần như chẳng có một tiếng động nào bắt cô bé chú tâm giữa lúc đắm mê sách, nhưng chỉ với một tiếng Tom thôi cũng đủ là một hồi còi lạnh lạnh dội bên tai: lập tức cô bé tự đặt vào tình trạng báo động, mắt quắc ngời, y hệt như một con chó săn vừa đánh hơi vật lạ, sẵn sàng nhảy xổ tới bất cứ gì có thể đe dọa Tom.

- Tôi định gọi nó tới một trường học mới giữa mùa hè này, nó sắp rời khỏi cái trường lồi thoi ở Ladyday. Tôi sẽ cho nó nghỉ xả hơi ba tháng rồi bắt đi học lại ngay tại một trường học nào thật đàng hoàng, để về sau nó có thể trở thành cử khôi về chữ nghĩa.

- Đúng thế, ở đời chẳng có gì tốt hơn là học được tới nơi tới chốn.

Ông Riley nói tiếp với giọng lễ phép hơn:

- Tuy vậy, nếu muốn trở thành chủ nhân một nhà máy xay hay một nông gia tài giỏi, thiết tưởng trường học cũng chẳng giúp ích gì được bao nhiêu.

Ông Tulliver nghiêng đầu qua một bên:

- Ông nói phải, nhưng tôi không có ý để thằng Tom làm chủ nhà máy hay nhà nông. Nếu tôi cho nó học để trở thành chủ nhà máy hay nông gia thì thế nào nó cũng mơ tưởng... tới cái ngày nó sẽ lấy cái nhà máy xay này và đất cát ở đây, mà như vậy thì có khác nào là đã tới lúc tôi phải nghĩ đến chuyện nằm yên một chỗ, chờ lúc qua đời. Ái chà, tôi đã thấy đám con trai của người ta như vậy rồi. Không được đâu, tôi chỉ có thể cời áo ngoài ra trước khi đi ngủ thôi. Tôi muốn cho thằng Tom học thật giỏi để lo chuyện buôn bán, làm ăn, để nó có thể tự xây dựng lấy một mái nhà, chứ không phải để nó tổng cổ tôi ra khỏi nhà tôi. Chuyện đó có thể xảy ra chỉ khi nào tôi đã đi theo ông theo bà kia. Chưa mất hết răng là tôi vẫn cứ còn ăn thịt.

Hiển nhiên, đó chính là chủ điểm của ông Tulliver, một thứ gây xúc động mạnh đã khiến ông nói luôn một hơi dài, lại còn biết đặt cả vấn đề trọng tâm trong câu chuyện. Và cũng chính vì thế mà sau mấy phút đã ngừng nói, ông vẫn còn tỏ ra hăm hở, thỉnh thoảng lại ngoẹo đầu hết bên này sang bên kia, và bật lên những tiếng "ái chà".

Những dấu hiệu gần như giận tức của người cha khi đặt vấn đề Tom có thể tổng cổ ông ra khỏi cửa không thoát qua khỏi sự chú ý bén nhạy của Maggie. Làm gì có chuyện đó xảy ra, cô bé vừa nghĩ thế vừa nhảy dựng lên khỏi ghế, quên mất quyển sách dày đang nằm trên đầu gối, khiến nó rơi xuống với một tiếng động nặng nề. Nhưng chẳng lý gì tới quyển sách, cô bé chạy vụt tới, ôm chầm lấy gối cha, miệng méo xệch đi với giọng pha lẫn chút bất bình:

- Ba, anh Tom nhất định không bao giờ xấu tệ với ba đâu. Con biết anh không thể nào như vậy được.

Trong khi ông Riley khò xuống nhấc quyển sách lên và lật xem, ông Tulliver vừa cười dịu, vừa xoa lưng đứa gái cưng, rồi kéo cả hai bàn tay của con đặt lên gối mình:

- Sao? Bộ không ai được nói động tới thằng Tom hả?

Ông nheo mắt nhìn Maggie rồi quay sang ông Riley, hạ thấp giọng, làm như Maggie không nghe được gì cả:

- Ông thấy chưa, nó biết là mình đang bàn một chuyện chưa bao giờ bàn tới rõ ràng như vậy cả. Có nghe nó đọc mới biết, nó đọc trôi chảy làm như đã biết đầu trước hết rồi. Lúc nào cũng coi sách! Nhưng chắc là không hay đâu...

Giọng ông bỗng buồn buồn:

- Đàn bà con gái thì không nên quá thông minh, nhiều rắc rối về sau. Nhưng có điều đáng nói là nó đọc sách rất nhiều và biết được nhiều chuyện mà lắm người đã lớn vẫn không biết.

Hai má Maggie ửng đỏ lên với lời khen tặng của cha, và cô bé nghĩ mau rằng bây giờ chắc ông Riley cũng đã phải phục mình, bởi vì trước đó ông ta chẳng một mảy may nào chú ý đến sự có mặt của cô.

Từ nãy giờ, ông Riley vẫn tiếp tục lật từng trang sách nên Maggie không thể hiểu được ông ta đang nghĩ gì với hai hàng chân mày vòng cung cao nghệu đó. Bây giờ, ông ta đã nhìn thẳng vào cô và bảo:

- Lại đây, cô bé! Lại đây và nói cho tôi nghe cô đã đọc được những gì nào! À, có hình ảnh đây, cô có biết hình gì không?

Mặt càng đỏ sậm hơn, nhưng Maggie không một chút ngập ngừng, bước thẳng tới bên cạnh ông Riley, vừa nhìn vào sách vừa hất bôm tóc lên:

- Đây nè, để tôi nói ông nghe. Tấm hình này đáng sợ lắm, nhưng tôi cứ xem đi xem lại hoài. Bà lão này là phù thủy – mấy người kia ném bà ta xuống nước để xem có thật bà là phù thủy

không, nếu bà ta biết lỗi thì mới đúng là phù thủy, nhưng nếu bà ta chết chìm – ông biết không – thì bà ta vô tội, không phải là phù thủy. Cuối cùng, bà ta chỉ là một kẻ đáng thương. Nhưng tới chừng đó thì còn làm gì được nữa, bà ta đã chết đuối rồi. Tôi nghĩ chỉ còn một cách là bà ta lên Thiên Đàng để Chúa đền bù cho. Còn cái ông thợ rèn đứng chống nạnh này, ông đang cười, đáng sợ lắm – ồ, xấu xí ghê chưa? – cho ông biết, chính ông ta mới là con quỷ *chánh cống* (tới đây, giọng Maggie cất cao hơn và cố nhấn mạnh) chứ không phải là thợ rèn đâu. Mấy con quỷ thường giả làm người nhưng chỉ là hạng người hung dữ thôi, họ đi tới đâu là cũng bắt người ta phải làm những chuyện hung dữ giống y như họ. Quỷ phải giả làm người vì nếu để người ta biết nó là quỷ thì ai cũng chạy trốn hết, làm sao bắt được người ta phải làm theo ý mình.

Ông Tulliver không khỏi kinh ngạc trước những lời biện luận của con. Ông ngăn người giầy lát rồi hỏi mau:

- Cuốn sách của con nhỏ là loại gì vậy, ông Riley?

- "Câu chuyện của quỷ", tác giả là Daniel Defoe; không đúng là loại sách dành cho con gái. Làm thế nào mà tủ sách của ông lại có quyển này, bạn Tulliver?

Tự ái bị tổn thương Maggie xịu mặt, trong khi người cha đáp:

- Tôi mua nó ở Partridge. Ở đó, tất cả sách đều giống nhau - ông thấy không, đóng bìa thật đẹp - tôi cứ tưởng như vậy là sách quý. Tôi cũng có cuốn "Sống thanh bạch, chết tinh khiết" của Jeremy Taylor, chúa nhật nào tôi cũng đọc. (Ông Tulliver tự cảm thấy mình cũng có liên hệ phần nào với đại văn hào này, bởi vì tên của ông ta cũng là Jeremy.) Ngoài ra, còn một số sách khác, phần nhiều nói về giáo lý – tất cả đều đóng bìa tốt như nhau nên tôi cứ tưởng cùng một loại. Cứ coi ở bề ngoài là hồngбет. Thế giới này càng ngày càng rắc rối.

Vừa vỗ nhẹ lên đầu Maggie, ông Riley vừa lấy giọng khuyên răn:

- Cháu nên dẹp cuốn này đi, đọc mấy cuốn khác bổ ích hơn. Chắc cháu có loại sách bổ ích chứ?

Maggie hơi tươi lại với ý định cho biết là mình cũng đã từng đọc qua nhiều loại sách khác nhau.

- Dạ có chứ. Tôi cũng biết cuốn này không nên đọc – nhưng tôi thích xem hình... để tự mình giải thích theo ý mình. Tôi có đọc "Ngụ ngôn của Aesop" và một cuốn nói về giống đại thử, với cuốn "Cuộc hành hương"...

Ông Riley khen:

- Tốt lắm, không có quyển nào hơn được.

Maggie gần như reo lên với giọng đắc thắng:

- Nhưng ở trong đó cũng nói nhiều về chuyện quỷ. Để tôi chỉ ông xem hình còn quỷ thật ra sao, trong khi nó chống lại người của Thiên Chúa.

Cô bé chạy mau tới góc phòng nháy phóc lên một chiếc ghế, với lấy từ kệ xuống một quyển sòn rách của Bunyan. Rồi không chút ngập ngừng, cô bé lật đúng ngay nơi có bức ảnh mà cô vừa nói.

Vừa chạy trở lại chỗ ông Riley, cô bé vừa reo:

- Nó đây nè. Anh Tom đã tô màu nó giùm tôi vào kỳ nghỉ lễ vừa rồi - cả người đều đen thui, ông biết không, hai con mắt đỏ rực... như lửa, bởi vì trong nó đều toàn là lửa... chiếu ra con mắt.

- Đi, đi!

Ông Tulliver bỗng gắt lên, bởi cảm thấy khó chịu vì sự mô tả hình dáng mà ông cho là của kẻ có đủ sức mạnh để tạo nên những ông thầy kiện.

- Xếp sách lại, không được nói tới chuyện đó nữa. Đúng như tôi nói con nhỏ chỉ học được trong sách những chuyện hư xấu hơn là điều tốt. Đi, đi mau, ra ngoài với má đi!

Maggie xếp ập quyển sách lại với thái độ bức tức, nhưng lại không chịu ra ngoài mà chỉ sa vào một góc tối phía sau ghế của cha để tung tiu một con búp bê mà cô yêu mến hơn ai hết trong khi vắng mặt Tom.

Thấy đã vắng bóng Maggie, ông Tulliver thở dài:

- Ông có từng nghe như vậy bao giờ chưa? Tội nghiệp... nhưng nếu nó là con trai, chắc chắn nó sẽ không chịu thua đám thầy kiện đâu. Kể cũng lạ (tới đây ông hạ giọng) tôi lấy má nó là vì lúc đó, bà đâu có tin ranh như vậy, một người đàn bà thật tốt, gia đình cũng không phải hạng thường. Có điều một người đàn bà như vậy cứ phải nuôi lũ con trai khờ khạo với đám con gái quá khôn lanh cho tới khi trái đất này chống ngược lên. Thật là rắc rối.

Dáng vẻ nghiêm trọng của ông Riley từ từ tan biến. Ông lắc lắc ly rượu trước khi lên tiếng:

- Nhưng con trai của ông có khờ khạo gì đâu. Lần ghé đây mới rồi, tôi có gặp cháu đang lo làm mấy món đồ câu cá, trông thành thạo lắm.

- Thú thật, nó cũng không phải đàn độn gì lắm – nó đã biết qua ít nhiều các chuyện bên ngoài, nghĩ là không quá tệ. Nhưng nó chậm ăn chậm nói, còn đọc sách thì ngập ngừng, ngập ngừng, đánh vần sai, họ nói với tôi mà, lại còn nhút nhát nữa. Chẳng bao giờ ông nghe nó nói được một chuyện gì có đầu có đuôi như con em nó. Đó, vì vậy mà tôi muốn nó phải học ở một trường nào cho xứng đáng để ăn nói chững chạc, viết lách đàng hoàng không thua sút một ai...

Ông Tulliver hớp một ngụm rượu, nuốt từ từ, và lắc đầu thiếu ngủ.

Ông Riley nhẹ nhàng:

- Ông nói đúng. Thà tốn thêm một hoặc hai trăm để lo chuyện học cho con, còn hơn là để nó ra sao cũng phải giải quyết như ông, đã vậy lại phải còn khốn đốn với một đàn con gái.

Không để tình cảm bị chi phối về việc ông Riley chẳng có tiền dư, ông Tulliver bám dính vào hướng nhắm từ đầu:

- Ông có biết một trường nào để thằng Tom tới học không?

Trước khi trả lời, ông Riley nhắm một hớp rượu và cứ để mặc cho bạn hồi hộp đợi.

- Tôi biết một chỗ rất xứng đáng cho bất cứ người nào có sẵn tiền đúng theo ý của ông. Sự thật tôi không muốn khuyên bất cứ ông bạn nào của mình gửi con tới học tại một trường thông thường như bao nhiêu trường khác, nếu họ có thể làm khá hơn. Nhưng nếu ai muốn cho con trai mình có học thức cao, thông suốt mọi việc, được học với một ông thầy thuộc vào hàng đệ nhất danh sư – và luôn luôn có ông thầy này kèm bên cạnh – thì tôi sẽ giới thiệu cho. Thật tình, tôi cũng không muốn bạ ai cũng giới thiệu này vì biết đâu sẽ có rắc rối, mặc dầu người ta đã cố gắng lo... nhưng với ông, Tulliver, tôi chẳng ngại gì cả, chỗ bạn bè với nhau...

Cái nhìn trân trối của Tulliver vào người bạn có tài hùng biện bỗng sáng rực lên. Ông ngồi thẳng dậy với dáng vẻ của một người có chuyện quan trọng cần nói tới:

- À, à... vậy là...

Nhưng ông Riley đã cắt ngang:

- Người đó là một nhân vật của Oxford.

Ông Tulliver nghi ngại:

- Sao? Bộ là thầy tu hả?

- Phải, mà cũng là một tiến sĩ. Đức Giám Mục rất quý trọng ông ấy. Chính Ngài đã giao cho ông ấy trông coi một họ ngành.

Ông Tulliver kêu lên:

- A!

Đối với ông, đó chỉ toàn là chuyện lạ. Tuy thế, ông vẫn không buông lời chủ đề:

- Nhưng ông có thể giúp thằng Tom được gì?

- Có chứ. Sự thật là ông ấy rất quý mến nghề dạy, và cũng mong được học hành, nghiên cứu sâu rộng hơn. Nhưng làm một nhà truyền giáo thì còn đâu thì giờ rảnh rồi. Bởi thế, ông ấy muốn dạy cho một vài đứa học trò ngay tại nhà. Cậu nào vào đó sẽ được coi như là người của gia đình

- chẳng còn vinh hạnh nào hơn nữa. Được sự coi sóc thường xuyên của Stelling không phải ai cũng có.

Bà Tulliver vừa vào tới, bỗng chen vào:

- Nhưng có chắc là họ chịu cho thằng Tom mỗi ngày hai lần bánh tráng miệng không? Nó thích bánh ngọt chẳng ai bằng, cỡ nó mà bị bỏ đói thì tội lắm.

Ông Tulliver nói tiếp ngay vì nghĩ rằng đối với một ông tiến sĩ thì chẳng biết phải trả bao nhiêu cho vừa giá.

- Theo ông thì ông sẽ lấy bao nhiêu?

- Tôi đã từng biết có người cũng như ông ấy đã đòi tới một trăm năm chục, nhưng làm gì bằng nổi Stelling. Vị viện trưởng Oxford có lần đã bảo: "Stelling có thể còn lên cao hơn nữa, nhưng y lại không thích ồn ào".

- À, tốt lắm, nhưng một trăm rưỡi thì đâu phải là chuyện dễ kiếm. Tôi không nghĩ là quá cao như vậy.

- Này, bạn Tulliver, bạn nên biết là có một nền học vấn xứng đáng thì không bao giờ tính ra bằng tiền được. Nhưng Stelling là người rất biết điều không bao giờ tham lam. Tôi tin là ông ấy sẵn sàng nhận con của bạn với khoảng một trăm thôi. Nếu bạn muốn, tôi sẽ thông báo cho ông ấy.

Ông Tulliver chẳng biết nói gì, cứ xoa xoa hai bàn tay lên gối, mắt nhìn xuống tấm thảm, dăm chiêu.

Bà Tulliver tỏ vẻ lo âu:

- Nhưng ông đã sống độc thân thì làm gì lo nỗi cho mấy đứa nhỏ. Tôi không tin nổi mấy người quản gia đâu. Anh tôi, hồi đó cũng có một người quản gia và cứ bị bà ta rút tĩa hết phân nửa lòng chim đồn nệm, rồi áo quần nữa, tên bà ta là Scott. Ông Tulliver, ông nên nghĩ lại chuyện đó.

Ông Riley nhếch môi:

- Tulliver, bạn khỏi phải bận tâm về chuyện đó, bởi vì Stelling đã kết hôn, người vợ hết sức đoan trang và hiền thực. Không còn ai hơn nổi, tôi biết gia đình bà ấy rất nhiều. Bà ấy cũng giống như bà Tulliver đây – tóc hơi quăn, thuộc dòng dõi vọng tộc ở Mudport, đặc biệt cao quý. Vả lại, Stelling cũng không thích khách khứa lảng nhảng, thỉnh thoảng mới có một vài người tới toàn là những bạn bè đã được chọn lựa kỹ càng. Chắc là ông ấy sẽ không từ chối tiếp nhận cháu Tom đâu, có tôi giới thiệu là kể như chẳng còn gì rắc rối.

- Có ai mà lại đi ghét bỏ thằng Tom được, nó cũng khôì ngô có kém ai.

- Nhưng có điều này khiến tôi hơi ngại...

Ông Tulliver ngoẹo đầu hết bên này tới bên kia, cố tìm lời lẽ xứng hợp trước khi tiếp:

- Chẳng biết một ông thầy tu có đủ sức dạy cho nó trở thành một người biết công việc làm ăn, buôn bán hay không? Thật tình, tôi không muốn cho thằng Tom học hành theo kiểu mấy ông tu hành. Tôi muốn nó phải học cách tính toán sổ sách, viết chữ như in, thấy mau hiểu rộng và ăn nói trôi chảy.

- Ồ, bạn Tulliver, bạn hiểu lầm giới tu hành rồi. Tất cả các hiệu trưởng giỏi nhất đều xuất thân từ giới này. Ông muốn thằng bé giỏi toán à? Thì cứ nói thẳng với ông ấy là kể như mọi việc đều xong.

Trước thái độ xác quyết của ông Riley, ông Tulliver đã lấy lại lòng tin nơi giới tu hành. Ông Riley không bỏ lỡ cơ hội làm tăng triển lòng tin đó:

- Bạn cũng đã biết rồi mà, một người tài ba như Stelling cũng giống như một công nhân sử dụng cụ của mình, nếu đã làm được cửa cái thì làm gì không đóng nổi mấy cái cửa sổ.

Ông Tulliver gật gù:

- Đúng vậy, đúng vậy.

- Đây, tôi sẽ làm như thế này, không phải với bất cứ ai tôi cũng sẵn sàng giúp ngay đâu. Tôi sẽ tới gặp nhạc phụ của Stelling, hoặc viết cho ông ấy vài chữ lúc trở về Mudport, cho biết là bạn muốn gởi con tới học ở nhà con rể ông ấy. Chắc chắn là sau đó, Stelling sẽ gởi thư tới bạn để nói rõ về điều kiện.

Bà Tulliver xen vào ngay:

- Nhưng có cần gì gấp đâu, phải không, ông Tulliver. Phải chờ tới giữa Hè nó mới đi học kia mà.

- Coi kìa, Bessy, đừng có xay lúa xấu vào ngày lễ thánh chó!

Vừa nói, ông Tulliver vừa nheo mắt cười với bạn, tự chứng tỏ là mình có được một người vợ bao giờ cũng thuận theo ý chồng, rồi tiếp:

- Chắc chắn có gì phải gấp đâu, Bessy.

- Ba!

Từ nãy giờ luôn theo dõi câu chuyện về anh mình, cô bé Maggie bỗng chạy nhào tới:

- Ba, từ nhà mình tới chỗ đó có xa không? Mình có thể thường đi thăm anh Tom được không ba?

Ông Tulliver âu yếm:

- Ba không biết, con hỏi ông Riley thì biết liền chó gì.

Không một chút ngần ngại, Maggie đi vòng trước mặt ông Riley:

- Thưa ông, chỗ đó cách bao xa?

- Ồ, xa lắm, xa lơ xa lắc. Cháu phải mượn đôi hia bảy dặm mới đi nổi.

Maggie ngoe nguẩy:

- Không phải đâu.

Và cô bé bắt đầu chán ghét ông khách dám coi thường mình.

Bà mẹ mắng:

- Kìa, Maggie, làm vậy mà coi được sao? Tới ngồi ở ghế của con đi và không được mở miệng nữa nghe chưa?

Rồi bà ngược mặt lên, dáng trầm tư:

- Nếu xa quá như vậy thì làm sao tắm rửa và may vá cho nó được?

Ông Riley vội vàng đính chánh:

- Chỉ khoảng mười lăm dặm thôi, có thể đi và về trong ngày một cách thoải mái. Hơn nữa, ông Stelling là người hiếu khách, bà có thể ở lại chơi, nếu muốn.

Giọng bà Tulliver vẫn còn buồn:

- Như vậy cũng đã khó về chuyện may vá rồi.

Rất may là vừa vặn tới lúc dùng bữa tối nên ông Riley tạm khỏi phải đưa thêm ý kiến này nọ để trấn an người mẹ quá thương con. Qua những gì vừa nói, ông Riley tự chứng minh một cách không chối cãi được là hết sức thành tâm với bạn. Và ông ta cũng đã giới thiệu Stelling mà không một chút nghĩ ngợi về quyền lợi riêng tư của chính mình.

Tuy nhiên, là người chuyên về các khía cạnh doanh thương, Riley lại cũng không thể đứng dưng trước những quyền lợi riêng, nếu có. Thật ra, ông chưa hề giao tiếp thẳng với vị tu sĩ khả kính Walter Stelling, và chỉ biết phớt qua về ông tiến sĩ đó thôi – nghĩa là chưa đủ uy tín để gởi gắm ai, kể cả con của ông Tulliver. Nhưng ông ta biết chắc rằng Stelling là một nhân vật khuôn mẫu khả ái, qua lời của Godsby, mà Godsby lại chính là người có thân nhân làm giáo sư ở đại học Oxford. Stelling đã là sinh viên của Oxford và hầu hết những người tốt nghiệp ở Oxford thì

đều... không, không phải vậy... chính những người của Cambridge mới là những tay toán học cừ khôi. Nhưng, một người đã có trình độ đại học thì có thể dạy bất cứ môn nào, như là Stelling đã từng đọc diễn văn tại một bữa ăn đông đảo, đề cập về chính trị. Nhiều người đã không tỏ ra thán phục người con rể của ông Timpson đó? Ngoài ra, ông Timpson còn là người có ảnh hưởng rất lớn tại giáo khu; lại cũng là một doanh gia đáng kể. Như vậy, việc giúp cho con rể của ông Timpson – cũng như giúp gia đình Tulliver – hiển nhiên là phải có giá trị gì đối với Riley. Ông Timpson có rất đông con gái, như là Louisa Timpson, với khuôn mặt diễm kiều, với những lọn tóc xoăn lơi. Vả lại, ngay lúc được hỏi ý kiến, ông cũng không hề giao du thân mật với một vị hiệu trưởng nào để có thể giới thiệu. Và tại sao ông lại giới thiệu Stelling, người chỉ giỏi về La Tinh chứ không giỏi toán? Vì rằng một khi bạn đã có chuyện nhờ mình mà lại nói chẳng biết gì cả thì mất lịch sự quá nhiều. Bởi thế, khó mà trách ông Riley đã hời hợt đối với chuyện học của con người bạn. Một kẻ đã từng hành nghề hồ giá viên và giám định viên mà bảo rằng mình chẳng biết gì cả về chuyện giáo dục thì quả là chẳng còn chút uy tín nào nữa cả...

Chương 4

MAGGIE VÔ CÙNG THẤT VỌNG VÌ KHÔNG ĐƯỢC cùng đi với cha tới trường đón Tom. Bà Tulliver bảo, sáng nay trời quá ẩm, con gái không thể mặc đồ đẹp đi xa. Maggie phản đối mạnh ngay, và kết quả trực tiếp của sự đối kháng đó là – trông khi bà Tulliver đang lo chải thẳng những lọn tóc rối cho Maggie – cô bé vùng chạy thoát khỏi tay mẹ, nhúng đầu vào một thau nước gần đó, với quyết ý trả thù, không cho cuộn tóc hôm nay.

Bất lực, bà Tulliver bỏ bàn chải lên đui, chán nản kêu lên:

- Maggie! Maggie! Mày hư hỏng như vậy thì sau này còn ra gì nữa? Tuần sau dì Glegg và dì Pullet tới chơi, tao sẽ kể hết cho họ nghe và họ sẽ không thương mày nữa đâu. Trời ơi! Nhìn cái dải yếm mới của mày coi, ướt hết rồi! Người ta lại bảo là tao đã bị Thượng Đế trừng phạt nên mới có một đứa con gái như thế – người ta sẽ nghĩ rằng ngày trước tao đã ăn ở thất đức, bất nhân...

Nhưng bà Tulliver chưa kịp dứt lời thì Maggie đã nhảy bước một lên căn gác rộng nằm sát mái nhà cũ kỹ, cô bé vừa chạy vừa rảy nước ra khỏi tóc như một con chó săn Skye đang bị tắm bằng vùng chạy thoát đi. Căn gác là nơi thích nhất của Maggie trong những ngày ẩm ướt, khi tiết trời chưa giá lạnh bao nhiêu; đây cũng là nơi cô bé đã trút những nỗi bức dọc bằng cách quất tháo với những kệ hàng mục nát và những gốc tối bụi bặm, nhện giăng; lại còn là nơi có giữ sẵn một vật để trừng phạt hầu đền bù những bất hạnh của mình. Đó là con búp bê lớn, bằng gỗ, không chân tay, trước đây hầy còn đôi mắt tròn xoe với hai má phính hồng. Nhưng hiện nay hình dáng bên ngoài của nó đã bị hủy diệt hoàn toàn vì đã phải chịu đựng bao nhiêu là hình phạt để chia xẻ nỗi đau khổ của chủ nhân nó. Ba chiếc đinh đóng vào đầu, đánh dấu những cơn khủng hoảng xảy ra trong chín năm tuổi đời của Maggie. Cô bé đã nảy sinh cách thức trả thù này khi được hình bức Joel tiêu diệt Sisera trong Cựu Ước. Chiếc sau cùng được đóng vào một cách hung bạo hơn bao giờ hết bởi cái vật tế thần lúc đó là đại diện cho dì Glegg. Nhưng ngay sau đó, Maggie chợt nghĩ, nếu đóng quá nhiều đinh vào đầu con búp bê thì cô ta sẽ không còn tưởng tượng được nỗi đau của nó khi đập đầu nó vào tường: và lúc đó nguôi giận, cô cũng không thể an ủi và dán thuốc chữa thương cho nó, vì ngay cả dì Glegg cũng rất đáng thương khi bị hành hạ quá nhiều. Vả lại, Maggie còn muốn dành đường cho dì phải năn nỉ, xin lỗi mình kia chứ. Từ đó, Maggie không đóng đinh vào đầu búp bê nữa, mà chỉ tự an ủi bằng cách đập và chà xát cái đầu gỗ của nó vào thành gạch lỏm chồm của hai ống khói lò sưởi vĩ đại làm thành hai cột trụ chống đỡ mái nhà. Đó chính là hành động của Maggie sáng nay trên gác thượng, cô khóc vui đến nỗi đã quên khuấy đi mất nguyên nhân sự đau khổ của mình. Cuối cùng, những tiếng nức nở dịu lại, bàn tay hình phạt cũng bớt hung hãn đi, và một tia nắng bỗng xuyên qua lưới mắt cáo, soi sáng những kệ hàng mục nát, Maggie liệng con búp bê đi và chạy ra cửa sổ.

Mặt trời đã lên cao, tiếng máy xay lại thật vui tai như thường lệ, cửa kho lúa đã mở, và Yap, chú chó săn lông trắng đốm nâu, với một tai cụp xuống, đang chạy đánh hơi quanh quần như sục tìm một người bạn để đùa vui. Không dần được, Maggie vén tóc, chạy xuống, chụp lấy chiếc nón, nhìn đảo dác khắp hành lang vì sợ chạm trán mẹ, rồi phóng mau ra sân. Cô bé vừa nhảy múa như một ả đồng bóng, vừa ca: "Yap, Yap, Yap, Tom sắp về rồi!" Con Yap cũng vừa nhảy vừa sủa chung quanh cô chủ nhỏ như muốn bảo, nếu cần khua động thì đã có chú ta đảm trách.

- Ê, Ê, cô bé! Coi chừng chóng mặt rồi té vào sình.

Người vừa gọi là bác Luke, thợ cả trong nhà máy. Thân hình cao lớn, vai rộng, tóc đen, bác trạc tuổi bốn mươi, mình mẩy dính đầy bột như một cái nắm tai mèo.

Maggie ngừng quay, hơi lảo đảo một chút – rồi chống chế:

- Không đâu, bác Luke, không chóng mặt đâu. Bác cho tôi vào nhà máy với được không?

Maggie rất thích thơ thẩn trong các phòng rộng của nhà máy để được ra về với mái tóc phủ bột trắng mịn như bông, khiến cho hai mắt của cô lóng lánh như hai viên huyền ngọc. Tiếng máy rầm rĩ đều đặn, sự chuyển động liên tục của các cối đá khổng lồ tạo cho Maggie một cảm giác

sợ sệt thú vị trước dòng bột bất tận, trước lớp bụi trắng mịn màng phủ khắp nơi, làm cho các màng nhện trông giống như những khung thêu tuyệt hảo, và trước hương vị ngọt ngào, thanh khiết của bột mới. Tất cả làm cho Maggie cảm thấy nhà máy như là một thế giới nhỏ, tách rời với đời sống thường ngày của cô. Đặc biệt những con nhện đã làm cho cô bé nghĩ ngợi nhiều. Cô tự hỏi không biết chúng có bà con nào ở ngoài nhà máy hay không, và nếu có, chắc hẳn chúng đã gặp nhiều rắc rối trong những mối liên hệ họ hàng – Một chú nhện mập mạp, đã quen ăn ruồi phủ bột, chắc phải gặp khó khăn nơi bàn tiệc họ hàng lũ nhện với một con ruồi bình thường và chắc bà nhện sẽ khó chịu khi nhìn bộ dáng nhau. Nhưng nơi Maggie thích nhút trong nhà máy chính là tầng trên cùng – kho chứa thóc, nơi tích trữ vô số bao hạt ngũ cốc và hàng đồng lúa lớn mà cô bé vẫn thường leo lên ngồi cho tuột xuống. Maggie vẫn cứ tiêu khiển bằng trò này trong khi vẫn trò chuyện cùng bác Luke, người mà cô rất mến và muốn chia sẻ kiến thức của mình như cha cô đã từng làm.

Có lẽ cô bé muốn khôi phục lại địa vị của mình nơi bác Luke ở dịp này, vì thế, cô bé vừa leo lên đồng lúa gần nơi bác thợ cả làm việc vừa hỏi chuyện giữa những tiếng âm ỉ bất tận.

- Bác Luke, chắc bác không hề đọc sách gì khác ngoài Thánh kinh, phải không?

Bác Luke thật thà:

- Phải ngay cả Thánh kinh tôi cũng đọc ít lắm. Tôi không phải là người mê đọc sách.

- Nhưng nếu tôi mượn, bác chịu không? Loại sách dễ đọc không có bao nhiêu, nhưng tôi có cuốn "Âu Châu du ký" hay lắm - nó sẽ kể cho bác nghe về tất cả các giống người trên thế giới, và nếu bác đọc mà không hiểu rõ thì cứ coi mấy tấm hình - họ mô tả bộ dáng, lối sống và việc làm của các giống dân. Có cả người Hòa Lan, mập lắm, họ hút thuốc - bác biết không - còn có một người ngồi trên thùng gỗ nữa.

- Không đây, tôi không cần biết về người Hòa Lan, họ chẳng giúp được tôi gì cả.

- Nhưng họ là đồng loại của ta, bác Luke – chúng ta phải tìm hiểu đồng loại của mình chứ.

- Không cần thiết lắm, tôi nghĩ vậy. Tất cả những thứ tôi biết – ông thầy của tôi ngày xưa cũng là người hiểu biết vẫn thường nói "Chùng nào tôi thấy lúa mì của tôi mặn, ngày đó tôi là người Hòa Lan" và điều đó cũng có nghĩa người Hòa Lan chỉ là một người điên, hay đại khái như vậy. Không, không, tôi không muốn gì về người Hòa Lan...

Maggie đành chịu thua trước thành kiến đó.

- Thôi được, có lẽ bác sẽ thích đọc cuốn "động vật giới" - không có người Hòa Lan đâu, mà có voi, đại thụ, chồn hương, cá nóc, và một loại chim ngồi trên đuôi của nó – tên gì tôi quên mất rồi. Nhiều xứ có rất nhiều thú vật như thế, thay vì bò và ngựa như ở đây, bác biết không? Đọc cuốn đó nghe bác Luke?

- Không được đâu, tôi còn phải lo tính toán thóc lúa, không đủ thì giờ lo việc khác. Những thứ đó đưa con người vào chỗ chết, cái gì cũng hiểu biết hết, trừ cách thức tìm miếng ăn cho mình. Tất cả đều là giả dối, chắc vậy mà, tất cả những thứ in trong sách...

- Ồ, bác thật giống anh Tom...

Maggie khéo léo đổi đề tài:

- Tom cũng không thích đọc sách. Bác Luke, tôi thương anh Tom lắm.

- Thương hơn bất cứ ai trên đời này. Khi anh ấy lớn lên, tôi sẽ lo việc nhà cho anh, và chúng tôi sẽ sống với nhau suốt đời. Tôi có thể kể cho Tom nghe những điều anh không biết. Tôi cho rằng Tom rất thông minh dầu không ham đọc sách. Anh làm roi dây và đóng chuồng thỏ đẹp ghê đi!

- À, nhưng chắc cậu Tom sẽ buồn vì mấy con thỏ đều chết cả rồi.

Maggie nhảy khỏi đồng lúa, hét lên:

- Chết rồi? Trời ơi, bác Luke! Còn con thỏ tai lớn với con thỏ cái đốm nâu mà anh Tom bỏ hết tiền ra mua, có sao không?

- Cũng chết luôn!

- Bác Luke ơi!

Maggie thảm thiết kêu lên, nước mắt lăn dài trên má.

- Anh Tom dặn tôi săn sóc chúng, vậy mà tôi lại quên. Phải làm sao bây giờ, bác Luke?

- Cô thấy bầy thỏ nuôi ở tận nhà kho dụng cụ xa lắc xa lơ, ai mà rảnh rang, tới đó chăm sóc hoài. Có lẽ cậu Tom có nhờ Harry coi giùm nhưng làm sao tin nó được. Cái thằng đó có bao giờ giữ đúng lời hứa đâu, nó chỉ nhớ tới cái bao tử của nó thôi.

- Bác Luke, anh Tom có dặn tôi chăm sóc cho bầy thỏ mỗi ngày nhưng làm sao tôi nhớ được, bác thấy không? Ô, anh ấy sẽ giận tôi, tôi biết, và anh ấy sẽ tiếc mấy con thỏ – tôi cũng tiếc nữa, làm sao bây giờ?

Bác thợ cả an ủi:

- Cô đừng lo, thỏ chỉ là thứ vô dụng – có cho ăn chúng cũng chết như thường. Cái gì phản thiên nhiên đều khó sống mạnh. Thượng Đế không ưa chúng. Ngài tạo ra tai thỏ dựng lên, vậy mà không có gì có thể làm cho nó sụp xuống như tai chó gộc giữ nhà. Cậu Tom sẽ hiểu để khỏi bỏ tiền mua lần nữa. Cô đừng lo. Cô có muốn về nhà gặp vợ tôi không? Tôi sắp về bây giờ đây.

Lời mời phải lúc làm Maggie khuây khỏa, nước mắt khô dần trong khi cô chạy tung tăng bên cạnh bác Luke trên đường về ngôi nhà tranh của bác. Ngôi nhà nằm ở cuối khu đất nhà máy, chung quanh có trong một vài cây đào, cây táo và có cả một chái nhỏ dùng làm chỗ nuôi heo. Bà chứng tỏ lòng hiếu khách của mình bằng những chiếc bánh, những thỏi kẹo mía, hơn nữa bà lại có nhiều nghệ phẩm. Maggie quên lửng đi là từ sáng đến giờ mình đã gặp nhiều chuyện buồn phiền trong khi ngồi trên ghế xem một tập tranh diễn tả chuyện "Đứa Con Hoang" ^[1] trong sách Phúc âm.

Cô bé nói:

- Tôi sung sướng khi thấy ba anh ta đón mừng anh ta về - bác Luke có thấy vậy không? Anh ta rất đáng thương và sẽ không bao giờ lầm lỗi nữa.

Bác Luke nghĩ khác hơn:

- Theo tôi thì cậu ta không đáng gì cả, hãy để cha cậu ta lo liệu lấy.

Đó là một ý nghĩ buồn thảm đối với Maggie, và cô bé cố gắng xua đuổi dư hưởng câu chuyện của người thanh niên kia ra khỏi óc.

1. Nhân vật của một trong những ẩn dụ cảm động nhứt của sách Phúc âm (Luc XV)

Chương 5

ĐÁNG Lẽ TOM PHẢI VỀ TỚI NHÀ KHOẢNG XẾ trưa hôm đó, nhưng chờ đã quá lâu mà vẫn chưa nghe có tiếng xe, bà Tulliver cũng bồn chồn không kém Maggie, nếu trên đời này, bà còn có được một mối thâm tình nào thì đó chính là tình thương con. Cuối cùng rồi tiếng xe cũng đã khua từ bên ngoài. Mặc dầu gió đang nổi mạnh, bà cũng ra tận ngoài cửa để đón con, một tay đặt trên mái đầu bướng bỉnh của Maggie và quên hết những phiền muộn từ sáng tới giờ.

- Kia! Con cưng của tôi đây! Chúa ơi! Nó lại không mang cổ còng, chắc là đánh rơi dọc đường rồi. Lại phải mua cho nó một bộ khác.

Bà Tulliver giang rộng tay, Maggie thì nháy còng trong khi Tom bước xuống xe. Nó tự thấy không nên biểu lộ xúc động mềm yếu nên nói lảng đi:

- Ê, Yap - mày đó hả?

Tuy vậy, Tom cũng để cho người ta hôn mình, nhưng khi Maggie lên tiếng và bám lên cổ nó, Tom đảo đôi mắt xanh dọc theo khu trại nhỏ, đàn trù và con sông, nơi nó tự hứa sẽ ra câu vào sáng sớm mai. Tom là một cậu bé bình thường như các cậu bé khác trên khắp nước Anh, khoảng mười hai hay mười ba tuổi, ở lứa tuổi này chúng giống hệt nhau như những chú ngỗng con - một cậu bé tóc màu nâu sáng, má màu kem hồng, môi đầy, mũi và chân mày không có gì đặc sắc - một dung mạo chẳng có gì khác biệt lắm những cậu bé thường gặp. Nhưng Maggie thì khác hẳn, tạo hóa đã nhào nặn và tô điểm cô bé một cách tỉ mỉ. Nhưng cũng chính tạo hóa kỳ xảo đã che giấu tất cả dưới một bề ngoài khoáng đạt, nhu hòa, làm cho những người mới gặp đều tưởng rằng mình có thể nhìn suốt được tâm hồn của cô bé, trong khi cô ta âm thầm chuẩn bị một bác luận đối với lòng xác tín của họ. Dưới lớp vỏ ấy, cô bé giấu được sự lãnh đạm, tánh kiên quyết và hầu hết cá tính bướng bỉnh của mình, và đôi mắt đen láy, hiểu động trông chốc lát có thể đổi sang thụ động trong một dung mạo bình thường, hồng hào như con trai.

Khi mẹ vừa đi khỏi để soát lại rương quần áo, Tom kéo em tới một góc:

- Maggie, mày biết trong túi tao có gì không?

- Không, cái gì mà coi bộ nặng quá vậy anh Tom? Bi hay là hạt dẻ?

Tim Maggie chột thất lại, vì bỗng nhớ Tom vẫn thường không cho mình chơi trò bắn bi - cô bé chơi quá tệ.

- Không phải bi, tao đổi bi cho mấy đứa bạn hết rồi, cũng không phải hạt dẻ nữa, đồ ngốc, hạt dẻ mùa này hãy còn xanh. Coi nè!

Tom vừa nói vừa thò tay vào túi áo phải.

Maggie thì thầm:

- Cái gì vậy? Em chỉ thấy cái gì vàng vàng thôi.

- Kia, đây là một vật mới... đoán thử coi, Maggie!

Maggie sốt ruột:

- Ồ, em không đoán nổi đâu!

Tom vừa nói vừa thọc tay vào túi, nét mặt quả quyết:

- Đừng có nóng, nếu không tao sẽ không nói đâu.

Maggie nắm lấy bàn tay của anh đang giữ chặt trong túi, nài nỉ:

- Không đâu Tom, em không xấu tánh đâu, chỉ tại em không thể đoán nổi thôi. Em năn nỉ anh mà.

Tay Tom từ từ duỗi nhẹ ra:

- Được rồi, đây câu đây - hai bộ mới tinh - một bộ dành cho mày, Maggie, mày toàn quyền sử

dụng. Tao bớt ăn bánh kẹo để dành tiền mua đó, thằng Gibson và Spouncer đã đánh lộn với tao vì tao nhìn ăn quá... còn đây là lưỡi câu, nhìn xem... Tao tính ngày mai mình ra Vũng Tròn câu, chịu không? Và mày sẽ câu được cá cho chính mày, Maggie, móc mồi vào và nhiều thứ khác nữa, chịu chưa?

Maggie trả lời bằng cách quàng hai tay lên cổ Tom, im lặng áp má vào má anh. Trong khi đó Tom mở gói dây câu sau một thoáng ngần ngừ:

- Mày thấy bây giờ tao có phải là một người anh tốt chưa? Tao mua dây câu cho mày xài. Mày biết chứ, tao đâu có bị bắt buộc phải mua cho mày nếu tao không muốn.

- Phải, anh rất, rất tốt... Em thương anh Tom lắm.

Tom cho bộ dây vào túi áo trở lại, mân mê hai lưỡi câu một lúc rồi tiết lộ:

- Tụi nó đánh tao vì tao không chịu thua chúng về chuyện kẹo.

- Trời ơi! Chắc tụi nó đánh anh ở trong trường hả Tom, anh có đau không?

- Đau hả? Không bao giờ.

Tom vừa nói vừa cho móc câu vào túi, lấy ra một con dao xếp to bản và chậm chạp mở lưỡi dao to nhứt ra, trầm ngâm nhìn trong khi ngón tay vuốt dài theo sóng. Một lúc sau, nó tiếp:

- Tao đánh bầm mặt thằng Spouncer – ai bảo nó muốn đánh tao, tao không chia quà bánh vì ai cũng muốn đánh lộn với tao.

- Ồ, anh can đảm quá! Em thấy anh như Samson. Nếu có con sư tử nào muốn vồ em, chắc chắn là anh sẽ đánh nó – phải không anh Tom?

- Làm gì có sư tử vồ, đồ ngu! Không hề có sư tử, chỉ có trong kịch thôi.

- Thì không, nhưng nếu mình sống ở xứ sư tử - em muốn nói Phi Châu nơi đó nóng dữ lắm - sư tử ăn thịt người ta ở đó. Em có thể đưa anh coi cuốn sách mà em đã đọc được.

- Được, vậy thì tao sẽ sắm một khẩu súng để bắn nó.

- Nhưng nếu anh không có súng? Chúng ta bắt buộc phải ra ngoài - thí dụ như đi câu cá, rồi có một con sư tử khổng lồ gầm lớn chạy tới, và mình không thể chạy đi đâu được thì anh Tom sẽ làm gì?

Tom ngập ngừng, và sau cùng khinh khỉnh quay đi:

- Nhưng sư tử đâu có mà chạy tới. Nói chuyện như vậy có ích gì?

Maggie đi theo.

- Nhưng em thích tưởng tượng lúc đó. Để coi... lúc đó anh sẽ làm gì?

- Ồ, đừng lòi thôi, Maggie! Mày đúng là một con khùng. Để tao đi coi mấy con thỏ.

Tim Maggie đập rộn.

Cô bé không dám nói ngay sự thật, mà chỉ im lặng, run rẩy bước theo Tom, nghĩ cách phải báo tin thế nào để Tom vừa nghe mà không thấy giận và hối tiếc. Thật vậy, Maggie không sợ gì hơn là cơn giận của Tom – khác hẳn với cơn giận của chính cô.

Maggie rụt rè lên tiếng khi cả hai bước ra ngoài.

- Tom, anh mua bầy thỏ hết bao nhiêu?

Tom hãnh diện:

- Năm si-ling ^[1] sáu xu.

- Chắc là cái hộp thiếc đựng tiền của em trên lầu còn nhiều hơn số tiền đó. Em sẽ nói má cho anh.

- Để làm gì, tao không cần tiền của mày, đồ ngốc. Tao còn có nhiều tiền hơn mày nữa, và tao là con trai mà. Lúc nào tao cũng có nhiều đồng vàng để mua đồ Giáng Sinh. Tao sắp là một người

đàn ông, còn mày thì chỉ có năm si-ling là hết mức rồi vì mày là con gái, hiểu chưa?

- Hiểu, nhưng em muốn dự chi cho anh năm si-ling sáu xu, để anh mua thêm thỏ, được không?

- Mua thêm thỏ? Không cần.

- Nhưng mà... anh Tom ời, chúng nó chết hết rồi.

Tom dừng sững lại, quắc mắt:

- Mày quên cho chúng ăn, và thằng Harry cũng quên luôn, phải không?

Hai má thằng bé nóng ran lên một lúc, rồi tái xanh ngay:

- Tao sẽ đánh thằng Harry. Và tao sẽ không thương mày nữa, Maggie. Ngày mai mày không được đi câu với tao. Tao đã dặn mày lo cho lũ thỏ mỗi ngày mà.

Tom tiếp tục bước đi.

- Phải, nhưng em quên – em không thể làm gì được, thật đó, Tom. Em cũng tiếc chúng ghê lắm.

Nước mắt cô bé ràn rụa nhưng Tom vẫn lạnh lùng nghiêm khắc:

- Mày là một đứa con gái hư. Tao tiếc là đã mua dây câu cho mày. Tao không thể thương mày được nữa.

Maggie sụt sùi:

- Tom, anh độc ác quá. Lúc nào em cũng sẵn sàng tha thứ cho anh, nếu anh có quên làm bất cứ một chuyện gì cho em cũng chẳng bao giờ em giận anh.

- Phải, nhưng mày khùng quá còn tao thì không bao giờ quên bất cứ chuyện gì.

- Tom, em xin anh tha lỗi, em khổ sở lắm rồi.

Maggie vừa nói vừa khóc nức nở, cô bé bám vào cánh tay Tom và áp má dẫm ướt nước mắt của mình vào vai anh.

Tom hất em ra, dừng bước lần nữa, giọng thật quả quyết:

- Nè, Maggie, mày nghe tao nói đây. Tao có phải là người anh tốt đối với mày không?

- Phả... ả... ả!

Maggie ngừng nhìn lên rồi lại gục đầu:

- Có phải tao đã nghĩ tới chuyện mua dây câu cho mày, tao đã để dành tiền, không mua kẹo chia cho thằng Spouncer để nó gây lộn với tao không?

- Phả... ả... ả!... và em cũng thư... ơng anh Tom nữa.

- Nhưng mày hư quá. Kỳ lễ trước mày đã làm hư hộp màu của tao, lần trước nữa mày đã để cho xuống kéo chìm dây câu của tao mặc dầu tao đã dặn mày coi chừng giùm, mày lại còn làm hư con điều của tao và nhiều thứ khác nữa.

- Nhưng em đâu muốn vậy. Em không biết phải làm thế nào.

- Hừ, mày có thể làm được tất cả nếu mày chịu chú ý tới việc mày làm. Nhưng mày hư quá, mày sẽ không được đi đâu với tao sáng mai.

Sau quyết định khùng khiếp đó, Tom bỏ mặc Maggie, chạy thẳng vào nhà máy, tìm bác thợ cả Luke, than phiền về thằng Harry.

Maggie đứng bất động, khóc ngất một hay hai phút rồi chạy vụt vào nhà, lên ngay gác thượng. Cô bé ngồi bệt xuống sàn ván, tựa đầu vào chiếc kệ cũ kỹ, buồn vô hạn. Tom đã về cô tưởng mình sẽ được nhiều sung sướng - vậy mà bây giờ Tom lại quá tàn nhẫn. Tom đã không còn thương cô nữa thì cuộc đời có nghĩa lý gì nữa? Ồi, Tom độc ác! Bộ cô không đề nghị đền tiền, không tỏ ý hối tiếc sao? Maggie biết mình hay ngỗ nghịch với mẹ, nhưng có bao giờ ngỗ nghịch với Tom đâu - cô không bao giờ muốn làm trái ý người anh đó cả.

- Ôi, anh ấy tàn ác quá!

Cô bé khóc to lên, và tìm đôi chút an ủi qua tiếng âm vang trên những khoảng trống dài nơi gác thượng. Cô không nghĩ tới việc đánh đập và chà sát con búp bê của mình nữa. Một khi đã quá khổ thì khó có thể mà nổi giận.

Ôi, những nỗi buồn thơ ấu! Ngày đó ưu phiền còn hoàn toàn mới mẻ và lạ lẫm, ngày mà hy vọng chưa mọc cánh bay khỏi tháng ngày, và khoảng trống giữa các mùa hè hình như cứ kéo dài vô tận.

Maggie chợt nghĩ mình đã ngồi trên gác có lẽ đã hàng mấy giờ rồi và có lẽ bây giờ đang là giờ uống trà, cả nhà đang quây quần bên bàn và chẳng nghĩ gì tới cô nữa cả. Cũng được, mình sẽ ngồi lì nhịn đói ở đây – sẽ núp sau cái chậu gỗ và sẽ ở lại suốt đêm. Phải rồi, cứ để cho họ mặc tính hoảng sợ và mặc cho Tom hối hận. Maggie kiêu hãnh nghĩ thầm như vậy khi bò về phía sau chậu gỗ. Nhưng cô chợt khóc òa lên với ý nghĩ là biết đâu họ lại chẳng nhớ ra. Nếu bây giờ mình xuống, Tom có chịu tha thứ cho không? Cha cô đang có mặt ở đó, có lẽ người sẽ giúp cô. Nhưng Maggie lại muốn Tom tha thứ vì tình thương với cô hơn là vì phải vâng lời người lớn. Không, cô sẽ không bao giờ xuống nếu Tom không lên để đón cô. Toàn bộ vấn đề đã gây sôi nổi trong suốt năm phút trong bóng tối của cái chậu bằng cây. Nhưng sau đó, nhu cầu được thương yêu, cái nhu cầu mãnh liệt trong cá tính của Maggie bắt đầu tấn công lòng kiêu hãnh và tiêu diệt nó ngay. Maggie bò ra ngoài ánh sáng lờ mờ của buổi chiều trên căn gác, và ngay lúc đó có tiếng chân bước vội trên thang.

Tom đã chuyện trò khá vui vẻ với bác Luke, rồi đi thơ thẩn trong vườn tìm cây đào gọt làm cần câu. Nó chẳng nghĩ gì tới Maggie và hiệu quả sự giận dữ của mình đối với em. Nó muốn trừng phạt em, và nhất định phải thi hành ý định đó. Bởi thế nó chỉ bận rộn với những chuyện khác, y như một người lớn đã quen cùng thực tế. Nhưng khi được gọi vào dùng trà và người cha hỏi:

- Ủa, con gái tôi đâu rồi?

Và bà Tulliver cũng lên tiếng gần như cùng một lúc với chồng:

- Em con đâu?

Cả hai người đều tưởng Maggie và Tom đã ở bên nhau suốt buổi chiều:

Tom đáp gọn:

- Con không biết.

Nó không muốn nhắc tới Maggie vì còn giận, và bởi vì Tom Tulliver là một cậu bé có tư cách kia mà.

Người cha nhíu mày:

- Cái gì? Không phải nó đã chơi với con suốt buổi chiều sao? Nó mong con về lắm mà.

Tom vừa nói vừa ăn một miếng bánh nho:

- Hai tiếng đồng hồ con không thấy nó!

- Chúa ơi! Vậy là nó chết chìm rồi!

Bà Tulliver kêu hoảng, đứng phắt dậy và chạy ra cửa sổ:

- Sao con không chịu coi chừng nó?

Ông Tulliver gắt:

- Nè, nè, nó không chết đuối đâu. Con đã rầy mắng em, phải không Tom?

Tom cúi kính:

- Thưa ba, không có đâu. Con tưởng nó ở trong nhà.

Bà Tulliver nói:

- Vậy chắc là nó đang ở trên gác thượng, ca hát nghêu ngao và nói chuyện một mình đến nỗi

quên mất giờ ăn.

- Con lên gọi nó xuống đây, Tom.

Giọng ông Tulliver hơi xẵng, tình phụ tử sáng suốt khiến ông nghi ngờ thằng bé đã gắt gỏng với "đứa con gái cưng" của ông, có bao giờ nó chịu rời xa anh nó? Và ông tiếp:

- Phải dịu dàng với em, nghe chưa? Nếu không thì liệu hồn!

Tom không bao giờ dám cãi lời cha, vì ông Tulliver là người độc đoán và như thường nói, khi ông đã đánh đòn thì đừng hòng có ai cản ngăn nổi. Tom đành phải nhún nhường đứng lên, nhưng không quên mang theo phần bánh của mình. Thằng bé chưa nghĩ đến chuyện tha lỗi cho em, hình phạt đâu có gì quá đáng. Tom chỉ mới mười ba, chưa xong văn phạm và toán pháp, nó xem đó như là những vấn đề toàn diện - chỉ có một vấn đề nó rất thấu đáo và tự chủ - đó là trừng phạt thật xứng đáng.

Tiếng chân mà Maggie vừa nghe chính là tiếng bước của Tom đúng vào lúc nhu cầu được thương yêu vừa chiến thắng lòng kiêu hãnh của cô. Maggie định xuống nhà với đôi mắt đỏ hoe và mái tóc rối bù để gọi lòng trắc ẩn của mọi người. Thế nào cha cô cũng vuốt tóc, dỗ dành đừng buồn, con gái. Sự cần thiết tình thương đã chiến thắng một cách tuyệt diệu nỗi khao khát của con tim cũng độc đoán như sự khao khát khác mà tạo hóa đã bắt buộc ta phải mang vào, và thay đổi cục diện thế giới.

Nhận rõ tiếng bước của Tom, tim cô bé đập rộn trong lồng ngực với một hy vọng tới bất ngờ. Tom chỉ đứng ở đầu thang và nói:

- Maggie, mày phải xuống ngay.

Nhưng cô bé đã chạy tới, bám vào cổ anh, nức nghẹn:

- Tom, tha lỗi cho em - em không chịu nổi - em sẽ luôn ngoan ngoãn, em sẽ nhớ hết tất cả - thương em nghe anh Tom!

Lúc đã lớn khôn, chúng ta đều biết tự chế. Khi cãi nhau, chúng ta biết cách làm ra vẻ dửng dưng, biết dùng những câu trí thức, một mặt để biểu lộ sự cương quyết của mình, và mặt khác, để âm thầm nuốt ưu phiền. Chúng ta không còn xử sự theo những xung lực nhút nhát thời như những con vật hạ đẳng mà hành động đúng theo phong thái của xã hội văn minh, tiến bộ. Maggie và Tom vẫn như hai con thú còn tơ, do đó khi Maggie dụi má vào má Tom và hôn tai anh một cách ngẫu nhiên, cậu bé ngơ ngác và quên đi ý định trừng phạt em cho xứng đáng. Nó hôn lại và giọng dịu hẳn đi:

- Thôi, đừng khóc nữa, Maggie - nè ăn một miếng đi.

Maggie nín khóc, cắn một miếng bánh và Tom cũng cắn một miếng, hai anh em vừa ăn vừa cọ má vào nhau như hai chú ngựa con:

Khi đã hết bánh, Tom bảo:

- Thôi, tội mình xuống uống trà.

Thế là một ngày buồn phiền đã đi qua. Sáng hôm sau Maggie chạy tung tăng ra khỏi nhà với chiếc cần câu riêng ở một tay và một tay xách giỏ, cô bé trông rạng rỡ dưới vành nón vì Tom đã có thái độ ân cần. Maggie nói là mình thích được anh móc mồi giùm cho, mặc dầu cô bé đã nhìn nhận lời của Tom cho rằng côn trùng không có cảm giác. Tom rất thông thạo về các loại côn trùng, cá và các thứ cùng loại, nó biết phân biệt các loại chim độc hại, biết cách mở ổ khóa và biết cách mở then cổng ra sao. Đối với Maggie, đó là loại kiến thức tuyệt diệu - còn khó hơn những thứ trong sách gấp mười lần. Maggie rất kính nể anh vì Tom là người duy nhất dám gọi sự hiểu biết của cô là "đồ lặt vặt" và không hề ngạc nhiên vì óc thông minh của em. Thật vậy, Tom cho rằng Maggie chỉ là một con ngốc, tất cả con gái đều ngốc nghếch - chúng không thể nào dùng đá ném được một thứ gì, không biết cách sử dụng dao xẻ bỏ túi, lại còn sợ cả cóc nhái nữa. Tuy nhiên cậu bé cũng rất thương em, lúc nào cũng muốn bảo vệ em và trừng phạt khi em phạm lỗi.

Hai anh em đang trên đường tới núi Vững Tròn - đó là một cái vũng được nước lụt tạo nên

cách đây lâu lắm, không ai biết đích xác nó sâu được bao nhiêu, lại còn mang một sắc thái huyền bí nữa. Vũng nước có một hình dáng gần như tròn đều, được viền quanh bởi những cây liễu và những cụm lau sậy um tùm, chỉ có thể thấy được mặt nước khi đã tới sát bờ. Quang cảnh thích thú nhút ngày xưa làm Tom cởi mở hơn. Nó thì thầm nói chuyện với Maggie một cách vô cùng thân thiện trong khi mở giỏ và bày dụng cụ ra. Nó ném dây câu cho em và đặt cần câu vào tay cô bé. Nhưng chỉ một lúc là cô bé quên khuấy chuyện cá, rồi cứ mơ màng nhìn mặt nước lóng lánh như gương.

- Coi kìa, Maggie!

Tom chợt kêu lên khe khẽ và chạy vội tới giữ cho cần câu khỏi tuột khỏi tay em. Maggie hoảng sợ vì tưởng rằng mình vừa phạm một lỗi lầm nào như thường lệ, nhưng ngay sau đó Tom vẫn kéo dây câu của em lên với một con cá mè khá lớn dấy dựa trên bãi cỏ.

Tom phấn khởi:

- Maggie, lấy đồ trong giỏ ra mau, cưng!

Maggie không hiểu mình đã làm gì để được lời âu yếm bất thường này nhưng Tom đã gọi cô là Maggie và "cưng" tỏ ra hài lòng là đủ lắm rồi. Tràn trề hạnh phúc giữa những tiếng thì thầm và trong sự im lặng như mơ cô bé lắng nghe tiếng động nhẹ của con cá quẫy trên mặt nước và tiếng cây cối xạc xào dịu dặt. Đường như rừng liễu, hàng lau và mình nước đang vui vẻ trò chuyện với nhau. Đối với Maggie, ngồi bên vũng nước giữa khung cảnh êm đềm này cũng thân thiện như ở thiên đường, và nhút là không bị rầy rà, trách mắng. Nếu Tom không lên tiếng, cô bé cũng không biết cá đã mắc câu.

Đó là một trong những buổi sáng sung sướng nhút của cả hai anh em. Cả hai cùng vui đùa với nhau vô tư lự, không nghĩ chút gì về những đổi thay trong cuộc sống. Nhà máy xay đang hồi phát đạt cây đẽ cổ thụ mà hai anh em thường chơi đùa dưới bóng mát ở nhà – con sông Ripley bé nhỏ của riêng hai anh em, nơi Tom vẫn thường ngắm mấy con chuột nước, trong khi Maggie đi nhặt nhanh bông lau tím để rồi sau đó lại chán và liệng bỏ hết đi – quyến rũ hơn hết là dòng sông Floss vĩ đại, mà hai anh em thường đi dạo dọc theo bờ với cảm giác của hai nhà thám hiểm, hoặc nhìn con nước Eagre hung hãn ủa vào như một hung thần, hay nhìn cây trần bì cổ thụ trước đây có lần phát ra những tiếng rên la như tiếng của người – tất cả những thứ đó không bao giờ thay đổi với hai anh em. Tom nghĩ tới những thiết thời mà dân chúng sống ở các nơi khác phải gánh chịu, còn Maggie khi đọc đoạn Christiana đi qua "con sông không một chiếc cầu", vẫn thấy con sông Floss chạy giữa những cánh đồng xanh, bên cạnh cây trần bì cổ thụ.

Cuộc đời đã thay đổi đối với Tom và Maggie, tuy nhiên chúng không hề sai lầm khi tin rằng tư tưởng và tình thương của những năm thơ ấu này sẽ luôn luôn dính liền vào cuộc sống của mình. Chúng ta sẽ không bao giờ thấy yêu thương đất đai nếu chúng ta không sống ở đó từ thuở nhỏ – nếu mảnh đất chúng ta đang ở, hàng năm vào mùa xuân không nở cho ta những nụ hoa mà chúng ta vẫn thường hái khi ngồi chơi trên cỏ; mùa thu, trên hàng rào cây, không thấy bóng dáng của nụ sơn trà và dã tường vi; và cũng không có những con chim họa mi cổ đỏ, vẫn được quen gọi là "loài chim của Thượng Đế" vì chúng không phá hại những hạt lúa quý báu của loài người.

Khu rừng nhỏ mà tôi đang dạo bước trong một ngày đầu xuân, với những tàng xồi vàng thắm nhô lên giữa trời xanh, với những nụ ngọc trâm trắng trắng và những cây huyền sâm hoa xanh, với những dây trường xuân bò sát dưới chân tôi – những rừng chà là nhiệt đới, những cây dương xỉ kỳ lạ, những nụ hoa cánh to rực rỡ, có bao giờ khơi dậy một xúc cảm thâm sâu và dịu dàng trong tôi như những cảnh ở quê nhà? Những nụ hoa quen thuộc đó, những tiếng hót không bao giờ quên được này cũng như khung trời rực rỡ kia, cùng những cánh đồng xanh và những luống cày – tất cả những thứ đó đều là ngôn ngữ riêng của trí tưởng ta, một thứ ngôn ngữ chứa đầy những giờ phút êm đềm thoáng qua trong thời thơ ấu. Sự sung sướng của chúng ta trong một ngày nắng ấm, trên một bãi cỏ êm đềm hôm nay có lẽ cũng không hơn gì sự nhận thức của những tâm hồn mệt mỏi, nếu những ngày nắng và bãi cỏ xanh của những năm xa xưa không còn sống ở trong ta và biến đổi sự nhận thức của chúng ta thành một thứ tình thương.

1. Tiền Anh, bằng 1/20 đồng bằng (pound sterling) bằng mười hai xu (penny)

Chương 6

ĐÃ TỚI MÙA PHỤC SINH, NHỮNG CHIẾC BÁNH bông lan của bà Tulliver hôm nay lại còn nhẹ hơn ngày thường nữa.

Chị người làm Keza tuyên bố:

- Một hơi gió thoảng cũng đủ làm mấy cái bánh của bà chủ bay phất phới như lông chim.

Chị rất hãnh diện được giúp việc cho một bà chủ khéo tay như vậy. Mọi việc đều tiến triển theo một chiều hướng thuận lợi cho một cuộc họp mặt gia đình sắp diễn ra để vấn ý hai bà Glegg và Pullet về việc gởi Tom đi học.

Bà Tulliver nói:

- Lần này tôi tính không mời dì Dean. Dì ấy hay ganh tị và hay tìm cách kể xấu mấy đứa con mình với các dì dượng chúng.

Ông Tulliver đáp:

- Đùng, đùng, cứ mời có sao đâu. Mấy lúc gần đây tôi không có dịp nói chuyện với dượng Dean, cũng đã gần nửa năm rồi. Dì ấy nói gì thì nói, để ý làm chi? Con tôi không cần mang ơn ai cả.

- Ông cũng nói vậy sao, ông Tulliver? Có điều tôi chắc là bên họ hàng nhà ông sẽ chẳng có người nào để lại cho tui nhỏ được tới năm bảng sau khi chết, nhưng chị Glegg và chị Pullet thì đang để dành tiền, không rõ bao nhiêu, họ đã dành hết lợi tức riêng và tiền bán phở mát của họ, chồng họ mua cho đủ thứ hết.

Bà Tulliver là người nhu hòa, nhưng ngay cả một con trư cũng có thể nổi hung lên được khi nó đã có một đàn con.

- Hừ! Mất ít ruồi nhiều. Một nhúm tiền của chị em bà mà có nghĩa lý gì khi họ có hàng tá cháu trai, cháu gái để chia chác? Và biết đâu cô em Dean của bà lại không xúi hai bà kia để hết tiền lại cho con dì ấy? Tôi chắc họ sẽ làm cho hàng xóm có dịp để dị nghị sau khi họ chết đi.

- Tôi không hiểu là còn có điều gì mà dì ấy không làm, vì lũ con của tôi búng bình với dì dượng của chúng quá. Maggie thì ngoan cố gấp mười lần thường lệ khi có mặt họ, còn thằng Tom thì chẳng ưa gì ai, tệ quá thôi – dầu gì đi nữa thì đó cũng là chuyện thường với con trai hơn là con gái. Con nhỏ Luck Dean mới như mè làm sao – ông để nó ngồi lên ghế là nó ngồi yên ở đấy luôn cả giờ. Chẳng làm sao mà không thương được một con bé như nó, tôi chắc nó còn giống tôi hơn cả con gái của tôi nữa.

- Được, nếu bà thương con nhỏ đó thì càng nên mời cha mẹ nó dẫn nó theo. Và tại sao bà không mời vợ chồng dượng Moss luôn? Và vài đứa con của họ nữa?

- Kìa, ông Tulliver, tính ra đã có tám người rồi, không kể mấy đứa nhỏ. Ông cũng thừa biết chị em tôi và cô em ông đâu có hợp nhau.

- Thôi được, Bessy, bà cứ tùy ý lo liệu.

Ông Tulliver vừa nói vừa lấy nón đi ra nhà máy.

Ít có bà vợ nào biết phục tùng chồng trên tất cả các phương diện - trừ phương diện liên hệ tới họ hàng mình - như bà Tulliver. Nhưng bà đã từng là một thiếu nữ Dodson, thật vậy, Dodson là một danh giá vọng tộc ở quê hương họ. Các cô Dodson lúc nào cũng nghĩ cách nâng cao danh giá của mình nên không ai lấy làm ngạc nhiên khi thấy hai người chị lớn rất kén chồng - họ không chịu kết hôn sớm, đó không phải là đường lối của dòng Dodson. Họ có một lối sống khác hẳn các gia đình khác: quần áo được giặt theo một phương pháp đặc biệt, họ cũng có một lối cất giữ rượu ngọc trân, đùi heo mồi được làm theo một lối riêng, họ cũng có một lối cất giữ rượu phúc bồn tử gia truyền. Vì vậy, các cô gái của gia đình đó không khỏi thấy hãnh diện khi mình là một người mang họ Dodson thay vì Gibson hay Watson. Dòng họ Dodson cũng có những nghi thức tổng quát riêng biệt: băng nón không được dùng màu xanh, găng tay không

bao giờ chưa riêng ngón cái, phu đoàn phải mang khăn choàng cổ. Khi có một người trong họ gặp chuyện rắc rối hay đau yếu, tất cả những ai còn lại đều tới thăm người không may, thường là cùng một lúc. Một người đàn bà họ Dodson khi ở nhà một người lạ, chỉ luôn dùng bánh và trà, làm ngơ trước các loại mứt và nghi ngờ các loại bơ. Họ nghĩ biết đâu những món đó lại sắp lên men vì sên đường chưa tới hay nấu không đúng cách. Cũng có vài người Dodson hơi khác những người cùng họ một chút – điều này còn chấp nhận được, có "bà con" với nhau, dầu xa tới mấy đi nữa, cũng còn hơn là những người "không bà con" gì cả. Có điều đáng chú ý là các cá nhân Dodson không bằng lòng nhau lắm, họ chỉ bằng lòng với chính họ và tập thể Dodson thôi. Người yếu nhút trong họ – kẻ không hội đủ các đặc tính Dodson – cũng vẫn là một cuốn toát yếu cho thói quen và truyền thống gia đình. Và bà Tulliver cũng là một người Dodson dầu chỉ là một người an hòa, tầm thường. Mặc dầu ngày xưa đã từng gánh chịu nhiều khổ sở bởi thái độ khắc nghiệt của hai người chị, bà cũng không phải là một người cấp tiến trong gia đình. Bà cảm thấy sung sướng vì mình là một người Dodson, và đã có một đứa con giống dòng họ của mình, ít ra nó cũng giống họ Dodson về dung mạo và cách suy luận, về tánh thích ăn muối và đậu, mà những ai trong họ Tulliver đều không bao giờ có.

Những đặc tánh khác của họ Dodson đều tìm ẩn trong Tom, tuy nhiên cũng không ư gì "bà con" bên mẹ nó hơn Maggie. Tom vẫn thường vắng mặt trong những ngày biết có các dì dượng tới, đó là một triệu chứng tinh thần báo trước một tương lai đen tối của Tom, dì Glegg suy đoán vậy. Maggie vẫn rất khổ tâm vì Tom cứ bỏ trốn mà không bí mật báo trước với cô, nhưng cô bé cũng tự biết là không có quyền gây trở ngại cho những toan tính của anh.

Một ngày trước hôm các dì dượng tới, khắp nhà đều tỏa hương ngào ngạt, mùi bánh nướng, mùi mứt hòa lẫn với mùi nước sốt, thật khó mà ngồi yên. Tom và Maggie xuống bếp không biết bao nhiêu lần, chúng đứng lóng nhóng cho tới khi nào được ăn mới chịu thôi.

Maggie hỏi Tom khi hai anh em đang ngồi ăn bánh nhân mứt trên nhánh cây hương mộc:

- Anh Tom, ngày mai anh có trốn nữa không?

Tom đã ăn xong cái bánh của mình, nhìn sang cái bánh thứ ba, phần chung của hai đứa, và chậm chạp trả lời:

- Không, tao không trốn đâu.

- Ủa, sao vậy? Tại có con Lucy tới hả?

- Không.

Tom mở con dao xếp ra, đặt lên chiếc bánh, đầu ngoẹo sang một bên, có vẻ do dự (thật khó mà chia một cái bánh hình đa giác làm hai phần đều nhau).

- Con Lucy thì ăn nhằm gì tao? Nó chỉ là một đứa con gái – nó không biết chơi trò đánh quần.

Maggie chồm về hướng Tom, mắt vẫn không rời con dao:

- Bánh rượu phải không anh?

- Không phải, đồ ngu, tới mai mới có. Đây là bánh trái cây. Tao biết bánh trái cây làm bằng gì rồi – trái mơ cuốn lại – ồ!

Cùng một lúc với tiếng kêu, lưỡi dao ấn xuống xấn cái bánh làm hai, nhưng kết quả có lỗi không làm Tom vừa ý, vì nó vẫn còn nhìn lại hai mẫu bánh với vẻ nghi ngờ. Sau cùng, nó bảo:

- Nhắm mắt lại, Maggie!

- Chi vậy?

- Đừng hỏi. Cứ nghe lời tao đi.

Maggie vâng lời.

- Rồi đây, bây giờ mày chọn phần bên tay nào, phải hay trái?

Maggie vẫn nhắm nghiền đôi mắt cho anh mình hài lòng:

- Và em sẽ có một phần bánh không mút?

- Sao nói vậy, đồ ngốc! Đứng ra thì mày sẽ không có mút, nhưng tao sẽ chia ngang với mày. Bây giờ chọn đi, phải hay trái – Ờ, nhắm mắt lại chớ nếu không là sẽ không có phần nào hết.

Maggie nhắm mắt lại cho tới khi nghe Tom nhắc lại câu hỏi mới trả lời:

- Tay trái.

Giọng Tom hơi tiếc rẻ:

- Rồi, lấy đi.

- Ủa! Cái miếng không có mút đâu?

Tom quả quyết đưa phần bánh ngon nhứt cho Maggie:

- Không, đây nè, cầm đi.

- Ồ, không đâu, anh Tom – em thích miếng kia hơn, đưa em miếng đó đi.

Tom hơi gât:

- Không.

Và nó bắt đầu ăn phần bánh của mình.

Thấy có năn nỉ thêm cũng vô ích, Maggie ăn ngay phần bánh của mình. Nhưng Tom đã ăn hết trước, nó nhìn lên Maggie trong khi cô bé đang ăn những mẩu cuối cùng, cảm thấy thèm thuồng. Maggie không biết Tom đang nhìn mình, cô bé ngồi lắc lư trên nhánh hương mộc, nghĩ ngợi vẩn vơ.

- Đồ tham ăn!

Câu mắng của Tom buông ra vừa vặn lúc Maggie cho mẩu bánh cuối cùng vào miệng. Cậu bé cho rằng mình đã xử sự rất công bằng, và nghĩ rằng Maggie phải để ý tới điều đó và phải đền bù cho đôi chút. Lúc nãy nó đã từ chối nhưng dĩ nhiên lần này lại có một ý nghĩa khác và đã có một phần bánh đã ăn xong.

Maggie tái mặt, quay lại:

- Ồ, Tom, sao anh không hỏi em?

- Tao không thèm hỏi, đồ tham ăn. Đáng lẽ mày phải nghĩ tới chớ không đợi phải nhắc, nhứt là mày biết tao đã đưa mày miếng ngon nhứt.

Maggie khổ sở:

- Nhưng em đã nhường cho anh trước rồi mà.

- Phải, nhưng tao không tham lam như thằng Spouncer. Nếu mày không đánh nó là nó sẽ chia một phần nhỏ hơn, và nếu mày nhắm mắt lại và chọn đúng phần lớn thì nó sẽ đổi tay. Nhưng nếu tao chia thì tao phải chia đồng đều – vì tao không phải là đứa tham ăn.

Dứt lời, Tom nhảy xuống đất, ném một hòn đá và gọi Yap – nãy giờ vẫn ngồi chực từ dưới nhìn lên, hai tai ve vẩy vớ vớ thất vọng rõ rệt. Tuy nhiên, Yap cũng mau mắn đáp ứng lời gọi của Tom, chứng tỏ rằng mình lúc nào cũng là một thứ chó rộng lượng.

Maggie vẫn ngồi yên trên nhánh cây, chìm đắm trong chua xót vì những lời khiển trách bất công. Đáng lẽ mình không nên ăn hết miếng bánh mà phải chừa cho Tom đôi chút. Nhưng Tom đã từ chối rồi kia mà – và mình đã ăn mà không nghĩ ngợi gì cả – làm sao nhớ tới chuyện đó được? Maggie khóc nức nở suốt mười phút sau, nước mắt ràn rụa khiến cô bé chẳng còn nhìn thấy gì chung quanh nữa. Nhưng rồi cơn giận lại bắt đầu nhường chỗ cho ý định hòa giải, Maggie nhảy xuống đất tìm anh. Tom không còn trong sân ngựa phía sau sân chứa rơm - có lẽ đã về nhà với Yap rồi. Maggie chạy tới bờ đất cao cạnh cây ô rô già, từ đó có thể quan sát được dòng sông Floss. Tom kìa, nhưng tìm Maggie chợt thất lại khi thấy là Tom đã đi quá xa về hướng bờ sông, và bên cạnh nó, ngoài Yap ra, còn có cả Bob Jakin một thằng bé nghịch ngợm trước đây được giao nhiệm vụ đuổi chim. Không hiểu tại sao Maggie lại đoán chắc Bob là một

tên hung ác, có lẽ vì nó có một bà mẹ mập kinh khủng, sống trong một ngôi nhà tròn quái dị ở bờ sông. Có lần Maggie và Tom đi dạo ngang đó, bỗng một con chó nhảy xổ ra sủa dữ dội và khi bà mẹ của Bob từ trong nhà ra, kêu lớn là đừng sợ chó, Maggie đã hoảng vía vì tưởng bà ta hét với mình. Maggie tưởng tượng ngôi nhà tròn đó có rắn bò trên sàn nhà và có dơi bay trong phòng ngủ. Có lần cô đã thấy Bob giơ nón đưa cho Tom xem một con rắn nhỏ cuộn tròn bên trong, và lần khác, cô bé thấy nó cầm một nắm dơi con. Hơn nữa, Maggie có ác cảm với Bob Jakin vì khi Tom đi chơi với nó, Tom sẽ không nghĩ tới cô và không bao giờ cho cô theo.

Phải thành thật nhìn nhận rằng, Tom rất thích đi chơi chung với Bob. Làm sao mà không thích được? Vừa nhìn thấy một cái trứng chim Bob đã biết ngay đó là trứng chim én, chim bạc má hay chim họa mi, Bob tìm tổ ong rất giỏi và biết đặt hầu hết các loại bẫy, nó có thể leo cây nhanh như sóc và còn có một năng khiếu huyền bí giúp khám phá được những ổ nhím hoặc chuột hương lông trắng, nó cũng có đủ can đảm để làm những việc quỉ quái như chui vào nhà người, lấy đá liệng cừu và cả việc giết chết một con mèo đi lạc nữa. Tất cả những đặc điểm đó đã mê hoặc được Tom, và mỗi ngày Tom đi chơi với Bob là cả một ngày u sầu của Maggie.

Được! Chẳng còn hy vọng gì nữa, Tom đã đi chơi riêng, Maggie chỉ còn biết giải khuây bằng cách đi thơ thẩn dọc hàng rào cây và tưởng tượng một thế giới bé nhỏ theo ước muốn của cô.

Cuộc đời của Maggie như gắn liền vào phiền muộn, và óc tưởng tượng chính là một thứ ma túy cho cô bé.

Trong khi đó, Tom đang vội vàng theo bước Jakin - kẻ vừa gặp tình cờ - tới xem cảnh bắt chuột ở một nông trại gần đó. Nó đã quên mất Maggie và bao nhiêu phiền muộn đã gây ra cho em. Bob rất thông thạo công việc đặc biệt này, nó tả cho Tom nghe một cách tường tận và nhiệt thành đến nỗi dần là người dừng dừng hay hoàn toàn không biết gì về chuyện bắt chuột cũng có thể hình dung ra được môn thể thao này. Dầu bị nghi ngờ là độc ác và bất bình thường, Bob trông cũng không đến nỗi hạ tiện lắm, gương mặt với chiếc mũi tẹt và mái tóc quăn đỏ của nó cũng có đôi nét khả ái. Nhưng quần của nó thì lúc nào cũng xăn lên qua gối để tiện lặn lội ở những chỗ xấp nước, và đức hạnh của nó - giả sử là có - hiển nhiên là thứ "đức hạnh giẻ rách" rất khó nhận thấy (có lẽ vì quá ít).

Bob nói bằng một giọng khàn và chát:

- Tôi biết một ông có nhiều chồn lắm.

Mắt nó không lúc nào rời mắt sông, như một động vật lưỡng thể, hễ có động tĩnh là phóng xuống nước ngay, nó nói:

- Người đó ở Kennel Yard, St. Ogg's. Ông đi bắt chuột khắp các nơi. Ít lâu nữa tôi cũng làm nghề bắt chuột, tôi chỉ thích cái nghề đó. Cái thứ chuột nhúi không ăn thua gì với chuột đồng. Mà Chúa ơi! Cần phải có chồn mới săn chuột được. Chó không làm gì được đâu. Ừa! Có con chó này nữa!

Bob khinh miệt chỉ Yap:

- Nó chẳng làm gì được đâu. Chính mắt tôi thấy - tôi đã có dự cuộc săn chuột ở trại của ba cậu.

Dường như hiểu được sự khinh bỉ của Bob, con Yap cụp đuôi, lùi vào chân chủ. Tom yếu ớt bênh vực:

- Yap không phải chó săn. Chừng nào học xong tao sẽ có nhiều chó săn thật cừ để săn chuột và các thứ khác.

Bob sốt sắng:

- Chồn của cậu Tom, loại chồn trắng mắt hồng. Chúa ơi, cậu sẽ tự tay bắt chuột, rồi cậu có thể nhốt chuột vào lòng chung với chồn để coi chúng cắn nhau. Tôi có làm rồi, vui ghê lắm.

Tom chậm rãi:

- Loại chồn là thứ hay cắn xé - khỏi cần xúi chúng cũng cắn lẫn nhau.

- Ừa, đó mới là cái hay của chúng...

Ngay lúc đó bỗng có tiếng động làm hai cậu bé dừng sống lại. Một vật gì đó vừa nhào xuống nước từ giữa bụi đặng tâm thảo. Bob quả quyết đó là một con chuột nước.

- Ê, Yap! Nó kìa Yap!

Tom vừa vỗ tay vừa gọi Yap khi thấy một cái mõm đen dài đang rẽ nước tiến sang bờ bên kia.

- Rượt nó, cung, rượt nó!

Yap phe phẩy hai tay và nhăn trán, nhưng không chịu phóng xuống nước mà chỉ sửa ầm ỉ như cố gắng đáp ứng phần nào lời kêu gọi của chủ.

- Hừ, đồ chết nhát!

Tức quá, Tom đá con Yap một cái và cảm thấy xấu hổ như một thợ săn gặp phải con chó quá tồi. Bob tránh bình luận về Yap mà chỉ lần mò bước xuống chỗ nước cạn gần bờ sông. Nó khoan khoái đá nước tung tóe trước mặt và nói:

- Sông này vẫn còn cạn, sông Floss cũng vậy. Năm ngoái, các ruộng lúa đều phủ một màn nước.

Là kẻ có khuynh hướng thấy sự tương phản giữa những lời phát biểu, thật ra, hoàn toàn phù hợp của người khác, Tom cãi:

- Nhưng đã có lần vùng này bị lụt lớn, lần có cái Vũng Tròn đó. Tao biết vì tao nghe ba tao kể lại. Bò cừu gì cũng chết đuối hết, thuyền bè có thể đi lại khắp nơi trên đồng cỏ.

- Tôi không sợ nước lụt, tôi coi nước cũng như đất. Tôi biết lội mà.

- À, nhưng nếu ngày này qua ngày kia mà không có gì ăn?

Óc tưởng tượng của Tom bắt đầu hoạt động mạnh:

- Chừng nào lớn lên, tao sẽ làm một chiếc thuyền thật to trên nóc có một căn nhà gỗ, như con thuyền của Nô ê rồi chất đầy thức ăn lên đó - thỏ và các thứ khác - tất cả đều chuẩn bị sẵn sàng. Và khi nước dâng, mày thấy không Bob, tao chẳng lo gì cả... Và bắt gặp mày bơi, tao sẽ cho mày lên.

Tom thêm câu chốt bằng một giọng kẻ cả. Nhưng đối với Bob đối kém không phải là một tai nạn lớn lao.

- Tôi không sợ, nhưng nếu cậu muốn ăn thịt thỏ, tôi sẽ lên thuyền đập đầu chúng cho.

- À, tao còn mấy đồng nửa xu, tụi mình chơi trò sắp - ngựa đi.

Tom đề nghị mà không nghĩ rằng đó là một trò chơi có lẽ không còn đủ sức quyến rũ nó vào cái tuổi thành thạo này nữa.

- Tao sẽ chia đều ra rồi coi thử ai thắng.

Bob hãnh diện:

- Tôi có nửa a xu nè.

Nó bước lên bờ và ném đồng nửa xu của nó lên không.

- Sắp ngựa?

Tom hăm hờ:

- Sắp.

- Ngựa.

Vừa nói, Bob vừa cúi xuống chụp lẹ đồng xu.

Tom kêu lên:

- Không phải Ngựa, đưa đồng xu cho tao - tao ăn mày rồi.

Bob giữ chặt đồng xu trong túi:

- Không.

- Vậy thì mày sẽ biết...
- Cậu không được ép buộc tôi.
- Tao làm được.
- Không.
- Tao là chủ mày.
- Cóc cần.

Tom nắm cổ Bob, lay mạnh:

- Nhưng tao làm được, đồ xảo trá.

Bob đá Tom:

- Cút ngay!

Tom sôi máu, nó chồm tới xô thẳng bé bắt chuột, nhưng Bob đã ôm cứng lấy nó, và hai đứa cùng ngã. Chúng vật lộn dữ dội một lúc rồi Tom đề được hai vai của Bob, hỗn hển:

- Bây giờ mày nói là mày đưa đồng xu cho tao đi.

Nhưng ngay lúc đó con Yap – từ nãy giờ chạy thót thẩn phía trước – bỗng quay trở lại sửa inh ỏi, chợt thấy một dịp may bằng vàng để đóp cái chân trần của Bob, chẳng những không bị trừng phạt mà lại còn được chủ khen. Cái đóp của Yap thay vì làm Bob khuất phục lại càng khiến nó hung hăng hơn và như có một sức mạnh mới, nó đẩy Tom ngã ngửa và leo lên trên. Nhưng Yap, sau khi thấy cú đầu tiên không có kết quả – lại cắn hai hàng răng vào chỗ khác. Bị quấy nhiễu liên miên, Bob tức giận buông Tom ra, tóm cổ Yap và ném xuống sông. Tom chỗi dậy và nhân cơ hội Bob còn lảo đảo vì cử động liệng Yap, nhảy xổ tới, đề Bob xuống và ấn mạnh hai đầu gối lên ngực thẳng bé.

- Bây giờ đưa cho tao đồng xu đó.

Bob rầu rĩ:

- Mày lấy đi.
- Không, tao không lấy, mày đưa cho tao.

Bob móc đồng nửa xu trong túi, ném ra xa.

Tom buông Bob ra:

- Đó là tiền xảo trá. Tao không thèm tiền của mày, tao không muốn lấy. Tại mày lường gạt tao, tao ghét mấy thằng gian xảo lắm, tao không đi chơi với mày nữa đâu.

Tom quay về, không hối tiếc vì đã lỡ một dịp coi săn chuột và bỏ cả những thú vui bên cạnh Bob.

Bob gào theo:

- Mặc kệ mày! Tao cứ ăn gian nếu tao khoái, vậy mới vui. Tao còn biết ở đâu có tổ chim kim oanh, mày đâu có biết... Mày là một con gà đá khốn kiếp, mày là...

Tom vẫn đi, không buồn nhìn lại, và con Yap cũng vậy, nước sông lạnh đã làm nó bớt hăng.

- Mày cút đi cho khuất mắt tao, cái con chó chết chìm của mày nữa. Tao không bao giờ có một con chó như vậy.

Bob gào lớn thêm, với cố gắng làm Tom chú ý. Nhưng Tom vẫn không quay đầu lại. Giọng Bob nhỏ dần:

- Và tao sẽ không cho mày cái gì hết, cũng không thèm của mày bất cứ gì... Đây là con dao cán sừng của mày cho tao...

Bob lấy hết sức ném con dao theo Tom. Nhưng cũng chẳng có kết quả gì, ngoại trừ một cảm giác trống rỗng kinh khủng bao quanh, bây giờ con dao cũng không còn.

Bob đứng im lìm cho tới khi Tom qua cổng và mất dạng phía sau rào. Con dao vẫn còn nằm tro trọi trên mặt đất – nó chẳng chọc tức được Tom, và lòng tự ái hay căm hờn cũng chẳng có nghĩa gì với sự mê say dao của Bob. Thằng bé bước tới chỗ còn dao và cảm thấy tràn trề sung sướng khi nắm lại trong tay cái cán sừng nai xù xì quen thuộc, sau một vài phút cách xa. Nó mở cả hai lưỡi dao và khoan khoái lướt ngón cái chai cứng lên. Tội nghiệp Bob! Nó chẳng có một ý niệm nào về danh dự cũng như anh hùng tính, những đức tính cao quý đó rất ít được các người ở Kenneth Yard – tâm điểm thế giới của Bob – nghĩ ngợi đến. Dầu vậy, Bob cũng không hẳn là một đứa hèn hay một tên ăn cắp như Tom đã khẳng khái cả quyết.

Có điều là Tom, lại nghiêm khắc như một ông thần công lý nơi địa ngục - thứ công lý chủ trương hành hạ tội nhân tới mức tối đa của hình phạt đang phải nhận lãnh. Thấy mặt Tom sa sầm khi về nhà, Maggie phải kềm hãm sự vui mừng của mình vì anh đã về sớm hơn dự liệu. Cô bé không dám hỏi han trong khi Tom đứng lăm lì ném sỏi xuống đập nước của nhà mày xay. Bỏ một dịp sẵn chuốt sau khi đã sửa soạn đầy đủ không phải là một chuyện dễ dàng. Nhưng nếu cần phải nói cảm tưởng của mình ngay lúc đó, Tom sẽ nói "Ta cũng sẽ cứ làm như vậy". Đó là quan điểm cứng khur của nó mỗi khi xét lại những hành động đã qua, còn Maggie thì cứ luôn hối tiếc là phải chi lúc đó mình đừng làm như vậy.

Chương 7

QUÁ THẬT GIA ĐÌNH DODSON GỒM TOÀN những phụ nữ có nhan sắc mặn mà mà bà Glegg không phải là người kém cỏi nhứt trong các chị em. Ngay như bà ngồi trong chiếc ghế bành của nhà Tulliver, không một quan sát viên vô tư nào có thể chối cãi rằng với số tuổi năm mươi, gương mặt và dáng người của bà vẫn còn thật đẹp - nhưng Tom và Maggie thì lại coi bà dì của chúng là một mẫu người xấu xí. Thật ra, bà Glegg khinh thường sự phô trương quần áo - mặc dầu theo nhận xét của bà, chẳng một người đàn bà nào ăn mặc coi cho được - nên bà chỉ ăn mặc quần áo mới khi nào quần áo cũ đã thật sự không còn dùng được nữa. Những người đàn bà khác, nếu muốn, có thể giặt các bộ ren của họ để dùng lại, nhưng khi bà Glegg chết, người ta sẽ thấy số ren trong ngăn tủ áo bên phải của bà con nhiều hơn cả số ren mà Wooll ở St. Oggs mua cả một đời, dầu bà Wooll vẫn dùng ren mua chịu. Tóc giả cũng vậy, bà Glegg có rất nhiều, từ những bộ quần và ống mượt cho tới những bộ dọn sóng và mềm hạng trung bình. Nhưng vào ngày thường, bà vẫn ra ngoài với bộ tóc giả ưng ý vào hạng thứ ba của mình khi đi thăm viếng xã giao, nhưng chẳng bao giờ bà mang bộ tóc đó tới nhà các em, nhứt là bà Tulliver. Từ khi có chồng, bà Tulliver đã làm cho chị em xấu hổ vì không chịu mang tóc giả. Theo nhận xét của bà Glegg với bà Dean thì một người chồng hay tranh tụng như ông Tulliver thì bà Bessy đáng lẽ phải hiểu biết nhiều. Nhưng Bessy thì lúc nào cũng yếu đuối!

Vì vậy, nếu bộ tóc giả của bà Glegg hôm nay ít dọn sóng hơn thường lệ là vì bà có ý riêng: bà muốn bóng gió chỉ trích mái tóc vàng tự nhiên của bà Tulliver. Bà Tulliver đã chịu nhiều khổ sở vì thái độ khắt khe của chị mình. Bà Glegg đội nón trong nhà - chiếc nón không buộc dây và hơi lệch - bà vẫn thường đội như vậy khi đi thăm viếng hay đang lúc bức mình: sợ bị trúng gió trong các ngôi nhà lạ. Cũng vì lý do đó, bà còn mang thêm một chiếc khăn choàng cổ bằng lông chồn đen. Phải là người am hiểu về thời trang mới biết rằng cái áo lụa đen của bà Glegg được may từ thời nào, nhưng với những đốm vàng nhỏ li ti và mùi ẩm mốc thoang thoảng của nó, đã được cất giữ trong tủ khá lâu.

Cầm một cái đồng hồ, bà Glegg thông báo cho bà Tulliver, vừa từ dưới bếp lên, rằng đã gần mười hai giờ rồi.

Bà tiếp:

- Mấy lúc sau này không hiểu dì Pullet ra làm sao nữa. Chị em chúng mình vẫn có lệ tới cùng một lúc - thời ba còn sống cũng vậy - không khi nào có tình trạng người này phải chờ người kia cả nửa tiếng đồng hồ. Nhưng nếu truyền thống gia đình bị phai nhạt thì cũng không phải lỗi tại tôi. Tôi sẽ không bao giờ là người tới quá trễ. Tôi cũng ngạc nhiên cho dì ấy giống tôi nhứt. Nhưng nếu dì nghe tôi, Bessy, dì sẽ dọn ăn sớm hơn một chút, thà sớm còn hơn là trì hoãn.

- Ồ, nhưng chắc họ sẽ tới kịp mà tới một giờ rồi mới nấu nướng xong. Nhưng nếu chị không muốn chờ lâu thì để tôi dọn bánh phở mát và rượu chát ra.

Bà Glegg lắc đầu, cười chua chát:

- Kia, dì Bessy! Tôi tưởng dì hiểu tánh chị ruột của dì hơn ai hết chứ. Tôi có bao giờ ăn vào giữa hai bữa đâu, chẳng lẽ cho tới bây giờ tôi lại phải tập cái thói đó?

- Ồ, chị Jane, tôi biết làm sao bây giờ? Ông Tulliver không thích ăn trước hai giờ, nhưng tôi đã cho dọn sớm hơn nửa giờ là vì chị.

- Phải, phải, tôi biết rõ các ông lắm - họ trì hoãn đủ các thứ - họ sẽ đổi giờ ăn lại cho tới khi dùng trà xong, nếu họ có được một bà vợ quá yếu đuối. Tôi tội nghiệp cho dì lắm, Bessy, vì dì không tự chủ được gì cả. Tôi cũng mong rằng dì đừng cho chúng tôi ăn thịnh soạn quá - không nên vì chị em mà phí tiền tốn của. Hơn nữa dì còn hai đứa con nhỏ phải nuôi, dượng ấy thì cứ tiêu pha tiền của dì trong việc kiện tụng và hình như cả lợi tức của dượng ấy nữa.

Trong tình trạng này, buổi họp mặt sắp tới sẽ không được vui lắm. Bà Tulliver không bao giờ muốn kéo dài cuộc đấu khẩu, nhưng đây không phải là một vấn đề mới, vì vậy bà Tulliver lại sử

dụng câu trả lời của những lần qua:

- Ông Tulliver bảo rằng ông sẽ đãi đằng bạn bè hậu hỉ hơn nếu ông có đủ tiền trang trải. Và thưa chị, ông nhà tôi có toàn quyền hành động trong ngôi nhà của ông, phải không, thưa chị?

- Phải, Bessy, tôi không thể bỏ sót tên các con của dì trong bản di chúc của tôi. Nhưng dì đừng mong đợi một đồng nào của ông Glegg vì có lẽ tôi sẽ chết trước ông ấy, và nếu ông ấy chết trước tôi, ông sẽ gói ghém hết tiền bạc gởi về cho bà con của ông.

Tiếng bánh xe vang lên ngoài ngõ trong lúc bà Glegg đang nói, làm bà Tulliver vô cùng mừng rỡ. Bà vội vàng chạy ra đón bà chị Pullet - chắc phải là bà Pullet, vì rõ ràng là tiếng xe bốn bánh.

Bà Glegg lắc đầu khó chịu khi nghĩ đến chiếc xe bốn bánh của bà Pullet.

Bà Pullet đang khóc khi cỗ xe dừng lại trước cửa nhà, và hình như bà còn phải nhỏ thêm vài giọt nước mắt nữa trước khi bước xuống, đầu ông Pullet và bà Tulliver đang đứng chờ sẵn để đỡ bà. Thế nhưng bà vẫn ngồi yên và buồn bã lắc đầu, nhìn qua màn nước mắt về một hướng xa xăm nào đó.

Bà Tulliver ngạc nhiên:

- Chuyện gì vậy chị?

Bà Tulliver không phải là người giàu tưởng tượng, nhưng cũng đoán thềm là tấm kiếng trang điểm khổng lồ trong phòng ngủ sang trọng của bà chị mình vừa bể lần thứ hai.

Bà Pullet im lìm đứng lên và bước xuống xe, không buồn liếc qua ông Pullet đang nâng vạt áo lụa đắt tiền của mình cho đừng chạm đất. Ông Pullet, một người nhỏ thó, mũi cao, mắt sáng nhỏ, môi mỏng, trong bộ quần áo đen mới toanh với chiếc cà vạt trắng thắt hơi siết. Bên cạnh bà vợ xinh đẹp mặc áo tay phồng, khoác áo choàng dày, đội nón rộng vành có cắm lông và thắt nơ, trông ông giống như một chiếc ghe chài nép mình bên một con tàu đánh cá hai buồm.

Thật là một cảnh tượng dễ gây cảm động - cạnh một người đàn bà ăn mặc sang trọng và hợp thời trang đang gặp cơn phiền muộn. Từ nỗi buồn của một người Hottentot (Phi Châu) tới nỗi buồn của một người đàn bà mặc áo tay phồng, tay đeo vòng vàng, đầu đội nón thắt nơ sang trọng, thật hoàn toàn cách biệt nhau.

Hai đầu vai áo của bà Pullet phớt nhẹ vào thành cửa khi bà bước vào nhà (vào thời đó, người đàn bà nào không có vai áo rộng trên một thước bốn mươi sẽ bị coi là quê mùa). Bà dừng lại vận dụng bắp thịt mặt để vắt thêm vài giọt lệ nữa trước khi vào gặp bà chị Glegg đang ngồi đợi.

Khi hai người bắt tay nhau, bà Glegg hỏi cộc lốc:

- Dì tới trễ, có chuyện gì vậy?

Bà Pullet ngồi xuống - cẩn thận kéo vạt áo lên trước khi trả lời:

- Chết rồi!

"Thì ra không phải bể kiếng", bà Tulliver nghĩ.

Bà Pullet tiếp:

- Chết hôm qua. Chân của bà ấy to bằng cả người tôi, họ rút nước liên miên - nước nhiều khủng khiếp.

Bà Glegg nói giọng quả quyết:

- Vậy thì cái bà nào đó cũng nên mừng vì đã được chết, nhưng tôi nghĩ mãi không ra cái người mà dì Sophy nói đó là ai.

Bà Pullet lắc đầu thở dài:

- Nhưng tôi biết, đó là bà cụ Sutton ở Twentylands.

- Ủa, bà ta đâu có họ hàng với dì đâu?

Bà Glegg chỉ khóc khi có chuyện gì xảy ra cho "bà con" của bà và chỉ khóc đúng mức tùy trường

hộp, tùy người.

- Bà Sutton cũng là người giao thiệp rộng, tôi biết thế lúc tới thăm bà ta bị phù thủng... Lợi tức của bà ta nhiều lắm, bà tự tay quản trị tài sản tới phút chót, luôn luôn giữ bóp tiền và chìa khóa dưới gối. Tôi dám chắc ít có người đàn bà nào như bà ấy.

Ông Pullet chen vào:

- Người ta còn bảo là trước đó bà ta khỏe mạnh lắm.

Bà Pullet lại thở dài, thiếu não:

- Phải, trước kia bà ta chẳng hề đau yếu gì cả, mấy ông bác sĩ cũng không làm sao hiểu nổi. Bà ta nói khi tôi tới thăm vào dịp lễ Giáng Sinh vừa qua "Bà Pullet, bao giờ bà bị phù thủng, bà sẽ nghĩ tới tôi".

Rồi bà bắt đầu thốn thức:

- Bà ấy đã nói như vậy. Đám tang sẽ cử hành thứ bảy này, và gia đình tôi đã được lời mời đưa tiền.

Không chịu đựng được nữa, bà Glegg kêu lên:

- Sophy, Sophy, di làm tôi ngạc nhiên quá, di tự hủy hoại sức khỏe vì người dưng nước lã. Bà của chúng ta ngày xưa đâu có vậy, cả di Frances nữa và tôi có nghe người nào trong họ chúng ta làm vậy đâu. Di còn có thể buồn nhiều hơn bây giờ nữa nếu ông anh họ Abbott của chúng ta chết bất thành linh không kịp làm di chúc.

Bà Pullet ngừng khóc, lộ vẻ khoan khoái hơn là bất mãn khi bị rầy rà. Không phải ai cũng có thể khóc lóc thương cảm cho người lối xóm của mình một cách tận tình như vậy được, nhất là khi người đó chẳng để lại cho mình một cái gì. Nhưng bà Pullet đã kết hôn với một đại điền chủ nên thừa tiền và thì giờ để thương vai khóc mướn và tập tành xử sự theo giới thượng lưu.

Ông Pullet cảm thấy cần phải nói cái gì đó, yểm trợ cho những giọt nước mắt của vợ mình:

- Bà Sutton cũng chết đi mà chẳng để lại tờ di chúc nào, chúng ta đều là người có tiền bạc, nhưng người ta bảo rằng không ai có thể để lại hàng vạn bạc như bà Sutton cả. Vậy mà bà ấy chẳng để lại một tờ di tặng nào - hay nói đúng hơn - là bà ấy đã để hết của cải lại cho người cháu trai của ông Sutton.

Bà Glegg nói:

- Nếu chết đi mà chẳng còn ai để trao lại của cải ngoài một người bà con bên chồng, thì có giàu sang tới mấy cũng không vui.

- Tôi cũng nghĩ vậy.

Bà Pullet đã bình tĩnh lại, vừa nói vừa tháo khăn trùm đầu ra và cẩn thận xếp lại trước khi tiếp:

- Người được hưởng gia tài của bà Sutton thật là một người thanh nhã. Ông ta bị suyễn và ngày nào cũng phải đi ngủ lúc tám giờ. Ông ta đã từng tâm sự với tôi - thành thật và cởi mở - nhân một dịp tới dự thánh lễ ở nhà thờ giáo khu chúng tôi. Ông ta che ngực bằng một tấm da thỏ và giọng nói hơi rung - đúng là một người thanh nhã. Tôi cũng cho ông biết là không tháng nào mà tôi không mời bác sĩ khám bệnh. Và ông ta nói: "Thưa bà Pullet, tôi rất thông cảm với bà" - Đó, ông ta đã nói y như vậy - hay làm sao!

Bà Pullet lại thở dài sườn sượt khi nghĩ tới những chai thuốc nước màu hồng, màu trắng, thuốc mạnh trong chai nhỏ, thuốc nhẹ trong chai lớn, trái gió trở trời một chút là tốn tiền thuốc men ngay. Bà quay sang chồng:

- Có lẽ tôi phải đi cất nón, ông thấy hộp nón để đâu không?

Biết bà Glegg sắp sửa rầy rà về chuyện thuốc men của Sophy, bà Tulliver vội vã kiểm cách thói thoát:

- Ở trên lầu, chị Sophy để em dẫn chị lên.

Trong số chị em, bà Tulliver thích bà Pullet nhứt, thích không phải vì được giúp đỡ nhiều; nhưng bà Pullet thì lại không bằng lòng tánh tình của Tom và Maggie. Bà Tulliver đã cố gắng hết sức nhưng không làm sao cho chúng ngoan ngoãn như con của bà Deane được. Về phần Tom và Maggie, chúng cho rằng bà Pullet còn có thể khoan thứ được, phần lớn chỉ vì bà không thể là bà Glegg. Tom chỉ chịu tới thăm các dì, dượng, mỗi nơi một lần đứng vào dịp hè, dĩ nhiên lần nào nó cũng được các dượng cho tiền, nhưng dưới hầm nhà dì Pullet có rất nhiều cóc để chơi đùa, do đó nó thích tới chơi nhà dì hơn. Maggie rất sợ cóc và vẫn thường gặp ác mộng vì chúng, nhưng cô bé lại thích nghe hộp nhạc của dượng Pullet. Tất cả các chị em Dodson đều đồng ý - lúc không có mặt bà Tulliver - rằng dòng máu Tulliver không thể hòa hợp với dòng máu Dodson. Thật vậy, mấy đứa con của Bessy đều mang đặc sệt tánh chất Tulliver và Tom, dầu có màu da của họ Dodson, cũng vẫn "ương ngạnh" y như cha nó. Còn Maggie thì giống hệt cô Moss, em ông Tulliver - một người đàn bà mảnh khảnh, đã lấy phải một ông chồng nghèo kiệt xác, chẳng có món đồ nào đáng giá trong nhà và phải làm việc quần quật ngày này qua ngày nọ để kiếm tiền trả nợ. Nhưng khi chỉ có hai bà Pullet và Tulliver ở trên lầu thì những lời phê bình lại tiến triển theo một chiều hướng không mấy thuận lợi cho bà Glegg, và cả hai bà cùng đồng ý ở một điểm là không biết rồi đây chị Jane còn khó tánh tới mức nào. Những cuộc đàm luận riêng tư của họ đã phải tạm gián đoạn vì bà Deane và cô bé Lucy vừa tới. Bà Tulliver buồn thắm khi nhìn những lọn tóc vàng chĩnh tề của Lucy. Điều lạ là bà Deane, người gầy guộc và nước da xanh tái hơn tất cả các chị em Dodson, lại có một đứa con xinh xắn. Còn Maggie thì trông đen đúa gấp đôi ngày thường khi đứng cạnh Lucy.

Và hôm nay cô bé trông cũng đen như vậy khi cùng cha, dượng Glegg và Tom từ ngoài vườn trở vào nhà. Maggie đã liệng mất nón ở một chỗ nào đó mái tóc rối bù lên. Cô bé chạy ủa tới Lucy ngay. Hai chị em trông khác hẳn nhau, đối với những con mắt nông nổi thì Maggie có vẻ xấu xí hơn nhiều. Hai cô bé khác hẳn nhau như một con chó lông đen cứng khỏe mạnh khác xa với một con mèo lông trắng. Lucy chìa đôi môi nhỏ, mịn như một đoá hồng cho chị hôn, ở Lucy cái gì trông cũng có vẻ cân đối và xinh xắn cổ thon với một vòng san hô, mũi nhỏ và cao, mày nhỏ và sắc trông thật xứng hợp với đôi mắt mơ màng đang rụt rè nhìn lên người chị họ. Maggie cao hơn cô em họ một cái đầu, đầu chỉ lớn hơn một tuổi. Maggie vẫn thường thích thú nhìn Lucy, cô tưởng tượng ra một thế giới gồm toàn những người tí hon, và cô là nữ hoàng của họ với chiếc vương miện và cây huyền trượng bé nhỏ... nhưng chỉ là nữ hoàng Maggie với hình dáng của Lucy.

Sau khi hôn Lucy, Maggie rồi rít:

- Lucy, em sẽ ở lại chơi với chị và anh Tom, phải không kìa, hôn Lucy đi anh Tom.

Tom bước tới, nhưng không hôn Lucy - không, mà chỉ đỏ mặt, bối rối mỉm cười, rõ ràng là thái độ thông thường của tất cả các cậu bé rụt rè đang ở giữa một cuộc họp.

Bà Glegg bất bình, nói lớn:

- Ủa, trẻ con bây giờ vào phòng mà không chào hỏi các dì và dượng của chúng nữa sao? Ngày xưa tôi đâu có vậy.

Bà Tulliver gọi:

- Tới chào các dì dượng đi.

Bà lộ hẳn nét lo âu và buồn thắm, chỉ muốn bảo nhỏ Maggie đi chải tóc lại cho thật gọn gàng.

Giọng bà Glegg lại oang oang:

- Tốt, dì mong rằng các cháu đều là những đứa ngoan.

Vừa nói, bà vừa nắm tay chúng, mấy chiếc nhẫn kịch cộm của bà làm chúng đau tay. Bà hôn lên má chúng:

- Ngược đầu lên, Tom, con trai đã tới tuổi đi học nội trú phải biết ngược mặt lên. vén tóc ra sau tai đi, Maggie, giữ cổ áo cho ngay thẳng.

Bà Glegg vẫn thường gằn giọng như vậy khi nói chuyện với lũ nhỏ, làm như chúng toàn là

những đứa điếc hay gốc ghếch. Bà nghĩ rằng với cách đối xử như vậy, bà sẽ làm cho chúng cảm thấy chúng có tội, và sẽ giúp kèm chế tánh hư hỏng lại. Mấy đứa con của Bessy được nuông chiều thái quá cần có người làm cho chúng rõ được bốn phận cháu con.

Bà Pullet thì lại khác:

- Các cháu của dì giỏi lắm. Các cháu mau lớn quá.

Rồi làm ra điệu buồn buồn, bà nhìn lại mẹ chúng:

- Con nhỏ có nhiều tóc quá. Tôi mà như dì là tôi sẽ tỉa mỏng và cắt ngắn bớt đi, để vậy có hại cho sức khỏe của nó lắm. Nếu tôi không làm thì có lẽ vì vậy mà nước da của nó quá đen, phải không dì Deane?

Bà Deane mím môi và nghiêm khắc nhìn Maggie:

- Tôi không nói có lẽ, mà chắc chắn là vậy.

Ông Tulliver xen vào:

- Không, không, con nhỏ, con nhỏ vẫn như thường – chẳng có triệu chứng bệnh hoạn nào cả. Cũng lúa mì có thứ nâu thứ trắng, và có người lại thích lúa nâu hơn. Nhưng tôi thấy Bessy cũng nên cắt tóc ngắn cho nó để được gọn gàng hơn.

Một quyết định ghê gớm lóe ra trong đầu Maggie, nhưng cô bé liền dẹp qua một bên để hỏi xem dì Deane có để Lucy ở lại chơi không. Sau vài lời từ chối khéo, bà Deane quay sang gọi Lucy:

- Con có muốn ở lại chơi vài ngày mà không có má không, Lucy?

Lucy đỏ bừng mặt, ấp úng:

- Dạ muốn.

Ông Deane can thiệp:

- Được rồi, cứ cho nó ở lại đi.

Thân phụ của Lucy là một người dềnh dàng nhưng lanh lợi, với một gương mặt có thể tìm thấy trong khắp các giai tầng xã hội Anh - đầu sói, râu đỏ, trán cao, dáng dấp gọn gàng. Người ta có thể trông thấy một nhà quý phái giống hệt như ông Deane cũng như có thể gặp một người bán tiệm hay một công nhân lương ngày chẳng khác gì ông ta. Nhưng có lẽ ít người nào có được đôi mắt nâu sắc bén như ông, không một người đàn ông nào ở St. Ogg's được trọng vọng bằng ông, và có một số người cũng đồng ý rằng cô Susan Dodson - người trước đây đã lấy chồng bất xứng nhứt trong các chị - một ngày kia sẽ có xe nhà và sang trọng hơn chị Pullet nữa. Hiện thời, ông Deane đang có chân trong ban quản trị một nhà máy lớn, một hãng tàu với sự yểm trợ của một ngân hàng, người ta không hiểu rồi đây ông ta sẽ còn đi lên tới tận đâu.

Ngay khi chuyện cho Lucy ở lại được dàn xếp xong, bà Tulliver vẫy tay gọi Maggie và bảo nhỏ:

- Maggie, đi chải đầu lại đi – lệ lên, xấu hổ quá. Má đã dặn con là hãy tới gặp chị Martha trước khi vào phòng khách mà.

Lúc đi ngang Tom, Maggie kéo tay áo anh, thì thầm:

- Anh Tom đi với em.

Tom đi theo ngay, không một chút do dự.

Ra tới cửa, Maggie nói nhỏ:

- Lên lầu với em nghe. Em muốn làm xong chuyện này trước khi ăn.

Chẳng mong gì hơn là tới bữa ăn, Tom đáp:

- Không đủ thì giờ để chơi trò gì đâu.

- Đủ mà, cái này không mất thì giờ đâu, đi với em đi, anh!

Tom theo Maggie đi lên lầu vào phòng riêng của mẹ. Cô bé đi ngay lại tủ vật dụng, lấy ra một cây kéo lớn.

Tom ngạc nhiên:

- Lấy kéo làm gì vậy, Maggie?

Maggie trả lời bằng một phát kéo cắt ngang khoanh tóc nơi giữa trán. Tom trố mắt:

- Trời đất ơi, mày bị đòn cho coi. Thôi đừng cắt thêm nữa.

Soạt. Lưỡi kéo lại nhấp thêm một nhát nữa trong khi Tom nói. Chẳng hiểu vì sao thằng bé bỗng thấy vui vui, có lẽ tại Maggie trông dễ tức cười.

Bị kích thích bởi sự liều lĩnh của chính mình và cũng mong muốn làm xong công việc cho mau, Maggie bảo:

- Nè, Tom, cắt mớ tóc phía sau cho em đi.

Tom ngần ngại cầm chiếc kéo:

- Thế nào mày cũng bị đòn.

Maggie dậm chân:

- Không sao – mau lên!

Mớ tóc thật đen và dày – không gì quyến rũ bằng một tiếng soạt ngon lành, một tiếng rời tiếng nữa, mái tóc nặng nề rớt xuống sàn nhà. Maggie đứng im với mái tóc ngắn, lởm chởm, nhưng lại có cảm giác trống trải và tự do như từ một khu rừng rậm chui ra một cánh đồng bằng.

Tom vừa cười vừa nhảy nhót chung quanh em:

- Ô, Maggie, trông mày tức cười quá! Mày soi kiếng thử coi - giống y như thằng khùng thường bị tụi tao ném vỏ hồ đào ở trường.

Maggie bỗng cảm thấy hối tiếc. Cô bé chỉ có ý định thoát khỏi mái tóc đã gây nhiều phiền phức cho mình và sự chiến thắng của mình trước mẹ và các dì nhờ hành động táo bạo này. Maggie không mong ước làm cho mái tóc mình đẹp ra – đây là một cuộc vượt ra ngoài khả năng – cô bé chỉ muốn chứng tỏ cho mọi người thấy mình là một đứa bé gái thông minh mà đừng chỉ trịch, rầy rà thêm nữa. Nhưng bây giờ, khi Tom đã cười ngạo và bảo cô giống một thằng khùng, câu chuyện lại chuyển sang một chiều hướng mới. Maggie nhìn vào kiếng, gương mặt đỏ hồng từ từ tái lại, môi run run.

Tom cũng đâm lo:

- Maggie, sắp phải xuống ăn tiệc rồi! Trời đất ơi!

- Tom đừng cười em nữa.

Maggie nói bằng giọng van lơn, nước mắt hờn giận bỗng trào ra. Cô bé dậm chân và đẩy mạnh anh.

- Ê, đừng nóng! Mày cắt tóc để làm gì? Tao phải đi xuống đây, tao ngửi thấy mùi đồ ăn rồi.

Tom vội vàng trở xuống, bỏ mặc đứa em đáng thương ở lại với một cảm giác tan vỡ, thứ cảm giác thường có nơi tâm hồn bé bỏng của cô. Bây giờ Maggie mới nhận ra hành động của mình thật điên rồ, từ đây có lẽ phải nghe và nghĩ tới mái tóc của mình nhiều hơn bao giờ hết. Maggie vẫn thường hành động nông nổi và nhút nhát, nhưng ngay sau đó, không những thấy trước được hậu quả của hành động đó, mà lại còn biết được những gì sẽ xảy ra nếu không hành động như vậy với đầy đủ các chi tiết trong các trường hợp có thể xảy ra. Tom không bao giờ có những hành vi điên cuồng như em, nó có năng khiếu giúp nhận rõ những gì có thể gây bất lợi cho mình, vì vậy rất ít khi bà Tulliver có thể trách mắng Tom là đứa hư hỏng được. Nhưng nếu đã lỡ phạm một lỗi lầm vào loại đó, nó nhút nhát không cho là mình có lỗi, nó tự bình vực lấy và "không hối hận". Nhưng với Maggie, khi đứng khóc trước tấm kiếng, cô bé thấy ngay rằng khó mà xuống ngồi vào bàn ăn được để phải chịu đựng những ánh mắt cùng những lời khắt

nghiệt của các dì, trong khi Tom, Lucy, Martha, chị hầu bàn, và có lẽ cha và các dượng sẽ cười nhạo cô – bởi vì nếu Tom đã chế nhạo thì dĩ nhiên các người khác cũng như vậy cả. Phải chi mình đừng cắt tóc, mình sẽ được ngồi chung với Tom và Lucy, sẽ có bánh đậu và bánh kem! Bây giờ cô chỉ còn biết ngồi khóc bơ vơ, tuyệt vọng giữa các nắm tóc đen của mình như Ajax khi ngồi giữa đàn cừu bị tàn sát của y...

Chị người làm Kezia bỗng hấp tấp vào phòng:

- Cô Maggie, cô phải xuống ngay. Ủa, cô làm gì vậy? Chưa bao giờ tôi thấy một bộ tóc xấu xí như vậy cả.

Maggie cúi kính:

- Kệ tôi, Kezia. Chị đi đi.

- Nhưng cô phải xuống ngay lập tức, má cô bảo thế.

Kezia vừa nói vừa bước tới Maggie, nắm tay cô bé kéo lên.

Maggie trì lại:

- Đi ra ngay, Kezia, tôi không muốn ăn gì hết. Tôi không xuống.

- Cũng được, tôi không thể ở lại đây được. Tôi còn phải lo hầu bàn.

Kezia vừa nói vừa ra ngoài. Mười phút sau, Tom ló đầu vào:

- Maggie, đồ ngốc, tại sao mày không xuống ăn? Có nhiều món ngon lắm, má biểu mày xuống. Tại sao lại khóc, đồ ngu?

Ôi, thảm thương chưa! Tom lại tàn nhẫn và lạnh lùng, nếu là Tom ngồi khóc trên sàn thì Maggie cũng đã khóc theo rồi. Và còn buổi tiệc, vô cùng thịnh soạn trong khi bụng cô bé cồn cào.

Nhưng Tom cũng không đến nỗi tàn nhẫn lắm. Nó không khóc và cũng không thấy nao lòng vì nỗi buồn của em, nhưng nó cũng bước tới, cúi xuống, dịu dàng an ủi:

- Mày không xuống thiệt hả? Vậy để tao đem bánh lên cho... bánh kem và các thứ khác nữa?

Maggie bắt đầu cảm thấy cuộc đời đáng khoan thứ hơn:

- Dạ... ạ!

- Được.

Tom bước ra, nhưng tới cửa, nó chợt quay lại:

- Nhưng tốt hơn hết là nên xuống với tao. Còn có đồ tráng miệng hột bồ đào và rượu ngọc trám nữa.

Maggie thôi khóc và dẫn đo nhìn theo Tom. Thái độ chiều chuộng của anh làm cô bé vui buồn, vả lại, hột bồ đào cùng rượu ngọc trám cũng quyến rũ vô cùng.

Bỏ lại những nắm tóc vãi trên sàn, Maggie từ từ xuống thang. Cô bé tựa vai vào cửa phòng ăn, nhìn vào. Còn một chiếc ghế trống giữa Tom và Lucy, cùng một chiếc bàn phụ dọn sẵn thật nhiều bánh kem. Con đói và nổi thèm ăn ngon chiến thắng một cách mau lẹ. Maggie bước vào.

Bà Tulliver buột miệng kêu khe khẽ khi thấy Maggie, chiếc muỗng canh trong tay bà rớt xuống đĩa, bắn nước tung tóe. Kezia đã không nói cho bà rõ tại sao Maggie không chịu xuống, chị người làm không muốn bà chủ của mình phải bối rối giữa lúc này, trong khi bà Tulliver cứ đinh ninh là Maggie trở chứng và đã định sẽ phạt bằng cách bớt phần ăn.

Tiếng kêu của bà Tulliver làm mọi cặp mắt cùng đổ dồn về phía Maggie, má và tai cô bé nóng bừng lên khi dượng Glegg, một ông già quý phái, tóc bạc, mặt có vẻ hiền từ, lên tiếng hỏi:

- Ủa! Con nhỏ nào đây? Chị lượm được nó ngoài đường hả Kezia?

Ông Tulliver vừa cười vừa nói nhỏ với ông Deane:

- Nó tự cắt tóc đó. Dượng có thấy con nhỏ nào như nó không?

Ông Pullet cũng không thể ngồi im:

- Nè, cháu tự làm cho cháu trông buồn cười quá.

Có lẽ trong đời ông chưa bao giờ nói một câu tàn nhẫn như vậy cả. Chỉ có bà Glegg là khiển trách với một giọng nặng nề và khắc nghiệt hơn ai cả:

- Xấu hổ quá sức rồi! Con gái mà tự cắt tóc cho mình đáng bị trừng phạt bằng cách cho ăn bánh mì không với nước lã – và không được phép ngồi chung với các dì dượng của nó.

Ông Glegg muốn giảm bớt tánh chất khắc nghiệt trong lời buộc tội của vợ mình:

- Này, tôi nghĩ là nó đang bị bỏ tù và cạo trọc đầu.

Bà Pullet nói giọng xót thương:

- Coi nó giống y như dân du mục. Da đen như vậy có lẽ là điềm xấu cho nó, Bessy, tôi sợ sau này nó sẽ chịu nhiều vất vả.

Nước mắt long lanh, bà Tulliver rầu rĩ:

- Nó hư hỏng quá, cứ làm khổ má nó luôn.

Tất cả mọi người đều trách mắng và chế nhạo Maggie. Thoạt tiên, Maggie chỉ cảm thấy giận, cơn giận đó tạo cho cô bé một sức thách đố nhứt thời. Tom thì lại nghĩ rằng mình thật can đảm, nó thì thắm với Maggie:

- Thấy chưa, tao đã nói rồi mà!

Nhưng Maggie lại tưởng Tom khoái trá vì thấy mình bị rầy la. Sức chịu đựng mỏng manh của cô bé tan biến ngay tức khắc, tim se thắt lại, cô bé chạy tới bên cha, giấu mặt sau vai ông, khóc nghẹn ngào:

- Nào, nào, con gái, đừng buồn, con có quyền cắt tóc đi nếu nó làm phiền con, đừng khóc nữa, ba bình vực con mà.

Ôi những lời an ủi quý quá biết bao! Maggie không bao giờ quên những lúc được cha hứa "bình vực" cho mình. Cô giữ những lời hứa đó trong tim và vẫn còn nhớ mãi luôn nhiều năm về sau nữa, trong khi ai cũng cho rằng cha cô chỉ nuông chiều và làm hư hỏng con cái mà thôi.

Bà Glegg nói với bà Tulliver:

- Chồng của dì nuông chiều con bé quá mức, Bessy! Dì mà không cẩn thận là nó hư luôn đó. Ba chúng ta ngày xưa đâu có quá dễ dãi với con cái như vậy.

Bao nhiêu chuyện phiền muộn đã dồn dập ủa tới dường như làm cho mọi cảm giác của bà Tulliver tê liệt. Bà không buồn chú ý tới lời trách cứ của chị, mà chỉ lăm lè chia bánh, sữa soạn tráng miệng.

Bữa tráng miệng là cả một sự giải thoát cho Maggie, vì bọn trẻ đã được báo trước là nếu trời tốt chúng sẽ được dùng hột bồ đào và rượu vang ngoài nhà mát; bây giờ chúng chạy ủa ra vườn, đùa giỡn giữa những bụi hoa hồng như con thú con.

Bà Tulliver có lý do riêng khi chúng ăn tráng miệng ngoài vườn. Vừa ăn uống linh đình xong, người ta sẵn sàng cởi mở với nhau, đó là thời gian thích hợp nhứt để ông Tulliver cho biết ý định về việc học của Tom. Trẻ con vẫn thường được tự do nghe chuyện người lớn bàn về chúng, vì dầu có chú ý mấy chúng cũng chẳng hiểu được gì. Nhưng lần này bà không muốn cho Tom nghe vì bà cho rằng Tom coi chuyện đi học trọ ở nhà một giáo sĩ cũng khổ sở như đi học tại nhà một ông tuần phu. Bà chột thổ dài khi nghĩ tới tánh ngoan cố của chồng, ông Tulliver vẫn luôn làm theo ý riêng, dầu bà Glegg và Pullet có nói gì cũng mặc; theo bà, ít ra cũng không nên để cho họ có dịp trách cứ - sanh chuyện rắc rối về sau - là Bessy cứ nhắm mắt nghe theo lời chồng mà xem thường mọi ý kiến của họ.

Bà Tulliver ngắt ngang câu chuyện giữa hai ông Tulliver và Deane:

- Ông Tulliver, tôi thấy đã tới lúc ông nên báo cho các dì dượng của bọn trẻ hay những dự định

của ông về thằng Tom.

Ông Tulliver hỏi gắt:

- Được rồi, tôi thấy không có gì phải giấu những quyết định của tôi về thằng Tom.

Ông nhìn về phía ông Glegg và Deane:

- Tôi đã quyết định gửi nó tới học nơi ông Stelling, một giáo sĩ ở King's Norton – một người đặc biệt khôn ngoan, tôi biết – ông ta sẽ dạy dỗ nó nên người.

Nhiều tiếng kêu ngạc nhiên đồng loạt nổi lên. Ta có thể nghe được những âm thanh đó trong các ngôi thánh đường miền quê, khi các nông dân nghe ám chỉ tới những hành động thường ngày của họ từ trên giảng đường. Các dì dượng của bọn trẻ cũng biểu lộ cùng một sự ngạc nhiên khi nghe nói có một giáo sĩ tham dự vào việc nhà Tulliver. Chủ điền Pullet là người đầu tiên lên tiếng, ông không hiểu tại sao một giáo sĩ lại có thể làm một nhà giáo được.

- Tại sao dượng lại phải gửi nó tới một nhà tu hành?

Ông vừa hỏi vừa nhíu mày quan sát hai ông Glegg và Deane, xem họ có hiểu biết chút gì về sự kiện này hay không.

- Tại sao à? Bởi vì các thầy tu đều là những ông giáo giỏi nhứt. Ông thầy Jacobs ở học viện không phải là giáo sĩ, ông ta chẳng dạy thằng Tom được cái gì cả, còn tôi thì nhứt định phải tiếp tục cho nó học, phải có người nào khác hơn ông Jacobs. Và đó là ông Stelling, thuộc hạng người tôi cần. Tôi đã quyết định cho thằng Tom đi học ở nhà ông vào khoảng giữa hè này.

Ông Deane vừa nói vừa hít thuốc ngửi ăm ỉ, đó là thói quen mỗi khi ông quyết định đứng giữa:

- Vậy là anh sẽ phải tốn khá nhiều tiền, phải không Tulliver?

Vốn là nguoi khôi hài, ông Glegg không bỏ lỡ cơ hội:

- Sao? Dượng tưởng một tu sĩ có thể dạy nó biết thế nào là một giống lúa tốt à?

- Như dượng biết, tôi đã có sẵn một chương trình cho thằng Tom rồi.

Bà Glegg chua chát:

- Còn tôi, nếu tôi được phép nói, nhưng ít khi người ta cho tôi cái vinh hạnh đó, thì tôi sẽ nói rằng tại sao lại phải cho thằng bé học hành quá cái địa vị của nó mai sau?

Ông Tulliver trả lời nhưng không nhìn bà Glegg mà chỉ nhìn về phía các ông:

- Kìa, mọi người đều biết rằng tôi đã nhứt định không cho thằng Tom học nghề của tôi. Tôi muốn nó có một nghề nghiệp không cần nhiều vốn liếng, tôi muốn tạo nó thành một người trí thức gì đó để có thể đương đầu với bọn thầy kiện hay những hạng người tương tự như vậy, và thỉnh thoảng giúp ý kiến cho tôi.

Bà Glegg cười khẩy:

- Tốt hơn là đừng nên đụng chạm tới hạng người đó.

Ông Deane hỏi:

- Có phải vị giáo sĩ nào đó cũng là hiệu trưởng của trường văn phạm như giáo sĩ ở Market Bewly không?

Ông Tulliver đáp:

- Không, không phải vậy. Ông ta chỉ nhận hai hoặc ba học sinh là cùng và như thế, dượng thấy, ông ta có đủ thì giờ để chăm sóc chúng.

Ông Pullet đã bắt đầu hiểu rõ hơn câu chuyện khó khăn này:

- À, như vậy thì nó sẽ được học sớm hơn, càng ít học trò càng dạy mau.

Ông Glegg nói:

- Chắc ông ta đòi nhiều tiền lắm.

Ông Tulliver đáp:

- Chỉ một trăm bảng mỗi năm thôi. Nhưng đó là một cuộc đầu tư, học vấn của thằng Tom là số vốn của nó sau này.

Ông Glegg gật gù:

- À! Thì ra vậy. Được, được lắm, dượng Tulliver, dượng có lý - "khi đất đai không còn và đồng tiền mất giá, thì sự học là điều quý giá nhất". Tôi nhớ đã đọc câu này trên một cánh cửa sổ ở Buxton. Nhưng đối với những kẻ thất học như chúng ta thì nên dành dụm tiền của là tốt hơn, phải không dượng Pullet?

Ông Glegg vừa nói vừa xoa đầu gối với vẻ khoái trá.

Vợ ông cắn nhần:

- Ông Glegg, sao lạ vậy? Già rồi mà không chịu tề chỉnh chút nào.

Ông Glegg nheo mắt:

- Cái gì mà không tề chỉnh, bà Glegg? Cái áo choàng xanh mới may của tôi hả?

- Tôi thương hại cho ông quá, ông Glegg, ai đi đùa cợt khi thấy bà con của mình sắp sửa bị phá tan sự nghiệp.

Ông Tulliver nóng mặt:

- Nếu chị muốn ám chỉ tôi thì tôi cũng xin nhắc chị đừng quá lo lắng cho tôi. Tôi có thể tự lo liệu lấy công việc của mình, không cần quấy rầy tới ai.

Ông Deane nghiêm giọng:

- Tôi vừa nhớ ra một chuyện, có người nói với tôi là luật sư Wakem sắp cho thằng con của ông ta – cái thằng có tật đó – tới học tại nhà một giáo sĩ – phải vậy không Susan? (Ông quay sang vợ.)

- Tôi không nhớ rõ lắm.

Bà Deane không phải là hạng người hay xen vào những màn nguy hiểm.

Ông Tulliver nói với giọng thật tươi, chứng tỏ cho bà Glegg biết rằng ông chẳng để ý gì tới bà cả:

- Được, nếu Wakem đã quyết định gửi con đi học tại nhà một giáo sĩ thì quyết định của tôi về thằng Tom không vướng một lỗi lầm nào. Wakem là một tên đại lưu manh, nhưng hẳn biết cách chọn người lắm. Ấy, ấy, hãy nói cho tôi biết ai bán bánh cho Wakem, tôi sẽ cho bạn biết nên mua bánh ở đâu.

Riêng bà Pullet thì lại thấy cuộc thảo luận này có sắc thái của một đám tang:

- Nhưng thằng con của trạng sư Wakem hơi gù lưng nên gửi nó tới học ở nhà một giáo sĩ là chuyện thường.

Ông Glegg diễn giải lời nhận xét của bà Pullet:

- Phải, dượng phải chú ý tới điều đó, dượng Tulliver. Có lẽ thằng con của Wakem sẽ không kham nổi một nghề nào, nên ba nó mới quyết định biến nó thành một nhà quí phái.

Bà Glegg cúi kính:

- Ông Glegg, ông nên im miệng là hơn. Ông Tulliver đâu có muốn nghe ý kiến của ông hoặc của tôi đâu. Trên đời này bao giờ cũng có những người khôn ngoan hơn tất cả bao nhiêu người khác.

Ông Tulliver giận thật:

- Kìa, vậy mà tôi tưởng chị là một trong những người đó.

Bà Glegg mĩa mai:

- Thôi, tôi không nói gì hết là xong. Không bao giờ người ta chịu hỏi ý kiến tôi và bây giờ tôi cũng sẽ không góp một ý nào cả.

Ông Tulliver nói:

- Lần đầu tiên mới nghe chị nói như vậy. Ý kiến là vật duy nhất mà lúc nào chị cũng sẵn sàng cho người khác.

- Nếu tôi không sẵn sàng cho thì tôi cũng sẵn sàng cho mượn. Có nhiều người đã mượn tiền của tôi, nhưng hối tiếc nhất là tôi đã cho bà con mượn tiền.

Ông Glegg xoa dịu:

- Thôi mà, thôi mà.

Nhưng ông Tulliver vẫn không kiềm hãm được:

- Và chỉ đã lấy lời năm phần trăm, bà con hay không bà con gì cũng vậy.

Bà Tulliver nài nỉ:

- Chị dùng rượu chát đi, để tôi lấy thêm cho chị một ít hột hạnh nhân và nho nữa.

Bà Glegg chớp lấy cơ hội:

- Bessy, tôi thương hại cho dì lắm. Tới lúc này mà còn nói chuyện ăn uống chi nữa.

Bà Pullet bắt đầu sục sùi:

- Chúa ơi! Chị Glegg, đừng gây gổ nữa – giữa chị em với nhau mà làm như vậy coi không được.

Bà Glegg bóng gió:

- Phải, mời chị em tới nhà để gây gổ và phỉ báng thì quả thật không tốt chút nào.

Ông Glegg nài nỉ:

- Thôi mà – Jane – bình tĩnh lại.

Nhưng khi ông Tulliver nổi giận rồi thì khó mà nguôi được:

- Ai gây với chị? Chính chị mới là người lúc nào cũng tìm cách dẫn dắt người ta. Tôi không hề muốn gây lộn với người đàn bà nào nếu họ biết yên phận một chút.

- Yên phận? Ông nói tới ông thì đúng hơn, ông Tulliver. Ông đã đối xử với tôi không thích đáng chút nào hết, nếu người trong gia đình tôi không lấy phải một ông chồng bất xứng thì dượng đã không bao giờ gặp được tôi.

- Chị đã nói vậy thì tôi cũng xin nhắc chị nhớ là gia đình tôi cũng đâu có kém gì gia đình chị – và có lẽ còn khá hơn nữa vì gia đình tôi chẳng có một người đàn bà nào hay quạo quọ như vậy cả.

Bà Glegg đứng lên:

- Ông Glegg, tôi không hiểu ông nghĩ gì mà cứ ngồi yên để nghe họ nhục mạ tôi. Riêng tôi thì sẽ không ở lại trong nhà này thêm một phút nào nữa. Ông có thể ở lại về sau bằng xe, để tôi đi bộ về được rồi.

- Thôi mà! Thôi mà!

Ông Glegg lập đi lập lại một cách buồn bã trong khi theo vợ bước ra ngoài.

Bà Tulliver nước mắt viền quanh:

- Ông Tulliver, tại sao ông lại ăn nói với chị ấy như vậy?

Nước mắt của vợ cũng không thể lung lạc ông Tulliver được:

- Cứ để bà đi, càng sớm càng tốt.

Bà Tulliver thất vọng:

- Chị Pullet, chị thấy có nên theo xin lỗi chị ấy hay không?

Ông Deane xen vào:

- Không nên, không nên, để vài ngày nữa đã.

Bà Tulliver lau nước mắt:

- Thôi được, bây giờ chị em mình ra vườn thăm mấy đứa nhỏ đi.

Không còn đề nghị nào thích hợp hơn nữa. Ông Tulliver cảm thấy trời trong sáng và dễ thở hơn khi các bà đã kéo nhau ra khỏi phòng. Ông rất thích bàn chuyện vặt với ông Deane, ông coi ông Deane như là người hiểu biết sâu rộng duy nhất trong đám người quen, hơn nữa lối nói chuyện của ông Deane lại rất thích hợp với ông. Và khi các bà đã đi rồi, họ có thể bàn luận với nhau về Quận công Wellington và cách điều binh của ngài trong trận Waterloo, trận chiến mà ngài không bao giờ thắng được nếu chẳng có cả một đạo quân khổng lồ ở sau lưng. Nhưng hai người lại bất đồng ý kiến về Thống chế Phổ Blucher, nhân vật mà theo ông Tulliver được biết - qua một người am tường về trận Waterloo - là đã mang quân tới trợ lực Quận công Wellington một cách kịp thời và hữu hiệu; nhưng ông Deane lại cho rằng không thể tin cậy được người Phổ - cách đóng tàu buồm vụng về và rượu bia Bantzic của họ đã khiến ông Deane coi thường họ. Bị đánh bại trong lãnh vực này, ông Tulliver chuyển sang đề tài khác, ông bày tỏ mối lo ngại trước sự suy thoái của nước Anh, nhưng ông Deane thì lại quả quyết rằng nước Anh vẫn đang trên đà phát triển, ông đưa ra một số các chi tiết về tình hình nhập cảng, đặc biệt nhứt là về da thuộc và kẽm, nhằm giải tỏa nỗi bi quan của ông Tulliver vì một viễn ảnh nước Anh bị làm mồi cho bọn Giáo Hoàng Chủ nghĩa và bọn Cấp Tiến xấu xí.

Ông Pullet cứ lặng thinh chăm chú lắng nghe những vấn đề cao siêu đó. Ông không hiểu chính trị và cũng không cần tìm hiểu - nhưng có một điều mà ông có thể đúc kết được xuyên qua câu chuyện của hai người cùng bàn: Quận công Wellington nào đó không thể bằng ông được.

Chương 8

ĐÊM ĐÓ, BÀ TULLIVER TRÁCH CỬ CHỒNG:

- Rủi bây giờ chị Glegg đòi tiền lại hỏi thử ông lấy đâu ra năm trăm bảng trả người ta?

Tuy đã sống với nhau suốt mười ba năm, nhưng bà Tulliver vẫn chưa ý thức được một điều: những lời phàn nàn của bà thường có tác dụng ngược, khiến ông Tulliver có những hành động trái hẳn sự mong muốn của bà. Bà Tulliver cũng như một con cá vàng già dặn, vẫn nuôi mãi ảo tưởng của thuở thiếu thời bà có thể lội ra ngoài bờ chậu thủy tinh và đã chạm đầu vào thành kiến suốt mười ba năm, nhưng hôm nay lại cứ mau mắn đâm đầu vào đó một lần nữa như thường. Và câu nói vừa rồi của bà lại khiến ông Tulliver nghĩ rằng kiếm ra năm trăm bảng đối với ông không phải là chuyện khó. Và trong khi bà Tulliver thắc mắc không biết chồng sẽ đào đâu cho đủ số tiền, nếu không cầm cố ngôi nhà lẫn nhà máy xay - điều ông từng đoán quyết là không bao giờ làm - thì ông tuyên bố rằng bà Glegg có muốn đòi nợ thì cứ đòi, ông trả đủ, dầu có đòi hay không cũng vậy. Ông không muốn chịu ơn chị em bên vợ.

Bà Tulliver khóc rấm rức lúc sắp sửa lên giường, nhưng chỉ một lúc sau bà đã thiêu thiêu ngủ với ý định là sáng mai, khi đưa bọn trẻ sang Garum Firs chơi, bà sẽ nhờ chị Pullet dàn xếp dùm mọi sự.

Tuy nhiên, ông Tulliver thì vẫn còn thao thức, ông cũng đang nghĩ tới một chuyến đi vào ngày mai, nhưng ý nghĩ này chẳng làm ông vui vẻ và yên lòng như vợ.

Bình thường, ông quan niệm việc đòi hết sức rắc rối và khó giải quyết vô cùng, nên ông thường hành động điềm tĩnh, cân nhắc, nhưng một khi đã nổi giận lên rồi thì ông quyết định rất mau. Vì vậy, hôm sau, khi ăn trưa xong, ông lên ngựa ngay (ông không bị chứng khó tiêu) đi Basset thăm vợ chồng cô Moss, em gái của ông. Ông nhứt quyết phải trả đủ năm trăm bảng cho bà Glegg. Em rể Moss của ông còn thiếu ông ba trăm bảng, nếu Moss có thể xoay sở theo kỳ hạn do ông đưa ra thì việc trả nợ cho bà Glegg không đến nỗi khó khăn.

Người ngoài vẫn coi Tulliver là một người giàu có - chủ nhân một nhà máy xay và một miếng đất tốt - và chính ông cũng đinh ninh như vậy. Nếu không có những kỳ trả tiền hàng lục cá nguyệt, có lẽ ông đã quên mất số nợ hai ngàn bảng của mình. Đó không hẳn là lỗi của ông vì một ngàn bảng trong số nợ đã được dùng làm của hồi môn và chi dùng cho đám cưới của em gái ông. Một người lúc nào cũng sẵn sàng tranh tung với hàng xóm và không nỡ từ chối lời mượn tiền của người em gái lấy chồng nghèo có tới đám đưa con thì có lẽ khó mà trả nợ cho xong được. Nhưng sáng nay trên con đường lầy lội tới Basset, ông mang tâm trạng của một nhà thương mãi. Moss là một người hoàn toàn không chút vốn liếng, kém may mắn, tóm lại là người mà, nếu người ta càng cố kéo ra khỏi bùn lầy lại càng lún sâu hơn trong đó nữa. Bắt buộc ông Moss phải kiếm ba trăm bảng trả nợ có lẽ sẽ giúp ông nhiều hơn là gây khổ cho ông: điều đó sẽ bắt buộc ông Moss phải xét lại mình và dừng hành động ngốc nghếch như trước nữa. Thật vậy, ông Tulliver đã đối xử rất đẹp với em rể, vì đã không lấy tiền lời suốt hai năm qua nên Moss cứ tưởng chừng như đã quên mất món nợ của mình. Nhưng hôm nay, ông Tulliver đã quyết định không dung túng cho hạng người trì trệ như vậy mãi.

Nghe tiếng vó ngựa, bà Moss bước vội vàng ra ngoài cửa bếp, với một nụ cười mệt mỏi trên môi và một đứa bé trên tay. Bà Moss, cũng có màu da nhợt nhạt như ông anh, một cánh tay của đứa bé áp sát vào một bên má càng làm nổi bật sự xanh xao của da mặt bà.

Giọng bà chan chứa nhiều cảm xúc:

- Anh tới chơi em mừng quá. Anh có được mạnh khỏe không?

Ông Tulliver cố làm ra lạnh nhạt:

- Ở... cũng khỏe, bà Moss.

Bà Moss biết ngay anh mình không vui mấy: không khi nào ông Tulliver gọi bà là bà Moss trừ khi ông đang giận hay khi có mặt nhiều người.

Ông Tulliver tiếp trong khi bốn đứa trẻ từ trong nhà ủa ra:

- Dượng Moss không có nhà hả?

- Dạ không, nhà em ra ngoài ruộng khoai ở đằng kia, Georgy, chạy mau ra đồng nói với ba là có cậu tới chơi! Anh xuống ngựa vào nhà nghỉ một lúc đi.

- Thôi khỏi. Tôi cần phải về ngay.

Bà Moss tránh, không dám hỏi thêm mục đích cuộc thăm viếng của người anh.

- Chị và các cháu vẫn bình thường?

- Ở... cũng thường. Khoảng giữa hè này thằng Tom sẽ đi học ở trường mới – tốn tiền lắm nên tôi cần tới món tiền kia.

- Hôm nào anh cho các cháu lại chơi. Mấy đứa nhỏ cũng mong gặp chị Maggie của chúng lắm. Em cũng nhớ nó nữa – con đỡ đầu của em mà – em biết nó cũng thích tới đây, con bé dễ thương và thông minh làm sao!

Dẫu không phải là người đàn bà thông minh như thế giới, bà Moss cũng thừa hiểu rằng không có gì làm ông Tulliver sung sướng bằng những lời khen tặng Maggie. Ít khi nào ông thấy có người sẵn lòng khen tặng "cô con gái cưng" của ông, và mặc dầu đã quyết tâm, ánh mắt của ông cũng đã dịu lại nhiều.

- Phải, tôi biết là con nhỏ mển cô hơn các dì nó. Nó giống bên nội như hệt.

- Anh Moss nói nó giống y như em ngày xưa, có điều là em chẳng bao giờ mê đọc sách như nó. Nhưng em thấy con Lizzy của em cũng in hệt như nó. Lại đây Lizzy, chào cậu đi con, chắc anh không nhận ra nó đâu, nó lớn mau như thổi.

Lizzy, một con bé mắt đen, khoảng bảy tuổi trông rụt rè khi được mẹ kéo tới trước, mấy đứa con của bà Moss rất kính sợ ông cậu ở Dorcote của chúng.

Ông Tulliver hiền từ nhìn cô bé quần lem luốc, giọng nửa âu yếm nửa trách móc:

- À, chúng cũng khá giống nhau. Cô có nhiều con gái quá, Gritty.

Bà Moss vừa vuốt tóc Lizzy vừa thở dài:

- Cả thầy bốn đứa, bốn của nợ, và bốn đứa trai, mỗi đứa gởi lại có một thằng anh.

Ông Tulliver cố làm cho lòng mình rắn lại:

- À, vậy hả. Nhưng chúng phải cố gắng tự lo liệu lấy. Đừng mong đợi gì ở các anh của chúng.

Bà Moss rụt rè phản đối:

- Không, em thì muốn cho các anh chúng nó sẽ thương yêu chúng và nhớ mãi rằng chúng là anh em ruột thịt với nhau.

Ông Tulliver quát nhẹ lên hông ngựa, cúi kính:

- Thôi đi!

Bà Moss nhìn các con, tiếp tục:

- Càng đông anh em, càng phải thương yêu nhau nhiều hơn. Và em cũng mong rằng thằng Tom của anh sẽ luôn tốt với em gái nó, dẫu chỉ có hai đứa nó mà thôi, giống như anh em mình bây giờ.

Mũi tên đó đã xuyên thủng trái tim ông Tulliver. Tuy không nhạy tưởng tượng lắm, ông cũng có thể so sánh được sự liên hệ giữa Tom với Maggie. Có bao giờ đứa con gái của ông bị nghèo khổ và Tom sẽ hẹp hòi với nó không?

Người chủ nhà máy xay dẹt giọng:

- Kìa, Gritty, tôi vẫn luôn luôn làm những gì mình có thể làm được để giúp cô mà.

Bà Moss ghen ngào:

- Có bao giờ em dám phủ nhận điều đó đâu, lúc nào em cũng nhớ ơn anh. Kìa, nhà em đã về tới kia rồi. Sao về lẹ vậy mình?

Ông Moss thở dốc:

- Nghe nói anh tới... tôi vội vàng chạy về ngay. Mời anh vào nhà nghỉ.

Biết là câu chuyện chỉ có thể giải quyết được nếu không có sự hiện diện của người em gái, ông Tulliver đề nghị:

- Được, dựng với tôi vô vườn tính chuyện này một chút.

Hai người bước vào khoảnh vườn, bầy gà đang kiếm ăn quanh quần cây thủy tùng bỏ chạy tán loạn. Ông Tulliver ngồi xuống chiếc ghế dài, gõ đầu gậy trên mặt đất như đang tìm một cái hốc nào đó và bắt đầu với giọng hơi gắt:

- Hừ, dựng lại gieo lúa mì lên thửa ruộng đó mà chẳng cày bừa gì hết. Vậy là năm nay thất mùa nữa rồi.

Ông Moss nhả nạt:

- Hạng nông dân nghèo như tôi thì còn làm gì hơn nữa được, chỉ biết phó thác cho đất đai chó đâu có thể đùa cùng tiền bạc.

Ông Tulliver nghiêm giọng:

- Tôi không biết một ai đùa với tiền bạc cả, trừ những người vay mượn mà không trả tiền lời.

Ông có ý định châm ngòi cho một cuộc cãi vã, vì có vậy ông mới dễ mở miệng đòi tiền hơn.

Nhưng ông Moss vẫn từ tốn:

- Tôi biết là đã không phải với anh, nhưng năm rồi bị thất mùa, vợ tôi lại đau, thật là xui đến tận cùng.

Ông Tulliver gắt:

- Phải, có người lúc nào cũng bị xui: cái túi trống rỗng thì làm sao mà đứng thẳng được?

- Anh Tulliver, tôi không biết anh định trách mắng gì nhưng thiệt tình tôi đã cố hết sức mình rồi.

- Lấy vợ mà không có một đồng vốn nào ngoài của hồi môn của vợ thì còn cưới hỏi làm gì? Ngay từ đầu tôi đã cản, nhưng có ai chịu nghe đâu. Bây giờ tôi không thể vung tiền bạc được nữa, vì tôi còn phải trả cho bà Glegg năm trăm bảng và việc học hành của thằng Tom cũng rất tốn kém. Dựng nên lo liệu trả sớm cho tôi ba trăm bảng còn thiếu đó đi.

Ông Moss dăm chiêu nhìn về khoảng không trước mặt:

- Cũng được, nếu anh muốn vậy. Có lẽ chúng tôi phải bán hết của cải mới có đủ tiền trả nợ cho anh và chủ điền.

Ông Tulliver đứng lên, giọng cáu kỉnh:

- Dựng phải cố gắng trả cho tôi. Tôi còn phải lo gia đình và việc làm ăn của tôi nữa chứ. Tôi không thể cho dựng thiếu lâu hơn nữa, dựng nên trả càng sớm càng tốt.

Dứt lời ông Tulliver bước mau ra, không một lần nhìn lại. Ông đi thẳng tới cửa bếp, nơi thằng con lớn của ông Moss giữ ngựa cho ông. Bà Moss vẫn còn đứng chờ ở đó, với dáng vẻ bồn chồn.

- Sao anh không vào nhà chơi?

Bà vừa hỏi vừa lo âu nhìn chồng đang lăm lăm đi tới, trong lúc ông Tulliver đã đặt chân lên bàn đạp ngựa:

- Thôi khỏi, chào cô.

Ông Tulliver vừa nói vừa quay đầu ngựa phóng đi.

Không một người đàn ông nào có thể quả quyết bằng ông Tulliver trong lúc ông cho ngựa phi

ra khỏi cổng rồi đi chậm lại một khoảng đường lầy lội nhưng khi sắp tới gần khúc quanh thứ hai - qua khỏi khúc quanh đó là ông sẽ không còn thấy ngôi nhà xiêu vẹo của vợ chồng em gái ông được nữa - thì một vài ý nghĩ chợt đến. Ông ghì ngựa lại, ngồi im lìm khoảng hai ba phút, mặt đăm chiêu. Rồi đột nhiên ông quay đầu ngựa và chạy chậm chậm trở lại và nói một mình:

- Tội nghiệp con tôi. Tôi mà chết đi nó chỉ còn có một mình với thằng Tom.

Thấy cậu Tulliver trở lại, đám con ông Moss rồi rít chạy vào nhà báo tin cho mẹ chúng. Nhờ vậy bà Moss đã đứng chờ sẵn trước nhà khi ông Tulliver cho ngựa trở tới. Bà Moss cố giấu, không cho anh biết là mình đang khóc.

Bà nói:

- Nhà em trở ra đồng, nếu anh cần gặp em sẽ cho mấy đứa nhỏ kêu về.

Ông Tulliver dịu dàng:

- Thôi khỏi, Gritty. Cô đừng lo - anh tính lại rồi - anh sẽ cho vợ chồng cô khát lại ít lâu nữa - nhưng cô phải khéo léo và cẩn thận hết sức mới được.

Nước mắt bà Moss trào ra, cơn xúc động làm bà nghẹn lời.

Ông Tulliver tiếp:

- Thôi, thôi! - Chừng nào thằng Tom sắp đi học anh sẽ dẫn nó và Maggie tới thăm cô. Đừng buồn nữa - lúc nào anh cũng tốt với cô.

Bà Moss lau nước mắt:

- Dạ, cảm ơn anh.

Đoạn bà quay sang Lizzy:

- Chạy vô lấy quà cho chị Maggie.

Lizzy chạy vào và trở ra ngay với một gói giấy nhỏ trên tay.

Bà Moss nói:

- Trứng đã được luộc cứng và nhuộm màu đẹp lắm. Tụi nó làm để cho Maggie. Hồi nãy vì quá lo nên em quên mất. Anh đem về cho cháu giùm em được không?

- Được, được.

Ông Tulliver vừa nói vừa cẩn thận cho gói giấy vào túi.

Chủ nhân nhà máy xay Dorcolte trở lại con đường lầy lội Basset với cảm giác của một người vừa thoát nạn. Ông tin rằng hành động tệ bạc của mình đối với em gái ngày nay, biết đâu sẽ có quả báo với Maggie, biết đâu sẽ chẳng khiến cho Tom hẹp hòi cùng em nó sau này, khi ông trở về với cát bụi.

Chương 9

GIỮA LÚC ÔNG TULLIVER LO NGHĨ VỀ NHỮNG gian truân có thể xảy ra cho con gái mai sau, thì Maggie đang phải nếm mùi cay đắng trong hiện tại.

Vận xui tới với cô bé ngay từ sáng. Niềm vui được có Lucy bên cạnh và viễn ảnh vui tươi của một cuộc thăm viếng vào xế trưa đã bị tiêu hủy bởi sự xuất hiện của ông thợ uốn tóc từ St. Ogg's tới lúc mười một giờ. Ông thợ nghiêm khắc chỉ trích, xem xét mái tóc bờm xờm của Maggie. Ông ta căn nhắc "Coi nè! Quá lắm rồi!" với một giọng vừa ghê tởm vừa thương hại khiến Maggie kết luận rằng ông thợ cũng thù ghét cô như mấy người kia. Ông thợ uốn tóc Rappit, với mái tóc quăn bóng mượt trông giống hình đám lửa chạm trên bình đựng tro hài cốt, là hình ảnh đáng ghét nhất đối với Maggie giữa lúc này.

Chuẩn bị một cuộc thăm viếng luôn luôn là một việc nghiêm trọng đối với gia đình Dodson. Chỉ người làm Martha phải dọn phòng bà Tulliver sớm hơn thường lệ nửa giờ, để bày ra tất cả những trang phục thích hợp nhất hầu có thể sử dụng vào giờ chót nếu người trong gia đình đối ý. Tới mười hai giờ, bà Tulliver đã sửa soạn xong, bà mặc bộ sa tanh dành riêng cho các cuộc viếng thăm và một áo choàng bằng nỉ màu nâu, Maggie thì cử nhần nhó và vận vẹo hai vai như muốn hất chiếc khăn choàng ra khỏi cổ, Tom thì trông rục rờ hằn ra với bộ quần áo màu xanh da trời, mà nó chỉ chịu mặc vào sau khi căn nhắc đôi chút.

Riêng Lucy thì vẫn xinh xắn gọn gàng như hôm qua, cô bé không bao giờ thấy khó chịu khi mặc quần áo đẹp, bởi thể cô nhìn dáng điệu khổ sở của Maggie với đôi mắt vừa ngạc nhiên vừa thương hại. Có lẽ Maggie đã liệng chiếc khăn đi nếu cô bé không kịp nhớ lại sự xấu hổ do hành động tự cắt tóc của mình gây ra. Hậu quả là Maggie đâm ra cáu kỉnh và nóng nảy khi các anh em được phép chơi và cất nhà bằng các lá bài trong khi chờ ăn trưa. Đây là một vài trò giải trí rất thích hợp với trẻ con khi mặc quần áo đẹp. Tom đã cất được nhiều ngôi nhà rất xinh, nhưng mấy ngôi nhà của Maggie thì không bao giờ đủ sức chịu đựng chiếc mái. Thế là Tom kết luận rằng không một cô bé nào có thể xây dựng được một thứ gì cả. Tuy nhiên, Lucy lại tỏ ra rất khéo tay một cách bất ngờ. Cô bé sắp các lá bài nhẹ nhàng và khéo léo đến nỗi Tom bắt buộc phải công nhận là nhà của Lucy xây cũng đẹp không kém nhà mình. Đáng lẽ Maggie cũng sẽ thán phục những ngôi nhà của Lucy, và sẽ thôi không xếp nữa để ngắm công trình của cô em họ, nếu chiếc khăn choàng đừng làm cho cô khó chịu, và nếu Tom đừng cười chế nhạo khi thấy nhà của cô cứ ọp ẹp mãi rồi gọi cô ta là "đồ ngốc".

Maggie giận dữ rít lớn:

- Tom, không được chế nhạo em! Em không ngốc đâu, em còn biết nhiều thứ mà anh không biết nữa kìa!

- Ờ, tao cũng chắc vậy, đồ quạo quọ! Mà thấy tao có bao giờ nhần nhó như vậy đâu! Cả Lucy nữa. Tao thích Lucy hơn là mày, ước gì nó là em ruột của tao.

Maggie đứng phắt dậy:

- Lời ước của anh thật độc ác, xấu xa.

Cử động của cô làm ngôi đèn đẹp nhất của Tom sụp xuống. Maggie không cố tình phá sụp ngôi đèn đó, nhưng diễn tiến câu chuyện cho thấy là cô đã cố tình làm ra vậy. Tom tái mặt, nhưng nó không nói gì cả, đáng lẽ nó đánh Maggie, nhưng nó nghĩ đánh một đứa con gái là hèn nhát, mà Tom Tulliver thì đã nhất quyết là không bao giờ hèn nhát.

Maggie bàng hoàng, hoảng cuồng trong khi Tom đứng lên, bỏ đi khỏi ngôi đèn sụp đổ, còn Lucy thì vẫn ngồi yên, ngạc nhiên nhìn lên như một con mèo con đang liếm lông bỗng bị quấy rầy.

Cuối cùng, Maggie chạy theo Tom:

- Tom ơi! Em không cố ý làm sụp đâu! Thật đó, em không cố ý mà.

Tom chẳng một chút lưu tâm gì tới, nó móc trong túi ra vài hạt đậu búng vắn vơ vào thành cửa

sổ và vào một cái chai cũ màu xanh ngoài nắng.

Thế là buổi sáng của Maggie trôi qua với bao nhiêu là phiền muộn. Xế chiều, chúng bắt đầu đi bộ tới Garum Firs, nhưng thái độ khư khư lạnh nhạt của Tom làm cô bé không còn thiết gì tới trời êm, nắng ấm. Tom gọi Lucy chỉ cho coi một tổ chim đang xây nửa chừng mà không chịu gọi Maggie. Tom lại còn đeo hai ngọn roi liễu cho nó và Lucy mà không cho Maggie một cây nào. Lucy hỏi: "Maggie, chị muốn có một cái không?" nhưng Tom thì cứ giả điếc làm ngơ.

Cuối cùng, cảnh tượng một con công đứng xòe đuôi trên vách tường sân rơm của biệt thự Garum đã làm cho đám trẻ tạm quên đi những ưu tư. Và đây chỉ mới là cảnh đẹp đầu tiên của Garum Firs. Quang cảnh sân gia súc thật tuyệt diệu - nào là gà tre lông sặc sỡ, gà Fiersland bông xước, gà sao lốm đốm, nào là bồ câu, chim ác là, ngoài ra còn có cả một con dê và một con chó xám, nửa giống chó heo, nửa giống chó giữ nhà to gần bằng con sư tử. Cổng và rào đều được sơn trắng, chỗ nào cũng thấy có đặt cánh quạt dò thăm hướng gió, đủ các kiểu, các lối đi trong vườn đều được trải sỏi đẹp - ở Garum Firs cái gì trông cũng khác thường, kể cả mấy con cóc. Về khu vực gia cư cũng đặc biệt không kém khu trung ương, cất theo hình bán nguyệt, hai cánh phụ cất theo kiểu pháo tháp của các lâu đài, tất cả đều được tô hồ trắng.

Dương Pullet đã nhìn thấy toán bà Tulliver qua cửa sổ, ông vội vàng chạy xuống mở then gài và khóa xích cửa cái. Dì Pullet cũng xuất hiện nơi ngưỡng cửa, ngay khi nhận ra bà Tulliver đã ở trong tầm có thể nghe được, bà kêu lên:

- Chúa ơi! Cho mấy đứa nhỏ đứng lại, Bessy! Đừng cho nó lên thêm, Sally, mang giẻ cũ ra chùi giày cho mấy đứa nhỏ.

Những tấm thảm chùi chân bày sẵn ra trước cửa nhà chỉ dành để trang trí, muốn làm sạch chân đã có mấy tấm giẻ cũ chờ làm phận sự. Tom không mấy hài lòng khi để cho người khác lau chân mình, bởi vì nó cứ để vậy tự ái nó sẽ bị tổn thương.

Bà Pullet nói với giọng cảm động trong khi bà Tulliver đang sửa lại nón:

- Bessy, bà Gray vừa gởi cho tôi một cái nón mới.

Bà Tulliver sốt sắng:

- Gởi rồi hả? Đẹp không chị?

Tôi đã cất chúng với quần áo, bây giờ phải soạn ra mới lấy được.

Bà vừa nói vừa lôi một chùm chìa khóa trong túi ra và ngắm nghía với dáng điệu nghiêm trọng:

- Nhưng đằng nào cũng phải đưa cho dì coi. Sợ rồi mình chẳng còn dịp nào khác nữa.

Bà Pullet lắc đầu buồn bã và lựa riêng ra một chiếc chìa khóa.

Bà Tulliver khó nhĩ:

- Thật tình, tôi không dám làm phiền chị, chỉ muốn biết xem bà Gray đã làm cho chị một cái nón đẹp tới mức nào.

Bà Pullet u sầu đứng dậy, mở một cánh cửa của chiếc tủ áo lộng lẫy... người hấp tấp chắc phải nghĩ rằng bà Pullet đang tìm chiếc nón trong đó, thế nhưng, một dự đoán như thế chỉ có thể có được nơi những người chưa thấu đáo thói quen của gia đình Dodson. Mục đích của bà là tìm trong đó một vật khá nhỏ giấu ở giữa các lớp quần áo - đó là chiếc chìa khóa cửa.

Bà quay sang bà Tulliver:

- Dì phải đi với tôi mới được.

Thấy Maggie và Lucy cũng đang có vẻ hăm hở đợi chờ, bà Tulliver hỏi:

- Cho mấy đứa nhỏ đi theo được không, chị?

Bà Pullet ngần nhĩ:

- Được, cứ cho chúng đi theo, để đây sợ chúng phá phách lôi thôi.

Rồi bà đưa mọi người vào một hành lang tuyệt đẹp nhưng rất âm u và trơn trượt. Một lúc sau bà

ngừng lại và mở cửa một gian phòng, trông còn u ám hơn cả dãy hành lang. Lucy chột nấp áo Maggie, trong khi tìm Maggie thì đập loạn.

Cánh cửa tủ áo được mở ra, mùi hoa hồng từ bên trong tỏa khắp phòng làm Maggie thấy dễ chịu hơn, mặc dầu đã hơi thất vọng khi thấy bà dì chỉ lấy ra trong một chiếc nón, trong khi cô bé chờ đợi được thấy một cái gì khác lạ hơn.

Bà Pullet hỏi:

- Dì có muốn xem tôi đội chiếc nón này không?
- Thưa nếu không làm phiền chị.

Bà Pullet giơ chiếc nón đang đội ngấm nghĩa chiếc nón lụa nâu vừa lấy ra rồi đội lên và chậm chậm xoay người đi cho bà Tulliver quan sát. Vừa vặn đủ một vòng, bà hỏi:

- Tôi thấy có lẽ vành trái nhiều nơ quá, dì có nghĩ như vậy không?

Bà Tulliver chăm chú nhìn nơi bà Pullet chỉ, rồi nhìn qua phía bên kia.

- Theo tôi thì như vậy là được rồi, chị đừng sửa đổi làm gì.
- Dì có lý.
- Chị mua hết bao nhiêu?

Bà Tulliver đang nghĩ tới chuyện may một chiếc nón theo kiểu đó với một mảnh lụa có sẵn ở nhà.

Bà Pullet lắc đầu:

- Chính ông Pullet mua cho, ông nói tôi là người có nón đẹp nhất ở giáo khu Garum này.

Bà chậm chạp sửa lại những dây nơ, và sửa soạn cất lại vào tủ áo, rồi bỗng nhiên buồn bã lắc đầu:

- Chắc là tôi sẽ không còn có dịp đội lại chiếc nón này nữa, dì Bessy!
- Ồ, đừng nói vậy, tôi mong chị được mạnh khỏe suốt mùa hè này.
- Nhưng có lẽ trong họ mình sắp có người nào đó qua đời. Ông anh họ Abbot của mình đã yếu lắm rồi, chúng ta phải chịu tang ít nhất là nửa năm.

Bà Tulliver hưởng ứng:

- Phải, xui thật. Đội một chiếc nón cũ đã hai năm thì chẳng có gì thú vị nhất là nón lụa đổi kiểu luôn luôn – không bao giờ có hai mùa hè giống nhau.
- Cái thói của đời này là vậy đó.

Bà Pullet vừa nói vừa cất nón vào tủ. Bà cụ im lìm lắc đầu mãi cho tới khi về phòng riêng. Tới lúc đó, bà bật khóc:

- Bessy, sau này khi tôi chết đi, nếu có dịp nhìn lại chiếc nón, dì sẽ nhớ tới ngày hôm nay.

Bà Tulliver thấy cần phải bày tỏ đôi chút thiện cảm với chị, nhưng bà lại là người ít nước mắt, đầy đà và khỏe mạnh - không thể mỗi lúc một khóc ồ ạt như người chị. Quá cố gắng, mặt bà nhăn nhúm lại một cách lạ kỳ, Maggie chăm chú quan sát hai người, cảm thấy chắc có chuyện buồn rầu gì đó về chiếc nón của bà Pullet, vì còn nhỏ quá nên không hiểu nổi.

Lúc xuống nhà dưới, mọi người được ông Pullet đón tiếp với ánh mắt thông cảm, ông biết vợ mình vừa khoe nón, bởi chỉ có việc đó mới khiến họ ở trên lầu khá lâu. Đối với Tom, khoảng thời gian đó còn kéo dài hơn nữa, vì nó phải ngồi buồn tẻ, gượng gạo trên mép chiếc ghế dài đối diện với người dượng, ông nhìn nó với đôi mắt sáng màu xám tro, và thỉnh thoảng gọi nó là "cậu".

"Này, cậu, cậu học những môn gì ở trường?" đó là câu dượng Pullet hay hỏi nhất. Còn Tom thì luôn luôn rụt rè, lúng túng, nó vuốt mắt và đáp "Dạ, cháu không biết". Tom vô cùng bối rối khi ngồi riêng với dượng, bối rối đến nỗi nó không thể nhìn được những bức tranh trên tường,

những lòng chim hay những châu hoa quý giá, nó không nhìn được gì ngoài dáng điệu của dượng Pullet. Không phải thằng bé khiếp sợ trước oai nghi ông dượng, thật vậy, nó đã tự hứa là sẽ không bao giờ làm đại diện chủ, vì nó không muốn trở thành một người chần tay lỏng không và ngây ngô như ông Pullet – một mẫu người nhu nhược – Sự bối rối của một thằng bé không phải là dấu hiệu bị chế ngự và nếu nghĩ rằng nó đã bối rối vì tuổi tác và trí khôn thì quả là một sai lầm lớn và nếu nó biết có người đã hiểu lầm như vậy, chắc chắn nó sẽ cho là quái dị. Một điều tưởng cũng cần nên biết là một cậu bé người Hy Lạp nào cũng có thể suy luận được như Aristotle. Chỉ khi nào ta khuất phục được một con ngựa chứng, một người phu xe, hay một khẩu súng trong tay, thì lúc đó các cậu bé rụt rè mới thật sự coi ta là một người đáng phục. Ít nhất, ta cũng có thể đoán chắc được rằng Tom Tulliver thuộc vào loại cậu bé vừa nói tới.

Niềm an ủi duy nhất của Tom lúc ngồi nói chuyện riêng với dượng Pullet là thỉnh thoảng được dượng cho một viên kẹo hoặc uống vài giọt bạc hà. Sự xuất hiện của hai cô bé Maggie và Lucy làm dượng Pullet nhớ tới một số bánh ngọt nhỏ nhỏ mà ông đã cất riêng để ăn vào những ngày mưa, nhưng khi mấy đứa trẻ vừa cầm lấy bánh thì dì Pullet vội cản, bảo rằng khi nào được dọn lên mâm rồi hãy ăn, vì sợ chúng đánh rơi vụn bánh đầy thảm lót. Lucy thì kiên nhẫn đợi, một phần vì cô bé thấy chiếc bánh quá đẹp nên tiếc và chưa muốn ăn ngay, còn Tom thì thừa lúc người lớn mải mê trò chuyện, lén cắn hai miếng và ngốn luôn một hơi hết sạch. Riêng Maggie thì say mê ngắm bức tranh Ulysses và Nausicaa đến nỗi đánh rơi chiếc bánh và vô tình dẫm chân lên. Cái lỗi tay đó khiến dì Pullet phiền hà vô cùng; cô bé cảm thấy mình đã tạo một ấn tượng xấu nơi mọi người nên bắt đầu lo dượng Pullet sẽ không cho mình nghe hộp nhạc của ông. Sau một lúc suy nghĩ, Maggie bảo nhỏ với Lucy, và Lucy - vốn ai biểu gì cũng nghe - chạy ủa tới ôm chân dượng, mặt đỏ bừng, ấp úng:

- Thưa dượng, dượng cho chúng con nghe hộp nhạc được không?

Để coi đó là câu mà ông thường trả lời trong những trường hợp tương tự, nhưng chỉ vài phút sau là ông cũng làm theo lời yêu cầu.

Có lẽ những phiền muộn trong Maggie đã tan biến ngay khi những âm điệu tuyệt diệu đầu tiên trỗi dậy, có lẽ Maggie đã quên mất là Tom hãy còn giận mình khi vừa được phủ lên một luồng sáng hạnh phúc huyền diệu, cô ngồi yên, hai tay khoanh trước ngực, nhìn con gái trong dáng điệu đó, bà Tulliver không khỏi cảm thấy an ủi phần nào, trông nó cũng xinh xắn như ai, chỉ phải tội cái màu da hơi đen mà thôi. Nhưng khi những âm thanh tuyệt vời kia vừa ngừng lại, Maggie nhảy phắt lên, chạy tới bá cổ Tom:

- Nhạc hay ghê hả, anh Tom?

Chẳng may cho Maggie là Tom đang cầm một ly rượu ngọc trân trên tay, cử chỉ của cô bé làm ly rượu đổ ra ngoài một nửa. Thằng bé giận dữ quát mắng:

- Mà có thấy gì đây không?

Bà Tulliver không nhin được:

- Maggie, mà ngồi yên không được sao?

Dì Pullet châm thêm:

- Con gái mà bộp chộp như vậy thì không được tới đây, nghe chưa?

Dượng Pullet cũng phụ họa:

- Sao nóng nảy quá vậy, cô nhỏ?

Cô bé đáng thương lại ngồi xuống, bao cảm hứng về âm nhạc đều bị xóa tan, tâm hồn cô lại nặng trĩu như trước đây vài phút.

Bà Tulliver nghĩ là không nên để bọn trẻ trong nhà lâu hơn nữa, nhân cơ hội đó liền đề nghị cho chúng chơi ở ngoài vườn. Dì Pullet đồng ý nhưng còn căn dặn chúng chỉ được dạo trên lối đi mà thôi, và không được ra khỏi vườn và nếu có muốn xem sân gà vịt thì phải đứng ngoài rào chớ không được lai gần, lý do của sự chế này là vì đã có lần người nhà bắt gặp quả tang Tom đang rượt đuổi con công, với ảo vọng là sự sợ hãi sẽ làm cho nó rụng đi vài chiếc lông sắc sỡ.

Lũ trẻ đã đi rồi, nỗi băn khoăn của ngày qua trở lại ám ảnh bà Tulliver, bà khơi mào:

- Từ hôm chị Glegg trở về tới nay, sao tôi thấy lo ngại quá. Thật tình tôi đâu có muốn làm cho chỉ buồn.

Bà Pullet thở dài:

- Ôi! Ai mà biết được chị Jane sẽ làm gì. Nhưng tôi không hiểu tại sao chị lại sống kham khổ quá. Tôi vẫn thường nói với ông Pullet về chuyện này luôn.

Ông Pullet xác nhận:

- Thì bà đã nói với tôi như vậy khi mình vừa dùng trà ở nhà anh chị ấy về.

Ông vừa nói vừa xoa đầu gối và trải khăn tay lên đó - một thói quen mỗi khi ông bắt đầu chú ý tới câu chuyện đang bàn luận.

Bà Pullet gật đầu:

- Đúng vậy, ông vẫn luôn luôn ghi nhớ những gì tôi nói.

Rồi quay sang nhìn bà Tulliver:

- Ông Pullet nhớ dai lắm, nếu không có ống, chẳng biết tôi sẽ ra sao, ông luôn luôn nhớ rõ giờ uống thuốc của tôi mà hiện giờ tôi đang uống tới ba loại khác nhau - Thuốc viên mỗi tối trước khi ngủ, thuốc giọt lúc mười một giờ và bốn giờ và thuốc nước "khi nào thấy cần".

Bà Tulliver góp ý:

- Phải chi thỉnh thoảng chị Glegg chịu đi khám bệnh một lần, thay vì cứ ở nhà nhai vỏ cây đại hoàng luôn thì có lẽ đã khá hơn.

Bà Pullet đưa hai tay lên, rồi lại buông thõng xuống:

- Thật là khủng khiếp khi con người đùa cợt với sinh mạng của mình. Chẳng khác nào chúng ta lãng mạ Tạo Hóa. Ngài tạo ra các vị bác sĩ làm gì, nếu không phải để săn sóc sức khỏe cho chúng ta. Tôi đã nói với chị Jane như vậy hơn một lần rồi, thật là khổ!

Ông Pullet xen vào:

- Chúng ta chẳng có gì phải hổ thẹn vì bác sĩ Turnbull, sau khi bà Sutton mất, đâu còn thân chủ nào hơn chúng ta được nữa.

Bà Pullet làm ra điều quan trọng:

- Dì biết không, Bessy - ông Pullet để dành lại hết các chai thuốc cũ của tôi. Ông không chịu bán một cái nào. Chúng đã chất đầy hai kệ dài trong nhà kho - nhưng...

Và bà bắt đầu thút thít:

- ...Biết đâu tôi lại qua đời trước khi ông Pullet chất đầy kệ thứ ba. Còn các hộp thuốc viên đựng trong tủ ở phòng riêng - dì sẽ nhớ tới những chỗ đó, Bessy à - nhưng chẳng có gì để lưu niệm mấy hoàn thuốc lớn, ngoại trừ những bien lai tính tiền.

Bà Tulliver nói:

- Xin chị đừng nói tới chuyện đau buồn đó. Chị mà mất đi là chẳng còn ai làm trung gian giữa tôi với chị Glegg nữa, và cũng chẳng có người nào nói cho chị ấy tha thứ cho ông Tulliver, dì Deane thì chẳng bao giờ về phe tôi cả.

Bà Pullet rầu rĩ:

- Dì Bessy, chồng của dì rất khó ưa. Không bao giờ ông chịu cư xử tử tế với họ hàng bên mình, còn mấy đứa nhỏ thì lại giống ông như tạc - thẳng con trai thì tinh nghịch, cứ lánh mặt các dì dượng luôn, còn đứa con gái thì vụng về đen đúa. Thật không may cho dì, tôi tiếc cho dì quá bởi dì là người tôi mến nhất trong các chị em mình.

Bà Tulliver vừa nói vừa chùi một giọt nước mắt nhỏ nơi khóe:

- Tôi biết ông Tulliver hấp tấp và hay nói những điều không phải.

Bà Pullet cảm động:

- Tôi không muốn làm gì buồn, Bessy, vì tôi biết dì cũng còn nhiều chuyện phải lo nghĩ, chồng của dì phải lo giúp đỡ cho cô em nghèo và bày con của cô ấy – ông lại thích tranh tụng nữa, ai cũng nói vậy. Tôi sợ rằng sau khi ông Tulliver mất thì mẹ con dì sẽ lâm cảnh túng cùng.

Trước viễn ảnh đen tối đó, bà Tulliver chỉ biết ngậm ngùi:

- Tôi đoán chắc với chị là không một người đàn bà nào chăm lo cho con cái, gia đình bằng tôi. Trong buổi tẩy uế ngày lễ Ngự Cáo vừa qua, tôi làm việc một mình bằng hai cô gái, và tự tay tôi làm rượu hương mộc nữa - ngon lắm! Tôi vẫn thường pha vào đó chút sherry, dầu chị Glegg vẫn trách tôi là hoang phí. Chính một tay tôi coi sóc việc giữ gìn quần áo và nhà cửa. Không một người nào trong xóm có thể di nghị được vì tôi không bao giờ làm tổn hại ai. Hễ có dịp là người nào cũng ghé mua thịt heo băm của tôi, vì thịt băm tôi làm ngon nhứt ở đó, cả hàng vải do tôi dệt cũng vậy. Dầu mai này có chết, tôi cũng không thấy hổ thẹn chút nào. Tôi đã làm hết sức một người đàn bà rồi.

Bà Pullet nghiêng đầu qua một bên, ánh mắt buồn bã vẫn không rời người em.

Nhưng dì cũng thừa biết mọi cố gắng của dì đều vô ích, nếu người chồng cứ phung phí tiền bạc như lúc này. Nhưng nếu dì phải bán hết đồ đạc để trả nợ thì nói cho đúng, dì đã giữ gìn đồ đạc thật cẩn thận. Và những tấm hàng vải với dấu hiệu riêng thời con gái của dì sẽ phải tán mát ra khắp xứ, thật là một chuyện đáng buồn cho gia đình ta.

Bà Pullet lại lắc đầu. Giọng bà Tulliver nghe bi thảm:

- Nhưng tôi có biết phải làm sao đâu? Ông Tulliver không phải là người dễ sai khiến. Và tôi cũng chẳng am hiểu gì về chuyện làm ăn của đàn ông cả.

Bà Pullet đáp:

- Dì cũng giống tôi về phương diện này, Bessy. Chúng ta có rất nhiều điểm giống nhau, nhưng giữa tôi và chị Jane thì lại khác.

- Phải đó, Sophy, tôi nhớ là chúng ta có hai xấp hàng xanh đốm trắng giống nhau -- tôi vừa cắt một miếng để may vải lót giường. Nhưng chị nghĩ xem có thể qua nói giúp với chị Glegg cho tôi được không và năn nỉ chị ấy bỏ qua cho ông nhà tôi -- tôi biết chỉ có chị là luôn luôn tử tế với tôi.

- Tốt nhứt là ông Tulliver nên đích thân qua đó để xin lỗi chị Glegg. Đã là con nợ của người ta thì đáng lý ông phải biết thân biết phận chứ.

Bà Tulliver nói gần như gắt:

- Không được đâu. Dầu bây giờ tôi có quì gối xuống van xin, ông cũng không bao giờ chịu làm như vậy.

- Vậy thì dì đừng mong tôi năn nỉ chị Jane đi xin lỗi chồng dì. Chị ấy cũng cố chấp và nóng tánh lắm, dầu rằng trong gia đình chúng ta không có người nào phải vào nhà thương điên.

Bà Tulliver nói:

- Tôi không dám mong tới chuyện năn nỉ chị Glegg xin lỗi nhà tôi. Nhưng nếu chị ấy chịu bỏ qua và đừng đòi tiền lại lúc này... tôi chỉ ước ao có bao nhiêu đó thôi. Thời gian sẽ hàn gắn tất cả, dần dần ông Tulliver sẽ quên đi, và hai người sẽ thân thiện với nhau trở lại.

Thì ra bà Tulliver không hề hay biết việc chồng mình đã nhứt quyết trả lại năm trăm bảng cho bà Glegg, hay ít ra, một quyết định như vậy cũng vượt ngoài khả năng tin tưởng của bà.

Bà Pullet buồn rầu:

- Được rồi, Bessy, tôi cũng không muốn làm cho dì phải bị phá sản. Tôi sẽ cố gắng giúp, tôi không muốn người ta xầm xì rằng trong gia đình mình có chuyện bất hòa nhau. Tôi sẽ nói với chị Jane như vậy. Nếu ông Pullet thấy không có gì trở ngại, thì ngày mai tôi qua đó. Ông nghĩ

sao, ông Pullet?

- Không có gì trở ngại cả.

Ông Pullet vẫn chờ dịp để chứng tỏ cho ông Tulliver thấy sự hiệu nghiệm trong đường lối làm ra tiền của ông. Ông thắc mắc không hiểu người ta sẽ làm cách nào để bảo đảm cho tiền bạc của mình, nếu không đầu tư vào đất đai.

Sau khi bàn luận thêm một chút nữa để xem có nên cho bà Tulliver tháp tùng trong chuyến viếng thăm bà Glegg hay không, bà Pullet thông báo đã tới giờ trà, bà tới mở một ngăn kéo lấy ra một tấm lụa damask thật đẹp dùng làm khăn ăn.

Cửa mở, nhưng thay vì đem trà bánh vào, Sally lại đưa vào phòng một vật làm mọi người hoảng hốt đến nỗi cả hai bà Pullet và Tulliver đều rú lên, trong khi ông Pullet nuốt chửng viên kẹo thuốc – đó là lần kinh hoàng thứ năm trong đời ông, như sau này ông kể lại.

Chương 10

NHÂN VẬT LÀM CHO MỌI NGƯỜI HOẢNG HỐT và khiến dượng Pullet phải nuốt chửng viên keo thuốc không ai khác hơn là cô bé Lucy. Một bên người cô bé ướt đầm và bết bùn từ đầu tới chân, với đôi tay nhỏ nhắn lấm đen và gương mặt vô cùng thiếu ngủ.

Muốn rõ tại sao có cảnh tượng này, chúng ta phải trở lại thời gian bọn trẻ ra ngoài. Tất cả những phiền muộn ban sáng bỗng đổ sập trở lại đè nặng Maggie và làm cô ủ rũ.

Vẫn còn giận em vì chuyện làm đổ rượu lúc nãy, Tom quyết định không ngó ngang gì tới Maggie nữa, nó gọi Lucy:

- Ê, Lucy, theo anh lại đây chơi.

Và nó đi thẳng tới khu vực có nhiều cóc trong vườn. Mặt Maggie sa sầm lại. Lucy rất thích thái độ ân cần của Tom và cũng thích xem Tom dùng cây chọc lỗ cóc, nhưng cô bé lại cũng thích có Maggie tham dự trò chơi cho vui, đặc biệt nhất là Maggie có thể đặt tên cho mấy con cóc và kể cho nghe lai lịch chúng - Lucy rất thích nghe Maggie kể cho nghe những câu chuyện về đời sống của động vật, thí dụ như chuyện Bà Cuốn chiều rửa nhà như thế nào, và một đứa con của bà đã lọt vào chảo nóng ra làm sao.

Nghĩ thế, Lucy liền chạy tới gọi Maggie:

- Ồ, Maggie ơi! Ở đây có con cóc lớn lắm tới coi.

Nhưng Maggie thì nhăn mặt và lẳng lặng quay đi. Chừng nào Tom còn thân thiện với Lucy hơn thì Lucy vẫn còn là một phần tử trong thái độ hẹp hòi của Tom. Trước đây, Maggie nghĩ rằng mình không bao giờ có thể gay gắt được với một cô bé xinh xắn như Lucy, cũng như không ai nữ độc ác với những con chuột bạch nhưng bây giờ Maggie thấy cần phải néo hay tát tai cho Lucy khóc và nhất là phải làm cho Tom tức giận. Nếu không có sự hiện diện của Lucy, có thể Tom sẽ làm lành với em sớm hơn.

Nhưng chọc phá mãi mấy con cóc cũng đâm chán, Tom bắt đầu nhìn quanh quất để tìm một trò chơi mới. Nhưng trong khu vườn sang trọng này chẳng còn một trò chơi nào khác hơn được nữa, nhất là dì Pullet đã cấm ròi khỏi các lối đi trong vườn. Tuy nhiên, niềm vui sướng tuyệt diệu nhất trong lúc bị cấm đoán là niềm vui khi được vượt ra ngoài sự cấm đoán đó. Và Tom suy tính tới một cuộc thám du ao nước nằm trong cánh đồng ở ngoài vườn.

Tom gục gặc đầu:

- Này, Lucy, mày biết tao tính làm gì không?

Lucy tò mò:

- Cái gì, anh Tom?

- Tao tính ra ngoài ao coi cá măng. Nếu mày muốn, tao sẽ cho theo.

Lucy kêu lên:

- Ồ, anh Tom, sao anh dám đi? Dì đã dặn không được ra khỏi vườn mà.

Tom đáp:

- Có gì đâu, đi tới cuối vườn sẽ có ngõ ra. Không ai thấy mình đâu. Hơn nữa, họ có thấy tao cũng không sợ - tao sẽ chạy vào nhà luôn.

Chưa từng liều lĩnh bao giờ, Lucy ngần ngại:

- Nhưng em không chạy được.

- Đừng lo, họ không bao giờ mắng mày đâu. Mày nói là tại tao dẫn đi.

Tom đi ra khỏi vườn, Lucy chạy lúp xúp theo, cô bé vừa hồi hộp vừa sung sướng về hành động can đảm lần đầu tiên, hơn nữa, cô bé còn hồi hộp hơn vì biết mình sắp thấy được cá măng, mà

cô chưa bao giờ thấy hình thù ra sao cả. Thấy cả hai đã ra khỏi vườn, Maggie không dẫn được, cô cũng ra theo. Khi giận dữ và ghen tức cũng như yêu thương, người ta không muốn văng mắt đối tượng của mình, hơn nữa Maggie không thể chấp nhận sự kiện Tom và Lucy đi chơi riêng với nhau. Vì vậy cô bé leo đẹo theo sau cách chừng vài bước. Thế nhưng Tom cũng không chú ý gì tới em, nó đang tìm kiếm con cá măng đặc biệt – con cá mà nó được nghe kể là quá già và rất lớn. Cá măng, cũng như những bậc vĩ nhân, không muốn tìm lúc nào cũng gặp. Nhưng ngay lúc đó, Tom chợt thấy một vật gì di chuyển thật mau giữa bụi rậm trên bờ ao.

Nó rồi rít:

- Ê, Lucy! Lại mau! Đi trên cỏ, đừng bước xuống vết chân bò.

Tom vừa gọi vừa chỉ một giải đất có cỏ khô ráo, hai bên toàn là bùn sền sệt, nó cho rằng chẳng một đứa con gái nào biết đi đứng giữa một vùng dơ bẩn cả.

Lucy cẩn thận dọ dẫm theo lời chỉ của Tom và khom người xuống nhìn một vật gì trong giống như đầu một mũi tên vàng đang rẽ nước tiến phẳng phẳng. Tom cho biết đó là một con rắn nước, nhưng chỉ tới khi thấy được thân hình uốn éo của con vật, Lucy mới tin chắc đó là một con rắn và rất ngạc nhiên không hiểu tại sao rắn có thể lội được. Maggie cũng đã tới sát Tom và Lucy - cô bé cũng phải thấy cho được con rắn nước, đầu đó là việc chưa xót cho mình kể từ khi Tom đâm ra lơ là. Đã thấy Maggie tới từ lâu, nhưng Tom không chú ý; và bây giờ nhớ ra, nó quay lại gắt:

- Đi chỗ khác, Maggie, ở đây không đủ chỗ cho mày. Có ai rủ mày tới đâu.

Con phần nộ của Maggie lúc đó đã lên tới mức tận cùng và đã thúc đẩy cô hành động: hai cánh tay nhỏ ngấm đen vung lên và cô bé trắng hồng Lucy ngã nhào xuống bùn.

Tom không thể dẫn được nữa, nó đánh hai cái thật mạnh vào tay Maggie, rồi chạy lại đỡ Lucy đang nằm khóc nức nở. Maggie lùi lại một gốc cây cách đó vài thước, mặt thản nhiên. Mỗi khi làm vậy, Maggie thường hối hận rất mau nhưng hôm nay Tom và Lucy đã làm cô khổ sở quá rồi, cho nên cô bé lại càng thấy khoan khoái khi gây rối và khổ sở cho mọi người. Tại sao phải hối hận? Dầu Maggie có tỏ vẻ ăn năn tới mấy, Tom cũng vẫn không tha thứ kia mà.

Tom gần giọng sau khi đã đỡ Lucy lên:

- Tao sẽ méc má cho mày coi.

Tom không có thói "méc", nhưng rõ ràng là lần này, vì công bằng, nó phải dùng tới hình phạt tối đa này, Lucy vô cùng ngạc nhiên trước tai họa vừa xảy đến cho mình. Cô không bao giờ ngờ được rằng mình đã làm cho Maggie giận, mà chỉ cảm thấy Maggie thật khó chịu và độc ác với mình thôi. Bởi thế cô bé không buồn nản nể Tom đừng méc Maggie nữa, mà chỉ khóc tức tưởi chạy theo Tom, trong khi Maggie ngồi yên dưới gốc cây nhìn theo với nét mặt hung tợn.

- Sally!

Tom gọi chị người làm khi hai đứa về tới cửa nhà bếp, Sally ngẩn người nhìn chúng với một miếng bánh mì phết bơ trong miệng và còn nửa chiếc trong tay.

- Sally, chị nói với má tôi là Maggie vừa xô Lucy té xuống bùn.

Sau khi xem xét nạn nhân, Sally nhăn mặt:

- Chúa ơi! Tại sao cô cậu lại tới gần bùn quá vậy?

Trí tưởng tượng của Tom không được bén nhạy lắm nên nó không đoán trước được câu hỏi đó, nhưng nó cũng thấy ngay là câu hỏi sẽ gây rắc rối cho nó và Maggie sẽ không phải là đứa duy nhứt phạm tội trong chuyện này. Nó lảng lạng bước ra ngoài, để mặc cho Sally tự chọn lấy câu trả lời.

Và như đã nói, Sally dẫn ngay Lucy lên phòng khách.

Sau khi hoàn hồn, dì Pullet liền kêu lên:

- Trời ơi! Đừng cho nó vô phòng, Sally! Đừng cho nó đứng lên thăm vãi dầu.

Bà Tulliver bước ra lo lắng cho Lucy vì trách nhiệm của mình với bà Deane.

- Ủa, con bé ngã xuống vũng bùn nào rồi đây mà.

Sally đáp:

- Dạ thưa, chính cô Maggie đã xô cô Lucy xuống bùn. Cậu Tom nói với tôi như vậy, chắc các cô cậu đã ra chơi ngoài ao, chỉ có chỗ đó mới dơ như vậy.

Bà Pullet rầu rĩ:

- Đó, thấy chưa, Bessy, đúng như tôi đã nói với chị. Mấy đứa con của chị – chẳng ai biết nổi là sau này chúng sẽ ra sao nữa...

Bà Tulliver nghẹn ngào, bà thấy mình quả thật là một bà mẹ khổ sở nhứt đời. Nhưng thường lệ, bà nghĩ tới chuyện rồi đây người ta sẽ nói với nhau là kiếp trước bà đã ăn ở thất đức nên kiếp này phải chịu quả báo. Trong lúc đó, bà Pullet chỉ dẫn Sally cách đưa Lucy xuống bếp mà không làm dơ nhà.

Bà bếp thay Sally dọn trà bánh lên, hai đứa trẻ phạm tội bị phạt phải dùng trà dưới bếp. Một lúc sau, bà Tulliver ra ngoài tìm lũ trẻ để la rầy. Bà nghĩ là chúng vẫn còn quanh quẩn trong nhà, nhưng phải tìm kiếm một lúc lâu bà mới thấy Tom đang thản nhiên đứng dựa lưng vào bức tường trắng của sân gia cầm.

Bà xẵng giọng:

- Thằng hư kia, em mày đâu?

- Con không biết.

Mẹ cậu bé vừa hỏi vừa nhìn quanh:

- Mày để nó lại ở đâu?

Tom dửng dưng:

- Nó ngồi ở gốc cây gần ao.

- Ra kêu nó về đây ngay, đồ hư. Tại sao mày lại bày chuyện ra bờ ao và dẫn em vào chỗ đó? Mày không biết là nó hay nghịch ngợm sao?

Ý nghĩ Maggie đang ngồi một mình ngoài bờ ao lại khơi dậy mối lo thường ngày trong lòng người mẹ, bà leo lên chuồng ngựa, nhìn ngóng ra đồng, trong lúc Tom lững thững bước đi.

Bà Tulliver vụt nói lớn mặc dầu chung quanh bà chẳng có người nào cả:

- Đứa nào thích chơi đùa ngoài hồ ao như tụi bây thế nào cũng có ngày chết chìm. Ước gì mấy con sông ở xa nhà người ta hơn một chút.

Một lúc sau, thấy Tom từ ngoài ao về có một mình, bà Tulliver hoảng hốt chạy tới. Tom nói mau:

- Con tìm chung quanh ao mà chẳng thấy Maggie đâu, chắc nó về rồi.

Dầu bàng quan tới đâu, ai cũng có thể đoán được người trong nhà xông xáo tới mức nào, họ hoảng hốt đổ xô đi tìm Maggie và cố gắng thuyết phục bà Tulliver rằng chắc chắn con gái bà không có ở dưới áo. Bà Pullet cho rằng nếu con bé đó còn sống thì nó cũng hư hỏng quá mức rồi. Riêng dượng Pullet thì vô cùng bối rối, hoảng sợ trước cảnh tượng xông xáo đó - bữa trà ngưng ngang, gà vịt trong sân kêu la rầm rĩ trước những bước chân chạy dọc chạy ngang - Ông vớ lấy một cây cuốc giấy cỏ, chạy lại mở cửa chuồng ngỗng như để tìm Maggie trong đó.

Sau cùng, Tom nhắc khéo là chắc Maggie đã trở về nhà. Nghe nói vậy, bà Tulliver bớt sợ đôi chút.

Bà nói với bà Pullet:

- Chị làm ơn cho người làm đánh xe đưa tôi về - có lẽ tôi sẽ tìm được con bé quỷ quái ấy dọc đường. Hơn nữa, con Lucy đã làm dơ hết quần áo, không thể cho nó đi bộ được.

Bà vừa nói vừa nhìn Lucy, cô bé lúc này đang quấn người trong một chiếc khăn choàng lớn, đứng run rẩy trên trường kỷ.

Muốn lấy lại trật tự và yên tĩnh trong ngôi biệt thự của mình, bà Pullet sẵn sàng cho mượn xe ngay. Và một lúc sau, bà Tulliver đã ngồi trên băng trước của cỗ xe ngựa, mắt lo âu theo dõi từng chiếc bóng một trên đường. Ông Tulliver sẽ nói gì, làm gì nếu Maggie thật sự mất tích rồi? Câu hỏi ghê gớm đó cứ dán chặt bên bà.

Chương 11

MAGGIE THƯỜNG CÓ NHIỀU Ý ĐỊNH LIỀU LĨNH hơn Tom tưởng. Sau khi Tom và Lucy đi khỏi, cô bé đã có một quyết định không giản dị là trở về nhà như Tom nghĩ. Không! Cô sẽ trốn đi sống với dân du mục, và Tom sẽ không bao giờ gặp lại cô. Đây không phải là một tư tưởng mới mẻ đối với Maggie, người ta vẫn luôn nói với Maggie rằng cô giống y như người du mục, và trong những lúc khổ tâm, cô thấy hình như đó là phương cách duy nhất giúp mình thoát khỏi bao nhiêu phiền muộn. Không có gì phù hợp với hoàn cảnh bằng cách sống chung với dân du mục trong một túp lều nâu. Maggie cho rằng người du mục sẽ nồng nhiệt tiếp nhận và sẽ kính trọng nhiều vì cô hiểu biết hơn họ rất xa. Maggie đã có lần bàn chuyện này với Tom, và xui Tom nên làm cho da mặt đen xám đi rồi cùng nhau đi trốn. Nhưng Tom đã khinh bỉ loại bỏ kế hoạch đó và bảo rằng dân du mục hay trộm cắp, không đủ ăn và không có gì để cởi ngoài mấy con lừa.

Tuy nhiên, hôm nay Maggie nghĩ rằng chỉ còn có một lối thoát duy nhất là theo người du mục. Cô đứng lên, rời khỏi gốc cây với cảm giác đây là một cơn khủng hoảng lớn lao nhứt đời mình, cô sẽ chạy một mạch tới khu Dunlow, nơi cô biết chắc có dân du mục đang ở đó. Anh Tom độc ác và những người hay rầy sẽ không bao giờ gặp lại cô nữa. Trong khi đang chạy, Maggie chợt nghĩ tới cha, nhưng rồi cô bé quyết định sẽ nhờ một đứa bé du mục bí mật mang thư tới cho cha cô, rồi sau đó sẽ chạy đi ngay, để báo cho ông là cô vẫn mạnh khỏe, sung sướng và lúc nào cũng nhớ tới ông.

Chạy được một đoạn, Maggie bắt đầu thấm mệt, và khi Tom trở lại ao thì Maggie đã cách xa đó ba cánh đồng và đang ở trên con đường mòn dẫn vào hương lộ. Cô bé dừng lại để thở và bắt đầu nhận ra rằng bỏ nhà đi không phải là một chuyện thú vị, trừ khi đã tới được lều trại của dân du mục. Dầu vậy, cô bé vẫn chưa thấy nao núng, con đường đang đi không phải là con đường nối liền Dorlcote với Garum, do đó chẳng một ai có thể đuổi kịp. Ngay lúc đó, Maggie bỗng run bắn lên khi thấy hai người đàn ông đi về phía mình, cô bé không dự phòng trường hợp phải đối phó cùng người lạ. Đó là hai người ăn mặc rách rưới và có vẻ hung dữ, một người mang bị ở đầu - gậy vắt ngang vai nhưng thật ngạc nhiên giữa lúc Maggie lo ngại bị họ bắt trả về nhà mình thì người đàn ông mang bị gậy lên tiếng nửa than van nửa nịnh bợ, hỏi Maggie xem có đồng nào bố thí hay không, Maggie lật đật móc túi lấy sáu xu - đựng Pullet cho - đưa cho người ăn mày với nụ cười lịch sự, hy vọng rằng y sẽ cảm động vì tấm lòng quảng đại của mình.

Cô nói với giọng hối tiếc:

- Chỉ có bao nhiêu đó thôi.

- Cám ơn cô.

Người ăn mày trả lời bằng một giọng không được tôn kính và ân cần. Maggie hy vọng, cô còn thấy y nháy mắt mỉm cười với người kia. Maggie bèn vội vàng bước đi, nhưng có cảm tưởng là hai người ăn mày vẫn còn đứng yên nhìn theo mình, và ngay lúc đó cô nghe họ cười sặc sụa. Maggie chợt nghĩ có lẽ họ cho mình là một con điên, và đó là một ý nghĩ quá đau xót để có thể quên đi. Hơn nữa, cô lại không mang khăn choàng cổ, chỉ có áo choàng không tay với nón thôi. Hiển nhiên là cô không tạo được cho người qua đường một ấn tượng tốt về mình, do đó cô thấy cần phải rời hương lộ để vào đồng trở lại. Maggie vượt qua một cổng nông trại không khóa và đi bọc theo các hàng rào cây, cô bé vẫn thường đi dạo lẻ loi trên đồng, ở đó cô thấy tự nhiên hơn ở ngoài đường lộ. Thỉnh thoảng cô phải leo qua vài cánh cổng cao nghều, nhưng cũng chẳng sao. Mãi một lúc lâu, Maggie đã vượt hết cánh đồng xanh và thấy mình đứng trước một cái cổng nhìn ra con đường mòn với hai rìa cỏ rộng hai bên. Chưa bao giờ Maggie thấy đường đất rộng đến thế, và không hiểu sao cô có cảm giác là khu hạ trại của dân du mục không còn xa lắm, có lẽ vì cô vừa nhìn thấy một con lừa, chân cột vào một khúc gỗ to đang gặm cỏ gần đó. Trước đây, khi có dịp cùng cha đi ngang vùng Dunlow, Maggie đã thấy dân du mục cột lừa theo cách này. Cô bé chui qua cổng, bước vào con đường đất với một tinh thần mới, cô bắt

đầu thấy sợ - sợ vì đã vội vàng lao đầu vào cuộc phiêu lưu để tìm kiếm một sự tương trợ vu vơ - dân du mục - Và bây giờ một mình trên con đường xa lạ, cô không dám nhìn ngang nhìn ngửa vì sợ sẽ gặp phải ác quỷ hay những tên cướp đường hung ác đang đứng chống nạnh, nhe răng cười kinh khiếp.

Maggie bỗng giật nảy mình khi nhìn thấy hai bàn chân trần nhô ra từ một đụn đất nhỏ, bàn chân chĩa lên trời - hai bàn chân trông thật dễ sợ như hai cây nấm ma. Đó là một thằng bé rách rưới đang nằm ngủ. Maggie đi nhanh và nhẹ nhàng hơn để khỏi làm nó thức giấc: cô bé không ngờ rằng đó chính là một trong những người bạn du mục của cô, những người có lẽ có nhiều đức tính phi thường.

Tới một khúc quanh, Maggie nhìn thấy một căn lều tròn, màu đen và một làn khói xanh trước cửa lều, nơi cô sẽ xa lánh được những phiền muộn vẫn thường quấy rầy cô trong đời sống văn minh. Một dáng đàn bà cao lớn hiện ra bên cạnh cột khói - có lẽ là một bà mẹ du mục, người thường bán dạo trà và các loại hàng tạp nhạp - Maggie hơi thất vọng khi tìm ra những người du mục trên lề một con đường thay vì trong một khu cắm trại, thật vậy, cô vẫn tưởng tượng người du mục phải sống ở những nơi hẻo lánh, sau những cồn cát, ngoài tầm mắt mọi người. Tuy nhiên, cô bé vẫn tiếp tục đi về phía lều cảm thấy an ủi đôi chút khi nghĩ rằng dân du mục sẽ không coi cô là một "con điên", vì chắc chắn họ không biết gì nhiều về những người điên. Dĩ nhiên, sự xuất hiện của Maggie đã làm cho mấy người du mục chú ý, vì người đàn bà cao lớn bên đồng lửa - đúng hơn là một thiếu phụ đang ẵm một đứa bé trên tay - đang chậm rãi bước tới. Maggie hơi run rẩy khi ngược lên nhìn mặt người thiếu phụ, quả thật dì Pullet và mấy người kia đã có lý khi bảo cô giống như một con bé du mục, gương mặt, đôi mắt đen sáng, mái tóc dài của người đàn bà này trong rất giống hình ảnh của cô trong tấm gương soi trước khi tóc bị cắt ngắn đi.

Người đàn bà tỏ ra ân cần:

- Tiểu thơ đi đâu vậy?

Thật là sung sướng, đúng như Maggie tiên đoán, người du mục nhận thấy cô là một "tiểu thơ".

Maggie tưởng chừng mình đang nói trong mơ:

- Tôi không đi sâu xa hơn nữa, tôi tới đây để sống với các người.

Người đàn bà nắm lấy tay Maggie:

- Vậy thì tốt quá - mời cô lại đây.

Maggie cảm thấy dễ chịu, nhưng ước gì người đàn bà đừng quá bận.

Một nhóm người quây quần bên đồng lửa. Một bà lão ngồi bệt dưới đất tay bó gối, thỉnh thoảng lại thò muống quậy quậy trong cái nồi kê trên lửa làm bốc dậy một mùi hương thoang thoang: gần đó là hai đứa bé con nằm sắp, chống người trên cùi chỏ trông như hai con nhân sư, và một con lừa đang cúi đầu xuống như một cô gái đang nằm ngửa trên mặt đất, cô ta gãi gãi mũi con vật vờ thỉnh thoảng cho nó ăn vài nắm cỏ khô. Nắng chiều dịu dàng trải xuống đám người, tạo thành một cảnh nên thơ và ấm cúng. Maggie chỉ mong họ dọn trà ra ngay. Tất cả sẽ gọn gàng, sạch sẽ sau khi cô dạy cho gia đình này cách sử dụng chậu thau để tắm rửa và thưởng thức những cuốn sách hay. Người thiếu phụ nói chuyện với bà lão bằng một thứ tiếng mà Maggie hoàn toàn mù tịt, trong khi cô gái cho lừa ăn ngồi dậy nhìn cô chăm chú, chẳng buồn mở miệng hỏi han.

Cuối cùng bà lão nói:

- Cô bé xinh đẹp kia, cô muốn tới ở với chúng tôi à? Ngồi xuống đi và cho chúng tôi biết cô từ đâu tới.

Thật quả như trong sách, Maggie rất thích được gọi là cô bé xinh xắn và được đối xử như vậy. Cô ngồi xuống:

- Tôi bỏ nhà đi vì chịu không nổi nữa, và tôi muốn trở thành một người du mục, tôi sẽ sống với các người nếu các người muốn, và tôi sẽ dạy cho các người biết thật nhiều chuyện.

Người thiếu phụ ngồi xuống cạnh Maggie, và thả đứa bé xuống:

- Cô khôn ngoan lắm. Nón và áo của cô đẹp quá!

Thiếu phụ vừa nói vừa giở nón ra xem xét kỹ lưỡng và nói với bà lão vài câu cũng bằng ngôn ngữ đặc biệt lúc này. Cô gái cho lừa ăn bỗng giựt chiếc nón, đội lên đầu và nhe răng cười, nhưng Maggie cứ làm như không chú ý tới chiếc nón. Cô bé quyết định không cho thấy rõ cá tánh của mình:

- Tôi không muốn đội nón, tôi thích đội khăn đỏ như các người hơn. Hôm qua, tóc tôi còn dài lắm, tôi mới vừa cắt ngắn, nhưng chắc chắn nó sẽ dài lại thật mau.

Maggie nghĩ rằng có lẽ dân du mục rất thích tóc dài, ngay lúc này cô bé đã quên cơn đói mà chỉ lo thu phục cảm tình của đám người du mục.

Bà lão the thé:

- Cô tử tế quá! Và chắc là giàu lắm. Nhà cô đẹp lắm, phải không?

- Phải, nhà tôi đẹp lắm, và tôi cũng thích sông nữa, chúng tôi vẫn thường ra câu cá - nhưng tôi khổ quá. Đáng lẽ tôi mang sách theo, nhưng vì đi quá gấp... như các người thấy. Dầu vậy, tôi có thể kể lại cho các người nghe những điều tôi đã đọc được trong sách, tôi thường đọc đi đọc lại nhiều lần - và hy vọng sẽ làm cho các người hài lòng. Tôi cũng còn có thể nói cho các người nghe về địa dư nữa - môn học này mở ra tất cả mọi thứ trên thế giới - thật bổ ích và thú vị. Các người có bao giờ nghe nói tới Kha Luân Bố chưa?

Mắt sáng long lanh và hai má bắt đầu ửng đỏ, Maggie đang thật sự giáo huấn dân du mục và cố thu phục cảm tình. Nhưng các người kia chẳng chú ý mấy tới lời nói của Maggie, mà chỉ để tâm tới những món đồ được người đàn bà ngồi bên phải móc ra từ trong túi của cô, trong lúc cô say mê nói.

Bà lão hỏi:

- Kha Luân Bố là chỗ ở của cô hả?

Maggie thương hại:

- Không! Kha Luân Bố là một vĩ nhân, người đã tìm ra phân nửa thế giới, nhưng họ đã dùng dây xích trói ông lại và xử tệ với ông - đó là chuyện tôi đọc trong cuốn Địa lý đại cương, nhưng chuyện con dài lắm, không thể kể xong trước khi uống trà... Tôi cũng đói rồi.

Những tiếng sau cùng vượt ra khỏi miệng Maggie một cách bất ngờ, dầu cô đã cố kềm chế ngay từ phút đầu.

Người thiếu phụ làm như ngạc nhiên:

- Kìa, cô đã đói rồi sao? Lấy cho một ít đồ nguội. Chắc cô đã đi bộ xa lắm, nhà cô ở đâu?

- Ở nhà máy xay Dorlcote, cách đây xa lắm. Ba tôi tên là Tulliver nhưng đừng nên cho ba tôi biết là tôi đang ở đâu, nếu không, ba tôi sẽ tới bắt tôi về. Nữ hoàng du mục của các người đâu?

Thiếu phụ ngạc nhiên:

- Hả, cô nói gì? Cô muốn đi đâu?

Cùng lúc đó, cô gái cho lừa ăn nhìn Maggie chăm chập rồi lại nhe răng cười, điệu bộ không chút gì thân thiện.

- Không, nếu các người không còn nữ hoàng, các người nên chọn ai thay thế. Nếu tôi là nữ hoàng du mục, tôi sẽ là một nữ hoàng nhân ái, tôi sẽ rất tử tế với mọi người.

Bà lão lấy trong túi ra một mẫu bánh mì khô và một miếng thịt heo muối trao cho Maggie:

- Đây, cô ăn đi.

Maggie nhìn miếng bánh và thịt nhưng không đưa tay lấy:

- Cám ơn, bà có thể cho tôi một miếng bánh mì bơ và chút trà là đủ. Tôi không thích thịt heo

muối.

Bà lão cầu nhàu:

- Tụi này không có trà mà cũng không có bơ.

- Hay là một miếng bánh mì và chút mật mía cũng được.

Bà lão thôi vì nể:

- Làm gì có mật mía.

Hai người đàn bà trao đổi nhau vài câu cộc lốc bằng thứ tiếng riêng của họ, một trong hai con "nhân sư" giắt miếng bánh và lát thịt heo muối, nhai ngấu nghiến. Ngay lúc đó cô gái cho lừa ăn, đã bỏ đi từ nãy giờ, bỗng quay trở lại nói cái gì đó làm mọi người nhón nháo lên. Bà lão hình như đã quên cơn đói của Maggie, vội vàng khuấy liên tay chiếc muỗng trong nồi, còn người thiếu phụ thì chui vào lều rồi trở ra với vài cái đĩa, muỗng. Maggie chột run lên, cô sợ nước mắt mình sẽ trào ra. Cô gái cho lừa ăn bỗng kêu lên một tiếng the thé, ngay sau đó một thằng bé chạy tới, thằng bé mà Maggie bắt gặp đang ngủ bên mô đất – đó là một đứa con trai xấu xí trạc tuổi Tom. Nó nhìn Maggie đăm đăm rồi quay sang lí nhá lí nhí với mấy người kia. Maggie bỗng thấy bơ vơ và tin chắc rằng mình sắp khóc đến nơi. Đám du mục hình như chẳng để ý gì tới người lạ nữa, cô bé bỗng thấy mình hoàn toàn yếu đuối trước mặt họ.

Nhưng Maggie chột tỉnh táo ra vì một mối kinh hoàng mới: hai người đàn ông đang đi tới, và chính sự xuất hiện của họ đã làm cho đám người bên bếp lửa xôn xao. Người già nhứt mang một cái bị, ông ta liệng xuống đất và la lối hai người đàn bà, họ đáp lại bằng giọng the thé và gay gắt không vừa. Bỗng một con chó nhỏ lông đen từ đâu nhào tới sủa Maggie inh ỏi, làm cô bé sợ suýt ngất đi nếu người đàn ông trẻ tuổi không nạt lớn và đánh nó bằng chiếc gậy cầm sẵn trong tay.

Bây giờ Maggie đã nhận ra rằng mình không thể nào làm nữ hoàng của họ hoặc có thể dạy họ những điều hữu ích.

Hình như cả hai người đàn ông đều hỏi han về Maggie, thỉnh thoảng là họ lại nhìn về phía cô và cuộc đàm thoại đã có vẻ dịu dàng hơn. Cuối cùng người thiếu phụ nói bằng giọng tăng bốc:

- Cô bé đáng yêu này tới ở với chúng ta, anh có thích không?

- Thích lắm.

Người đàn ông trẻ vừa nói vừa nhìn cái khâu bạc và những món lật vạt lấy từ trong túi Maggie. Y giao hết lại cho thiếu phụ, trừ chiếc khâu kèm theo vài lời nhận xét. Người đàn bà bỏ tất cả vào túi Maggie trong khi hai người đàn ông bắt đầu tấn công cái nồi trên bếp – một nồi súp khoai tây với một ít thịt.

Maggie bắt đầu nghĩ tới Tom và thấy anh mình có lý khi nói tới dân du mục - chắc chắn là những kẻ trộm cắp, dầu người đàn ông có vẻ do dự muốn trả cái khâu bạc lại cho Maggie. Cô có thể biểu y chiếc khâu đó, vì chưa cần xài tới khâu, nhưng với ý nghĩ là mình đang ngồi giữa những tên trộm cắp, cô bé băn khoăn, lo ngại. Tất cả những kẻ cắp, trừ Robin Hood ^[1] đều toàn là kẻ ác.

Thấy Maggie lộ vẻ lo âu, bà lão lại cất giọng chói tai :

- Chúng tôi không có đồ ăn xứng đáng cho một cô bé nhà giàu.

Thiếu phụ múc cho Maggie một ít thịt hầm vào đĩa màu nâu và đưa cho cô một cái muỗng sắt:

- Nè cô bé, cố ăn chút đỉnh đi.

Thấy bà lão có vẻ căm kỉnh khi mình không chịu ăn bánh mì thịt muối, Maggie không dám từ chối lần thứ hai, dầu cơn lo đã làm cô không biết đói. Ô, phải chi ba của mình đánh xe tới đây đón mình về! Hay hiệp sĩ Jack – tay giết người khổng lồ, hay ông Từ Tâm, hay Thánh Georges – người đã giết một con rồng hung dữ tình cờ đi qua! Nhưng tim Maggie thất lại khi nghĩ có bao giờ các vị anh hùng đó có chịu xuất hiện ở vùng ngoại ô St Ogg's này – nơi chẳng có gì thú vị.

Ý niệm của Maggie về dân du mục đã thay đổi rất nhanh trong năm phút vừa qua. Bây giờ cô băn khoăn tự hỏi chẳng biết họ sẽ giết mình khi trời sụp tối, rồi chặt từng mảnh để nấu nướng hay không? Ý nghĩ đó càng lúc càng khủng khiếp đến nỗi Maggie nghi ngờ ông già mắt sáng kia chính là một con quỷ bất cứ lúc nào cũng có thể biến bộ mặt bình thường đó thành một bộ mặt ghê rợn của một con ác quỷ cánh rồng. Thế là cô bé không tài nào nuốt trôi được miếng thịt hầm, nhưng đồng thời lại sợ làm cho họ giận và sợ rằng họ sẽ đọc được những ý tưởng của mình.

Thấy Maggie không đụng chạm gì tới đĩa thịt, người thiếu phụ hỏi:

- Ủa! Bộ không thích ăn hả? Cố ăn một chút đi.

Maggie cố vận dụng chút nghị lực còn sót lại, mỉm cười thân thiện với bà ta:

- Cám ơn. Chắc tôi không còn đủ thì giờ - trời tối rồi, tôi cũng phải về nhà ngay. Hôm khác tôi sẽ tới chơi và mang cho các người một ổ bánh ngọt và nhiều thứ bánh khác nữa.

Maggie vừa nói vừa đứng dậy, nhưng hy vọng của cô tiêu tan ngay khi nghe bà lão nói:

- Khoang đã cô bé - chúng tôi sẽ đưa cô về an lành sau khi ăn. Cô sẽ được cưỡi ngựa về nhà giống y như một cô gái nhà giàu.

Maggie đành ngồi xuống không tin tưởng lời hứa đó mặc dầu đã thấy cô gái du mục đang mặc yên cương cho con lừa và chất lên lưng nó vài cái túi.

Người đàn ông trẻ đứng dậy, đi dẫn con lừa tới:

- Nào cô nhỏ, cho tôi biết nhà cô ở đâu, nơi đó tên gì?

Maggie mau mắn:

- Nhà tôi là nhà máy xay Dorlcote. Ba tôi là ông Tulliver.

- Sao, có phải cái nhà máy xay lớn ở phía bên này St Ogg's?

- Phải, để tôi đi bộ về tiện hơn.

- Không, không, trời sắp tối rồi, phải gấp lên. Đi lừa cũng êm ái lắm.

Người đàn ông trẻ tuổi vừa nói vừa đặt Maggie lên lưng lừa. Cô bé cảm thấy nhẹ nhõm đi đôi chút khi biết rằng ông lão không đi với mình, nhưng cô vẫn thích đi về một mình hơn.

Người thiếu phụ trả nón lại cho Maggie:

- Nón của cô đây, hãy nói là chúng tôi đã tử tế với cô nghe!

Maggie đáp:

- Dạ phải, cám ơn. Tôi rất mến các ông bà. Nhưng tôi phải về nhà ngay.

Maggie run bắn người ngay khi người đàn ông trẻ tuổi leo lên lưng lừa ngồi phía sau cô. Người thiếu phụ vuốt má Maggie và nói "tạm biệt" người đàn ông quát mạnh con lừa, con vật chạy mau trên đường mòn, hướng về phía Maggie đã đi tới cách đây một giờ. Cô gái và thằng bé rách rưới chạy theo la hét chừng vài trăm thước mới chịu quay về.

Đối với Maggie, cuộc hành trình dường như đang diễn ra trong một cơn ác mộng. Nặng trĩu bởi bao trù ập vật như ngầm chứa một ý định hung hiểm nào đó. Hai căn chòi lụp xụp - hai căn nhà duy nhứt mà họ đi qua - trông cũng đầy đe dọa: không một cánh cửa sổ, và cửa cái thì đóng im lìm quả đúng là nơi cư ngụ của những tay phù thủy. Maggie thở ra nhẹ người khi con lừa không ngừng lại những chỗ đó.

Cuối cùng - ồ, vui biết mấy! - con đường gần như dài nhứt thế giới này đã tới đoạn cuối, con lừa đã vào một giao lộ thênh thang. Và ở một góc giao lộ là một tấm bảng chỉ dẫn, tấm bảng mà Maggie đã nhìn thấy rất nhiều lần từ trước: "Saint Ogg's, 2 dặm".

Thì ra người du mục muốn đưa cô về nhà thật sự. Vậy thì ông ta là một người tử tế, Maggie thấy hối hận vì đã nghĩ lầm ông ta. Càng nhận rõ con đường quen thuộc, Maggie càng thấy hối hận, muốn nói vài câu với người đưa đường, không những để lấy lòng ông ta, mà lại còn để xóa

tan ý nghĩ hèn nhất của mình. Nhưng vừa tới một ngã tư khác, Maggie chợt thấy một người cưỡi ngựa trắng phóng tới.

Cô bé kêu lên:

-Ồ, ngừng lại, ngừng lại! Ba tôi kìa! Ba ơi! Ba!

Niềm vui quá đột ngột cũng có tác dụng như một cơn đau, và trước khi ông Tulliver tới, Maggie đã bật khóc nức nở. Ông hết sức ngạc nhiên vì ông chỉ đang ở trên đường từ Basset về.

Ông dừng ngựa lại hỏi lớn trong khi Maggie leo xuống chạy nhào tới:

- Kìa, sao lại có chuyện này?

Người du mục giải thích:

- Cô bé đi lạc, tới lều của chúng tôi ở cuối con đường Dumlow và tôi đang đưa cô về nhà. Sau một ngày làm việc cực nhọc, con đường đối với tôi xa quá...

Maggie xen vào:

- Phải đó ba, ông này đưa con về nhà, ông tốt với con lắm.

Ông Tulliver lấy ra năm si ling:

- Cầm đi ông bạn. Đây là một công việc có ý nghĩa nhứt trong ngày của bạn. Tôi không thể mất con gái tôi được, ông bạn đỡ nó lên đây giùm tôi.

Khi hai cha con đã đi được một đoạn, ông Tulliver hỏi Maggie, lúc đó đang tựa vào người ông mà khóc:

- Sao vậy Maggie? Tại sao con lêu lổng cho đến nỗi lạc đường vậy?

Maggie nức nở:

- Ba ơi, con khổ quá – anh Tom đã mắng và giận con. Con không thể nào chịu được.

Người cha an ủi:

- Thôi, thôi! Làm sao con có thể nghĩ tới chuyện bỏ ba của con được. Ba sẽ làm gì được nếu thiếu con gái cưng của ba?

- Không đâu, con sẽ không bao giờ làm vậy nữa đâu – không bao giờ.

Chiều hôm đó, vừa về tới nhà, ông Tulliver đã hầm hừ ngay với mọi người và hậu quả hiển nhiên là sau đó bà Tulliver không rầy mắng gì Maggie cả, và Tom cũng không dám chế nhạo cô về chuyện bỏ nhà theo dân du mục nữa.

1. Một nhân vật sống ngoài vòng luật pháp trong truyền thuyết Anh, cướp của người giàu cho người nghèo.

Chương 12

MUỐN GẶP ÔNG BÀ GLEGG TẠI NHÀ, CHÚNG TA phải vào St Ogg's - một thị trấn cổ kính với những ngôi nhà mái đỏ và những kho hàng mênh mông, nơi các thương thuyền cất lên hàng hóa của miền cực Bắc và đem đi những sản phẩm quý giá như phó mát thượng hạng và bầy cừu ống mượt của địa phương.

Đây là một cổ đô thị thể hiện cho định luật tiến hóa, một cổ đô thị cho tới nay vẫn còn dung chứa nhiều dấu tích, sắc thái của các thời kỳ phát triển lâu dài trong quá khứ. St Ogg's vẫn tiếp tục vương lên từ vị trí giữa dòng sông Floss và một ngọn đồi thấp kể từ ngày quân viễn chinh La Mã rút khỏi các doanh trại trên sườn đồi, và các ông hoàng Viking của biển cả ngược dòng sông, nhìn những cánh đồng bát ngát với đôi mắt hăm hở. Đây là một thị trấn của những năm quên lãng. Bóng ma của nhà vua oanh liệt Saxon vẫn còn đi lại trên đường phố, hồi tưởng những khung cảnh huy hoàng của thời quá khứ để gặp gỡ bóng ma sâu thẳm của bạo chúa Đan Mach, kẻ đã bị đâm chết ngay giữa đoàn quân mình bởi thanh gươm của một kẻ địch vô hình, để rồi sau đó, cứ mỗi chiều lại rời khỏi phần mộ trên đồi, đi lang thang trong sân tòa lâu đài cổ trên bờ sông - nơi ông đã bị giết chết một cách huyền bí trước ngày tòa lâu đài được dựng lên - Chính người Normandie đã khởi công xây cất tòa lâu đài này và cũng như thị trấn, tòa lâu đài đã nói lên tư tưởng và công trình của nhiều thế hệ khác nhau, nhưng đầu sao nó cũng khá già nua để chúng ta có thể tha thứ được những lỗi kiến trúc tương phản của chính nó.

Nhưng lâu đời hơn cả tòa lâu đài này có lẽ là một bức vách hiện nằm trong phạm vi tháp chuông của giáo đường thành phố. Tương truyền rằng bức vách này là một phần của ngôi giáo đường được xây cất để dâng tặng cho Thánh Ogg, vị thánh bốn mạng của thành phố. "Ogg, con trai của Beorl", theo lời người tham khảo Thành Tích Thor "là một người lái đò sống độ nhứt bằng cách đưa khách qua sông Floss. Một chiều kia, trời bỗng nổi giông, có một người đàn bà dáng dấp tiêu tụy, rách rưới, ẩm một đứa bé trên tay, than vãn và năn nỉ được đưa qua sông. Người ở bến đò hỏi bà: "Giờ này làm sao qua được? Bà nên nghỉ lại đây qua đêm, chờ tới sáng hãy qua, như vậy mới là người khôn ngoan". Nhưng người đàn bà không bằng lòng, cứ than vãn mãi. Lúc đó, Ogg, con trai của Beorl, bước tới: "Tôi sẽ đưa bà qua sông, con người chỉ cần có tấm lòng là đủ". Và khi đã tới bờ bên kia, bộ quần áo rách rưới của người đàn bà bỗng biến thành bộ y phục tươm tất, trắng muốt, gương mặt bà bỗng đẹp rạng rỡ và hào quang từ người tỏa ra soi loáng mặt nước dưới ánh trăng rằm. Bà phán: "Hỡi Ogg, con trai của Beorl, người sẽ được phép lành vì đã không tỏ ra ngần ngại trước việc thiện. Từ nay về sau, bất cứ ai bước lên thuyền này sẽ được qua khỏi mọi tai ương, giông tố, và người và vật nào được chiếc thuyền này cứu, sẽ nhứt định thoát chết". Rồi nạn lụt xảy ra, đã có rất nhiều sanh mạng được chiếc thuyền đó cứu. Nhưng khi Ogg, con trai của Beorl, chết đi và được lên thiên đàng thì chiếc thuyền tự bứt đứt chiếc dây buộc, xuôi thủy triều ra biển cả, và từ đó không còn ai thấy nó. Tuy nhiên, trong một trận lụt xảy ra sau đó, Ogg, con trai của Beorl, xuất hiện với con thuyền của Ngài trên sóng nước, và Đức Thánh Mẫu ngồi ở mũi thuyền, tỏa hào quang".

Huyền thoại này có lẽ đã bắt đầu từ một trận lụt xa xưa, dầu không làm thiệt hại sanh mạng con người, nhưng đã tàn sát tất cả gia súc và cuốn đi tất cả những sinh vật nhỏ nhoi. Nhưng thị trấn còn gặp phải nhiều điều nguy hại hơn cả thủy tai - thị trấn đã từng là đấu trường của nhiều cuộc nội chiến, tín đồ Thánh giáo tàn sát đảng viên Bảo Thủ, đảng viên Bảo Thủ tiêu diệt tín đồ Thánh giáo. Nhiều danh giá vọng tộc vì thế mà tàn lụn, nhiều người giàu sang, thế lực vì thế mà phải tha phương cầu thực. Ngày nay vẫn còn sót lại khá nhiều ngôi nhà của những kẻ không may đó: những ngôi nhà cổ kính quay mặt ra sông chen chúc cùng những kho tàng lớn vừa mới cất với những ngõ hẻm ngang dọc dẫn ra cho tới bờ đất bùn của dòng sông. Đó là quang cảnh ở bến tàu, còn trong phố chợ thì hầu hết các ngôi nhà đều mang sắc thái giản dị như nhau. Vào thời bà Glegg, nhà cửa không còn mang kiểu kiến trúc tương phản nhau như các tòa lâu đài cũ, không còn những thương hiệu gắn kiếng, không còn những ngôi nhà tô hồ ngoài mặt tiền. Cửa các thương hiệu đã nhỏ lại và giản dị hơn, vì vợ con các điền chủ, trong những ngày ra chợ mua sắm, chỉ tới các cửa hiệu nổi tiếng và quen thuộc với họ thôi.

Đó là những nét chính của thị trấn St Ogg's vào thời bà Glegg, và có thể nói đúng hơn nữa là vào thời kỳ bà Glegg có chuyện bất hòa với ông Tulliver – thời mà sự dốt nát còn rất được ưa chuộng, thời mà các bà mặc áo dài lụa túi rộng, chứa một miếng xương cừu để ngựa chứng co giựt. Bà Glegg cũng mang một miếng xương cừu thừa hưởng của ngoại tổ mẫu và một chiếc áo dài thêu có thể đặt đứng được như một áo giáp. Bà cũng có một cây gậy đi đường, đầu bịt bạc, vì Dodson là một giò khố kính từ nhiều thế hệ qua.

Nhà bà Glegg có hai phòng khách, một ở trước và một sau, vì vậy cũng có hai quan điểm khác nhau để nhận xét những tật xấu của người ngoài. Từ cửa sổ phòng khách trước, bà có thể nhìn được đường Tofton, con đường dọn ra ngoại ô thị trấn và ghi nhận được khuynh hướng ăn mặc của các bà con từ cửa sổ phòng khách sau, bà có thể nhìn được toàn vẹn khu vườn hoa và cây ăn trái của ông Glegg trải dài tới bờ sông, và quan sát chồng bà cặm cui suốt ngày bên những bụi hoa, luống cải. Ông Glegg sau một thời gian hoạt động trong ngành buôn len, đã chấm dứt công việc để hưởng nhàn và rồi ông chợt nhận ra việc làm vườn quyến rũ hơn việc buôn bán len ngày trước, và kể từ đó ông bắt đầu làm việc gấp hai lần khả năng của một nhà vườn bình thường. Có lẽ nhờ vào hoa lợi khả quan của khu vườn mà bà Glegg đã nhắm mắt bỏ qua cho hành động "điên rồ" đó.

Sáng nào bà Glegg cũng ngồi vào bàn điểm tâm với bộ mặt cau có: vì hà tiện nên bà phải tự tay sửa soạn đồ điểm tâm, và sáng nay bà cũng mang bộ mặt đó. Thấy vậy, ông Glegg – ngồi xuống ghế với món cháo bắp nấu sữa, món điểm tâm thanh đạm thường ngày của ông – đã khôn ngoan quyết định nhường cho vợ mình nói trước bởi vì một khi người đàn bà đó nổi giận thì chỉ cần đụng chạm một chút cũng có thể gây chuyện lớn. Những người hay nổi giận như bà Glegg thì cũng rất hay hờn, vì thế sáng nay bà pha trà cho mình loãng hơn thường lệ và không thêm đá động gì tới đĩa bơ. Bà cứ rình mò tìm cơ hội để gây gổ với chồng, nhưng trước sự im lặng của ông, cơ hội đã không tới được. Dần dần, bà Glegg nhận thấy rằng sự im lặng của chồng cũng là một cơ hội để mình đạt được mục đích:

- Ông Glegg! Đó có phải là phần thưởng dành cho tôi sau bao nhiêu năm làm vợ ông không? Nếu quả thật ông cố tính đối đãi với tôi như vậy thì tôi sẽ rời khỏi căn nhà này ngay.

Ông Glegg ngừng ăn, ngẩng lên, chẳng có vẻ gì ngạc nhiên cho lắm:

- Ủa! Bà Glegg, tôi có làm gì đâu?

- Ông không làm gì cả? Không làm gì?... Buồn cho ông quá.

Ông Glegg bình thản tiếp tục với món cháo sữa.

Bà Glegg tiếp:

- Tôi không hiểu tại sao lại có những người chồng cứ ngồi trơ ra đó nhìn người khác nhục mại vợ mình. Có lẽ tôi sai lầm, ông có thể chỉ dạy cho tôi thêm. Nhưng tôi thường nghe nói bốn phận làm chồng là phải bênh vực cho vợ, chứ không phải vui mừng như đắc thắng khi thấy vợ mình bị người ta sỉ nhục.

Ông Glegg vẫn dẹt dẹt và kiên nhẫn như thánh Môi Se:

- Tại sao bà nói vậy? Tôi vui mừng, đắc thắng hồi nào đâu?

- Thái độ của ông còn tệ bạc hơn cả lúc ông nói ra miệng nữa, ông Glegg. Ông cứ tìm đủ mọi lý lẽ để bênh vực cho mọi người, trừ tôi ra, và sáng nay ông lại điềm nhiên ngồi ăn, còn tôi thì suốt đêm qua chẳng hề nhắm mắt. Ông coi tôi như bụi bặm dưới chân ông chớ gì.

Ông Glegg khô khan:

- Tôi mà coi bà như bụi bặm? Bà cứ y như một người say, lúc nào cũng cho mình là nhút.

- Nay ông Glegg, ông đừng tự hạ thấp giá trị của mình bằng cách đem những lời nói hạ cấp đó ra với tôi. Nó chỉ càng làm cho ông nhỏ nhoi thôi, ông chẳng biết tự trọng chút nào hết. Một người như ông đáng lý phải ăn nói đứng đắn hơn.

Ông Glegg không nhin được lâu:

- Phải, nhưng bà có chịu nghe lý lẽ của người ta đâu. Tối qua tôi đã nói cạn lẽ với bà rồi – tôi nói bà không nên đòi tiền lại chỉ vì một chuyện cãi lầy nhỏ nhoi, hơn nữa, cho ông ấy mượn có lợi hơn là bà để không ở nhà. Tôi tưởng là bà đã thấy chỗ thiệt hơn rồi chứ. Nhưng nếu bà có muốn đòi thì cũng đừng đòi gấp quá, như vậy sẽ gây ác cảm trong gia đình, mà hãy chờ cho tới khi nào có một chỗ cho vay thuận lợi khác.

Bà Glegg nhận thấy chồng mình có lý, nhưng bà vẫn lắc đầu quầy quậy và hắng giọng vài tiếng để cho ông biết là sự im lặng của bà chỉ có ý nghĩ của một cuộc đình chiến chứ không phải là dấu hiệu của hòa bình. Và thật vậy, cuộc đấu khẩu lại bùng nổ.

Sau khi ăn xong món cháo và nhìn vào tách trà lợt, ông Glegg cười khẩy:

- Cám ơn bà về tách trà sáng nay, bà Glegg.

Bà Glegg nhắc bình trà lên, khẽ lắc đầu:

- Rất hân hạnh được nghe lời cám ơn của ông. Ít khi tôi nhận được lời cám ơn của người ta khi tôi làm việc gì giúp họ. Bà con họ hàng của ông cũng vậy.

Ông Glegg chua chát:

- Khi nào gây gổ xong với chị em, bà con của mình rồi, bà quay sang họ hàng của tôi chẳng muộn. Phiền bà cho tôi chút sữa.

- Chưa bao giờ tôi nghe ông nói một câu hàm hồ như vậy cả. Và chắc là ông cũng thừa hiểu như thế. Tôi đâu phải là người hay gây gổ với chị em, bà con của mình.

- Ủa! Như vậy thì chuyện gì xảy ra chiều hôm qua là chuyện gì?

- Ông Glegg, tôi không cãi lộn với em tôi, ông nói vậy là lầm. Ông Tulliver đâu phải là bà con với tôi, và chính ông ấy đã gây gổ với tôi và tống cổ tôi ra khỏi nhà. Hay ông muốn tôi ở lại để nghe người ta nguyên rủa, hay là ông tiếc không được nghe thêm những lời nhục mạ đổ lên đầu vợ ông. Tôi nói cho ông biết, đó mới chính là mối nhục của ông.

Ông Glegg nổi nóng:

- Chưa bao giờ tôi nghe nói như vậy cả. Được cung phụng đầy đủ, được quyền giữ tiền riêng, có quần áo đẹp, được hưởng một gia tài lớn lao sau khi chồng mình chết - bao nhiêu đó bà cũng chưa chịu, bà cứ cằn, cứ sủa càn như một con chó điên! Thiệt không thể nào tưởng tượng nổi (ông Glegg chấm dứt câu nói bằng cách đập mạnh hai tay lên bàn).

Bà Glegg tháo khăn ăn và xếp lại một cách nóng nảy:

- Được, ông Glegg, ông nghĩ vậy cũng được. Nhưng tôi sợ là ông sẽ bị cả xứ này chê cười vì đã cư xử với tôi như vậy - thật là quá sức chịu đựng rồi...

Bà Glegg vụt ngừng nói và rung chuông dữ dội:

- Sally, chị thắp đèn trong phòng tôi và kéo màn xuống: ông Glegg, ông muốn ăn gì buổi trưa thì bảo bà bếp làm. Còn tôi thì tôi ăn cháo sữa trên lầu.

Bà bước tới kệ sách, lấy xuống cuốn "Sự Yên Nghỉ Vĩnh Cửu của Các Thánh" của Baxter, đem lên lầu. Đây là quyển mà bà vẫn thường lật ra trong những trường hợp đặc biệt; những sáng Chúa nhật mưa dầm, những khi gia đình cổ tang, hay những lúc có chuyện cãi vã với ông Glegg như hôm nay.

Nhưng dần dà bà Glegg cũng thấy nguôi ngoai và bình tĩnh lại, có lẽ nhờ cuốn sách của Baxter, hay có lẽ nhờ cháo sữa, hoặc có lẽ tại đề nghị của ông Glegg là cứ để cho ông Tulliver tiếp tục vay món nợ năm trăm bảng có lợi hơn, hoặc có lẽ tại lời tiết lộ của ông Glegg về di sản lớn lao mà ông sẽ để lại sau này cho bà – từ trước tới nay ông vẫn rất kín đáo về hậu sự của mình. Và dĩ nhiên, khi ông Glegg đã bày tỏ thiện chí của mình qua lời chúc thư, thì bà phải nghĩ về ông với nhiều thiện cảm hơn. Vì vậy khi ông Glegg - sau một lúc cuốc đất, giẫy cỏ, đã lấy lại được bản tính vui vẻ, hiền hòa thường lệ – tìm đến lầu cho vợ hay là nhà thờ vừa đổ chuông cáo phó cho ông Morton, thì được vợ đáp lại bằng một giọng thật đại lượng "Ồ, tội nghiệp cho ông ấy!".

Lần này, những trang sách của Baxter đã được lật tới lật lui khoản tám tiếng đồng hồ, vì lúc ông Glegg lên lầu là đã năm giờ chiều.

Và đêm đó ông bà Glegg lại ngồi nói chuyện với nhau thân mật như chẳng có gì xảy ra. Cuối cùng, ông Glegg đi tới kết luận rằng ông Tulliver chỉ là một người quá nóng nảy, hay dưng vào những chuyện lồi thoi và cứ cái đà này thì chẳng bao lâu là sạt nghiệp. Bà Glegg, cũng đồng ý với chồng vài điểm, tuyên bố rằng bà không chấp những kẻ như vậy và vì thương em gái bà sẽ để cho ông Tulliver giữ món nợ năm trăm bảng thêm một thời gian nữa vì bây giờ nếu lấy lại cho người khác vay, bà chỉ hưởng lời có bốn phần trăm thôi.

Chương 13

NHỜ BÀ GLEGG ĐÃ NHẬN CHÂN ĐƯỢC SỰ THIẾT hơn của món tiền cho ông Tulliver vay mà bà Pullet đã gặp được một sự dễ dàng thật bất ngờ trong sự mang hòa giải của mình vào hôm sau.

Sau một hồi bàn cãi, bà Glegg kết luận:

- Đừng trông mong gì tôi tới đó trước khi Bessy đến gặp tôi, và cũng đừng hi vọng hảo huyền là tôi sẽ xin lỗi ông Tulliver, nhưng tôi đồng ý bỏ qua câu chuyện hôm đó, và chùng nào ông Tulliver biết tỏ ra nhã nhặn với tôi, tôi sẽ nhã nhặn lại.

Thấy không cần phải biện hộ thêm cho gia đình Tulliver nữa, bà Pullet nhẹ cả người, và dĩ nhiên là bắt đầu than phiền về chuyện lộn xộn xảy ra chiều hôm qua tại nhà mình. Bà Pullet bày tỏ sự ái ngại của mình trước nỗi bất hạnh của Bessy và đưa đề nghị nên gửi Maggie vào một trường nội trú xa nhà, không phải để giữ gìn cho da cô bé khỏi đen hơn, mà để trấn áp và dập tắt những thói xấu của cô. Còn bà Glegg thì kêu ca về thói tật yếu ớt của Bessy và xác nhận lại lần nữa rằng, như bà đã nói ngay từ đầu, đám con cái nhà Tulliver rồi đây sẽ đâm ra hư hỏng hết.

Trước lúc ra về, bà Pullet hỏi:

- Như vậy tôi có thể báo cho Bessy biết là chị bằng lòng bỏ qua tất cả và mọi chuyện đều vẫn cứ như trước?

- Phải, Sophy, dĩ có thể nói lại cho ông Tulliver và cả Bessy nghe rằng tôi không phải là hạng người cố chấp, dầu người ta có xử tệ với tôi tới mấy đi nữa. Tôi ý thức được địa vị của tôi, là chị cả trong gia đình, tôi phải nêu gương sáng cho các em, và tôi đã xử sự đúng như vậy.

Hai em gái đã về rồi, bà Glegg cảm thấy hết sức hài lòng về lòng khoan thứ của mình... Nhưng có lẽ chúng ta cũng nên thử tưởng tượng tới phản ứng của bà Glegg ra sao khi nhận được một bức thư ngắn của ông Tulliver ngay chiều hôm đó. Trong thư ông Tulliver thông báo là bà đừng nên lo ngại gì về số nợ năm trăm bảng, vì ông sẽ hoàn trả cho bà đủ cả vốn lẫn lời trong thời gian chậm nhất là một tháng. Ông Tulliver còn cho biết thêm, không bao giờ ông muốn khiếm nhã với bà, và nếu muốn, gia đình ông lúc nào cũng sẵn sàng mở rộng cửa để đón tiếp bà, nhưng có điều ông và con cái của ông đều không muốn chịu ân huệ nào của bà.

Và như ai cũng thấy chính bà Tulliver khốn khổ đã gây ra tai họa này – ông Tulliver vẫn thường quyết tâm thực hiện cho bằng được những gì mà người khác cho rằng ông không đủ sức để làm.

Lá thư không đủ hiệu lực khiến bà Glegg sửa đổi lại tờ di chúc thơ và xóa bỏ phần thụ hưởng của Tom cùng Maggie trong số tiền lên tới vài ngàn bảng mà bà sẽ để lại sau khi qua đời bởi vì bà đã có chủ trương và nguyên tắc của riêng mình. Sau khi bà chết, không một ai có thể phản nản gì được về sự phân chia tiền bạc của bà: tờ chúc thơ được phân chia theo liên hệ huyết tộc, chứ không phải phân chia theo mức độ thiện cảm đối với những người thân tộc, đúng theo truyền thống của dòng họ Dodson.

Nhưng dầu không đủ làm thay đổi chủ trương của bà Glegg, lá thư của ông Tulliver cũng đã làm cho mối bất hòa trong gia tộc khó có cơ hội hàn gắn lại.

Mới tới một chiều đầu tháng tám, một chiều trước ngày Tom nhập học, bà Glegg mới tới thăm bà Tulliver. Bà ngồi trên xe suốt cả buổi viếng thăm và cho thấy sự bất mãn của mình bằng cách không đưa ra một ý kiến hay một lời bình phẩm nào cả vì, theo như bà đã nhận xét với bà Dean: "Bessy phải chịu mọi hậu quả khi đã lấy một người chồng như vậy, nhưng dù sao tôi cũng tiếc cho dì ấy". Và bà Deane cũng nhìn nhận rằng Bessy quả thật là một người đáng thương.

Chiều đó, Tom nói với Maggie:

- Ê, Maggie, dì Glegg lại bắt đầu tới chơi nữa rồi, may là tao sắp sửa đi học. Cho mày ở lại mà chịu đựng.

Đang buồn rầu vì ý nghĩ sắp sửa xa Tom nên Maggie thấy sự vui mừng của anh thật là tàn nhẫn, và cô bé đã âm thầm khóc ngay khi bắt đầu lên giường ngủ.

Trong khi đó, ông Tulliver bắt buộc phải tìm cho ra một người bằng lòng cho ông vay năm trăm bảng, với điều kiện: "Không phải là thân chủ của tên Wakem". Nhưng nửa tháng sau đó, người duy nhút mà ông Tulliver tìm được lại là một thân chủ của luật sư Wakem.

Cũng như Oedipus ^[1], ông Tulliver không thể nào cưỡng lại nổi sự chi phối của định mệnh.

1. Con trai của Laios xứ Thebes và Jocaste (cổ Hy Lạp) – Đã vô tình giết cha và lấy mẹ của mình, đúng như lời nguyền mà chàng không hề tin.

Chương 14

BA THÁNG ĐẦU TIÊN ĐẤT DƯỚI SỰ CHĂM SÓC của tu sĩ Stelling tại King's Lorton là ba tháng khá gay go đối với Tom Sulliver.

Tại học viện của ông Jacob trước đây, Tom không hề gặp phải một khó khăn nào, ở đó nó có rất nhiều bạn bè để chơi đùa, và Tom là đứa đứng đầu trong các trò chơi mạnh bạo như là đập lộn. Ông Jacob, thường được gọi là "Lão mắt kiếng", chẳng làm Tom kinh sợ bao nhiêu và nó cũng chẳng thấy một chút nguy hiểm nào trong việc học hành với ông Jacob, Tom không ưa nghề dạy học mà chỉ muốn trở thành một ông chủ nhà máy xay như cha nó. Nó cho rằng nói và viết đúng văn phạm không có lợi gì cho những người đã trưởng thành: khi lớn lên, nó sẽ là một ông chủ, muốn làm gì cũng được, không sợ ai khiển trách.

Tom không tin rằng thời gian học sẽ kéo dài mãi mãi, thế nào rồi một ngày kia nó cũng sẽ trở về phụ việc với cha nó. Nghĩ tới giờ phút đó, nó cảm thấy khoan khoái, vì công việc chẳng có gì ngoài cỡi ngựa rong chơi, ra lệnh cho công nhân và mua sắm ngoài chợ. Rồi mọi Chúa như nó sẽ mời một giáo sĩ tới giảng cho nó nghe về phúc âm. Thánh thư, và dạy cho nó Sứ Đồ Thư ca cùng những bài kinh nguyện. Nhưng hiện tại, Tom khó mà tưởng tượng được rằng có một ngôi trường, một ông thầy giáo nào có thể hoàn toàn khác hẳn ông Jacob và học viện của ông. Bởi thế, khi nhập học, Tom đã chu đáo mang theo một hộp pháo dây nhỏ, với ý định tổ chức một trò chơi bắn súng giao hữu với các bạn mới.

Tội nghiệp Tom, dầu nó vẫn luôn luôn nhìn thấu được những ảo tưởng của Maggie, nhưng nó lại hoàn toàn mù mờ với ảo tưởng của chính mình.

Ở King's Lorton được nửa tháng trời, Tom mới bắt đầu thôi bỏ ngỡ. Nó phải học tiếng La tinh và phải luyện cách phát âm tiếng Anh theo tiêu chuẩn mới, toàn là những môn vô cùng rắc rối, khó khăn. Tom, như chúng ta đã biết, không phải là một cậu bé liếng thoắng, nhanh nhẩu, vì vậy nó đã gặp phải rất nhiều trở ngại khi học cách phát âm, và khi ngồi vào bàn ăn, nó chỉ nơm nớp lo sợ ông bà Stelling hỏi xem có muốn ăn thêm bánh pudding không. Về hộp pháo thì Tom đã có quyết định cay đắng là sẽ ném xuống áo của nhà hàng xóm, không hẳn chỉ vì nó là đứa học trò duy nhất ở nhà Stelling mà là nó bắt đầu hoài nghi về súng ống. Tu sĩ Stelling chẳng nghĩ ngợi gì về ngựa hay về súng, nhưng Tom không thể nào khinh thường ông như đã khinh thường "lão mắt kiếng".

Stelling là một người tầm thước, chưa được ba mươi tuổi, ngực rộng, tóc vàng hoe lỏm chỏm, đôi mắt xám lúc nào cũng mở to, giọng trầm như vang vang. Stelling lại còn là mẫu người tự tin và cố chấp. Ông không phải là hạng người an phận, mà thuộc về mẫu người Anh quyết định chọn phương pháp phấn đấu để tiến thân. Là một nhà giáo, ông mong muốn ngày kia mình sẽ là một hiệu trưởng, là một giáo sĩ, ông luôn luôn tìm cách để các giáo khu lân cận biết đến tên tuổi mình. Tóm lại, Stelling là người muốn vươn lên, vươn lên bằng tài năng của chính mình, vì ông chẳng có một số vốn liếng đáng kể nào ngoài sự hứa hẹn của vận số.

Và bước đầu tiên để tiến về tương lai huy hoàng của ông là phải làm sao thành công trong việc dạy dỗ Tom trong đệ nhất lục cá nguyệt này. Vì vậy ông đã phải hết sức nghiêm khắc với Tom trong việc học hành: Tom chỉ là một cậu bé, không bao giờ có thể thấu đáo được những bài văn phạm La tinh nếu người ta không dùng uy với nó.

Không phải Stelling là người khó tánh hay tàn nhẫn, ông vẫn thường bông đùa với Tom ở bàn ăn, sửa lỗi phát âm nhà quê và những cử chỉ vụng về của nó một cách vui vẻ, nhưng Tom lại thấy lúng túng và rụt rè vì không quen cái lối pha trò đó. Lần đầu tiên trong đời của nó có cảm giác đau đớn khi nghĩ rằng những gì nó nói và làm đều sai lầm hết cả. Phải chi nó có được một bạn học để cùng chia xẻ những cay đắng đó và để giúp nó quen dần với không khí học tập. Có điều là ông Tulliver đã chọn cho Tom một hình thức giáo dục tốn kém đến nỗi khó có bậc cha mẹ nào có thể gởi con tới học chung.

Vị chủ nhân đáng kính của nhà máy xay Dorlcote để Tom ở lại King's Lorton và đánh xe ra về với tâm trạng thỏa mãn hoàn toàn. Ông tự cho là mình đã gặp may khi vấn ý ông Riley về việc

học của Tom. Ông Stelling có đôi mắt to và thông minh lạ, ông có lối nói chuyện thật lưu loát và thông thạo – trả lời những câu hỏi chậm chạp và khó khăn của ông Tulliver một cách bình tĩnh: "Tôi hiểu, thưa ông, tôi đã hiểu", "Chắc chắn, chắc chắn vậy", "Tôi biết là ông muốn cho con mình thành công trên đường đời...". Ông Tulliver hết sức hài lòng khi thấy một giáo sĩ lại có nhiều kiến thức bổ ích cho đời sống hằng ngày đến vậy. Theo ông Tulliver, ngoài trạng sư Wylde trong phiên tòa vừa qua chỉ có Stelling là một người sáng suốt nhất mà ông từng được gặp. Vị tu sĩ bàn với ông về Swing và chánh sách tiêu thổ rồi hỏi ý kiến ông về việc cho heo ăn. Không còn nghi ngờ gì nữa, ông Stelling quả thật là một người tài giỏi và hiểu biết tường tận những gì Tom phải học để có đủ sức đương đầu với bọn thầy kiêu kia. Chính vì thế mà nếu có ai chê cười ông Tulliver thì rõ ràng là một sự bất công, bởi lẽ có lắm người có trình độ học vấn cao mà vẫn đưa ra những kết luận sai lầm tệ hại hơn nhiều.

Có lẽ năng khiếu dạy học đã tới với ông Stelling một cách tự nhiên nên ông khởi sự làm việc một cách bất biến và mù quáng như lối làm việc theo bản năng của loài động vật. Do đó, ông bắt đầu chương trình giảng dạy của mình với môn văn phạm của trường Eton và hình học Euclide vì cho rằng đó là hai môn căn bản duy nhất của nền học vấn.

Nhưng chẳng bao lâu, ông đã đi tới kết luận rằng Tom là một thằng bé vô cùng dần dộn, vì dầu cố gắng và khó nhọc bao nhiêu đi nữa, nó cũng chẳng ghi nhận được đầy đủ. "Anh không chú ý tới việc mình đang làm." Ông Stelling vẫn thường than phiền như vậy, đó là một sự thật đáng buồn. Tom không bao giờ gặp khó khăn khi phân biệt các loại chó săn nếu được chỉ dẫn chỉ một lần thôi; nghe tiếng chân ngựa chạy phía sau, nó có thể đoán được có bao nhiêu con, nó cũng có thể ném một hòn đá trúng vào một điểm đã chỉ định trước, hay có thể đoán được những khoảng cách ngắn một cách khá chính xác, hoặc có thể vẽ một hình vuông trên bảng đen mà không cần dùng thước kẻ. Nhưng vị tu sĩ Stelling chẳng hề chú ý tới những thứ đó, ông chỉ thấy rằng nó không đạt được một tiến bộ khả quan nào trong cuốn văn phạm Eton cũng như về hình học Euclide.

Một chiều, sau khi chia sai tới lần thứ năm quá khứ phân từ của một động từ bất qui tắc, Tom bị ông Stelling trách mắng dữ dội, ông cho rằng nó đã vượt quá mức có thể chấp nhận được của sự ngu dốt và đã bỏ qua cơ hội bằng vàng trong hiện tại để học hỏi quá khứ phân từ, nó sẽ phải hối tiếc sau này - Tom, khổ sở hơn thường lệ, đã quyết định dùng tới phương sách cầu nguyện. Đêm đó, sau phần cầu nguyện thường ngày cho cha mẹ và em gái (nó bắt đầu cầu nguyện cho Maggie từ khi cô bé mới chào đời) có đủ nghị lực để giữ những luật răn của Chúa, nó thì thầm tiếp: "và xin Chúa cho con luôn luôn nhớ được những bài học La tinh". Ngày lại một chút để nghĩ xem phải nên cầu nguyện thế nào về môn hình học, cuối cùng nó lẩm bẩm: "và xin cho ông Stelling đừng bắt con học hình học Euclide nữa, Amen".

Hôm sau, Tom qua lọt bài quá khứ phân từ một cách suông sẻ, nhưng khi tới bài các động từ bất qui tắc thì lòng tin của Tom về các lời cầu nguyện phụ thuộc cũng tan vỡ luôn. Rồi một buổi chiều buồn ám, cô đơn, khi ngồi vào bàn để chuẩn bị cho bài học ngày mai, Tom quyết định không cầu nguyện nữa. Mắt nó bỗng mờ đi trên những trang sách dầu nó ghét khóc và xấu hổ về hành vi đó, nó không thể nào không nhớ tới Spouncer được, nó cũng nhớ tới nhà máy, nhớ tới con sông, con chó Yap và không quên được cái cảm giác khoan khoái khi nắm con dao xếp trong túi hoặc khi múa may ngọn roi da.

Ông bà Stelling vừa có thêm đứa thứ hai. Bà Stelling nghĩ rằng chẳng có gì hữu ích cho Tom bằng cách giao nó giữ con bé Laura trong những lúc nó nhàn rỗi, trong khi chị vú còn bận bịu với đứa bé mới chào đời. Tom chỉ có nhiệm vụ đưa Laura ra vườn chơi trong những ngày nắng tốt – như vậy sẽ giúp nó thấy gần gũi với gia đình thầy của mình hơn. Laura chỉ mới biết đi chập chững, mỗi khi nó muốn đi, Tom phải thắt một sợi dây băng ngang lưng và dắt đi như người ta dắt một con chó nhỏ. Nhưng thường thường Tom phải ẩm con bé đi vòng quanh vườn, trong tầm mắt của bà Stelling để bà có thể dễ dàng đưa ra những mệnh lệnh kịp thời.

Rất có thể chúng ta đừng nên vội vàng kết án đây là một lối xử sự bất công và lợi dụng Tom. Là vợ một tu sĩ nghèo, lại phải chi phí quá nhiều tiền cho quần áo đẹp, tiệc tùng, trang điểm, chường bày phòng ngủ, thì thật là vô lý nếu chúng ta mong đợi bà muốn thêm một người vú nữa, hay tự mình lo chăm sóc cho con cái. Ông Stelling rất thông cảm và thán phục vợ chuyện

này, tuy nhiên khi nhìn Tom ẩm Laura đi lệt bệt trong vườn, ông tự nhủ là vào cá nguyệt sau ông sẽ thu xếp để tìm cho Tom một huấn luyện viên thể dục.

Nếu là kẻ có tâm địa xấu xa, chắc chắn Tom sẽ có ác cảm với Laura, nhưng đằng này nó lại là thằng bé có đủ đức tính tốt của người đàn ông. Rất có thể ghét bà Stelling, nhưng nó lại thật sự coi Laura là bạn của mình – ôi, nó nhớ bạn làm sao! Nó thậm chí mong được có Maggie bên cạnh lúc này, nó sẽ tha thứ hết mọi lỗi lầm, mọi sự lơ đãng của em.

Và Maggie đã tới thăm Tom trước khi nửa năm học khốn khổ đó chấm dứt. Bà Stelling mời cô bé ở lại chơi với anh vài hôm, nhờ vậy Maggie đã được theo cha lên King's Lorton vào khoảng cuối tháng mười, có cảm tưởng là mình đang dự một chuyến đi hành trọng đại. Đây cũng là lần đầu tiên ông Tulliver đi thăm con, ông nghĩ là không nên tập cho thằng bé cái thói quen nhớ nhà nhiều quá.

Sau khi ông Stelling rời khỏi phòng đi báo tin cho vợ, ông Tulliver nói:

- Ba thấy con có vẻ mạnh khỏe lắm! Không khí nhà trường rất hợp với con.

Tom bỗng ao ước phải chi nó trông tiêu tụy đi đôi chút.

- Con không thấy mạnh khỏe chút nào đâu ba. Con mong ba nói với thầy Stelling đừng bắt con học hình học nữa – nó làm con nhức răng, chắc vậy. (Nhức răng là chứng bệnh duy nhất của Tom.)

- Hình học là gì, con?

- Ô, con cũng không biết, nào là định nghĩa, định lý, tam giác, đủ hết mọi thứ. Con phải học cả một cuốn sách về môn này - nó chẳng có nghĩa lý gì cả.

Ông Tulliver rầy:

- Không nên. Con không nên nói vậy. Con nên học tất cả những gì thầy dạy. Thầy con biết rõ là con phải học những gì.

Maggie khuyên giải anh:

- Em sẽ giúp anh. Em sẽ ở lại đây thật lâu nếu bà Stelling cho phép. Em có đem theo quần áo nữa, phải không ba?

Tom cảm thấy thú vị khi nghĩ tới lúc nó làm Maggie bối rối khi đưa cho cô bé xem cuốn hình học.

- Mà mà giúp tao? Đồ ngu! Để coi mà sẽ ra sao với mấy bài học của tao. Tao còn học tiếng La tinh nữa. Con gái đâu có bao giờ biết mấy thứ đó, toàn là đồ ngu.

Maggie tự tin:

- Em biết tiếng La tinh như thế nào rồi. Đó là một thứ ngôn ngữ. Trong tự điển cũng có chữ La tinh nữa. Có chữ Bonus, một món quà.

Tom thán phục:

- Vậy thì cô làm rồi, cô Maggie ơi! Cô tưởng cô thông minh lắm hả? Bonus có nghĩa là tốt – Bonus, Bona, Bonum.

Maggie cãi:

- Nhưng không phải vì vậy mà nói không có nghĩa là "một món quà" được. Nó có thể có nhiều nghĩa – hầu hết mọi chữ đều như thế cả, thí dụ một chữ "lawn" vừa có nghĩa là một sân cỏ vừa có nghĩa là một chiếc khăn.

- Giỏi lắm, con gái của ba.

Ông Tulliver cười thích thú, trong khi Tom lộ vẻ bức dọc về sáng kiến của Maggie, dầu nó cũng vô cùng mừng rỡ khi nghĩ rằng Maggie sẽ ở lại chơi với nó. Nó nghĩ, lòng tự phụ của Maggie sẽ tan biến đi khi bắt đầu xem xét những sách vở của nó.

Không có dấu hiệu gì cho thấy bà Stelling sẽ mời Maggie ở lại hơn một tuần, nhưng ông

Stelling khi đặt Maggie ngồi lên đùi, hỏi cô bé tìm đâu ra đôi mắt đen láy như vậy, đã nhút nhát định cô bé ở lại nửa tháng. Đối với Maggie, ông Stelling là người khả ái, còn ông Tulliver thì vô cùng hãnh diện và sẵn lòng cho con gái cưng của mình ở lại để có dịp trở tài thông minh cùng người lạ.

Sau khi ông Tulliver đánh xe về, Tom nói với Maggie:

- Nào, bây giờ vào phòng học với tao, Maggie. Sao bây giờ mày hay lắc đầu quá vậy, con diên?

Maggie sốt ruột:

- Thôi mà, đừng chế nhạo em nữa.

Cô bé kêu lên, một khi nhìn thấy kệ sách:

-Ồ, sách nhiều quá. Em thích có được nhiều sách như thế này.

Tom nói với giọng đắc thắng:

- Nhưng mày có đọc được cuốn nào đâu. Toàn là sách La tinh không!

Maggie cãi:

- Đâu phải, em đọc được mấy cuốn sách này mà – Lịch sử sự suy tàn của Đế Quốc La Mã.

Tom lắc đầu:

- Nhưng câu đó có nghĩa là gì? Làm sao mày biết được.

Maggie cả quyết:

- Nhưng rồi em sẽ biết.

- Bằng cách nào.

- Em sẽ đọc bên trong, rồi em sẽ biết nó nói gì.

Thấy Maggie định lấy cuốn sách, Tom cản:

- Đừng lấy, Maggie. Ông Stelling không cho ai lấy sách khỏi kệ nếu không được phép. Mày mà lấy ra là tao sẽ bị phạt.

Maggie quàng tay qua cổ anh:

- Cũng được. Vậy anh cho em coi sách vở của anh đi.

Cao hứng vì lại có em bên cạnh để cãi cọ và ra oai, Tom ôm ngang lưng Maggie và bắt đầu khiêu vũ quanh chiếc bàn lớn trong phòng. Hai đứa bé nhảy mỗi lúc một nhanh, tóc Maggie xoắn ra và bay lòa xòa sau ót. Những bước chân của chúng đã bắt đầu hơi luống cuống khi chúng nhảy đến gần cái bàn đọc sách nhỏ của ông Stelling mà không hay, cuối cùng chiếc bàn ngã đổ, phát ra một tiếng động ầm ĩ. May cho chúng vì đây là tầng trệt nên khó gây sự chú ý của người nhà. Tuy vậy, Tom cũng đứng bàng hoàng sợ hãi luôn vài phút, nó sợ ông hay bà Stelling bắt gặp:

Tom dựng chiếc bàn lên rồi nói:

- Maggie, tội mình không được làm ồn nữa. Nếu làm bể đồ là bà Stelling sẽ quở mắng nặng lắm nghe chưa?

Maggie hỏi:

- Bà khó tánh lắm hả?

Tom gật đầu:

- Chắc vậy.

- Em thấy đàn bà bao giờ cũng khó tánh hơn đàn ông. Như dì Glegg hơn dượng Glegg và má hay rầy em nhiều hơn ba.

- Và một ngày kia, mày cũng sẽ là đàn bà. Mày khỏi cần nói nhiều.

Maggie lắc đầu:

- Nhưng em sẽ là một người đàn bà thông minh.
- Tao chắc vậy, và sẽ hung ác và kiêu hãnh nữa. Mọi người sẽ không ưa mày.
- Nhưng anh không được ghét em, anh Tom. Vì em là em của anh mà!
- Phải, nhưng nếu mày kiêu hãnh và hung ác thì tao cũng sẽ ghét.
- Em sẽ không khó chịu, sẽ tử tế với anh – và sẽ tử tế với tất cả mọi người. Anh sẽ không ghét em nghe anh Tom?
- Đừng thắc mắc nữa. Tới giờ học của tao rồi. Coi nè, bài của tao đó.

Tom vừa nói vừa chỉ cho Maggie coi bài vở của nó. Maggie vén tóc ra sau và sửa soạn chứng tỏ cho Tom thấy khả năng của mình về môn hình học. Cô bắt đầu đọc một cách tự tin, nhưng liền sau đó mặt cô đỏ bừng lên vì bối rối và tức giận:

- Chẳng có nghĩa lý gì hết ai mà thềm làm mấy thứ này.

Tom liệng cuốn sách đi, lắc đầu:

- Thấy chưa? Cô Maggie! Mày thấy rõ là mày không hề thông minh như mày tưởng.

Maggie trề môi:

- Em dám chắc là em sẽ làm mấy bài toán đó được nếu em đã học qua như anh vậy.
- Dầu có học trước, nhứt định mày cũng không làm nổi. Thôi bỏ qua cái này, tao sẽ học văn phạm La tinh, để coi mày có thể hiểu được gì.

Maggie nhận thấy môn La tinh thú vị nhiều hơn môn toán, vì cô rất thích những chữ mới và nhận thấy ở dưới mọi bài đều có bảng chú thích bằng Anh ngữ có thể giúp cô hiểu tiếng La tinh một cách dễ dàng hơn. Cô bé nhứt định bỏ qua các qui tắc văn pháp trong La tinh, mà chỉ đọc các thí dụ thôi. Những câu bí mật này dường như đã được trích ra từ một tác phẩm vô danh nào đó – như sừng của những con thú lạ, lá của những loài thảo mộc hiếm hoi, những miền đất xa xôi – đã kích thích trí tưởng tượng của cô một cách mãnh liệt: "Người đàn ông may mắn được mọi người khen ngợi vì đã có một đứa con tài ba như vậy". Hay "Khu rừng rậm rạp đến nỗi không tìm thấy được ánh sao", Maggie thấy mình lạc lõng trong khu rừng đó, cô miên man tưởng tượng...

Nhưng Tom đã gọi:

- Maggie, đưa tao cuốn văn phạm.

Maggie nhảy ra khỏi ghế bành, đưa cuốn sách cho Tom:

- Ồ, anh Tom, sách hay quá! Hay hơn cả cuốn tự điển nữa. Em có thể học tiếng La tinh được ngay, em thấy đâu có khó gì.
- À, tao biết mày vừa làm cái gì rồi. Mày đã đọc phần ghi chú ở cuối bài bằng tiếng Anh. Ngu tới mấy cũng có thể làm như vậy được.

Tom giựt cuốn sách, mở ra với vẻ trịnh trọng và cương quyết, như muốn nói rằng nó sắp phải học một bài mà không một đứa "ngốc" nào có thể hiểu được. Maggie hơi giận, quay lại kệ sách thưởng thức từng tựa sách một.

- Ê, Maggie tới đây nghe tao đọc cái này. Mày đứng ở cuối bàn, chỗ ông Stelling thường ngồi nghe tao trả bài.

Maggie ngoan ngoãn cầm lấy cuốn sách đã mở sẵn:

- Bắt đầu thế nào, anh Tom?
- Bắt đầu ở phần "Appellativa arborum", bài học của tao trong tuần này.

Tom đọc suông sẽ được chừng ba dòng; và Maggie cũng bắt đầu quên bốn phần của mình và đang thắc mắc không biết "mas" có nghĩa là gì mà được dùng nhiều như vậy, tới câu Sunt

Ethiam Volucrum thì Tom bí.

- Đừng nhắc Maggie, Sunt Ethiam Volucrum... Sunt Ethiam Volucrum... Ut Ostreaoetus...

Maggie lắc đầu:

- Không phải.

Tom đọc thật chậm lại câu Sunt Ethiam Volucrum để mong có thể nhớ ra được những chữ kế tiếp.

Maggie sốt ruột nhắc:

- C – U – E.

-Ồ, tao nhớ ra rồi – nín đi – Cue Passer Hirundo, Ferrarum... Ferrarum...

Tom cầm viết chì chấm chấm vào bìa sách.

Maggie kêu lên:

-Ồ, anh đọc chậm quá - UT...

- Ut Ostrea...

- Không phải Ut Tigris...

-Ừ, đúng rồi, nó là Tigris Vulpes. To quên, Ut Tigris Vulpes, Et Piscium.

Sau một hồi vấp vấp, lẫn lộn, Tom cũng đọc xong được một đoạn.

- Xong rồi, phần dưới là bài học của ngày mai, đưa tao quyển sách một lúc.

Sau một hồi lăm băm, thì thăm, tiếp theo là một cú đấm trên bàn, Tom trao lại cuốn sách. Nó bắt đầu:

- Mascula Nomina In A...

- Không phải, đó là câu sau, nó là Nomen Non Creskens Genittivo...

Tom phá ra cười, nó nhái lại cách đọc tiếng La tinh của Maggie:

- Creskens Genittivo! Mà thật là ngốc nghếch, Maggie à!

- Đừng cười em, anh cũng đâu có thuộc bài!

- Tao đã bảo là con gái không đọc được tiếng La tinh mà. Chữ đó phải đọc là Nomen Non Crescena Genivito.

- Cũng được, em không thể đọc được như anh. Nhưng anh lại chẳng biết ngắt câu gì cả, vì anh ngừng lại ở dấu phết cũng lâu như ở dấu chấm phết, còn ở những chỗ không có dấu gì cả thì anh lại ngừng thật lâu.

- Đừng cãi nữa, để tao đọc tiếp.

Một lúc sau hai anh em được mời vào phòng khách chơi. Maggie nói huyền thuyên với ông Stelling, người mà cô cho rằng chắc chắn đang thám phục sự thông minh của cô. Nhưng Tom thì lại thấy ngạc nhiên và lo lắng trước lối nói chuyện bạo dạn của Maggie. Nhưng cô bé bỗng xịu mặt xuống khi nghe ông Stelling bảo vừa nghe được chuyện một cô bé đã có lần bỏ nhà theo người du mục.

Bà Stelling góp lời:

- Con nhỏ đó thật kỳ hết sức!

Bà chỉ có ý pha trò cho vui, nhưng lời pha trò đó không làm vừa bụng Maggie chút nào. Cô sợ lời nói đó sẽ làm ông Stelling bất thiện cảm với mình, và đêm đó cô đi ngủ với một tinh thần xuống thấp.

Tuy nhiên nửa tháng ở chơi với Tom là nửa tháng sung sướng nhất trong đời Maggie. Cô bé được phép ở lại trong phòng với Tom khi nó học bài và cô đã thu thập được rất nhiều qua

những thí dụ trong cuốn văn phạm La tinh.

Ông Stelling rất thích nghe chuyện của Maggie. Ông và cô bé hoàn toàn tương đắc. Maggie nói với Tom là mình muốn học với ông Stelling và cùng những môn như Tom. Cô biết cô có thể học được hình học Euclid vì cô đã coi lại cuốn hình học một lần nữa, và đã hiểu A B C có nghĩa là gì, đó là tên của những đường thẳng.

Tom nói:

- Tao chắc là mày không học nổi đâu. Để tao hỏi ông Stelling thử coi.
- Không cần, để em tự hỏi lấy được rồi.

Tối đó vào giờ tụ họp lại trong phòng khách, Maggie hỏi:

- Thưa ông Stelling, cháu có thể học hình học được không, và cả những bài học của anh Tom nữa?

Tom gắt:

- Không, em không học được đâu. Con gái không học được hình học, phải không, thưa thầy?

Ông Stelling đáp:

- Tôi có thể nói được rằng con gái cũng thu lượm được mọi thứ một ít. Chúng cũng khá thông minh, nhưng không thể đi sâu vào vấn đề. Con gái rất hoạt bát nhưng lại nông cạn.

Tom rất hài lòng trước lời bình quyết đó, nó gục gặc một cách đắc thắng với Maggie từ phía sau ghế. Chưa bao giờ Maggie thấy xót xa như vậy. Vì cô vẫn thường hãnh diện khi nghe người khác cho rằng mình "hoạt bát", và bây giờ hình như là sự "hoạt bát" đó cũng là một thứ thua kém. Có lẽ chậm chạp như Tom mà lại hơn.

Khi chỉ còn lại hai anh em với nhau, Tom cười rộ:

- Ha! Ha! Cô Maggie! Cô thấy hoạt bát đâu có hay ho gì. Cô sẽ không bao giờ hiểu thấu được một cái gì cả.

Quá hoang mang trước số phận đen tối đó, Maggie không còn lòng dạ nào cãi lý với Tom.

Nhưng khi cô bé "hoạt bát nhưng nông cạn" đó được bác Luke đem xe tới đón về, và phòng học trở lại đìu hiu như trước, Tom lại thấy nhớ em vô cùng. Quả thật Tom sáng trí và học bài mau thuộc hơn từ khi Maggie đến ở chơi. Maggie đã hỏi ông Stelling nhiều điều về đế quốc La Mã đến nỗi Tom bắt đầu hiểu ra rằng quả thật vào đời xưa, trên địa cầu này đã có một dân tộc may mắn đến biết được tiếng La tinh mà không cần phải học tới cuốn văn phạm Eton. Điều này đã bổ túc cho số vốn ít ỏi của Tom về lịch sử dân Do Thái.

Cuối cùng, nửa năm học khổ sở cũng tới lúc chấm dứt. Tom vô cùng sung sướng khi nhìn những chiếc lá vàng cuối cùng run rẩy trong gió rét. Ngày đã bắt đầu ngắn lại và những nụ tuyết đầu tiên của tháng chạp đối với Tom trông thật phấn khởi và khoái hoạt hơn những ngày rực nắng của tháng tám nhiều. Ba tuần trước ngày nghỉ học, Tom cắm sâu hai mươi một cái que trong một góc vườn, mỗi ngày nó nhổ đi một que và cố ném đi cho thật xa, như ném đi một phần của nỗi khổ vào u linh giới.

Nhưng đến lúc chiếc xe ngựa êm ái đưa Tom qua chiếc cầu phủ tuyết dày, tất cả những ám ảnh nặng nề của nửa năm học vừa qua đều phai mờ hết khi Tom nhìn thấy ánh sáng rực rỡ tỏa ra từ phòng khách của nhà mình. Tom cảm thấy sung sướng – cái sung sướng của một kẻ từ ngoài giá rét đi vào một nơi ấm áp, có những chiếc hôn và nụ cười quen thuộc đón chào.

Không một cảm giác thoải mái nào bằng được cái cảm giác khi chúng ta đang ở giữa khung cảnh nơi ta chào đời, nơi mà bàn ghế đã trở nên những vật chí thân trước khi chúng ta biết chọn lựa, nơi mà hình như ngoại cảnh chỉ là một phần mở rộng của con người chúng ta. Chúng ta chấp nhận và thương yêu khung cảnh đó cũng như chúng ta thương yêu chân tay của chính mình. Làm sao có thể không thương yêu vô cùng người bạn đường cố cựu ấy, những người bạn đã từng tham dự vào các niềm vui khi những niềm vui này còn mang sắc thái linh hoạt và rạng rỡ.

Chương 15

ĐƯỢC TIN TÒA ÁN PHÁN QUYẾT PIVART VÀ Wakem thắng kiện, mọi người đều nghĩ rằng ông Tulliver sẽ chịu đựng sự thua thiệt đó một cách can đảm và tự tin hơn. Chính ông cũng nghĩ thế: nếu Wakem hay bất cứ ai cho rằng ông đã bị đánh gục thì ông sẽ chứng tỏ cho họ biết là họ đã lầm to. Ông nhìn nhận phí tổn của vụ kiện này đã vượt quá khả năng mình, nhưng ông vẫn tin rằng tự có thể xoay sở được và cứ luôn luôn là Tulliver, chủ nhân nhà máy Dorlcote.

Rời văn phòng luật sư Gore, ông Tulliver có vẻ suy tư. Người đã nhận cho ông thế đất là Furley, một người khả ái, chắc sẽ chịu mua toàn thể tài sản của ông gồm cả nhà máy và ngôi nhà, và sẽ giữ ông ở lại trông nom nhà máy với số lương khá dĩ nuôi sống và duy trì tình trạng hiện tại của gia đình. Ai lại có thể bỏ qua một vụ đầu tư béo bở như thế được? Người đó chắc chắn không phải là Furley. Vì vậy, ông Tulliver tin tưởng là ông Furley sẽ nhận đề nghị của mình một cách vui vẻ – và nếu ông ấy chấp nhận thì... tình trạng của ông vẫn chưa đến nỗi nào tệ hại. Gia đình ông sẽ phải sống đạm bạc hơn trong một thời gian, cho tới khi dành dụm đủ tiền để trả lại cho Furley, chừng đó, nghiêm nhiên ông sẽ lại là ông Tulliver khả kính của nhiều năm trước. Như vậy, ông sẽ có thể thanh toán án phí mà không sợ phải bị trục xuất ra khỏi nhà như một kẻ bị phá sản.

Rõ ràng, đây là thời kỳ đen tối nhất của ông Tulliver. Riley, người mà ông đã đứng ra bảo đảm để vay một số tiền lên đến hai trăm năm mươi bảng, vừa từ trần để lại số nợ ấy cho ông phải trả làm cho những con số trong trương mục của ông xuống tới mức quá khiêm nhường. Cũng chẳng sao! Ông Tulliver tự nhủ là sẽ không bao giờ động lòng thương hại một người nào nữa, không thể nào tiếp tục mạo hiểm trong cuộc đời lắm rắc rối này. Nhưng sự kiện đáng lo ngại nhất là người đã cho ông vay năm trăm bảng để trả cho bà Glegg cách đây vài tháng đã tỏ ý sốt ruột (dĩ nhiên là do tên Wakem xúi bầy chớ không ai khác), lúc đó ông vẫn còn tin tưởng mình thắng kiện nên đã làm giấy bán tất cả đồ đạc trong nhà cho chủ nợ như một sự bảo đảm. Ông tự nhủ đây là lần chót là sẽ cố gắng xoay sở để sớm thanh toán tiền nợ. Nhưng bây giờ, tờ giấy bán đã đưa ông tới một quyết định mới, bởi thời gian trả nợ đã gần kề mà ông chưa xoay sở được đồng nào. Cách đây hai tháng, ông mạnh dạn tuyên bố là sẽ không bao giờ nhờ vào họ hàng bên vợ, để rồi hôm nay ông cũng mạnh dạn tự nhủ là đương nhiên Bessy phải qua nhà bà Pullet để trình bày hiện tình với người ta, chắc chắn là họ sẽ không thể làm ngơ trước cảnh Bessy bị tịch biên đồ đạc trong nhà – hơn nữa bên Pullet chẳng có gì phải lo ngại bị thiệt thòi nếu chịu cho ông vay. Giữa tình trạng hiện tại, chuyện gì đối với ông Tulliver cũng thật dễ dàng hơn là nhìn thẳng vào sự thất bại của mình.

Ông cứ mãi đắm chìm trong những ý nghĩ đó cho tới khi vào St. Ogg's, nơi ông phải đi qua trên đường trở về nhà. Nhưng rồi chẳng hiểu tại sao khi nhìn thấy chiếc xe chở khách từ Laceham về, ông lại đi theo xe cho tới văn phòng hãng xe đồ và nhờ viên thư ký viết dùm một lá thư gửi Maggie. Ông run tay vì quá hồi hộp với những dự tính của mình nên không thể tự tay viết được, ông dặn bức thư phải trao cho người tài xế vào sáng mai để đem tới trường nội trú của bà Firniss. Giữa cảnh bối rối này tự nhiên ông muốn được có Maggie bên cạnh - không thể trì hoãn được - Maggie phải về bằng xe đồ nội ngày mai.

Vừa hay tin chẳng lành, bà Tulliver òa khóc, khiến ông cúi kính bảo rằng đừng nên quá lo về số tiền tổn phí của vụ kiện, tuy nhiên ông không cho vợ biết về tờ giấy bán các vật dụng trong nhà và ý định nhờ cậy bà Pullet. Ông muốn nắm phần chủ động trong việc này và chỉ nói với vợ những gì thấy đã tới lúc cần thiết phải nói.

Chiều hôm sau, ông Tulliver lại lên ngựa tới văn phòng của luật sư Gore tại St. Ogg's. Chắc chắn là luật sư đã tiếp xúc với ông Furley từ sáng và đã có kết quả về đề nghị của ông. Nhưng nửa đường thì ông gặp viên thư ký của luật sư Gore đang trên đường đến nhà ông.

Viên thư ký cho biết luật sư Gore có một dịch vụ bất ngờ nên không thể ở lại chờ ông được, nhưng sáng mai luật sư sẽ đợi ông ở văn phòng lúc mười một giờ để báo tin, và trong khi chờ đợi luật sư trao cho ông một lá thư quan trọng.

Ông Tulliver cầm lá thư nhưng không mở:

- Vậy à? Anh về nói với trạng sư là mười một giờ mai tôi tới gặp.

Rồi ông quay ngựa ngay; viên thư ký ngạc nhiên sự vội vàng của ông, y đứng nhìn theo một lúc rồi mới đi. Ông Tulliver chưa muốn đọc vội lá thư, vì ông đọc rất chậm nên định khi nào về tới nhà ngồi thoải mái trên ghế bành mới mở ra. Nhưng mới được một quãng đường ông chợt nghĩ có thể chứa đựng một vài chuyện không nên để cho bà Tulliver biết, và như vậy thì không nên để cho bà ấy thấy lá thư. Ông dừng lại và mở thư ra đọc.

Lá thư thật vắn tắt, đại ý ông Gore cho biết rằng theo một nguồn tin bí mật nhưng có thẩm quyền thì gần đây ông Furley rất cần tiền nên đã chuyển nhượng tất cả tài sản của ông ta – trong đó có cả giấy cầm bắt động sản của ông Tulliver – cho ông Wakem.

Nửa giờ sau, người lái xe của ông Tulliver bắt gặp ông chủ mình nằm bất tỉnh giữa đường với một lá thư đã mở và con ngựa đang đi quanh quẩn một bên.

Khi Maggie trở về nhà chiều hôm đó thì ông hoàn toàn mê man. Trước đó một giờ, ông bỗng tỉnh lại. Sau một lúc thần thờ nhìn quanh, ông thều thào: "Lá thư, lá thư đâu?". Bác sĩ cho đem lá thư của luật sư Gore đặt lên giường. Ông nằm nhìn chăm chặp vào lá thư như cố ý nhờ nó vá vúi lại luồng tư tưởng đứt đoạn của mình. Nhưng hình như có một làn sóng kỷ niệm nào khác cứ ủa tới xua làn sóng trước đi. Mắt ông rời mảnh giấy và quay ra cửa sổ như muốn nhìn một vật gì đó qua lớp sương mờ. Ông thì thầm: "Con gái của tôi!". Sự đòi hỏi quan trọng đó - kể cả vợ ông. Bà Tulliver lòng đã tan nát vì bao nhiêu tai ương giáng xuống cùng một lúc, không ngớt chạy ra chạy vào để ngắm chuyển xe đồ trở về đầu vẫn chưa tới giờ thường lệ.

Nhưng lúc Maggie vừa bước vào nhà thì cha cô không còn biết gì nữa cả.

Mặt tái xám, Maggie hồi hải hỏi mẹ khi thấy bà vừa chạy ra vừa khóc:

- Chuyện gì vậy má?

Cô không ngờ cha mình ngã bệnh, vì ông ta mới vừa đọc thư viết gửi cho cô hôm qua tại Ogg's kia mà. Rồi bác sĩ Turnbull đã có mặt ở cổng ngay lúc đó, cứ luôn luôn là một thiên thần trong những gia đình gặp chuyện không may. Maggie chạy ào tới với người bạn cũ mà cô đã quen bắt đầu từ khi cô có trí nhớ với một cái nhìn ái ngại.

Bác sĩ cầm tay cô:

- Đừng hoảng hốt, con gái! Ba con chỉ bị kích ngất và chưa tỉnh hẳn. Nhưng ông ấy vừa mới hỏi tới con, và sự có mặt của con hữu ích cho ông lắm. Có điều là con phải hết sức bình tĩnh mới được. Bây giờ hãy lên lầu với bác.

Maggie ngoan ngoãn vâng lời, nhưng tim cứ đập loạn trong lòng ngực, lời yêu cầu của bác sĩ Turnbull khiến cô tưởng tới nhiều chuyện hãi hùng. Lúc Maggie bước vào phòng, ông Tulliver vẫn còn thần thờ nhìn ra cửa sổ và cô bắt gặp trong đôi mắt đó một tia nhìn kỷ lạ, bất lực và mòn mỏi đợi chờ... Bỗng nhiên, ông Tulliver ngồi bật dậy và Maggie chạy ủa tới hôn cha rồi rít.

Thật đáng thương! Với từng tuổi đó, cô hãy còn quá trẻ để hiểu được rằng những giờ phút tối thượng này, những giờ phút mà con người đặt hết cả hy vọng và hạnh phúc vào, khi mất đi sẽ mang tất cả.

Những giây phút định thần chớp nhoáng ấy đã vượt qua sức chịu đựng đã bị nghiền nát của cha cô. Ông lại ngã xuống giường mê man và chờ người như lúc nãy. Con mê kéo dài nhiều giờ liền và suốt thời gian đó, ông chỉ có một lần hồi tỉnh mong manh, cầm lấy một cách vô hồn, những gì được trao tới với điều bộ thỏa mãn của trẻ con kèm theo sự hiện diện của Maggie – đúng là sự thỏa mãn của đứa bé sơ sinh khi được trả vào tay người vú nuôi.

Bà Tulliver đã cho người đi báo tin với các chị em của ba và hiện giờ đang có nhiên tiếng ồn ào nơi nhà trước. Gia đình bên bà Tulliver nhận thay rang sự luân bại của Bessy cùng chồng con đã diễn ra hoàn toàn đúng như dự đoán của họ, và bây giờ họ đang bắt đầu chỉ trích và trách móc sự ngoan cố của Bessy.

Nhưng Maggie không thêm đe dọa họ, không lúc nào có roi khỏi giường bệnh của cha, lang

thỉnh ngồi ở mếp giường nam tay ông giờ này qua giờ khác.

Bà Tulliver muốn gọi Tom về, dường như bà nghĩ tới con trai mình nhiều hơn là chồng, nhưng bà đã vội ngay phải sự chống đối của các dì dượng. Tốt nhất là cứ để Tom ở lại trường vì bác sĩ Turnbull vừa báo bình tĩnh ông Tullover không có gì nguy ngập lắm. Nhưng tới chiều tới thu hai, khi đã quên dần với con mẹ của cha, Maggie bắt đầu nhớ tới Tom, và trong khi mẹ cô ngồi khóc cả đêm, kể lại: "Tôi nghiệp thàng con tôi... nó có quyền về nhà mà!" thì Maggie quyết định ngay: "Đe con đi báo tin cho anh Tom. Sáng mai con sẽ đi sớm nếu bà không đối gap mặt con. Tom sẽ khỏe so lắm nếu anh về nhà mà không biết trước việc gì!".

The là Maggie lên đường vào sáng hôm sau, ngồi xe ngựa trên đường về, hai anh em chỉ trao đổi nhau những câu ngắn gọn, và khỏe khỏe.

- Họ nói ông Waken đã mua lại giấy cam kết và bắt đóng sản trên đó. Theo ý họ thì chắc là là tho báo tin đó đã làm cho cha bình.

Tom xác nhận:

- Chắc chắn là tên lưu manh đó đã âm mưu hai ba tu lâu rồi, anh sẽ làm cho nó đau kho chung nào đã trưởng thành. Từ nay về sau em không được tiếp xúc với thằng Philip nữa, nghe chưa!

- O! Tom...

Maggie buồn rầu, kêu nhỏ, nhưng giữa lúc này cô không còn một chút ý lực nào để nêu ra một điều gì có thể làm cho Tom giận.

Chương 16

MAGGIE VẮNG NHÀ ĐÃ NĂM TIẾNG ĐỒNG HỒ, và đang lo ngại tự hỏi không biết trong thời gian đó cha có nhớ tới mình và có đòi gặp mặt "cô con gái cứng" hay không.

Vừa xuống xe, Maggie đã chạy như lao trên con đường trải sỏi và đã xông vào nhà trước Tom. Nhưng vừa đặt chân đến hành lang, Maggie bỗng dừng sững lại ngạc nhiên vì ngửi thấy mùi thuốc lá khét nghẹt. Cửa phòng khách đang mở hé, và mùi thuốc lá tỏa ra từ đó. "Lạ chưa?" có người khách nào mà lại hút thuốc lúc này? Có mẹ ở đó không? Nếu có, mình phải vào cho hay là Tom đã về rồi. Sau một lúc do dự, cô đẩy cửa vào, cùng một lúc với Tom vừa tới, cả hai anh em cũng nhìn vào phòng khách. Một gã đáng điệu thô lỗ, kệch cỡm, mặt quen quen, đang ngồi trên ghế bành của ông Tulliver phì phà ống điếu, bên cạnh là một bình rượu và một cái ly.

Tom hiểu ngay lập tức. Có "Thừa phát lại" trong nhà và "tài sản bị phát mại" là những câu mà cậu vẫn thường nghe từ thuở nhỏ. Và đó cũng là một phần của sự nhục nhã và cùng khốn khi người ta bị phá sản mất hết cả tiền bạc - và rơi xuống tình trạng của dân lao động. Đó cũng là chuyện đương nhiên khi cha cậu bị thất kiện và bị phá sản. Nhưng sự hiện diện của viên chức Tư pháp này khiến Tom khó chịu, và cảm thấy những phiền muộn của mình đã thực sự khai diễn.

Người đàn ông lấy ống điếu ra, nét ngạc nhiên của hai anh em làm gã bối rối:

- Hân hạnh chào ông!

Tom im lặng quay phắt đi, cậu không chịu nổi cảnh trạng thật khả ố này. Maggie không hiểu được sự cổ mặt của gã kia như Tom. Cô chạy theo anh thì thầm hỏi:

- Ai vậy anh? Có chuyện gì vậy?

Rồi lo ngại khi nghĩ rằng sự hiện diện của người đàn ông có thể liên quan tới tình trạng của cha mình, Maggie chạy vội lên lầu. Cô dừng lại trước cửa phòng ngủ, lấy lại bình tĩnh, mở nón ra và rón rén bước vào. Trong phòng hoàn toàn yên tĩnh, cha cô vẫn nằm im lìm trên giường như lúc cô ra đi. Mẹ cô không có mặt mà chỉ có người giúp việc.

Maggie thì thào:

- Má tôi đâu?

Chị người làm không biết.

Maggie hấp tấp ra ngoài với Tom.

- Ba vẫn nằm im, mình đi kiểm má xem sao.

Nhưng bà Tulliver không ở nhà dưới - cũng không có trong phòng ngủ. Trong nhà chỉ còn lại một phòng mà hai anh em chưa tìm tới: đó là phòng chứa đồ, nằm dưới gác thượng, nơi bà Tulliver cất những cây hàng vải và "đồ quý báu nhứt của bà", những món đồ chỉ được đem ra vào những dịp đặc biệt thôi.

Tom mở cửa phòng và gọi to:

- Má ơi!

Bà Tulliver đang ngồi giữa phòng với những cửa cái dành dùm được chung quanh: Một cái rương đã được mở ra, một chiếc bình bằng bạc đã được bóc ra khỏi mấy lần giấy bọc, đồ sứ và muổng nĩa đã được sắp ra trên kệ, và người đàn bà đáng thương đang bắt đầu sụt sùi khóc với một mớ khăn trên tay, mỗi cái đều có chữ "Elizabeth Dodson" trên chéo góc.

Bà bỏ chồng khăn xuống và đứng bật dậy khi nghe tiếng Tom.

- Ô, con trai của má! Má không ngờ được cái ngày hôm nay! Nhà mình đã suy sụp... bị phát mãi tất cả... ba con cưới má để đem tới những thứ đó cho đời má! Mình không còn một thứ gì cả... mình sẽ đi ăn xin... sẽ ở... trại tế bần.

Bà hôn Tom rồi lại ngồi xuống cầm xấp khăn bàn lên xem xét, trong khi hai đứa con đứng chết lặng với những tiếng "ăn xin", "trại tế bần" lờn vờn trong đầu.

Bà Tulliver vừa mân mê đồ đạc vừa ghen ngào:

- Mấy cái khăn này má tự tay may lấy và chọn mẫu để thêu. Vậy mà chúng sắp bị đem bán hết – sẽ vào tay những người lạ và biết đâu sẽ rách hết trước khi má chết. Con sẽ không bao giờ có được món nào trong các vật này, Tom à. Má để dành là để cho con. Còn Maggie thì có chiếc khăn sọc vuông lớn kia – để đĩa lên trông nó còn đẹp hơn lúc này nhiều lắm.

Tom bỗng đỏ mặt:

- Chẳng lẽ mấy dì dưỡng con để họ bán hết mấy món này sao? Má không nói gì với họ à?

- Rồi, ông thừa phát lại vừa tới là má sai Luke đi ngay, dì Pullet cũng tới rồi – dì con khóc sụt sướt, dì nói cha con đã làm nhục nhà gia đình và khiến cả xứ phải cười chê. Dì Pullet hứa sẽ mua dùm các xấp vải đốm, nhưng loại sọc vuông thì dì có quá nhiều rồi (bà bắt đầu trải các chiếc khăn ra rồi thần thờ xếp lại). Sau đó, dưỡng Glegg cũng tới, dưỡng hứa sẽ mua lại đồ ngủ cho nhà ta, nhưng còn phải chờ quyết định của dì Glegg mới được. Các dì dưỡng con sẽ họp nhau ở đây để lấy quyết định chung... nhưng má biết là sẽ không có người nào chịu mua lại mấy món đồ sứ của má (bà quay lại kê chén đĩa) bởi vì trước đây không ai bằng lòng cho má mua các món này, họ không thích hình vẽ của chúng. Nhưng má tin chắc là không có người nào có được thứ chén đĩa tốt hơn thứ của má, kể cả dì Pullet cũng vậy – má mua bằng tiền má để dành từ năm mười lăm tuổi, cái bình trà bạc này cũng vậy – má không lấy của ba con một đồng nào. Vậy mà... ba con cưới má để đem tới cái thảm cảnh này cho má.

Bà Tulliver lại òa ra khóc, bà đưa khăn tay lên chặm mặt, rồi thổn thức trách móc:

- Má đã nói với ba con bao nhiêu lần rồi "ông làm gì thì làm, đừng kiện tụng với người ta làm chi - má còn biết làm sao khác hơn? Bây giờ má phải ngồi nhìn người ta bán đi tất cả của cải của mình. Các con sẽ không còn được một đồng xu nào hết... nhưng đâu phải lỗi của má.

Qua lời than van đau xót của mẹ, lần đầu tiên trong đời Tom mới thấy cha mình có vài điểm đáng trách. Từ trước tới nay, Tom vẫn cho cha là người hoàn toàn hiểu biết và hữu lý chỉ với một lý do giản dị? Ông là cha của Tom Tulliver, có thể thôi.

Tom an ủi mẹ:

- Má đừng lo, con sẽ tìm việc làm để lo cho nhà mình.

Bà Tulliver nguôi ngoai đôi chút.

- Cầu mong ơn trên phù trợ cho con. Nhưng má chỉ có thể yên lòng được khi nào chúng ta có thể giữ lại được các món đồ có tên của má.

Maggie bỗng thấy phần nộ. Tại sao lại chỉ trích cha cô trong khi ông đang nằm mê man như chết ở dưới kia? Cô càng giận thêm lên vì thái độ im lặng, có vẻ biểu đồng tình cảm Tom trước những lời trách móc của mẹ. Cô hét lên, giọng gần như hung tợn:

- Kìa má! Sao má nói vậy? Má làm như má chẳng đếm xỉa gì ngoài mấy món đồ có tên của má thôi, bộ má quên những thứ có tên ba trên đó rồi sao? Tại sao má chỉ lo lắng những gì đâu đâu trong khi ba nằm mê man dưới kia và có lẽ sẽ chẳng bao giờ còn nói chuyện được với má con mình nữa? Tom, anh phải nói cho má biết, anh không nên để bất cứ ai trách móc ba mình như vậy được.

Nói xong, Maggie đi mau ra khỏi phòng với cảm giác nửa buồn, nửa bức. Cô trở lại chỗ ngồi quen thuộc của mình trên giường cha. Cô cảm thấy thương cha hơn bất cứ lúc nào vì nghĩ rằng mọi người cùng đứng về một phía để chỉ trích ông. Maggie không ưa thói chỉ trích, bởi vì chuyện đó không giải quyết được gì, trái lại còn khiến người ta nóng nảy thêm.

Tom hơi ngạc nhiên trước cơn giận đột ngột của em - lần đầu tiên cậu nghe Maggie khuyên bảo mình và mẹ phải làm gì! Đáng lý Maggie chính là người được chỉ bảo nên làm cái gì giữa lúc này mới đúng. Tuy nhiên, khi vào phòng cha, cảnh Maggie đang ngồi cầm tay cha bên giường đã khiến Tom xúc động. Thấy anh rón rén ngồi xuống một bên, Maggie xích lại, vòng

tay lên cổ anh và cả hai cùng quên hết mọi chuyện, ngoài chuyện có cùng một người cha và một người mẹ và một mối lo chung.

Chương 17

MƯỜI MỘT GIỜ SÁNG HÔM SAU CÁC DÌ DƯƠNG tới nhà để hỏi ý với nhau. Bà Tulliver đã cho đốt lửa trong lò sưởi trong phòng khách và buông các rèm cửa xuống. Bà lắc đầu buồn bã mỗi khi nhìn những bàn ghế bóng lộn trong nhà.

Ông Deane không tới được – ông có chuyện cần phải đi xa, nhưng bà Deane có mặt rất đúng giờ với một cỗ xe mới tinh, đẹp lộng lẫy và người lái mặc lễ phục. Ông tiến trên đường sự nghiệp cũng rất mau như ông Tulliver lùi ra khỏi con đường đó. Bàn ghế, chén đĩa trong nhà bà Deane không được coi là của cải mà chỉ là những thứ dùng để trưng bày và được thay đổi hàng năm, hành động này không làm bà Glegg hài lòng lắm.

Bà Deane là người tới trước nhất. Vừa ngồi vào ghế, bà được bà Tulliver tiếp đón với gương mặt méo xệch, như bà mới vừa khóc xong. Không phải là người lau nước mắt nên bà chỉ khóc khi nào biết chắc là không còn hy vọng giữ lại bàn ghế của mình được nữa.

Bà rên rỉ:

- Ôi, dì ơi, đời tôi khổ quá!

- Phải lắm, làm thế nào biết được những gì sẽ xảy tới cho ta vào hôm sau. Nhưng chúng ta phải luôn chuẩn bị sẵn sàng để đón chờ những gian nan có thể xảy ra đó. Tôi rất buồn cho chị, tình nghĩa chị em với nhau mà. Chừng nào bác sĩ dặn cho ông Tulliver dùng thịt đông thì chị cứ cho tôi biết, tôi sẽ sẵn sàng gọi tới ngay.

Trong những dịp trọng đại như thế này, bà Deane thường ăn nói rất kiểu cách, rồi sau đó bà kể lại cho chồng nghe và hỏi xem bà phát biểu như vậy có thích đáng hay không.

Bà Tulliver rút tay ra khỏi đôi tay mảnh khảnh của em gái, giọng yếu ớt:

- Cám ơn Susan, nhưng chúng ta chưa cần nói tới chuyện thịt đông lúc này.

Bà ngập ngừng một lúc rồi tiếp:

- Vả lại trên lầu nhà chị vẫn còn mười mấy nôi... Vậy là từ nay về sau chị không bao giờ cất thịt đông vào chỗ đó được nữa.

Giọng bà run run khi nói mấy tiếng sau cùng, nhưng rồi tiếng bánh xe lộc cộc bên ngoài làm cho bà bình tĩnh lại. Ông bà Glegg đã tới và ngay sau đó là ông bà Pullet.

Bà Pullet vừa bước vào vừa khóc như thói quen của bà. Bà Glegg thì đội bộ tóc giả it dợn sóng nhất và mặc toàn đen như người đi dự đám tang.

Ông Glegg vừa ngồi vào ghế vừa hỏi:

- Sao bà không ngồi gần lò sưởi?

Bà Glegg quay lại:

- Tôi không có ý định tự thiêu.

Ông Glegg ngã người ra sau:

- Sao người đàn ông trên lầu thế nào?

Bà Tulliver đáp:

- Bác sĩ Turnbull bảo sáng nay ông ấy có vẻ khá hơn đôi chút. Ông tỉnh táo hơn và có nói chuyện với tôi. Nhưng ông vẫn chưa nhận ra thằng Tom. Ông nhìn nó như nhìn một người lạ, mặc dầu có lần ông nhắc tới tên nó và con ngựa con. Bác sĩ nói trí nhớ của nhà tôi lùi lại rất xa, ông không nhận ra thằng Tom vì vẫn nghĩ rằng nó hãy còn là một đứa bé.

Bà Pullet vừa nói vừa soi gương sửa nón:

- Theo tôi thì óc của dương Tulliver bị động nước, nếu có lạnh mạnh lại chắc ông ấy cũng sẽ khờ khạo như một đứa nhỏ – giống như ông Carr hồi trước, tội nghiệp! Họ phải dứt cho ông ấy

ăn suốt ba năm liền!

Bà Glegg gắt:

- Dì Pullet, theo chỗ tôi hiểu thì sáng nay chúng ta gặp nhau tại đây là để bàn cách cứu vãn lại sự nhục nhã của giòng họ chúng ta, tôi nghĩ dì nên ngừng lại những chuyện gì không có liên hệ với gia đình mình. Ông Carr gì đó không phải là bà con mà cũng không phải là bạn bè của gia đình.

Bà Pullet tháo găng tay ra, nói với giọng áy náy:

- Chị Glegg, nếu chị có gì không ưa ông Carr thì van chị đừng nói như vậy trước mặt tôi. Tôi biết rõ ông ta mà, ông thở gấp đến nỗi ở cách đó cả hai phòng, ai cũng có thể nghe.

Bà Glegg giận dữ:

- Sophy! Dì hãy để dành chuyện thiên hạ trong những lần khác. Tôi lặp lại lần nữa là không phải tới đây để bàn về hơi thở ngắn dài của người lạ mà để tìm cách cứu một người chị em và con cái của người đó khỏi cảnh cùng khổ. Tôi không thể làm nhiều chuyện cùng một lúc.

Bà Pullet đáp:

- Chị sốt sáng quá! Vậy mà, theo tôi biết, dường như chị mới bước chân vào nhà này lần thứ nhứt từ khi được tin mấy ông thừa phát lại tới kiểm kê. Hôm qua tôi có tới để xem vải vóc, chén đĩa của Bessy và tôi đã hứa sẽ mua xấp hàng đom ròi.

Bà Tulliver van nài:

- Làm sao để tôi có thể giữ lại các bình trà, đồ sứ, bình đựng gia vị và mấy cái kẹp gấp đường. Đó là những món tôi sắm lần đầu trong đời.

Ông Glegg chen vào:

- Nhưng mấy thứ đó bây giờ đâu có ích lợi cho dì nữa. Dì nên nhớ là món nào chúng tôi cũng phải trả giá mới mua được.

Bà Tulliver rên rĩ:

- Trời ơi, vậy là tôi phải mất hết sao? Tôi mua mấy món đồ sứ lúc mới về với ông Tulliver – tôi biết chị Jane và Sophy không thích hình vẽ trên đó, nhưng tôi quý chúng lắm, không hề có một vết nứt nào. Còn mấy bình đựng gia vị nữa – dì Deane, tôi chắc dì thích lắm vì có lần tôi nghe dì khen chúng đẹp.

Bà Deane kiêu hãnh:

- Tôi không có ý định mua mấy thứ đó, nhà tôi đã có quá nhiều thứ đẹp rồi.

Bà Glegg bực mình:

- Đồ đẹp! Lúc nào cũng đồ đẹp, nghe mấy người nói tôi phát ngấy, Bessy, dì nên nhớ lại hoàn cảnh hiện tại của dì, nên nghĩ coi mình còn có giường, còn nệm để nằm, còn có ghế để ngồi hay không. Dì cần phải nhớ là những gì mà dì sẽ có đều do các chị em của dì mua lại dùm. Tôi nói vậy là để giúp dì ý thức được tình cảnh của mình và nỗi nhục nhã mà chồng dì đem lại cho gia đình chúng ta để dì khiêm tốn hơn chút ít.

Bà Tulliver phân bua:

- Kìa, tôi có nói gì đâu, tôi không bao giờ đòi hỏi ai phải mua cái gì cho tôi và cho con cái tôi hết, dầu đó là những của cải dành dùm của tôi. Tôi không hề nói với chị em là tôi cần cái gì hết.

Ông Glegg ôn tồn:

- Thôi, thôi, đừng làm cho tình hình đen tối thêm. Những gì có thể làm được chúng ta phải làm hết sức. Chúng tôi sẽ mua lại cho dì những thứ cần thiết, thí dụ như một cái bàn - một, hai cái ghế - đồ nấu ăn - một cái giường tốt và những thứ đại loại.

Ông Pullet góp tiếng:

- Còn gia đình Moss đâu? Họ không tới thăm dì dượng sao? Họ cần phải làm cái gì đó như những người khác chứ, và nếu có mượn tiền của dượng Tulliver thì họ bắt buộc phải trả lại.

Bà Deane nói:

- Phải, tôi cũng nghĩ vậy. Tại sao ông bà Moss không tới đây gặp chúng ta? Họ cũng có bốn phận phải đóng góp vào chứ.

Bà Tulliver buồn rầu:

- Tôi chưa cho họ hay gì cả. Họ ở chỗ xa nhứt trong vùng Basset, chẳng biết được gì, trừ khi dượng Moss có dịp ra chợ. Tôi lại quên khuấy họ đi chẳng biết con Maggie có nhớ không vì nó rất mến cô Moss của nó.

Nghe nhắc tới Maggie, bà Pullet hỏi:

- Ủa, tại sao mấy đứa nhỏ không vào đây, Bessy? Chúng phải nghe xem dì dượng bàn tính cái gì chứ. Về phần Maggie thì từ khi tôi chịu nửa tiền học cho nó, đáng lý nó phải nghĩ tới tôi nhiều hơn cô Moss của nó chứ.

Bà Glegg phụ họa:

Đáng lẽ tụi nhỏ phải có mặt ở đây ngay từ đầu, vì bây giờ đã tới lúc chúng phải biết là chúng đang trông cậy vào ai, phải hiểu rõ tình trạng của gia đình để thay đổi cách sống lại.

Bà Tulliver thở dài chịu đựng:

- Để tôi đi gọi chúng.

Bà lên phòng ông Tulliver gọi Tom và Maggie, và lúc đi ngang phòng chứa đồ, một ý nghĩ mới bỗng lóe lên trong đầu bà. Bà bước vào, để cho hai con xuống nhà một mình.

Các dì dượng có vẻ đang hăng say thảo luận với nhau khi hai anh em Tom dự dự bước vào. Sự xuất hiện của cả hai làm cuộc bàn cãi ngưng ngang. Hai anh em im lặng và trịnh trọng bắt tay mọi người. Ông Pullet vừa nói vừa bắt tay Tom:

- Này cậu, chúng tôi đang bàn xem cây viết và bình mực của cậu có thể dùng được vào việc gì đây.

Ông Glegg tiếp:

- Đây này, bây giờ chúng tôi muốn biết sự học quá hao tốn của anh có thể dùng được vào việc gì không?

"Khi đất đai đã mất và tiền bạc cũng không còn, thì sự học là điều tuyệt hảo."

Đã tới lúc rồi, Tom, anh hãy cho thấy là anh có thể làm hơn tôi được không? Hồi trước, tôi chỉ học chút đỉnh mà cũng có thể gây dựng được cơ nghiệp như ngày nay. Nhưng tôi e rằng cuộc sống nhàn hạ và học vấn cao sẽ gây cho anh nhiều khó khăn hơn tôi ngày xưa lắm, người bạn trẻ.

Bà Glegg ngắt ngang:

- Nó bắt buộc phải làm việc, dầu có khó khăn cách mấy cũng vậy. Nó bắt buộc phải phấn đấu chứ không thể trông đợi vào sự giúp đỡ của bạn bè để sống nhàn hạ và xa hoa. Nó phải chịu hậu quả sự lảm lạp của người cha, nó phải gánh lấy cuộc sống kham khổ và phải đổ mồ hôi ra. Còn em của nó cũng vậy, phải nhún nhường và bắt đầu làm việc đi, bây giờ không còn đầy tớ để sai biểu nữa.

Tom đứng bất động giữa mọi người, mặt đỏ bừng, không có vẻ nhún nhường chút nào, và hình như sắp phát biểu gì đó thì bà Tulliver vào tới.

Người đàn bà đáng thương đang cầm một cái khay nhỏ, trên có một bình trà bằng bạc, một tách trà mẫu với chiếc đĩa, vài bình gia vị và mấy chiếc kẹp.

Bà đặt khay lên bàn, vừa nói vừa nhìn bà Deane:

- Nè, dì coi. Tôi nghĩ có lẽ dì muốn nhìn lại cái bình lần nữa - từ lần trước tới nay cũng khá lâu

rồi - tôi chắc dì thích mấy hình chạm của nó lắm. Dì có thể đem về dùng hay dành lại cho Lucy khi nó lớn lên. Cái bình này tôi mua ở Golden Lion hồi mới về với ông Tulliver, dì thử nghĩ tới lúc người ta đem trưng bày nó trước mặt khách lạ - dì thấy không, E.D. đau xót cho tôi quá.

Bà Pullet lắc đầu buồn bã:

- Thật là xấu hổ quá đi thôi. Tên tuổi của gia đình phải lưu lạc khắp nơi chưa bao giờ có chuyện như vậy được. Bessy, dì xui xẻo quá. Nhưng mà chỉ mua lại có một cái bình thôi cũng vô ích vì các món khác cũng mang đầy đủ tên họ của dì trên đó - vả lại cái vòi của nó thẳng quá.

Bà Glegg tiếp:

- Xấu hổ? Xấu hổ cho gia đình là khi trong gia đình có người lấy chồng rồi người chồng đó đưa mình vào con đường ăn xin. Xấu hổ là khi bị người ta tịch biên tài sản, vì chuyện đó không thể che giấu được ai.

Maggie nhồm dậy khi nghe nói động tới cha, nhưng Tom đã thấy cử chỉ đó, vội vàng ngăn lại:

- Bình tĩnh, Maggie!

Và Tom bắt đầu nói bằng một giọng đầy tự chủ và trịnh trọng, mắt nhìn thẳng bà Glegg:

- Thừa dì, nếu dì nghĩ rằng tài sản của ba má cháu bị phát mãi là một điều xấu hổ cho gia đình, thì chúng ta tìm cách ngăn ngừa việc ấy có phải hay hơn không? Và nếu dì và dì Pullet muốn để tiền lại cho cháu và Maggie, thì tốt hơn là các dì nên đưa cho cháu ngay từ bây giờ để gia đình cháu trang trải nợ nần và giúp má cháu khỏi phải mất hết của cải.

Im lặng bao trùm cả gian phòng. Mọi người, kể cả Maggie, đều ngạc nhiên trước ý kiến thực tế của Tom. Cuối cùng, đượng Glegg lên tiếng:

- À, à, chàng trẻ tuổi! Cháu có vẻ biết suy xét lắm. Nhưng cháu cần phải nhớ là các dì của cháu hiện đem tiền cho vay lời năm phân, họ sẽ mất lời nếu rút tiền lại để ứng trước cho anh em cháu - cháu quên nghĩ điều đó.

Tom đáp ngay:

- Cháu sẽ đi làm việc để hoàn lại số lời mỗi năm cho các dì. Cháu sẽ làm bất cứ việc gì để cứu vãn của cải của má cháu.

Ông Glegg buột miệng:

- Khá lắm!

Nhưng không may, lời khen đó khiến vợ ông nổi giận:

- Này, ông Glegg! Đem tiền bạc của tôi đưa cho người ta chắc ông thích lắm phải không? Tiền của tôi dành dụm bao nhiêu năm trời, bây giờ lại đem bỏ vào việc mua đồ đạc cho người khác, để khuyến khích họ sống xa hoa hoang phí thêm trong khi họ chẳng có một bảo đảm nào hết, sao được! Dì Pullet, dì muốn làm gì thì làm, còn tôi thì quyết không.

Bà Pullet lấy giọng ôn tồn:

- Kìa Jane, chị nóng tánh quá! Chắc là chị bị động huyết trong đầu, cần phải giác mới được. Tôi rất buồn và tiếc cho Bessy cùng con cái của dì ấy, nhưng một mình tôi thì có thể làm được gì đâu.

Ông Glegg vẫn giữ giọng trưởng thượng:

- Bây giờ có trả xong nợ đất và món nợ đồ đạc cũng vô ích, vì còn phải trả án phí nữa. Chúng ta phải dành tiền để lo cho gia đình người bệnh, chứ không nên tiêu pha trong việc mua lại bàn ghế, đồ đạc, toàn là những thứ không ăn mà cũng không uống được. Bà hấp tấp quá, bà Jane, bà làm như tôi không biết cái gì hợp lý hết.

Bà Glegg dịu giọng:

- Vậy thì ông nên ăn nói đàng hoàng hơn.

Cơn giận của Maggie bùng sôi lại:

- Vậy các dì tới đây để làm gì? Để chỉ trích, mắng nhiếc gia đình cháu hay sao? Các dì không muốn giúp đỡ má cháu – chị em của các dì – trong khi má cháu đang gặp khó khăn sao? Nếu vậy thì các dì hãy về đi và đừng kiếm hết chuyện này chuyện nọ chỉ trích ba cháu nữa – ba cháu hơn các dì nhiều – ba cháu biết thương người hoạn nạn. Anh Tom và cháu không cần một đồng nào của các dì hết, nếu các dì không có ý định giúp má cháu. Thà như vậy còn hơn! Chúng cháu có thể tự xoay sở được.

Maggie vừa nói vừa mở to mắt nhìn mọi người, thái độ như sẵn sàng đón nhận mọi hậu quả do câu nói của mình đem lại. Bà Tulliver cuống cuống, bà nhận thấy có một điều gì bất thường trong những lời nồng nức đó, còn Tom thì lộ vẻ khó chịu, cho rằng nổi quyết liệt như vậy chẳng có ích lợi gì. Các bà dì im bật trong một lúc khá lâu, rồi bà Pullet thở ra:

- Rồi đây dì sẽ gặp thêm nhiều phiền muộn nữa với con bé này, Bessy. Nó đã vượt ngoài tưởng tượng của tôi. Khủng khiếp quá.

Bà Glegg thêm:

- Đúng như những gì tôi thường nói. Chuyện này có thể làm cho người khác ngạc nhiên, nhưng tôi thì không. Nhiều năm nay tôi vẫn không ngừng nhắc nhở "Để rồi coi, nhỏ này thế nào cũng hư hỏng, nó chẳng giống gia đình ta chút nào hết". Dầu cho nó học hỏi bao nhiêu năm nữa cũng vô ích.

Ông Glegg hòa giải:

- Thôi, thôi, đừng phí giờ cãi vã lời thôi – chúng ta hãy bắt đầu ngay. Tom, lấy viết và mực ra đây.

Trong khi ông Glegg nói, một dáng người cao và gầy thoáng qua cửa sổ.

Bà Tulliver thông báo:

- Kìa, cô Moss tới, chắc cô ấy đã hay tin.

Rồi bà ra mở cửa, Maggie đi theo.

Bà Glegg bảo:

- May quá, bà ta có thể xem qua bảng danh sách những món cần phải mua lại. Phải đóng góp vào việc cứu vớt anh ruột của mình chứ.

Bà Moss hết sức luống cuống khi được bà Tulliver kéo vào phòng khách. Dáng dấp cao gầy, tóc đen mượt, với bộ quần áo tồi tàn, bà Moss trông khác các chị em nhà Dodson. Đường như bà không chú ý tới ai khác ngoài Tom. Bà đi thẳng tới cầm tay cậu:

- Ô, cháu, cô không thể giúp gì cho các cháu, cô nghèo quá. Ba các cháu ra sao?

Maggie đáp:

- Bác sĩ Turnbull nói ba sẽ khá hơn. Cô ngồi xuống đi, cô Gritty, đừng ngại gì cả.

Bà Moss theo Maggie tới chiếc ghế dựa, nhưng hình như bà vẫn không dám liếc nhìn qua mấy người kia.

- Cháu ơi, cô khổ tâm quá. Cô còn nợ ba cháu ba trăm bảng và bây giờ ba cháu và các cháu đều cần tới số tiền đó, khổ quá! Cô và dượng phải bán hết sản nghiệp mới mong trả nổi...

Bà Moss bật khóc thút thít.

Bà Tulliver sững sờ:

- Ba trăm bảng à, trời ơi!

Bà không ngờ là chồng mình lại cho em gái mượn nhiều tiền như vậy.

Bà Glegg nói:

- Thật là điên! Dượng ấy không có quyền cho mượn tiền như vậy. Tôi chắc là không có tờ giấy nào làm bằng cả.

Bà Moss ngừng đầu lên:

- Thưa có, có giấy nợ hẳn hoi, chính chồng tôi viết giấy nợ đó. Chúng tôi không bao giờ có ý muốn giựt nợ, chúng tôi chưa trả được là vì gặp chuyện không may đó thôi.

Ông Glegg từ tốn:

- Cũng được, nhưng chồng bà đã có cách gì kiếm tiền trả món nợ đó hay chưa? Vì bây giờ số tiền đó là cả một gia tài nho nhỏ cho gia đình ông Tulliver đó. Chồng của bà có canh tác, trồng trọt, chắc ông ấy có thể kiếm tiền trả nợ được mà.

- Thưa ông, chồng tôi cứ gặp toàn chuyện không may, bị mất mùa liên tiếp. Chúng tôi làm việc tới nửa đêm mà cũng không đủ vào đâu. Lúa mì đã bán hết sạch, tiền mượn đất hãy còn thiếu người ta... con cái lại quá đông...

Maggie nắm tay cô thì thầm:

- Đừng khóc nữa, cô... cô đừng buồn...

Bà Tulliver hỏi:

- Có phải ông nhà tôi đã cho cô mượn hết trong một lần?

Bà Moss lau nước mắt:

- Dạ không, anh cho tôi mượn cả thảy hai lần. Lần chót vào lúc tôi bị bệnh nặng cách đây bốn năm, chúng tôi có làm lại giấy nợ mới.

Bà Glegg than giùm:

- Gia đình bà xui xẻo quá!

Bà Moss nhìn bà Tulliver:

- Vừa nghe tin là tôi vội vàng tới đây, phải chi chị cho hay sớm hơn.

Rồi nhìn ông Glegg:

- Thưa ông, vợ chồng tôi cũng đã bàn tính với nhau để tìm cách trả lại tiền cho anh tôi, mặc dầu chúng tôi đang vô cùng chật vật.

Ông Glegg nói:

- Bà bắt buộc phải nghĩ tới điều đó, bà Moss - cũng nên báo cho bà biết, khi ông Tulliver bị phá sản và ông ấy có giữ một giấy nợ của chồng bà thì ông bà bắt buộc phải trả số tiền đó cho người thọ nợ.

Tom bỗng ngược lên, nói:

- Thưa dượng, cháu nghĩ rằng cô Moss của cháu không bị bắt buộc phải trả ba trăm bảng đó, vì ba cháu muốn vậy.

Ông Glegg hơi ngạc nhiên:

- Ủa, nếu ba cháu muốn vậy thì cũng có thể được, nhưng cháu biết là như vậy ba cháu bắt buộc phải hủy tờ giấy nợ đi. Nhưng tại sao cháu nghĩ rằng chính ba cháu có ý đó?

Mặt Tom đỏ bừng, nhưng cậu vẫn cố giữ giọng bình tĩnh:

- Thưa, cháu nhớ rất rõ là vào một đêm trước khi cháu đi học ở nhà ông Stelling, cháu và ba cháu ngồi bên lò sưởi...

Tom ngập ngừng một lúc rồi tiếp:

- Ba cháu nhắc tới Maggie "Ba vẫn luôn luôn tốt với em gái của ba dầu em của ba lấy người chồng trái ý ba - ba đã cho dượng Moss mượn tiền nhưng ba không bao giờ nghĩ tới lúc đòi dượng con phải trả, kể như ba cho vợ chồng dượng Moss luôn số tiền đó". Và hiện thời ba cháu đang đau không thể nói chuyện được, nhưng cháu nghĩ là chúng ta không nên làm gì trái lại ý muốn của người lâm nạn.

Bản tánh rộng lượng của dượng Moss khiến ông có ý định làm theo lời Tom:

- Cũng được, cậu nhỏ, nhưng chúng ta cần phải tìm và tiêu hủy tờ giấy nợ đó đi để tránh mọi hậu quả không tốt nếu người ta truy ra được...

Vợ ông nghiêm nghị ngắt lời:

- Ông Glegg, ông nên nhớ kỹ những lời ông vừa nói. Ông đã đi quá xa vào việc của người khác, đừng trách cứ ai hết nghe!

Ông Pullet nuốt vội viên kẹo thuốc để lên tiếng:

- Đây là chuyện chưa bao giờ tôi biết tới. Hủy giấy nợ! Tôi cho rằng nếu có chuyện đó xảy ra là lỗi thôi với cảnh sát ngay.

Bà Tulliver thắc mắc:

- Giấy nợ cũng có giá trị như ba trăm bảng thì sao lại phải hủy đi? Chúng ta cứ đưa cho họ để giữ lại một số đồ đạc có phải hơn không?

Ông Glegg lấy giọng thầy đời:

- Hừ, đàn bà không thể nào hiểu nói những việc này đâu.

Tom khẩn khoản:

- Cháu mong dượng sẽ giúp cháu làm việc đó. Tới lúc lành bệnh, chắc ba cháu sẽ vui lòng lắm. Chắc chắn là ba cháu vẫn luôn luôn muốn cháu nhớ lại những lời người nói trong đêm đó, và bốn phận của cháu là phải tuân theo mọi ý muốn của người.

Ngay cả bà Glegg cũng không thấy gì đáng phản đối trong sự phát biểu của Tom, bà cảm thấy giống máu Dodson đang chảy ồ ạt trong người thanh niên đó. Maggie định nhảy cẫng lên ôm cổ Tom thì bị cô Moss ngăn lại. Cô đứng lên nắm tay Tom và nói giọng nghẹn ngào:

- Xin Thượng Đế ban phép lành cho cháu.

Sau khi suy nghĩ kỹ về đề nghị của Tom, ông Glegg nói:

- Làm vậy là chúng ta có lỗi với các chủ nợ của ba cháu. Nhưng chúng ta bắt buộc phải hành động. Sau này, khi hoạt động các dịch vụ cổ dích lú tiền bạc, cháu sẽ phải lấy bữa ăn trưa của người này để làm bữa ăn sáng của người khác. Dượng nói vậy chắc cháu không hiểu hết đâu.

Tom đáp:

- Thừa cháu hiểu. Nhưng ba cháu đã quyết định cho cô cháu số nợ đó trước khi người mắc nợ, lúc đó ba cháu có quyền làm vậy.

Dượng Glegg nói:

- Được lắm. Dượng không ngờ cháu biết lý luận sắc bén như vậy. Nhưng bây giờ chuyện cốt yếu là phải tìm xem ba cháu cất tờ giấy nợ đó ở đâu.

Maggie thì thầm với người cô:

- Trong phòng của ba cháu. Mình lên đó đi, cô Gritty.

Chương 18

ÔNG TULLIVER VẪN BẤT ĐỘNG, MẮT NHẮM nghiền khi hai cô cháu Maggie vào. Bà Moss kéo ghế lại ngồi ở đầu giường, còn Maggie thì ngồi vào chỗ thường ngày của mình, nắm lấy tay cha. Ông Glegg và Tom cũng vào theo, hai người bận rộn lựa chìa khóa của cái rương gỗ sồi đặt dưới chân ông Tulliver trong chùm chìa khóa Tom vừa lấy trên bàn viết của cha. Họ đã mở được chiếc rương và dựng nắp lên không một tiếng động.

Ông Glegg thì thầm:

- Kìa, cái hộp thiếc! Chắc ba cháu dùng để đựng những đồ vật nhỏ như giấy tờ chẳng hạn. Lấy ra đi, để dượng đọc xấp chứng thư này coi – có lẽ là giấy sở hữu nhà máy và đất đai cũng nên.

Ông Glegg vừa nói vừa rút xấp chứng thư bằng da trều ra khỏi rương, không ngờ dựng phải cây chống nắp rương, cái nắp bằng gỗ dày nặng nề rơi xuống với một tiếng động âm vang.

Tiếng động của nắp rương có lẽ đã tạo ra một chấn động mãnh liệt trong người đàn ông đang hôn mê trên giường bệnh. Cái rương sồi này đã được lưu truyền qua nhiều thế hệ Tulliver, nó chỉ được mở ra trong những dịp thật trọng đại và tách cách trọng đại đó, chứa đựng trong tiếng đóng sập lại của nắp rương dường như đã làm bùng dậy tiềm thức của ông Tulliver. Giữa lúc mọi cặp mắt trong phòng đều lo ngại đổ dồn về ông Tulliver, thì ông ngồi bật dậy, nhìn về phía chiếc rương: xấp chứng thư hành chánh trong tay ông Glegg và chiếc hộp thiếc trong tay Tom.

Ông hỏi với một giọng gay gắt như mọi khi có chuyện bất bình:

- Các người làm gì với mớ giấy tờ đó? Lại biểu, Tom, mày mở cái rương của tao làm chi?

Tom run rẩy bước lại bên giường. Lần đầu tiên trong nhiều ngày qua, người cha nhận ra Tom. Nhưng thay vì tiếp tục nói với Tom, ông Tulliver nhìn đắm đắm vào mặt với ánh mắt ngờ vực:

- Chuyện gì vậy? Có gì mà anh phải lục soát giấy tờ của tôi? Có phải thằng Wakem định tịch biên gia sản của tôi không?

Ông Glegg bước lại gần giường, ôn tồn:

- Không phải đâu, bạn Tulliver. Chưa có ai tịch biên tài sản dượng hết. Chúng tôi chỉ tới xem xét coi trong rương này có những gì. Dượng không được khỏe, dượng biết, nên chúng tôi phải đứng ra lo thay cho dượng. Tôi mong dượng sớm bình phục để có thể tự lo liệu lấy.

Ông Tulliver trầm ngâm nhìn quanh – nhìn Tom, nhìn ông Glegg, nhìn Maggie, rồi bất chợt ông nhận ra có người đang ngồi phía đầu giường, ông quay phắt lại và chạm ánh mắt em gái.

Ông nói giọng nửa âu yếm nửa buồn rầu như ông vẫn thường dùng để nói với em gái:

- Kìa Gritty! Cô đó hả? Cô tới đây làm gì? Mấy đứa nhỏ ở nhà ai đó?

Bà Moss xúc động đến nỗi quên cả giữ gìn ý tứ:

- Ô, thấy anh tỉnh táo trở lại em mừng quá – em tưởng anh không bao giờ nhận ra chúng em được nữa.

Ông Tulliver hỏi ông Glegg với giọng lo âu:

- Cái gì? Bộ tôi bị trúng phong sao?

Ông Glegg làm như chẳng có gì quan trọng:

- Dượng bị té ngựa – và chạm đôi chút – có vậy thôi. Dượng sẽ bình phục mau lắm.

Ông Tulliver đắm chiêu nhìn lên mặt giường một lúc. Một hình ảnh lại thoáng qua đầu, ông nhìn về phía Maggie, hạ thấp giọng:

- Có giữ lá thư của ba không, con gái?

Maggie vừa hôn cha vừa đáp:

- Dạ có.

Cô mừng ngây ngất như cha mình vừa trở về từ cõi chết. Ông Tulliver đón nhận thái độ thân thiết của con gái một cách thụ động rồi lại hỏi:

- Má con đâu?

- Má ở dưới nhà, để con kêu lên nghe ba?

Ông quay nhìn Tom, trong khi Maggie ra khỏi phòng.

- Con phải trông coi giấy tờ của ba nếu ba chết. Ba chắc chắn con sẽ gặp nhiều phiền phức lắm, nhưng con phải cố lo thanh toán sòng phẳng cho mọi người. À, đừng quên – Luke có gởi ba năm mươi bảng để ba làm ăn – ông ta đưa cho ba dần dần nên không có giấy tờ gì cả – Phải nhớ mà trả cho người ta trước.

Ông Glegg vô ý lắc đầu định cãi lại nhưng Tom đã nói:

- Dạ con nhớ. Và ba có cất giấy nợ ba trăm bảng của dượng Moss không? Con đang tìm đây. Ba định làm gì với tờ giấy nợ đó ba?

- À, may là con nhớ tới. Ba đã quyết định cho cô con vay dễ dãi. Vả lại cô dượng con cũng khó có cơ hội trả lại cho ba. Ba để trong hộp thiếc.

Ông quay sang bà Moss:

- Tôi vẫn luôn luôn tỏ ra rộng lượng với cô, Gritty à, nhưng cô biết, từ khi cô lấy Moss là tôi phiền hết sức.

Giữa lúc đó hai mẹ con bà Tulliver bước vào, bà có vẻ xúc động trước tin chồng mình đã tỉnh táo lại.

Ông vừa hôn bà vừa nói:

- Bessy, bà phải tha thứ cho tội nếu tôi có làm bà khổ quá nhiều. Nhưng lỗi không phải ở tôi mà là do luật pháp, do những thằng lưu manh! Tom, con nhớ điều này, con phải luôn luôn tìm cơ hội để cho Wakem một bài học nên thân. Con có thể đánh nó được nhưng con không thể thắng nó – luật lệ đặt ra để bảo vệ cho những tên lưu manh.

Ông Tulliver bắt đầu sôi nổi, mặt ông đỏ gậy một cách đáng ngại. Ông Glegg định lựa lời xoa dịu nhưng ông Tulliver đã tiếp:

- Chúng nó sẽ tìm đủ mưu kế để làm tàn mạt nhà mình, Bessy, chị em bà chẳng giúp gì cho bà đâu... rồi thằng Tom sẽ lớn lên... tôi không biết nó sẽ trở thành người như thế nào nữa... tôi đã làm hết sức tôi... tôi đã cho nó đi học... còn Maggie nữa, nó sẽ lấy chồng... nhưng xui quá - Làn sóng chấn động tiềm thức của người bình yếu dân, và khi nói xong tiếng cuối, người đàn ông đáng thương ngã vật xuống giường, mê man.

Bác sĩ Turnbull được mời tới. Nghe kể lại sự kiện vừa qua, ông cho biết đó là một dấu hiệu tốt, có thể ông Tulliver sẽ sớm bình phục.

Trong khoảnh khắc hồi sinh tâm não đó, ông Tulliver đã quên mất tờ giấy bán đồ đạc trong nhà. Ánh lửa của ký ức chỉ bùng lên một lần rồi tắt lịm.

Nhưng trong đầu Tom đã có hai quyết định dứt khoát: phải tiêu hủy tờ giấy nợ của dượng Moss và phải trả lại tiền cho bác Luke. Thì ra, Tom cũng là người vô cùng thực tế, giải quyết công việc rất mau lẹ và tinh tế.

Chương 19

MƯỜI GIỜ SÁNG HÔM SAU, TOM RỜI NHÀ ĐI St. Ogg's để gặp dựng Deane, ông sẽ có mặt tại sở sáng nay, di Deane cho biết vậy. Tom đã quyết định chọn ông dựng này làm người tham khảo ý kiến về việc làm của mình. Ông Deane giao thiệp rộng, hiểu biết nhiều và tiến rất mau trong xã hội – điều mà Tom hằng mơ ước. Tom biết là cả hai ông Glegg và Deane đều lập nghiệp với hai bàn tay trắng, nhưng cậu không muốn làm một công việc buồn tẻ để dành dụm được một gia tài khiêm nhường như ông Glegg – cậu muốn được như ông Deane, tìm một địa vị trong thương nghiệp và ngoi lên thật mau.

Lúc vượt qua chiếc cầu đá bước qua sông Floss để vào thị trấn, Tom miên man nghĩ tới nhiều chuyện. Trời u ám, lạnh lẽo và chắc chắn sẽ có mưa, một ngày có thể làm nản lòng bất cứ một người lạc quan nào, nhưng Tom thì không, cậu tưởng tượng tới lúc có đủ tiền để mua lại đất đai, nhà máy cho cha, sửa chữa lại ngôi nhà và mua thật nhiều ngựa, chó.

Một giọng khàn khàn trước mặt làm Tom giật mình:

- Kìa cậu Tom, cha cậu ra sao?

Người vừa hỏi là một chủ quán rượu ở St. Ogg's, mà ông Tulliver là một khách hàng quen thuộc.

Tom hơi khó chịu nhưng vẫn lịch sự:

- Thưa, ba tôi vẫn còn mệt, cảm ơn ông.

Người chủ quán làm ra điều thương hại:

- Cha cậu thua kiện, chắc cậu buồn lắm.

Tom đỏ mặt và im lặng bỏ đi. Cậu không muốn nghe ai nhắc tới chuyện đó.

Người chủ quán rượu nói với một chủ hiệu tạp hóa đang đứng gần:

- Con trai ông Tulliver.

Ông chủ tiệm tạp hóa gục gặc:

- Vậy à? Tôi thấy ngờ ngờ. Cậu ta giống bên ngoại hơn. Gia đình Dodson đó. Đúng là một thanh niên khô khan cứng chặc. À, mà cậu ấy đi đâu vậy?

- Ôi, cái thứ vô lễ với bạn của cha mình, thì có làm nên việc gì.

Tom bừng tỉnh giấc mơ tương lai trở về với thực tại khi vừa tới trước văn phòng công ty Guest.

Nhưng cậu chỉ gặp có người thư ký, y nói bằng giọng khinh bỉ:

- Sáng nay ông Deane bận việc ở ngân hàng. Sáng thứ năm nào ông cũng không có mặt ở đây.

Tại ngân hàng, Tom đã được đưa vào phòng riêng của ông Deane sau khi đã thông báo tên họ. Ông Deane đang bận kiểm kê sổ sách, nhưng lúc Tom bước vào ông cũng ngước lên và chìa tay ra:

- À, Tom, ở nhà không có chuyện gì lạ chứ? Ba cháu ra sao?

- Dạ vẫn như thường. Cảm ơn dựng. Cháu sẽ xin thưa chuyện với dựng khi nào dựng rảnh.

- Được, ngồi đó đi!

Ông Deane quay lại với chồng sổ sách và người thư ký kế toán suốt nửa giờ liền. Tom bắt đầu sốt ruột tự hỏi không biết mình có phải chờ cho tới khi ngân hàng đóng cửa hay không? - dựng Deane sẵn sàng cho mình một chỗ làm trong ngân hàng này không? Thật là buồn chán nếu cứ phải ngồi nghĩ mãi tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ. Tom bắt đầu mơ ước tới một cách nào đó để có thể làm giàu thật mau, nhưng cuối cùng cũng có sự thay đổi, dựng Deane cầm viết nguệch ngoạc gì đó ở cuốn sổ và bảo:

- Xong, bây giờ mang qua Tory được rồi, ông Spence...

Tiếng nhịp của đồng hồ tự nhiên bớt to hơn đối với tai Tom.

Ông Deane hơi trở mình trong ghế và trầm trầm hỏi, khi chỉ còn lại hai dượng cháu trong phòng:

- Sao Tom, cháu cần gì?

Tom đỏ mặt nhưng giọng nói có vẻ hãnh diện về tư thái độc lập của mình:

- Xin dượng thứ lỗi cho về chuyện quấy rầy. Cháu nghĩ chỉ có dượng là người giúp cháu được vài ý kiến hữu ích.

Ông Deane chăm chú nhìn Tom:

- À, cháu cứ nói!

Tom vào đề ngay:

- Thừa dượng, cháu muốn có việc làm để kiếm chút ít tiền giúp gia đình.

Dượng Deane ngã người ra sau:

- Việc làm, để coi, cháu bao nhiêu tuổi?

- Dạ, mười sáu. Đúng hơn là sắp sửa mười bảy.

- Để coi, ba cháu tính cho cháu làm kỹ sư phải không?

- Dạ phải, nhưng cháu chưa học xong, cháu muốn làm việc ngay để có tiền.

- Nhưng đầu có làm việc gì đi nữa, cũng khó kiếm nhiều tiền khi mới mười sáu tuổi. Cháu đã học hỏi ở nhà trường khá nhiều nên đã thông thạo kế toán, cháu biết cách lập sổ sách không?

Tom yếu ớt:

- Dạ không. Nhưng ông Stelling bảo cháu viết chữ đẹp lắm. Thừa dượng, đây.

Tom vừa nói vừa đặt lên bàn một mảnh giấy đã viết ngày hôm qua.

- Được, được lắm. Nhưng cháu biết, chữ đẹp chỉ có thể giúp cháu làm thơ ký sao thơ văn là cùng, nếu cháu không biết gì về kế toán, mà thơ ký sao chép thơ văn lại rất ít lương. Cháu đã học những gì ở trường?

Ông Deane không tin tưởng lẽ lối giáo dục ở nhà trường có thể đem lại cơm áo cho người ta được.

Tom ngập ngừng:

- Dạ cháu học tiếng La tinh, học rất kỹ, và cả năm vừa rồi cháu đã học làm luận văn, một tuần làm luận tiếng La tinh, một tuần làm luận tiếng Anh. Cháu cũng có học sử Hy Lạp và La Mã, hình học Euclid, cháu vừa bắt đầu học Đại số và mỗi tuần bắt đầu có một ngày Số học. Cháu còn học vẽ và còn đọc thêm nhiều sách như Thi ca Anh, Horae Paulinae và Tu Từ học Blair.

Ông Deane đưa hộp thuốc ngửi lên hít, mặt dăm chiêu nghĩ ngợi. Cuối cùng ông nói với giọng hơi lạnh nhạt:

- Cháu đã phải bỏ cả ba năm trời học những thứ đó toàn là những thứ không giúp cháu được gì khi cần.

Tom đỏ mặt, quả quyết:

- Cháu không muốn xử dụng những thứ đó, cháu không ưa tiếng La tinh. Cháu thấy nó hoàn toàn vô dụng, cháu cũng không muốn làm giáo viên hay trợ giáo. Cháu chỉ muốn có một nghề mà cháu có thể tiến thân mau lẹ. Cháu sẽ nuôi má và em cháu.

Ông Deane kêu lên:

- Nói dễ, nhưng làm khó lắm cháu ơi!

Tom thấy hơi sốt ruột vì dưỡng Deane không đề cập đến vấn đề mong đợi của mình.

- Nhưng chính dưỡng cũng tiến thân như vậy. Cháu muốn nói là chính dưỡng đã leo từ địa vị này lên địa vị cao hơn nhờ vào tài năng của dưỡng.

Ông Deane hơi uốn người ra ghế, vẻ sốt sắng:

- A, a, để dưỡng nói cho nghe. Dưỡng không phải là thứ người đang ngồi trên khúc cây mà cứ tưởng mình cỡi ngựa. Lúc nào dưỡng cũng mở lớn mắt và vênh tai lên, dưỡng không lưu luyến quá khứ, dưỡng làm chủ được con người của dưỡng. Dưỡng học hành không nhiều gì hơn một đứa nhỏ ở trại phước thiện, nhưng dưỡng đã sớm nhận thức được rằng mình không thể nào tiến xa hơn nếu không biết kế toán, và dưỡng bắt đầu học kế toán trong những giờ nghỉ. Dưỡng mà có thành đạt được cũng là nhờ biết sống phù hợp với hoàn cảnh. Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài - chỉ có vậy thôi.

Tom nói:

- Thừa dưỡng, đó chính là điều cháu muốn thực hiện. Cháu có thể học hỏi làm như dưỡng được không?

Ông Deane dịu dàng:

- Cháu muốn được như dưỡng, cái đó còn tùy nhiều yếu tố khác nhau, Tom à. Cần phải biết rõ bản chất của cháu, phải bắt đầu như thế nào và trong một công việc nào. Để dưỡng phân tích cho nghe. Ba cháu đã làm lần khi cho cháu đi học chữ, cháu chỉ học được những gì cần thiết cho một phú gia như ông Stephen Guest - chủ tịch công ty này - người cả đời chẳng cần làm việc gì hết ngoài việc ký tên vào ngân phiếu. Tiếng La tinh chẳng giúp gì được cho cháu cả.

Tom khẩn khoản:

- Thừa dưỡng, cháu không thấy tiếng La tinh tại sao có thể cản trở được sự nghiệp của cháu. Chẳng bao lâu nữa, cháu sẽ quên nó đi một cách dễ dàng. Cháu vẫn học hành đằng hoàng ở trường nhưng cháu nghĩ rằng những bài vở đó chẳng giúp gì được cho cháu sau này - cháu không tha thiết với những bài học đó.

Ông Deane gật gù:

- Được lắm, những điều đó cũng không thay đổi được gì điều dưỡng sắp nói ra. Tiếng La tinh và những thứ lộn xộn kia chẳng bao lâu sẽ phai mờ trong tâm trí cháu, nhưng sau đó cháu trống rỗng, một cành cây trụi lá. Và cháu còn biết được gì? Chẳng biết gì về kế toán, không có một kiến thức nào về việc buôn bán hết. Dưỡng cho biết, cháu phải bắt đầu từ bậc thang thấp nhất nếu muốn ngoi lên trong xã hội. Quên đi sự học mà ba cháu đã tốn kém vào đó rất nhiều mà chẳng ích lợi gì nếu cháu không có một cái học nào mới.

Tom cắn môi thật mạnh, cậu muốn khóc nhưng nhận thấy thà chết còn hơn để người ta thấy mình đang khóc.

Ông Deane tiếp tục:

- Cháu muốn dưỡng giúp tìm một chỗ làm. Được, dưỡng rất sẵn sàng. Nhưng giới trẻ ngày nay thường thiếu thực tế và không biết lo xa. Bây giờ cháu phải xét lại mình - một thiếu niên mười sáu tuổi, không được huấn luyện về một ngành, nghề đặc biệt nào. Kiến thức La tinh của cháu chỉ có thể giúp ích được trong một vài ngành như hóa học và dược.

Tom định nói nhưng ông Deane đã đưa tay ra ngăn:

- Khoan, cứ nghe dưỡng nói hết đã. Cháu không muốn làm một người thợ học nghề - dưỡng biết - cháu rất sốt ruột - và cháu không muốn đứng sau quầy để bán hàng. Cháu không muốn làm một thư ký sao chép để ngồi cả ngày sau bàn giấy nhìn mực và viết, rất vô vị và không giúp cháu mở mang gì cả. Vậy thì cơ hội tốt nhất cho cháu là làm việc ở bến tàu, hay trong kho hàng, những nơi mà cháu có thể ngủ được hết các mùa - nhưng chắc cháu cũng không thích luôn, dưỡng đoán vậy, vì cháu phải dầm mưa, chịu lạnh và phải chen lấn với hạng người thô lậu. Cháu chỉ là một bạch diện thư sinh, một công tử thôi.

Ông Deane ngừng nói và chăm chú nhìn Tom. Tom cố lấy lại bình tĩnh để trả lời:

- Cháu sẵn sàng làm bất cứ việc gì có thể giúp ích nhiều cho cháu sau này. Cháu không sợ khó khăn, cực nhọc.

- Được lắm, nếu cháu có đủ bản lĩnh. Nhưng cần nhớ là không phải chỉ nắm đầu dây không thôi – mà còn phải ra sức kéo nó nữa. Ngày bằng tuổi cháu, dượng phải làm phu khuân vác, quần áo lúc nào cũng dơ bẩn, hôi hám. Vì vậy, ngày nay dượng có quyền mặc quần áo đẹp và ngồi ngang hàng với các nhân vật quan trọng tại St. Ogg's này.

Dượng Deane lại hít một hơi thuốc dài, người ông như phồng lên dưới lớp áo khoác.

Tom hỏi:

- Thừa dượng, dượng có thể đưa cháu vào một chỗ trống nào ngay trong lúc này không?

- Khoan, khoan, không nên hấp tấp. Để dượng nghĩ lại cái đã.

Tom cảm thấy tự ái bị tổn thương, cái tự ái vẫn có nơi các người con trai mới lớn mỗi khi không được người lớn tin cậy.

- Cháu mong rằng cháu không phụ lòng tin cậy của dượng.

- Khá lắm cháu Tom, dượng không bao giờ từ chối giúp một kẻ nào có quyết tâm và có đường lối rõ rệt cho công việc làm của mình.

Tom nóng lòng chứng tỏ quyết tâm đó:

- Vậy cháu có thể học kế toán được chưa dượng?

- Được, được, cháu không nên chần chờ. Nhưng... a, ông Spence, xong rồi à? Thôi được, Tom, dượng thấy bao nhiêu đó cũng đủ rồi, dượng phải trở lại với công việc. Chào cháu, nhớ gọi lời thăm má cháu dùm dượng nghe.

Ông Deane thân mật chìa tay ra – Tom không còn đủ can đảm để hỏi thêm, nhất là khi có sự hiện diện của ông Spence. Cậu rời khỏi ngân hàng và trở lại với bầu không khí lạnh lẽo, ẩm ướt của mùa đông.

Đáng lẽ Tom còn phải tới gặp dượng Glegg để tình nguyện rút ra khoản tiền cha cậu đã gửi trong trương mục tiết kiệm, nhưng trên đường đi tới bến tàu, một tấm bảng yết thị dán trên cửa sổ một hiệu buôn, với hàng chữ "nhà máy Dorlcote" khiến cậu phải dừng bước. Đó là một bảng liệt kê những đồ vật sẽ được đem ra bán đấu giá vào tuần tới – Tom thấy cần phải rời thành phố này ngay.

Cách đó hai giờ, trên đường đi St. Ogg's, Tom thấy những khó khăn hôm nay chỉ là những khó khăn tạm thời và con đường tương lai đang mở rộng để đón chờ mình. Nhưng bây giờ cậu có cảm tưởng như đang đi trên đá nhọn và con đường tương lai đầy gai góc. Cậu xót xa khi nghĩ rằng có lẽ dượng Deane không tin tưởng ở mình, lần đầu tiên trong đời cậu mới nhận ra mình chỉ là một đứa hoàn toàn dốt nát, không đủ khả năng làm một công việc nhỏ mọn nào.

Tom đang ngồi sưởi bên bếp lửa thì Maggie hỏi:

- Dượng Deane nói sao, anh? Dượng có hứa sẽ tìm chỗ làm cho anh không?

- Không, dượng chẳng hứa gì. Hình như dượng cho rằng anh không đủ khả năng để đảm nhận một công việc nào hết. Anh còn trẻ quá.

- Dượng không ân cần với anh sao?

- Ân cần? Hừ, ân cần có ích gì. Anh không cần dượng ấy ân cần, chỉ cần kiếm chỗ làm cho anh là đủ. Dượng Deane bảo những thứ anh học ở trường không giúp ích được gì cả, dượng bảo anh nên bắt đầu học kế toán, làm sổ sách.

Khóe miệng Tom nhếch lên cay đắng.

Maggie reo lên:

- Ồ, tụi em đã học kế toán với thầy Sampson rồi. Em và Lucy đã học kế toán kép, kế toán theo

phương pháp Ý Đại Lợi, em có thể chỉ lại cho anh.

- Cô chỉ dạy cho tôi? Lúc nào cũng nói cái giọng đó.

- Em nói thật mà.

Tom nghiêm khắc:

- Cũng vậy thôi, Maggie. Cô luôn cho rằng cô hơn tôi và tất cả những người khác, dầu tôi đã nhiều lần khuyên bảo cô. Cô không cần nói với tôi cái giọng cô nói với các dì dượng. Cô nên để yên cho tôi lo cho má và cho cô. Cô cứ tưởng mình hơn thiên hạ nhưng tôi thấy cô cứ sai lầm luôn. Tôi có thể tự lo liệu được.

Mặt Maggie nóng ran, môi run lên:

- Anh tưởng lúc nào em cũng tự phụ hết hả? Em không bao giờ muốn hơn ai cả – còn anh thì lúc nào cũng gay gắt với em.

Tom gằn giọng:

- Không, tôi không gay gắt, lúc nào tôi cũng tốt với cô, tôi sẽ lo bảo bọc cô, nhưng cô cần phải nghe tôi mới được.

Bà Tulliver bước vào, Maggie vội vàng ra ngoài, nước mắt đầm đìa. Dường như mọi người trên cõi đời này đều tệ bạc với cô, dường như họ chỉ sống toàn bằng lý trí chứ không phải với tình thương.

Và nếu cuộc đời đã không có tình thương thì sự có mặt của Maggie để làm gì?

Chương 20

CUỘC PHÁT MÃI DIỄN RA VÀO MỘT NGÀY THÁNG mười hai đến tối và kéo dài cho tới trưa hôm sau.

Ông Tulliver vẫn nằm im lìm trên giường bệnh trong suốt thời gian tiếng ồn ào của cuộc mua bán lan tới gần phòng ông. Bác Luke đề nghị nên đưa ông chủ qua nhà riêng của mình để được yên tĩnh, nhưng bác sĩ Turnbull đã bác bỏ đề nghị đó với hy vọng những âm thanh huyền ảo của cuộc bán đấu giá sẽ làm ông Tulliver hồi tỉnh. Bà Tulliver và các con ngồi im lặng quan sát và hồi hộp đợi chờ những biến chuyển trên gương mặt trơ trơ như sáp của người bệnh.

Cuối cùng, giờ phút căng thẳng, nhói buốt cũng trôi qua. Tiếng rao chat chúa của hồ giá viên tiếp với những tiếng búa đập lộp cộp đã im bật tiếng chân rào rào trên đường sỏi đá lịm dần. Bà Tulliver trông già đi mười tuổi sau hơn ba mươi giờ chờ đợi và tiên đoán mình sẽ mất đi những thứ gì.

Tới ba giờ chiều, chị người làm trung thành Kezia - người đã xem đám người tấp nập mua đồ của chủ mình như những kẻ thù riêng của chính mình - bắt đầu lau chùi nhà cửa. Chị bắt đầu công việc từ gian phòng khách, nơi "con heo hút ống vớ" và "cái lư đi mua đồ người khác" đã tụ họp. Chị cố tạo lại một bộ mặt khang trang cho gian phòng như thường lệ với vài món đã được mua lại cho gia đình. Bà chủ và các cô cậu sẽ dùng trà trong phòng khách tối nay, Kezia đã quyết định vậy.

Nhưng vào khoảng năm giờ rưỡi, giờ dùng trà thường lệ của gia đình, thì Kezia lên lầu cho biết có người muốn gặp cậu Tom. Người đó đang ngồi đợi trong nhà bếp. Ngay trong phút đầu tiên, qua ánh đèn lập lờ, Tom chỉ nhận ra đó là một thanh niên vạm vỡ, lạnh lẽ, trạc mười tám tuổi, mắt xanh, mặt lấm tẩm tàn nhang, tóc đỏ hoe. Người lạ đội một chiếc nón bằng vải dầu, áo quần lem luốc, có vẻ của một kẻ chuyên sống trên mặt nước. Tuy nhiên, những yếu tố đó không giúp Tom nhớ được là ai.

Thanh niên tóc đỏ cười:

- Chào cậu Tom. Chắc cậu không nhớ ra tôi, nhưng tôi có chuyện muốn nói riêng với cậu.

Chị Kezia thò đầu vào:

- Tôi đã đốt lò sưởi trong phòng khách rồi, cậu Tom.

Tom mời:

- Mời anh theo tôi.

Cậu tự hỏi, chẳng biết gã tóc đỏ này có phải người của công ty Guest tới gọi mình đi làm hay không. Từ hôm đi St. Ogg's trở về tới nay, Tom vẫn mong được dựng Deane báo tin hiện đã có chỗ làm còn trống.

Ánh sáng đỏ rực của lò sưởi phòng khách là ánh sáng độc nhất chiếu rọi lên vài cái ghế, mặt bàn viết, mặt sàn trơ trọi và một cái bàn ăn - không, không phải một mà còn có một cái nữa đặt trong góc phòng với một quyển Thánh Kinh khổ lớn với vài cuốn sách bên trên. Cảnh tượng trống trải đó làm Tom hơi bàng hoàng một lúc. Thanh niên tóc đỏ liếc nhìn Tom:

- Kìa, cậu chưa nhớ ra Bob à? Chính cậu đã tặng cho nó con dao xẻp.

Vừa nói, Bob vừa móc túi lấy con dao ra và mở ngay lưỡi lớn nhứt, như để nhắc nhở Tom.

Tom ngượng ngùng:

- Bob Jakin phải không?

- Phải, Bob Jakin đây. Bob vẫn thường đi chơi với cậu hồi nhỏ đó. Cậu thấy, cái lưỡi nhỏ này đã mẻ, nhưng tôi không dám đưa cho người ta thay cái mới vì sợ họ tráo con dao khác, tôi rất quý nó, cậu Tom.

Bob vừa nói vừa chúi chúi lưỡi dao trên vai áo.

Giọng Tom thân mật hơn:

- Sao Bob, tôi có thể giúp anh được việc gì.

Bob xếp dao lại và cho vào túi:

- Kìa, cậu Tom, hay tin cậu có chuyện buồn, tôi trở về ngay thăm cậu, chỉ có vậy thôi. Tôi không xin cậu con dao nào nữa đâu.

Bob lôi ra một bao vải dầu nhỏ, định mở nhưng rồi ngừng tay ngay khi thấy Maggie bước vào. Maggie tò mò liếc nhìn người lạ, nhưng ngay sau đó cảnh tượng tro trụi của căn phòng khiến cô quên đi sự hiện diện của khách. Tia nhìn của Maggie đổ về phía kệ sách, nơi đó chẳng còn gì ngoài một khoảng trắng lờ mờ trên vách. Bên dưới là một cái bàn nhỏ với vài quyển chơi vơi.

Maggie ngạc nhiên:

- Anh Tom, sách đâu hết rồi? Em tưởng dượng Glegg đã mua lại hết chứ – họ chỉ để lại cho chúng ta có bao nhiêu đó thôi sao?

Tom thần thờ:

- Hình như vậy. Họ mua sách nhiều để làm gì trong khi họ cần có vài cái bàn, cái ghế?

Nước mắt Maggie ràn rụa:

- Còn cuốn "Cuộc hành hương" mà anh đã tô màu hồi nhỏ đâu rồi? Trời ơi! – Em tưởng tại mình không bao giờ xa rời những kỷ niệm đó – nhưng bây giờ tất cả mọi thứ đều bỏ chúng ta mà đi – chẳng còn lại gì cả.

Maggie rời bàn sách, tới buông người xuống một chiếc ghế, nước mắt lan dài trên má cô không nhận ra là Bob đang nhìn mình một cách cảm thông, cái cảm thông có được nhờ trực giác chứ không phải nhờ vào hiểu biết.

Đối với Tom, nhắc nhở chuyện sách vở giữa lúc này hoàn toàn không phải chỗ.

- Bob, chúng tôi hết sức cảm ơn anh... anh đã có lòng tới thăm chúng tôi giữa cơn hoạn nạn.

Bob bắt đầu mở cái bao vải dầu ra:

- Cậu Tom, tôi sắp kể cho cậu nghe một chuyện của tôi. Hai năm nay tôi kiếm sống bằng cách đi đặt bẫy khắp nơi. Và cách đây nửa tháng tôi gặp được chút ít may mắn – tôi tin rằng mình là kẻ luôn gặp may mắn, vì bấy nào do tôi đặt cũng bắt được thú – nhưng lần này không phải là một cái bẫy mà là một đám cháy ở nhà máy xay Torry. Tôi chữa cháy cho họ, nhờ tôi mà mấy thùng dầu của nhà máy không bắt lửa. Sau đó ông chủ nhà máy cho tôi mười đồng vàng^[1] ông còn khen tôi nữa. Số tiền đó còn đây – chỉ tiếc là tôi đã xài hết một đồng rồi.

Bob vừa đổ tiền lên bàn vừa tiếp:

- Mới cầm số tiền này, đầu tôi rối lên như một núi chỉ – tôi suy nghĩ lung tung. Tôi tính chuyện sẽ mua chó, mua chồn để đi săn chuột, tôi tính toán hết chuyện này chuyện khác, cuối cùng tôi quyết định làm nghề bán hàng rong, nghề bán hàng rong đi nhiều, biết nhiều và làm cho mình lợi hơn. Rồi tôi sẽ đi hết mọi xứ, sống giang hồ như vậy, thích lắm!

Bob ngừng lại ngẫm nghĩ một lúc rồi tiếp với giọng kiêu hãnh và quả quyết như người từ chối thiên đường:

- Nhưng tôi đã nghĩ kỹ lại, tôi không cần những thứ đó nữa! Tôi đổi một đồng vàng ra để mua cho má tôi một con ngỗng, mua cho tôi một cái áo lớn màu xanh và một cái nón da hải cẩu, vì lúc đó tôi còn muốn theo nghề bán dạo. Bây giờ thì không cần nữa. Biết đâu tôi sẽ có một dịp chữa cháy khác, tôi có số hên mà! Vì vậy, tôi mong cậu vui lòng nhận dùm tôi số tiền này, cậu Tom, để cậu có thể trang trải được chút ít – tôi tới đây chỉ có ý đó. Số tiền không được bao nhiêu, nhưng cũng có ích cho cậu lúc này.

Tom cảm động:

- Anh tốt quá, Bob! Tôi sẽ không bao giờ quên anh và rất hối hận là lúc này đã không nhận ra anh. Có điều là tôi không thể nhận số tiền này được, làm vậy tức là đã lấy đi một gia tài nhỏ nhỏ của anh. Không thể bỏ được, Bob.

Bob tần ngần:

- Sao lại không, cậu Tom? Cậu từ chối làm tôi buồn lắm. Tôi không thiếu thốn gì đâu. Má tôi làm nghề nhặt lông gà vịt cũng đủ sống rồi, với lại bà chỉ ăn bánh mì và uống nước lã thôi, bà sợ mập. Còn tôi thì lúc nào cũng gặp may, cầm tiền đi cậu Tom – nếu không tôi buồn ghê lắm.

Bob vừa nói vừa đẩy mấy đồng vàng tới, nhưng trước khi Tom kịp phản đối, Maggie đã nói:

-Ồ, Bob, tôi không ngờ anh quá tốt với chúng tôi như vậy. Tôi cũng rất hối hận vì trước đây đã nghĩ lầm cho anh.

Tuy không biết trước đây Maggie đã nghĩ về mình như thế nào, Bob cũng mỉm cười một cách hài lòng.

Tom nói:

- Không thể được, Bob, tôi không thể nhận số tiền này. Anh đừng tưởng rằng tôi không nhận vì không có cảm tình với anh. Chỉ tại tôi tự hứa sẽ không nhận bất cứ cái gì của người khác, tôi chỉ muốn cầm lấy những đồng tiền do chính tay mình làm ra. Bây giờ xin anh vui lòng cho tôi được bắt tay.

Maggie nói:

- Để tôi cất tiền này vào túi lại cho anh. Chừng nào bắt đầu đi bán, nhớ tới thăm chúng tôi nghe Bob.

Nhưng Bob lại lấy tiền ra, đặt xuống bàn và quả quyết xếp cái bao vải dầu lại:

- Không, cậu Tom, cậu làm như vậy chẳng khác nào tôi đem tiền tới để khoe. Cậu phải cầm lấy, kể như tôi đền đáp ơn cậu cho con dao hồi nhỏ.

Tom đẩy đồng tiền trở lại:

- Không đâu, Bob, tôi nói thật mà, cảm ơn anh nhiều lắm, nhưng tôi không thể nhận được.

Maggie vốc nắm tiền lên, đưa lại cho Bob, giọng dịu dàng:

- Cất đi, Bob. Bây giờ chúng tôi chưa cần lắm. Khi nào ba tôi hay anh Tom cần anh giúp cho thì chúng tôi sẽ báo cho anh biết – phải không anh Tom? Chúng ta sẽ là bạn với nhau mãi mãi, phải không anh Bob?

Bob ngập ngừng cả

Dòng Sông Tuổi Dại - Trang 132 đến 187

Chương 20

BÌNH TÌNH ÔNG TULLIVER NGÀY CÀNG THUYỀN giảm. Theo bác sĩ Turnbull thì đã có nhiều dấu hiệu chắc chắn cho thấy là bộ óc của ông đang bắt đầu hoạt động lại. Nhưng, khi người chủ nhà máy xay bắt đầu phục hồi ký ức thì vận số của ông cũng đã thay đổi một cách nhanh chóng và rõ rệt.

Vào trung tuần tháng giêng, các cáo thị liên quan tới việc phát mãi nông trại và hoa màu của ông được niêm yết với pháp lệnh của Bộ trưởng Tư pháp, và tiếp theo đó là các cáo thị về nhà máy cùng đất đai. Tuy nhiên, bà Tulliver và các con vẫn còn nuôi hy vọng: dương Deane đang nghiên cứu việc đầu tư vào nhà máy, dương nhìn nhận rằng công ty Guest không phải là không có lợi khi mua lại nhà máy Dorlcote rồi tăng cường thêm hệ thống máy hơi nước. Trong trường hợp đó, ông Tulliver sẽ được công ty giữ lại với tư cách quản lý. Tuy nhiên, ông Deane vẫn chưa có thể nói dứt khoát được gì về vấn đề này, sự kiện luật sư Wakem đang giữ giấy cầm thế đất có thể gây khó khăn cho việc trả giá cả của công ty trong khi chủ trương của công ty là không nên để tình cảm xen lẫn vào việc kinh doanh. Riêng ông Glegg thì vấn đề này không được đặt ra, ông rất có thiện cảm với gia đình Tulliver nhưng tất cả tiền bạc của ông đều đang được cho vay với số lời rất cao nên không thể liêu lĩnh được. Tuy thế, ông tự nhủ là sẽ mua cho ông Tulliver một cái áo nỉ mới và thỉnh thoảng biếu bà Tulliver một cân trà hảo hạng.

Một hôm, dương Deane đưa Lucy đến thăm Maggie, hai chị em đã ôm chầm nhau mà khóc. Và khi về nhà, có lẽ những lời hỏi han của con gái cũng đã khiến ông Deane quyết định dành cho Tom một chỗ làm ở kho hàng tại bến tàu và cho cậu đi học kế toán mỗi buổi chiều.

Tom phải gặp nhiều khó khăn trong việc giữ vững nghị lực để thích ứng cùng hoàn cảnh mới. Từ một cậu học sinh nhàn nhã, bỗng nhiên phải làm quen với những bao hàng, những cuộn da thuộc, phải chen lấn với những người thô lỗ với gánh nặng trên vai, Tom thấy bước đầu tiên để tiến thân trong xã hội của mình thật vô cùng buồn thảm, lạnh lẽo và dơ bẩn. Chiều nào Tom cũng phải ở lại St. Ogg's học kế toán với người thư ký cụt tay trong một căn phòng nồng nặc mùi thuốc lá. Da mặt Tom đã sạm lại từ khi cậu phải bỏ nón lại nhà, và vì phải bỏ bữa trà chiều, tối nào cậu cũng ngồi vào bàn ăn với cái bụng đói cồn cào. Cũng từ đó, Tom bắt đầu gay gắt với mẹ và em hơn.

Trong thời gian ấy bà Tulliver đang ấp ủ một kế hoạch mà bà cho rằng chỉ có bà mới thực có hiệu quả. Bà nghĩ rằng vì từ trước tới nay mình đã sống hoàn toàn thụ động nên gia đình mới lâm vào cảnh nguy nan hiện nay, và bà đã quyết tâm hành động. Theo bà, phương thức ngắn và hiệu quả nhất để cứu vãn tình thế là trực tiếp gặp ông Wakem, thuyết phục ông ta đừng mua nhà máy. Có lẽ ông Wakem không nỡ từ chối đề nghị của bà vì hai gia đình Dodson và Wakem trước đây cũng từng quen biết ít nhiều.

Thế là khoảng trước một vài ngày cuộc phát mãi diễn ra tại khách sạn Golden Lion, bà Tulliver viện cớ đi mua hàng ở St. Ogg's để tìm tới văn phòng luật sư Wakem.

Bà chờ không bao lâu thì luật sư Wakem tới. Ông ta nhíu mày:

- Xin lỗi, có phải bà Tulliver?
- Thưa phải tôi là Tulliver nhủ danh Elizabeth Dodson.
- Mời bà ngồi. Bà có chuyện cần gặp tôi?
- Thưa phải.

Bà Tulliver cảm thấy bối rối vì bà quên nghĩ cách vào đề như thế nào. Trong khi đó, ông Wakem cho tay vào túi áo khoác, im lặng chờ đợi.

Cuối cùng, bà cố gắng:

- Xin ông tha thứ cho sự đường đột của tôi. Tôi chắc ông vẫn nhớ ba tôi, vì trước đây người đã từng là bạn thân của ngài Darleigh, ngày xưa chị em chúng tôi vẫn thường tới nhà ngài khiêu

vũ và...

Bà Tulliver ghen ngào lắc đầu, nhìn chiếc khăn tay.

Ông Wakem lạnh lùng:

- Đó là chuyện có thật, thưa bà Tulliver. Nhưng bà có chuyện gì cần bàn với tôi?

Bà Tulliver nói mau:

- Thưa, tôi chỉ xin ông vui lòng bỏ qua ý định mua lại nhà máy và đất đai của nhà tôi, nếu không được vậy chắc chắn nhà tôi sẽ bị bệnh thêm nặng.

Mắt ông Wakem sáng rực:

- Ai đã nói với bà là tôi định mua nhà máy?

- Thưa, đây không phai là điều do tôi tưởng tượng, vì từ trước tới nay tôi vẫn thường nghe nhà tôi nói là các luật sư không bao giờ đứng ra mua bán một thứ bất động sản nào – vì họ đã có cách thức để chiếm hữu những thứ đó.

Ông Wakem hỏi dồn:

- Vậy thì người nào đã nói với bà như vậy?

- Thưa đó là ông Glegg, ông Deane và tất cả những người thông thạo khác. Ông Deane còn cho biết là còn có thể công ty Guest sẽ mua lại nhà máy và giữ ông Tulliver lại làm quản lý, nếu ông không dự vào cuộc đấu giá để cho giá nhà máy sẽ tăng gấp đôi.

- Sao? Bà nói là công ty Guest sẽ quản trị nhà máy và sẽ trả tiền công cho chồng bà?

- Thưa ông, đó là một điều khổ sở cho chúng tôi, nhưng dầu sao chúng tôi cũng muốn ở lại nhà máy hơn là phải dọn đi nơi khác nếu ông mua nhà máy, chồng tôi sẽ bị xúc động mạnh, và điều đó sẽ rất nguy hại cho sức khỏe đang yếu kém của chồng tôi.

- Nhưng nếu tôi mua lại nhà máy và để chồng bà ở lại làm quản lý thì sao?

- Ồ, thưa ông, chắc là chồng tôi sẽ không bao giờ chấp nhận được chuyện đó. Xin lỗi, vì một thành kiến nào đó mà chồng tôi cứ nghĩ rằng tên của ông là một thứ nọc độc, hơn nữa, chính ông đã đánh bại nhà tôi trong vụ kiện hơn tám năm nay, tôi vẫn khuyên bảo nhà tôi là không nên làm lần...

Ông Wakem giận run:

- Ông ta đúng là một thứ đầu bò!

Bà Tulliver kinh hoàng khi thấy kết quả đi ngoài dự liệu của mình:

- Thưa... thưa ông, tôi không hề dám ngăn trở ông nhưng nhà tôi đã bị mất trí, nói trước quên sau, tôi khốn khổ vô cùng, chỉ lo chồng tôi có thể chết đi ngay, nếu ông mua nhà máy. Họ còn nói rằng nhà máy Dorlcote mà đổi chủ thì tai họa sẽ xảy ra, nước sông sẽ dâng lên và... Ồ, tôi không có ý cầu ác cho ông, tôi vẫn nhớ ngày cưới của ông như mới hôm qua – bà Wakem là tiểu thư họ Clint, tôi vẫn còn nhớ rõ – và con trai của tôi cũng đã học chung với con trai ông.

Ông Wakem đứng lên mở cửa phòng và gọi người thư ký.

- Thưa bà Tulliver, xin lỗi tôi không tiếp chuyện bà thêm được nữa. Tôi đang có nhiều việc cần giải quyết, hơn nữa tôi nghĩ rằng chúng ta không còn điều gì quan trọng để nói với nhau.

Bà Tulliver loạng choạng đứng lên:

- Rất mong ông nhớ lời cầu khẩn của tôi mà giúp đỡ gia đình tôi, ông Tulliver rất có lỗi đối với ông, nhưng không nghĩ ông ấy bị trừng phạt như vậy cũng quá đủ rồi.

Ông Wakem nhìn ra cửa, nổi máu:

- Được rồi, tôi sẽ ghi nhớ!

Bà Tulliver đáng thương xúc động đến nỗi không mở được lời mà chỉ cúi đầu và im lặng bước

ra.

Khi chị còn lại có hai người trong phòng, ông Wakem hỏi viên thư ký:

- Nhà máy Dorlcote sẽ được phát mãi vào ngày thứ mấy? Giấy tờ đâu?

- Đã thứ sáu tới, lúc sáu giờ.

- Được, anh chạy qua nhà họ già viện Winship coi ông ta có ở nhà không. Tôi có chuyện muốn bàn với ông ta, mời ông tới ngay.

Thì ra, khi bước vào văn phòng gặp bà Tulliver, luật sư Wakem chưa nghĩ tới việc mua nhà máy xay Dorlcote.

Chương 22

ANH NẮNG THÁNG GIÊNG RỰC RỠ TRÊN TÀNG NHỮNG CÂY DỄ và trên mái ngói đối diện cửa sổ phòng ông Tulliver đã khiến ông quyết định không thể tiếp tục giam mình trên giường bệnh lâu hơn nữa. Ông không biết gì về quang cảnh trở trời dưới mái nhà, nơi đang nắng Xuân càng làm trở trời thêm. Ông cứ đinh ninh là mình vừa nhận được thư của luật sư Gore vào ngày hôm qua, ngay cả bác Turnbull cũng đành chịu thất bại trong việc cố gắng giúp ông Tulliver nhận thức ra rằng chuyện đó đã xảy ra rất nhiều tuần và trong thời gian đó đã có rất nhiều biến đổi.

Quyết định của ông làm bà Tulliver và các con lo ngại. Bà yêu cầu Tom đi làm trễ hơn thường lệ để có mặt chuẩn bị đưa cha xuống nhà. Trước đó vài hôm kết quả cuộc phát mãi đã làm cho bà mẹ con vô cùng đau xót, công ty Guest không mua nhà máy. Tất cả bất động sản của ông Tulliver đều lọt về tay Wakem. Và hôm đi thanh sát nhà máy, ông Wakem đã hứa với bà Tulliver – sau khi tham khảo ý kiến của hai ông Glegg và Deane – là sẽ giữ ông Tulliver lại làm quản lý sau khi đã bình phục hẳn.

Đề nghị này đã được gia đình đem ra thảo luận thật gay go và sôi nổi. Cuối cùng các dì dượng đều đồng ý đó là một đề nghị biết điều và hợp lý, không thể bãi bỏ được chỉ vì mối thù giữa ông Tulliver và Wakem. Hơn nữa đây là một dịp may để ông Tulliver có cơ hội gây dựng lại gia đình và nuôi nấng vợ cùng con cái mà không phải nhờ vả nhiều vào gia đình bên vợ.

Khi hai anh em rời khỏi phòng cha, Maggie bảo:

- Anh Tom, mình phải cố làm cho ba hiểu đôi chút những gì đã xảy ra trước khi đưa ba xuống nhà dưới. Có điều là phải làm sao cho má vắng mặt mới được. Em sợ má sẽ nói ra gây nguy hại cho thần kinh ba. Anh bảo chị Kezia mời má xuống nhà dưới và kiếm cách giữ má lại trong nhà bếp.

Kezia vui vẻ nhận nhiệm vụ này ngay. Đã tuyên bố là sẽ ở cho tới chừng nào ông chủ bình phục hẳn, dầu "có lương hay không cũng được", Kezia lấy làm thích thú khi được tha hồ rầy rà, chỉ phối bà chủ của mình. Quả thật đây là thời kỳ sáng giá của Kezia, chẳng hạn như giữa lúc này, ngoài sào đang có quần áo khô cần được mang vào. Bà Tulliver ngoan ngoãn làm theo.

Sau khi thay xong quần áo, ông Tulliver mệt mỏi ngồi nghỉ ở ghế một lúc, Maggie và Tom ngồi hai bên. Bác Luke lên hỏi ông chủ xem có cần bác dìu xuống cầu thang không.

Ông Tulliver trở đầu gậy vào một chiếc ghế gần đó.

- Ấy! Ấy! Ngồi xuống đó đi Luke. Sức nước ra sao, Luke? Lão Dix còn chèn ép anh nữa không?

- Thừa ông chủ, tất cả đều bình thường.

- Đó, coi chừng anh lại làm đó. Hôm qua tôi có nói ông Riley, tôi nói...

Ông Tulliver khom tới trước, hai tay gác trên tay vịn của ghế, mắt nhìn đăm đăm xuống sàn như tìm kiếm vật gì.

Maggie đặt tay lên tay cha:

- Kìa ba, ba quên là ông Riley đã chết rồi sao?

Ông Tulliver trợn mắt nhìn Maggie:

- Chết?

- Dạ phải. Ông ấy đã chết gần một năm nay. Con còn nhớ ba bảo là ba phải trả nợ cho ông ấy – một cô con gái của ông ấy phải bỏ dở việc học tại trường của cô Fieniss.

- Hừm!

Ông Tulliver lúc lắc đầu, mắt vẫn nhìn Maggie một cách lạ lùng. Và khi Tom sửa soạn nói, ông lại quay sang nhìn cậu cũng với cặp mắt đó, dường như ngạc nhiên trước sự hiện diện của hai người trẻ tuổi.

Tom gắng gượng:

- Thừa ba, chuyện tranh chấp với ông Dix đã xảy ra cách đây lâu lắm rồi. Con nhớ ba có nói cho con nghe ba năm về trước, khoảng thời gian con sắp đi học tại nhà của ông Stelling. Con học ở đó ba năm rồi, ba không nhớ?

Ông Tulliver ngả người ra sau, một loạt ý nghĩ mới đã trút vào đầu. Mãi một lúc lâu, ông như tỉnh lại:

- À, à... ba đã phải tốn nhiều tiền... ba muốn con trai của ba phải được học hành tới nơi tới chốn. Ba không được học nhiều và ba đã hiểu hậu quả của sự thiếu học đó. Và nếu Wakem...

Nhắc tới Wakem, một ý nghĩ khác làm ông Tulliver rúng động. Ông nhìn lại chiếc áo mình đang mặc và sờ vào túi. Đoạn ông quay sang Tom gay gắt:

- Thơ của ông Gore đâu rồi?

Lá thơ đã được cất ở một ngăn kéo gần đó, vì trong lúc mê sảng ông vẫn thường hỏi tới nó luôn.

Tom vừa trao lá thơ cho cha vừa hỏi:

- Ba còn nhớ thơ này nói gì không?

Ông Tulliver bùng giận:

- Sao lại không? Có chuyện gì đâu? Nếu Furley không lấy được sự sản này thì cũng có kẻ khác lấy. Nhưng ba phải lo thu xếp cho xong cái đã. Xuống sửa soạn xe cho tôi đi, Luke. Tôi phải đi St. Ogg's ngay bây giờ – luật sư Gore đang chờ.

Maggie kêu lên:

- Không ba ơi! Chuyện đó đã qua lâu rồi. Ba bình hai tháng nay, hơn hai tháng mọi chuyện đã thay đổi hết rồi.

Ông Tulliver nhìn ba người với tất cả ngạc nhiên!

Tom trả lời cái nhìn dò hỏi cha:

- Đúng vậy ba, trong lúc này ba đừng nên bận tâm với công việc của ba nữa, mọi việc đã thu xếp xong xuôi – chuyện nhà máy, đất đai, nợ nần đã được thu xếp xong.

- Cái gì giải quyết xong?

Bác Luke đỡ lời:

- Ông chủ đừng lo chuyện đó. Tôi vẫn thường bảo với cậu Tom rằng rồi đây thế nào ông chủ cũng trả hết nợ cho tất cả mọi người.

Ông Tulliver quắc mắt:

- Trả nợ cho tất cả mọi người? Tại sao? Họ... họ... họ sẽ tịch biên gia sản của mình rồi sao?

Maggie cuống cuồng:

- Ba ơi! Ba ơi! Ba đừng buồn – Chúng con vẫn luôn luôn thương ba. Anh Tom quả quyết là anh trả hết nợ cho tất cả mọi người.

Toàn thân ông Tulliver bắt đầu run rẩy, và cho tới khi nói được, giọng ông vẫn run run:

- Con nói đúng. Đời người đâu có bao giờ được sống lần thứ hai. Tom ấp úng:

- Nhưng con tin rằng ba sẽ sống tới ngày còn trả hết nợ.

Ông Tulliver nhìn con, lắt đầu buồn bã:

- Con của ba, bát nước đổ rồi làm sao hốt lại cho đầy được? Bây giờ là tới phần vụ của con, con chỉ mới mười sáu tuổi – con sẽ phải tranh đấu gay go lắm – nhưng đừng trách ba, bọn lưu manh đông quá. Ba đã cho con đi học đảng hoàng – điều có ích sẽ giúp cho con.

Ông nghen ngào, mặt tái xanh, nhưng không có vẻ gì là sắp nổi cơn như bao nhiêu ngày trước. Thật lâu, ông nói tiếp bằng một giọng tự chủ hơn:

- Vậy là họ đã bán hết đồ đạc của mình?

Tom đáp:

- Dạ phải. Nhưng nhà máy và miếng đất chúng con không biết ai mua.

Maggie tiếp:

- Vì vậy ba cũng đừng ngạc nhiên khi thấy nhà mình trơ trọi. Bao nhiêu ghế bành và bàn viết của ta vẫn còn.

Ông Tulliver chống gậy đứng lên, chìa tay cho Luke:

- Thôi, mình xuống – đỡ tôi Luke.

Maggie chạy xuống trước để soát lại phòng khách, cô quay chiếc ghế bành lại, đẩy cái bàn nhỏ qua một bên để lấy lối đi, rồi hồi hộp đứng chờ giây phút người cha bước vào. Tom vào trước, cậu cũng tới đứng gần bên Maggie.

Ông Tulliver đứng sừng nơi ngưỡng cửa, tựa người vào Luke, đưa mắt nhìn quanh: những khoảng trống, những vết tích của các đồ vật đã mất đi, những người bạn quen thuộc của ông.

Ông chậm chạp bước lại ghế bành:

- Thôi rồi, họ đã tịch biên gia sản của tôi... họ đã bán hết đồ đạc của tôi.

Rồi ông ngã người ra sau, hai tay buông thõng, và trong khi bác Luke bước ra ngoài, ông lại nhìn quanh phòng lần nữa.

- Họ đã chừa cho tôi cuốn Thánh Kinh trong đó chứa đựng những gì xảy ra từ lúc ba mới ra đời - bưng nó lại đây Tom.

Cuốn Thánh Kinh khổ lớn được lật ra ở tờ giấy trắng phần đầu, và trong khi ông Tulliver đang lẩm bẩm đọc thì vợ ông vào. Bà Tulliver rất đổi ngạc nhiên khi thấy chồng mình đã xuống lầu và đang đọc...

- Đây, Margaret Beaton - tên bà nội các con - qua đời năm bốn mươi bảy tuổi - gia đình bên bà nội các con rất yếu mạng - có lẽ bà và cô Gritty rồi cũng vậy.

Ngón tay ông chột dừng lại ở hàng số ghi ngày sanh và ngày cưới của em gái ông. Ông ngược lên hỏi Tom với giọng lo âu:

- Họ có tới đòi dựng Moss số tiền ba cho mượn hay không?

Tom nói mau:

- Thừa không, tờ giấy nợ đã được đốt rồi.

Ông Tulliver lại nhìn xuống trang giấy trong quyển Thánh Kinh:

- Đây... Elizabeth Dodson... ba cưới má đã được mười tám năm rồi.

Bà Tulliver bước tới:

- Tới ngày lễ Truyền Tin Đức Bà này nữa là đúng mười tám năm.

Ông Tulliver dăm dăm nhìn vợ:

- Tội nghiệp Bessy. Ngày đó bà rất đẹp – ai cũng nói vậy - và tôi đã nghĩ rằng bà đã khéo giữ gìn nhan sắc. Nhưng bữa nay bà đã già đi rất nhiều... bà đừng trách móc tôi... tôi vẫn luôn luôn mong muốn bà được sung sướng hơn người... chúng mình đã nguyện với nhau là có vui cùng vui có khổ cùng khổ.

Bà Tulliver thống thiết:

- Nhưng tôi có bao giờ nghĩ rằng có thể khổ đến mức này đâu?

Maggie bực tức:

- Má! Má còn nói vậy được sao?

Người mẹ thiếu não thở dài:

- Má biết các con không muốn cho má nói... đời má là vậy... có bao giờ ba con chịu nghe má nói gì đâu... mà có lạy lục, van lơn cũng vô ích, và tôi bây giờ thì...

Ông Tulliver khấn khoản:

- Đừng nói vậy, Bessy, tôi hứa sẽ hết sức đền bù lại cho bà.

- Như vậy thì chúng ta có thể ở lại đây để tôi còn được gần gũi chị em tôi... tôi hứa sẽ ngoan ngoãn với ông suốt đời... chỉ xin ông bớt căm thù ông Wakem nữa mà thôi.

Tom nghiêm giọng:

- Má! Bây giờ không phải là lúc nhắc tới chuyện đó.

Ông Tulliver ngăn:

- Cứ để má con nói... Bà cứ tiếp tục đi, Bessy.

- Tôi muốn nói bây giờ nhà cửa đất đai của mình đều thuộc về tay Wakem rồi, ông đương cự với ông ta làm gì – Wakem còn hứa là sẽ giữ ông lại làm quản lý cho ông ta với tiền công ba mươi sít linh một tuần và cấp cho một con ngựa để đi chợ. Chúng ta còn tính đi đâu nữa... vô ruộng mà ở sao?

Ông Tulliver run rẩy, co quắp người trên ghế, nhưng cuối cùng ông hạ giọng:

- Bà muốn sao cũng được, Bessy. Tôi đã đem cảnh nghèo khổ tới cho bà... đã bị phá sản... bây giờ chống lại người ta có ích gì.

Tom nêu giải pháp dung hòa:

- Thừa ba, con không bằng lòng lý luận của má và các dượng, con không nghĩ rằng ba sẽ chịu đặt dưới quyền sai khiến của Wakem. Bây giờ mỗi tuần còn kiếm được mười hai sít linh (một bảng) vậy là sau khi bình phục hẳn ba có thể tìm việc khác để có thêm tiền.

- Thôi Tom, đừng nói nữa. Ba thấy ba như vậy cũng quá đủ rồi. Hôn tôi đi, Bessy, chúng ta bắt đầu chia xẻ khổ sở với nhau đây. Chúng ta đã già rồi... Cuộc đời này quá khó khăn...

Chương 23

ANH NẮNG THÁNG GIÊNG RỰC RỠ TRÊN TÀNG NHỮNG CÂY DỄ và trên mái ngói đối diện cửa sổ phòng ông Tulliver đã khiến ông quyết định không thể tiếp tục giam mình trên giường bệnh lâu hơn nữa. Ông không biết gì về quang cảnh trở trời dưới mái nhà, nơi đang nắng Xuân càng làm trở trời thêm. Ông cứ đinh ninh là mình vừa nhận được thư của luật sư Gore vào ngày hôm qua, ngay cả bác Turnbull cũng đành chịu thất bại trong việc cố gắng giúp ông Tulliver nhận thức ra rằng chuyện đó đã xảy ra rất nhiều tuần và trong thời gian đó đã có rất nhiều biến đổi.

Quyết định của ông làm bà Tulliver và các con lo ngại. Bà yêu cầu Tom đi làm trễ hơn thường lệ để có mặt chuẩn bị đưa cha xuống nhà. Trước đó vài hôm kết quả cuộc phát mãi đã làm cho bà mẹ con vô cùng đau xót, công ty Guest không mua nhà máy. Tất cả bất động sản của ông Tulliver đều lọt về tay Wakem. Và hôm đi thanh sát nhà máy, ông Wakem đã hứa với bà Tulliver – sau khi tham khảo ý kiến của hai ông Glegg và Deane – là sẽ giữ ông Tulliver lại làm quản lý sau khi đã bình phục hẳn.

Đề nghị này đã được gia đình đem ra thảo luận thật gay go và sôi nổi. Cuối cùng các dì dượng đều đồng ý đó là một đề nghị biết điều và hợp lý, không thể bãi bỏ được chỉ vì mối thù giữa ông Tulliver và Wakem. Hơn nữa đây là một dịp may để ông Tulliver có cơ hội gây dựng lại gia đình và nuôi nấng vợ cùng con cái mà không phải nhờ vả nhiều vào gia đình bên vợ.

Khi hai anh em rời khỏi phòng cha, Maggie bảo:

- Anh Tom, mình phải cố làm cho ba hiểu đôi chút những gì đã xảy ra trước khi đưa ba xuống nhà dưới. Có điều là phải làm sao cho má vắng mặt mới được. Em sợ má sẽ nói ra gây nguy hại cho thần kinh ba. Anh bảo chị Kezia mời má xuống nhà dưới và kiếm cách giữ má lại trong nhà bếp.

Kezia vui vẻ nhận nhiệm vụ này ngay. Đã tuyên bố là sẽ ở cho tới chừng nào ông chủ bình phục hẳn, dầu "có lương hay không cũng được", Kezia lấy làm thích thú khi được tha hồ rầy rà, chỉ phối bà chủ của mình. Quả thật đây là thời kỳ sáng giá của Kezia, chẳng hạn như giữa lúc này, ngoài sào đang có quần áo khô cần được mang vào. Bà Tulliver ngoan ngoãn làm theo.

Sau khi thay xong quần áo, ông Tulliver mệt mỏi ngồi nghỉ ở ghế một lúc, Maggie và Tom ngồi hai bên. Bác Luke lên hỏi ông chủ xem có cần bác dìu xuống cầu thang không.

Ông Tulliver trở đầu gậy vào một chiếc ghế gần đó.

- Ấy! Ấy! Ngồi xuống đó đi Luke. Sức nước ra sao, Luke? Lão Dix còn chèn ép anh nữa không?

- Thừa ông chủ, tất cả đều bình thường.

- Đó, coi chừng anh lại làm đó. Hôm qua tôi có nói ông Riley, tôi nói...

Ông Tulliver khom tới trước, hai tay gác trên tay vịn của ghế, mắt nhìn đăm đăm xuống sàn như tìm kiếm vật gì.

Maggie đặt tay lên tay cha:

- Kìa ba, ba quên là ông Riley đã chết rồi sao?

Ông Tulliver trợn mắt nhìn Maggie:

- Chết?

- Dạ phải. Ông ấy đã chết gần một năm nay. Con còn nhớ ba bảo là ba phải trả nợ cho ông ấy – một cô con gái của ông ấy phải bỏ dở việc học tại trường của cô Fieniss.

- Hừm!

Ông Tulliver lúc lắc đầu, mắt vẫn nhìn Maggie một cách lạ lùng. Và khi Tom sửa soạn nói, ông lại quay sang nhìn cậu cũng với cặp mắt đó, dường như ngạc nhiên trước sự hiện diện của hai người trẻ tuổi.

Tom găng gượng:

- Thừa ba, chuyện tranh chấp với ông Dix đã xảy ra cách đây lâu lắm rồi. Con nhớ ba có nói cho con nghe ba năm về trước, khoảng thời gian con sắp đi học tại nhà của ông Stelling. Con học ở đó ba năm rồi, ba không nhớ?

Ông Tulliver ngả người ra sau, một loạt ý nghĩ mới đã trút vào đầu. Mãi một lúc lâu, ông như tỉnh lại :

- À, à... ba đã phải tốn nhiều tiền... ba muốn con trai của ba phải được học hành tới nơi tới chốn. Ba không được học nhiều và ba đã hiểu hậu quả của sự thiếu học đó. Và nếu Wakem...

Nhắc tới Wakem, một ý nghĩ khác làm ông Tulliver rúng động. Ông nhìn lại chiếc áo mình đang mặc và sờ vào túi. Đoạn ông quay sang Tom gay gắt:

- Thơ của ông Gore đâu rồi?

Lá thơ đã được cất ở một ngăn kéo gần đó, vì trong lúc mê sảng ông vẫn thường hỏi tới nó luôn.

Tom vừa trao lá thơ cho cha vừa hỏi:

- Ba còn nhớ thơ này nói gì không?

Ông Tulliver bùng giận:

- Sao lại không? Có chuyện gì đâu? Nếu Furley không lấy được sự sản này thì cũng có kẻ khác lấy. Nhưng ba phải lo thu xếp cho xong cái đã. Xuống sửa soạn xe cho tôi đi, Luke. Tôi phải đi St. Ogg's ngay bây giờ – luật sư Gore đang chờ.

Maggie kêu lên:

- Không ba ơi! Chuyện đó đã qua lâu rồi. Ba bình hai tháng nay, hơn hai tháng mọi chuyện đã thay đổi hết rồi.

Ông Tulliver nhìn ba người với tất cả ngạc nhiên!

Tom trả lời cái nhìn dò hỏi cha:

- Đúng vậy ba, trong lúc này ba đừng nên bận tâm với công việc của ba nữa, mọi việc đã thu xếp xong xuôi – chuyện nhà máy, đất đai, nợ nần đã được thu xếp xong.

- Cái gì giải quyết xong?

Bác Luke đỡ lời:

- Ông chủ đừng lo chuyện đó. Tôi vẫn thường bảo với cậu Tom rằng rồi đây thế nào ông chủ cũng trả hết nợ cho tất cả mọi người.

Ông Tulliver quắc mắt:

- Trả nợ cho tất cả mọi người? Tại sao? Họ... họ... họ sẽ tịch biên gia sản của mình rồi sao?

Maggie cuống cuồng:

- Ba ơi! Ba ơi! Ba đừng buồn – Chúng con vẫn luôn luôn thương ba. Anh Tom quả quyết là anh trả hết nợ cho tất cả mọi người.

Toàn thân ông Tulliver bắt đầu run rẩy, và cho tới khi nói được, giọng ông vẫn run run:

- Con nói đúng. Đời người đâu có bao giờ được sống lần thứ hai. Tom ấp úng:

- Nhưng con tin rằng ba sẽ sống tới ngày còn trả hết nợ.

Ông Tulliver nhìn con, lắt đầu buồn bã:

- Con của ba, bát nước đổ rồi làm sao hốt lại cho đầy được? Bây giờ là tới phần vụ của con, con chỉ mới mười sáu tuổi – con sẽ phải tranh đấu gay go lắm – nhưng đừng trách ba, bọn lưu manh đông quá. Ba đã cho con đi học đảng hoàng – điều có ích sẽ giúp cho con.

Ông nghen ngào, mặt tái xanh, nhưng không có vẻ gì là sắp nổi cơn như bao nhiêu ngày trước. Thật lâu, ông nói tiếp bằng một giọng tự chủ hơn:

- Vậy là họ đã bán hết đồ đạc của mình?

Tom đáp:

- Dạ phải. Nhưng nhà máy và miếng đất chúng con không biết ai mua.

Maggie tiếp:

- Vì vậy ba cũng đừng ngạc nhiên khi thấy nhà mình trơ trọi. Bao nhiêu ghế bành và bàn viết của ta vẫn còn.

Ông Tulliver chống gậy đứng lên, chìa tay cho Luke:

- Thôi, mình xuống – đỡ tôi Luke.

Maggie chạy xuống trước để soát lại phòng khách, cô quay chiếc ghế bành lại, đẩy cái bàn nhỏ qua một bên để lấy lối đi, rồi hồi hộp đứng chờ giây phút người cha bước vào. Tom vào trước, cậu cũng tới đứng gần bên Maggie.

Ông Tulliver đứng sừng nơi ngưỡng cửa, tựa người vào Luke, đưa mắt nhìn quanh: những khoảng trống, những vết tích của các đồ vật đã mất đi, những người bạn quen thuộc của ông.

Ông chậm chạp bước lại ghế bành:

- Thôi rồi, họ đã tịch biên gia sản của tôi... họ đã bán hết đồ đạc của tôi.

Rồi ông ngã người ra sau, hai tay buông thõng, và trong khi bác Luke bước ra ngoài, ông lại nhìn quanh phòng lần nữa.

- Họ đã chừa cho tôi cuốn Thánh Kinh trong đó chứa đựng những gì xảy ra từ lúc ba mới ra đời - bụng nó lại đây Tom.

Cuốn Thánh Kinh khổ lớn được lật ra ở tờ giấy trắng phần đầu, và trong khi ông Tulliver đang lẩm bẩm đọc thì vợ ông vào. Bà Tulliver rất đổi ngạc nhiên khi thấy chồng mình đã xuống lầu và đang đọc...

- Đây, Margaret Beaton - tên bà nội các con - qua đời năm bốn mươi bảy tuổi - gia đình bên bà nội các con rất yếu mạng - có lẽ bà và cô Gritty rồi cũng vậy.

Ngón tay ông chột dừng lại ở hàng số ghi ngày sanh và ngày cưới của em gái ông. Ông ngược lên hỏi Tom với giọng lo âu:

- Họ có tới đòi dựng Moss số tiền ba cho mượn hay không?

Tom nói mau:

- Thừa không, tờ giấy nợ đã được đốt rồi.

Ông Tulliver lại nhìn xuống trang giấy trong quyển Thánh Kinh:

- Đây... Elizabeth Dodson... ba cưới má đã được mười tám năm rồi.

Bà Tulliver bước tới:

- Tới ngày lễ Truyền Tin Đức Bà này nữa là đúng mười tám năm.

Ông Tulliver dăm dăm nhìn vợ:

- Tội nghiệp Bessy. Ngày đó bà rất đẹp – ai cũng nói vậy - và tôi đã nghĩ rằng bà đã khéo giữ gìn nhan sắc. Nhưng bữa nay bà đã già đi rất nhiều... bà đừng trách móc tôi... tôi vẫn luôn luôn mong muốn bà được sung sướng hơn người... chúng mình đã nguyện với nhau là có vui cùng vui có khổ cùng khổ.

Bà Tulliver thống thiết:

- Nhưng tôi có bao giờ nghĩ rằng có thể khổ đến mức này đâu?

Maggie bực tức:

- Má! Má còn nói vậy được sao?

Người mẹ thiếu não thở dài:

- Má biết các con không muốn cho má nói... đời má là vậy... có bao giờ ba con chịu nghe má nói gì đâu... mà có lạy lục, van lơn cũng vô ích, và tôi bây giờ thì...

Ông Tulliver khấn khoản:

- Đừng nói vậy, Bessy, tôi hứa sẽ hết sức đền bù lại cho bà.

- Như vậy thì chúng ta có thể ở lại đây để tôi còn được gần gũi chị em tôi... tôi hứa sẽ ngoan ngoãn với ông suốt đời... chỉ xin ông bớt căm thù ông Wakem nữa mà thôi.

Tom nghiêm giọng:

- Má! Bây giờ không phải là lúc nhắc tới chuyện đó.

Ông Tulliver ngăn:

- Cứ để má con nói... Bà cứ tiếp tục đi, Bessy.

- Tôi muốn nói bây giờ nhà cửa đất đai của mình đều thuộc về tay Wakem rồi, ông đương cự với ông ta làm gì – Wakem còn hứa là sẽ giữ ông lại làm quản lý cho ông ta với tiền công ba mươi sili ling một tuần và cấp cho một con ngựa để đi chợ. Chúng ta còn tính đi đâu nữa... vô ruộng mà ở sao?

Ông Tulliver run rẩy, co quắp người trên ghế, nhưng cuối cùng ông hạ giọng:

- Bà muốn sao cũng được, Bessy. Tôi đã đem cảnh nghèo khổ tới cho bà... đã bị phá sản... bây giờ chống lại người ta có ích gì.

Tom nêu giải pháp dung hòa:

- Thừa ba, con không bằng lòng lý luận của má và các dượng, con không nghĩ rằng ba sẽ chịu đặt dưới quyền sai khiến của Wakem. Bây giờ mỗi tuần còn kiếm được mười hai sili ling (một bảng) vậy là sau khi bình phục hẳn ba có thể tìm việc khác để có thêm tiền.

- Thôi Tom, đừng nói nữa. Ba thấy ba như vậy cũng quá đủ rồi. Hôn tôi đi, Bessy, chúng ta bắt đầu chia xẻ khổ sở với nhau đây. Chúng ta đã già rồi... Cuộc đời này quá khó khăn...

Chương 24

XUÔI DÒNG SÔNG RHÔNE VÀO MỘT NGÀY MÙA hạ, có lẽ bạn sẽ nhìn thấy được khung cảnh tiêu điều của những làng mạc hoang phế dọc hai bờ, nhắc nhở tới thời kỳ mà dòng sông, như một thiên sứ trừng phạt, đã dâng nước lên cao để cuốn đi hơi thở mong manh của loài người và hủy diệt gia cư họ. Có lẽ bạn sẽ nghĩ ngay tới sự tương phản cao độ giữa cảnh làng mạc điêu tàn ở đây với những phế tích ở lưu vực sông Rhine, những phế tích đánh dấu một thời kỳ sôi nổi, huy hoàng trong lịch sử nhân loại, thời kỳ có nhiều đại giáo đường được tạo dựng, có nhiều đại đế rời bỏ đền đài, cung điện ở miền tây để chết trước thành lũy của quân vô thần miền đông huyền bí.

Những đền đài ở lưu vực sông Rhine làm ta nẩy sinh thi hứng, bởi vì chúng là những chứng tích cụ thể nhứt của thời kỳ huy hoàng đó. Những khung cảnh hoang vắng, tiêu sơ của những làng mạc nghèo nàn hai bên bờ sông Rhône khiến chúng ta phải nghĩ nhiều về thân phận mong manh, tầm thường của con người.

Có lẽ bạn sẽ gặp lại cảm nghĩ trên khi chứng kiến cảnh sống của những gia đình nằm dọc bờ sông Floss. Có lẽ bạn sẽ cho rằng đó là một cảnh sống ảm đạm, không được soi sáng bởi một tôn chỉ cao quý, một quan niệm thi vị nào. Họ chỉ sống theo truyền thống, theo tập tục cổ xưa, bất cần học thức, coi đó như là lớp vỏ hào nhoáng bên ngoài.

Chắc chắn những quan niệm về tôn giáo của hai gia đình Tulliver và Dodson được phát khởi cùng nguồn gốc: họ là một phần tử trong tập thể Tân Giáo ở Anh Cát Lợi. Họ tin tưởng vào Đấng Tối Cao một cách mù quáng chẳng khác những người tà giáo. Quan niệm về tôn giáo của họ thật giản dị và gần như mê tín – chỉ vì họ không biết tới một tôn giáo nào khác hơn. Làm sao họ có thể biết được? Mục sư trưởng giáo khu của họ Dodson hoàn toàn không phải là một người sẵn sàng để chuyện vãn với các mệnh phụ trong giáo khu.

Tôn giáo đối với gia đình Dodson là làm sao theo cho đúng tục lệ cũ đã được mọi người tôn kính, điều quan yếu là phải được rửa tội, như vậy mới được phép an nghỉ trong đất Thánh, và trước khi chết phải chịu bị tích xức dầu Thánh – được coi như là một đảm bảo chắc chắn cho hậu vận của người đã mất. Nhưng lại còn có nhiều điều cũng quan trọng không kém là gia đình phải có tang phục riêng, phải đãi ăn đùi heo muối trong đám tang, và người chết phải để lại một tờ di chúc hợp lý, không thể khiếu nại được. Sống lương thiện để nghèo khó không phải là châm ngôn của gia đình Dodson, đối với họ phải làm sao để được giàu có lớn mới là chánh yếu. Gia đình Dodson đối xử với nhau rất đúng đắn, hợp lẽ, họ sẵn sàng sửa sai và chỉ trích gay gắt những "bà con" bất xứng, họ không bao giờ bỏ rơi những kẻ đó khi lâm vào cảnh khốn cùng, nhưng lại bắt họ phải nhận lấy sự viện trợ của mình một cách tối ư cay đắng.

Chính những truyền thống tôn giáo trên cũng đang lưu chuyển trong huyết quản của những người Tulliver, nhưng bên cạnh những truyền thống cổ hủ đó, người ta cũng nhận ra đức tánh rộng lượng, dễ cảm và nóng tánh riêng biệt của gia đình họ. Cũng vì đầu óc mê tín như những người cùng thời nên chúng ta mới thấy ông Tulliver ghi những oán thù của ông vào trang đầu của cuốn Thánh Kinh gia tộc. Mục sư trưởng giáo khu, bao gồm nhà máy Dorlcote, là một người xuất thân từ quý tộc, độc thân và không có điểm nào đáng chê trách. Ông Tulliver vẫn kính trọng vị mục sư của giáo khu mình, vẫn làm hết bốn phận của ông cùng Giáo hội, nhưng lại coi Giáo hội chỉ là một phần tử hoàn toàn cách biệt với đời sống hằng ngày.

Hột giống cần phải có một môi trường thích ứng mới nẩy nở. Nhưng những hột giống tinh thần được gieo rắc vào tâm hồn ông Tulliver đã gặp phải một môi trường quá cần cỗi, chúng chỉ còn biết nằm yên chờ đợi giờ phút bị giông bão cuốn đi thôi.

Chương 25

NỖI KHỔ TỐT CÙNG TRONG NHỮNG GIỜ PHÚT đầu tiên của tai biến thường kích thích và giúp ta có nghị lực để chịu đựng tạm thời. Nhưng khi ngày tháng dần qua, khi đời sống ta đổi thay theo một nhịp điệu chậm chạp, buồn thảm thì đó chính là lúc tuyệt vọng hăm dọa con người và chính là lúc con người chán nản buông xuôi nhưt.

Maggie đang ở vào thời kỳ đó, Maggie đã được mười ba tuổi, lứa tuổi mà các cô gái vừa dậy thì khác chưa biết gì về sự phấn đấu, về sự xung đột nội tâm, và những kinh nghiệm quá sớm đó đã làm cho Maggie trông có vẻ già trước tuổi. Tuy nhiên, cô vẫn chưa có được đức tánh dè dặt và tự chủ để giúp Tom thành công hơn các thiếu niên trang lứa.

Ông Tulliver đã bắt tay vào việc lại với tư cách quản lý của Wakem. Tom vẫn tiếp tục đi làm tại St. Ogg's từ sáng tới chiều tối, và càng ngày càng trầm lặng nhiều hơn trước. Còn gì để nói nữa? Hôm nay cũng như mọi ngày khác mà thôi. Những mơ ước tươi đẹp về cuộc đời của Tom giờ đây đã quần tụ vào một tham vọng duy nhất: làm sao vượt qua được tai ương.

Phần bà Tulliver thì hình như chẳng bao giờ còn được như xưa nữa. Bà không còn làm công việc nội trợ một cách thanh thản như ngày trước. Làm sao được? Tất cả những của cải quý báu - nguồn vui của bà trong hai mươi lăm năm qua - những ước mơ, những dự tính khiêm tốn đã bị đoạt khỏi tay bà một cách đột ngột, khiến bà đâm ra ngỡ ngàng bối rối, hoang mang trước cuộc sống mới đầy trống vắng. Bà tự hỏi tại sao tai biến này lại xảy tới cho bà mà không tới với các đàn bà khác, một câu hỏi mà bà không bao giờ tìm ra giải đáp. Thật hết sức đáng thương khi nhìn thấy người đàn bà xinh đẹp ngay xưa, bây giờ đã tiêu tụy hẳn đi vì thể xác và tâm trí không lúc nào được thanh thản nữa.

Làm xong công việc, bà thường thơ thẩn trong ngôi nhà trống trải hết giờ này sang giờ khác, khiến Maggie đâm ra lo ngại. Cô tìm mẹ và đưa bà đi nghỉ với câu nhắc nhở là Tom sẽ giận nếu biết bà cứ tự hủy hoại sức khỏe như vậy mãi. Bà không cho Maggie làm một việc nặng nhọc hay dơ bẩn nào. Bà nổi giận khi thấy con gái dành công việc chùi rây và lau nhà máy, "để đó con, con cứ cãi lời má hoài rồi sẽ bị chai tay cho mà coi. Đây là công việc của má. Con cứ lo may vá đi, lúc này má may đồ không được nữa - mắt má mờ quá rồi".

Những nỗi băn khoăn của mẹ không làm Maggie khổ sở bằng cơn tuyệt vọng ngấm ngấm của cha. Ông đã trở nên ít nói một cách kỳ lạ, và hết ngày này sang ngày khác, tuần nọ qua tuần kia, đôi mắt lơ dờ của ông không hề lóe lên một tia sáng hăng hái hay một ánh lửa vui tươi nào cả. Nhiều khi nhìn những vết hằn trên trán và hai bên khóe miệng của cha, Maggie tự hỏi: "Tại sao mặt ba lại không bao giờ tươi lên được nữa? Đâu phải là một điều khó khăn gì?" Dĩ nhiên, làm sao những người trẻ có thể thấu hiểu được nỗi tuyệt vọng của những người đứng tuổi khi mà cuộc đời chỉ đem lại cho họ toàn những kết quả ê chề!

Ông Tulliver không còn la cà ngoài phố nữa, mua sắm xong, ông trở về nhà thật mau, từ chối tất cả các lời mời mọc những nơi ông phải tới giao dịch. Ông không thể cam chịu đời sống mới của mình, ai nói với ông một lời gì ông cũng cảm thấy tự ái bị tổn thương. Nhưng hôm Wakem đến nhà máy thanh sát công việc với ông cũng không đến tối bằng những phiên chợ mà ông phải gặp nhiều chủ nợ cùng một lúc. Làm sao phải trả cho xong nợ với mấy người kia, đó là đối tượng của mọi ý nghĩ và nỗ lực của ông Tulliver.

Từ một người ăn xài phóng khoáng, ông bỗng trở thành dè sẻn tới mức độ keo kiệt, bà Tulliver có hà tiện trong việc ăn uống, lửa củi thế mấy cũng không làm ông thỏa mãn. Ông không chịu ăn một món gì ngoài những thứ thật rẻ tiền. Mặc dầu không thích vẻ lầm lì của cha và cảnh ảm đạm trong gia đình, Tom cũng đồng ý hoàn toàn với cha về vấn đề trả nợ. Chàng hãnh diện trao hết số tiền thù lao đầu tiên trong đời cho cha để vào một chiếc hộp thiếc để dành. Những đồng tiền vàng nằm trong hộp có lẽ là hình ảnh duy nhất đem lại một ánh sáng hài lòng yếu ớt trong đôi mắt của ông Tulliver - yếu ớt vì ánh sáng đó tắt ngấm ngay khi ông nghĩ tới cái ngày xa xăm có thể trả nợ xong. Món nợ tổng cộng trên năm trăm bảng là một lỗ hổng quá lớn đối với số tiền dành dụm ít ỏi trong thủ lao hằng tháng của hai cha con ông.

Tuy nhiên, bên dưới vẻ lầm lì ảm đạm đó, ông Tulliver vẫn còn giữ cảm tình xưa với "cô con gái cưng" của ông. Ông cần sự có mặt của Maggie bên cạnh, dù sự có mặt đó không đủ để làm ông phấn khởi hơn, ông vẫn ngắm con gái một cách âu yếm, nhưng tình phụ tử đầm ấm của ông cũng đã bị pha trộn ít nhiều chua xót như mọi tình cảm khác.

Đêm đêm, Maggie thường ngồi may vá trên một chiếc ghế thấp bên cạnh ghế bành của cha. Cô vẫn ước ao được cha xoa đầu hay có một cử chỉ nào đó chứng tỏ rằng ông còn biết mình có một đứa con gái rất thương yêu mình. Nhưng bây giờ thì cha cô và Tom – hai biểu tượng của cuộc đời cô - đều không chú ý tới việc biểu lộ tình thương đối với cô. Tom luôn luôn có vẻ mệt mỏi, xa vắng trong những giây phút ngắn ngủi có mặt ở nhà, còn cha cô thì luôn luôn bận rộn với ý nghĩ là con gái mình đã lớn - đã tới tuổi dậy thì - mà tương lai hãy còn mù mịt. Maggie khó lập gia đình trong tình trạng suy sụp hiện nay. Ông không muốn con gái mình sẽ lấy phải chồng nghèo như cô Gritty của nó - bởi vì nếu có chuyện đó xảy ra, ông không tài nào nhắm mắt được trong mộ huyết.

Những ngày buồn bã, ảm đạm đó thỉnh thoảng cũng được khuấy động bởi khách khứa tới thăm. Các dì dượng chỉ lưu lại trong một thời gian ngắn, dĩ nhiên là họ không thể ở lại dùng bữa với gia đình được nữa, và hình như sự lầm lì đáng ngại của ông Tulliver làm cho các dì cảm thấy tiếng nói của họ như vang dội hơn trong ngôi nhà quạnh hiu này. Dường như có một vòng đai băng giá nào bao quanh những kẻ bị suy sụp địa vị trong xã hội khiến cho thân hữu của họ có cảm giác khoan khoái khi xa họ cũng như khi rời xa một gian phòng lạnh buốt.

Chương 26

NHỮNG CÂY DỄ TRONG SÂN ĐÃ BẮT ĐẦU TRỖ hoa. Buổi chiều đó, Maggie đem ghế ra ngồi đọc sách trước hiên nhà. Cuốn sách đã mở sẵn trên đùi, nhưng đôi mắt huyền của cô gái dường như đang mãi mê tìm kiếm một cái gì không chứa đựng trong ánh sáng mặt trời.

Đó là một ngày buồn hơn mọi ngày: cha cô, sau chuyến thanh sát cửa Wakem đã bùng giận ghê gớm và đã đánh cậu bé giúp việc nhà máy chỉ vì một lỗi nhỏ nhặt. Trước đây, khi chưa ngã bệnh, ông Tulliver cũng đã có lần giận dữ như thế, trong cơn giận dữ ông đã đánh đập con ngựa riêng của mình một cách tàn nhẫn, và cho tới nay cảnh tượng đó vẫn còn làm cho Maggie kinh hoàng mỗi khi nhớ lại, Maggie nhớ tới chuyện biết đâu trong một cơn giận khác sẽ tới phiên mẹ cô là nạn nhân.

Đôi mắt Maggie dần dần nhòe nhoẹt, cô không còn nhìn thấy hàng dế cũng như chân trời trước mắt, mà chỉ thấy toàn những cảnh tượng đau buồn có thể xảy ra trong gia đình.

Bỗng nhiên, có tiếng mở then cổng và sau đó là tiếng chân rào rào trên đường sỏi. Người đang đi vào không phải là Tom mà là một thanh niên đội nón da hải cẩu, mặc áo choàng lông, trên lưng có mang một cái túi, và lẽo đẽo theo sau là một con chó săn khổng lồ.

- Kia, chào anh Bob!

Bob giở nón vui vẻ:

- Dạ, cảm ơn cô!

- Anh tôi chưa về nhà, anh ấy ở lại St. Ogg's tới chiều.

- Dạ được, tôi sẽ chờ, nhưng tôi tới đây còn vì một lý do khác nữa – cô nhìn xem!

Bob đặt chiếc túi lên thềm nhà, vãi cuốn sách nhỏ đổ ra. Tuy nhiên, vật mà Bob muốn đưa cho Maggie coi không phải là chồng sách kia mà là một cái gì đó gói trong một cái khăn đỏ.

Vừa mở khăn, Bob vừa nói:

- Cô coi đây! Tôi mong rằng cô sẽ không cho tôi là quá đường đột, nhưng tôi nghĩ là mấy cuốn sách này sẽ giúp cô khuây khỏa đôi chút khi bị mất hết sách vở. Tôi cũng nghe cô thích xem hình – và đây là hình, thưa cô!

Trong chiếc khăn đỏ là một bức "Keepsake" và sáu hay bảy bộ "Portrait Gallery" trên khổ giấy lớn gấp tám và một bức họa chân dung vua George đệ tứ mặc triều phục.

Bob lật qua lật lại mấy tấm tranh:

- Thưa cô, trong này có đủ cả quý ngài trong Quý Tộc Viện, tôi chắc như vậy. Còn đây là mấy bà tóc quăn, áo đẹp – cô nhìn đây – bà này đang ngồi trước cửa, ăn mặc đẹp như mấy bà tôi thấy đi dự dạ hội ở Old Hall. Tôi nghĩ chắc mấy tấm hình này sẽ làm cho cô vui lòng.

Maggie cảm động:

- Và anh đã mua để tặng tôi? Anh tốt quá, anh Bob.

Bob gãi tai:

- Dạ, có gì đâu, cô Maggie. Tôi sẵn sàng làm bất cứ cái gì để cho cô vui. Tôi không bao giờ quên vẻ mặt buồn bã của cô khi bị mất hết sách vở. Lúc đi ngang hàng sách, tôi thấy tấm hình bà này ngồi buồn rầu như cô hôm nọ – xin cô tha lỗi – tôi chắc cô cũng thích mấy cuốn sách này lắm, và trong đó cũng có rất nhiều hình. Tôi hy vọng là cô sẽ không từ chối như cậu Tom đã từ chối món tiền mọn của tôi.

- Anh đừng lo, anh Bob. Rất cảm ơn anh đã nghĩ tới tôi, rất tốt với anh Tom và tôi. Từ trước tới nay tôi tưởng sẽ không còn ai ngó ngang gì tới tôi nữa cả.

- Vậy tôi nghĩ cô nên nuôi một con chó – chó là bạn tốt của mình. Tôi không thể cho cô con Mumps này được, vì nó không chịu xa tôi – ê, Mumps, mày nghĩ sao? (Mumps vẫy đuôi.) Nhưng

tôi sẽ cho cô một con chó con.

- Thôi được, cảm ơn anh. Chúng tôi đã có một con chó giữ nhà rồi, với lại tôi không thể nuôi riêng một con chó được.

-Ồ, tiếc quá, dạ thôi, xin chào cô.

Bob mang chiếc túi lên vai, muốn kiếu từ ngay vì cảm thấy lưỡi mình đã lúu lại vì luống cuống.

Maggie nói:

- Hôm nào anh trở lại thăm anh Tom tôi nghe anh Bob!

- Dạ, cảm ơn cô, lần khác, tôi sẽ trở lại. Và xin cho tôi gửi lời thăm cậu Tom, cậu ấy cao vun vút.

Chiếc túi lại được đặt xuống đất trở lại - Bob đã cảm thấy lưỡi của mình đã mềm dẻo ra.

Maggie gọi chuyện:

- Chắc con Mumps này không phải giống thường?

Bob cười khoan khoái:

- Dạ, đúng vậy, thưa cô. Mumps là con chó quý nhút mà cô có thể gặp được ở dọc sông Floss này. Ai thấy nó cũng phải khen.

- Trông mắt nó dữ quá. Tôi có thể vuốt ve nó được không?

- Dạ được chứ. Nó biết người lắm cô. Không ai có thể dụ được, nó đánh hơi biết kẻ cắp. Không có chuyện gì của tôi mà Mumps không biết. Dạ thôi, xin chào cô!

- Chào anh, cảm ơn anh đã mang cho tôi mấy cuốn sách. Lần sau anh nhớ lại thăm anh Tom nghe!

- Dạ, tôi nhớ.

Bob đội nón lên và bước đi.

Maggie mang chồng sách vào phòng ngủ để mặc chúng đó rồi chống tay ngồi nghỉ ngơi bên cửa sổ. Cô nghĩ những người chất phác như Bob mới thật sự là những người sung sướng trên cõi đời này. Cô ước ao phải chi mình là người thất học như Bob để có thể chấp nhận cuộc đời một cách dễ dàng hơn, hay có một công việc làm như anh Tom để có thể tập trung tư tưởng vào một mục tiêu duy nhất và quên đi mọi sự việc khác.

Những lúc ngồi may vá, Maggie là một bức tranh lôi cuốn nhút. Sức sống mới trong hồn tỏa khắp mặt mày nàng thành một thứ ánh sáng dịu dịu quyến rũ, làm phong phú thêm dáng sắc yêu kiều của một nụ hoa chớm nở. Mẹ nàng đã cảm nhận sự thay đổi đó và bối rối nhìn nhận rằng: "càng lớn, con nhỏ càng đẹp ra", trái ngược hẳn với các lời tiên đoán của các bà dì.

Thỉnh thoảng Maggie chợt bắt gặp cái nhìn băn khoăn, chờ đợi của mẹ mình, dường như bà đang chờ đợi sự ấm áp trong tia mắt của cô con gái. Bà Tulliver cảm thấy bắt đầu thương mến đứa con gái cao lớn có nước da bánh mật của mình nhiều hơn, bà coi đó là của cải còn lại duy nhất để bà có thể chăm sóc một cách chu đáo và kiêu hãnh. Và Maggie mặc dầu không muốn trang điểm chút nào, cũng phải để cho mẹ chải và vấn tóc một cách trịnh trọng:

Bà nói:

- Con cứ để má làm. Bây giờ má còn có cái thú vui này thôi. Ngày xưa mà đã cực khổ với mái tóc của má quá nhiều.

Bà thường nhắc chồng chú ý tới mái tóc lộng lẫy như một nữ hoàng của Maggie và những đức tánh bất ngờ khác của nàng, nhưng ông chỉ gạt ngang:

- Tôi biết rõ là nó đẹp từ lâu – điều đó chẳng có gì mới lạ đối với tôi. Nhưng phải chi nó xoàng hơn một chút, tôi sợ rồi đây chẳng có ai xứng với nó hết.

Sắc đẹp và tam hồn tuyệt hảo của Maggie khiến ông càng đâm ra lo ngại, ưu phiền.

Chương 27

LÚC LUẬT SƯ WAKEM CỎI CON NGỰA Ô OAI về đi vào sân, Maggie đang ngồi bên cửa sổ nhìn qua nhà máy xay, có điều là hôm nay ông không đi một mình như thường lệ. Có một người nào đó theo ông, một người mặc áo choàng dài và cưỡi một con ngựa giống rất đẹp. Maggie chỉ nhận ra đó là Philip khi chàng đi qua cửa sổ và giở nón chào nàng, ông Wakem quay lại nhìn hai người một cách lạnh lùng.

Maggie hấp tấp lên lầu lánh mặt, vì ông Wakem nhiều lúc cũng vào nhà để kiểm soát sổ sách. Ngoài ra, nàng cảm thấy được rằng cuộc hội ngộ giữa nàng và Philip sẽ kém vui trước sự hiện diện của hai người cha thù nghịch. Có lẽ nàng sẽ gặp lại Philip vào dịp khác, lúc đó nàng sẽ nhắc cho Philip biết nàng vẫn luôn luôn ghi nhớ lòng tốt của Philip đối với anh Tom và những gì Philip đã nói với nàng ngày trước, mặc dầu hai người có thể sẽ không bao giờ còn là bạn với nhau. Sự xuất hiện của Maggie làm Philip xao xuyến, nàng nhớ lại lòng trắc ẩn của mình đối với Philip, trí thông minh của y và ước mơ của thời thơ ấu là được có y bên cạnh như một người anh và một ông thầy. Những tình cảm đó trong mấy lúc gần đây đã bị phải nhạt phèo phần nào vì những ước mơ của tuổi dậy thì, và hơn nữa, nàng nghĩ, biết đâu Philip lại chẳng thay đổi nhiều sau thời gian dài nơi xứ lạ? Biết đâu Philip chẳng thiết gì việc đàm đàm với nàng? Tuy nhiên, Philip cũng không thay đổi lắm, mặt cũng xanh xao, cũng đôi mắt xám, cũng mái tóc nâu bồng bênh và cũng cái tật cũ đáng thương của ngày xưa. Sau một lúc nghĩ ngợi, Maggie cảm thấy thật sự muốn được nói với Philip vài lời. Nàng tự hỏi không biết Philip còn nhớ ngày xưa đã từng thích đôi mắt của mình như thế nào không. Bất giác nàng định đứng lên đi lấy gương soi mặt, nhưng rồi lại tự chủ kịp thời và tiếp tục công việc may vá cho tới khi hai cha con ông Wakem ra về.

Tháng sau sắp hết; Maggie vẫn giữ thói quen thơ thẩn khu vực chung quanh nhà máy để cho trôi đi những ngày vô vị, cô đơn.

Nơi Maggie thích đi dạo nhứt là địa điểm nằm bên kia "ngọn đồi" - hay đúng hơn là một vùng đất cao, có nhiều cây cối chạy dài tới cổng nhà máy Dorlcote - nơi có một hầm đá bỏ hoang, bỏ hoang lâu đến nỗi bây giờ các hầm hố và các động đều phủ đầy kim tước chi và cỏ dại.

Thuở nhỏ Maggie hay cùng Tom ra chơi nơi đó, và nàng đã đặt tên cho nó là "Thung Lũng Đỏ". Vào mùa hè, Maggie thích ngồi trong một cái hố đầy cỏ, dưới bóng một cây trần bì xum xuê, nghe tiếng kêu của côn trùng như tiếng của những cái chuông tí hon trên trang phục của Im lạng, hay ngắm ánh nắng mặt trời len lỏi qua cành lá của những lùm cây xa xa như tìm tới những đóa lan dại ẩn náu trong bãi cỏ. Tháng sáu cũng là tháng hoa dã tường vi mãn khai, và cũng là lý do khiến Maggie quyết định đi dạo ở Thung Lũng Đỏ vào ngày đầu tiên được rảnh rang.

Bây giờ, nàng đang đi trên một con đường mòn hẹp, xuyên qua một lùm tùng Tô Cách Lan để vào thung lũng. Nàng mặc chiếc áo dài xanh đen cũ kỹ, nón đã được tháo ra, buộc vào tay. Không ai ngờ nổi người thiếu nữ đó chỉ mới vừa mười bảy tuổi - có lẽ vì ánh mắt mệt mỏi, buồn rầu của bao ngày tìm kiếm và thao thức, hay có lẽ vì vóc người đều đặn, cân đối của nàng. Mặt ướn, má đầy, môi đỏ, dáng cao - vậy mà người ta lại cảm thấy bối rối khi đứng trước nàng, dường như ở nàng lúc nào cũng có những mảnh lực chực chờ cơ hội để xung đột nhau, trên gương mặt nàng người ta thấy được vẻ trầm lặng, già dặn - sự trầm lặng của những đám lửa âm ỉ chỉ chờ dịp để bùng lên.

Đây là lúc Maggie thoải mái nhứt. Nàng lẳng lặng thưởng thức làn không khí khinh khoái và ngẩng đầu lên ngắm những tảng lá đỏ từng cổ thụ. Nàng nghĩ những vết cành gãy kia có lẽ là vết tích của những trận bão trước đây - những trận bão chỉ làm cho những thân cây cổ sau đó vươn lên cao thêm nữa. Nhưng trong khi đang ngược nhìn, Maggie bỗng thoáng thấy một cái bóng di động do ánh mặt trời chiếu xuống trước mặt nàng. Nhìn xuống, Maggie giật nảy mình khi nhận ra Philip Wakem. Philip giở nón, đỏ bừng mặt và chia tay ra. Maggie cũng đỏ mặt lên vì thẹn, nhưng liền sau đó nàng tươi tắn lại ngay và mỉm cười bắt tay.

- Anh làm tôi hết hồn. Tôi không bao giờ gặp người nào ở đây cả. Anh tới đây chắc có chuyện gì? Có phải anh định gặp tôi?

Philip ngưng ngưng:

- Phải, tôi rất mong được gặp cô. Hôm qua tôi đã đứng ở bờ sông cạnh nhà rất lâu, hy vọng Maggie có ra ngoài, nhưng chẳng thấy đâu cả. Hôm nay tôi cũng đứng chờ, thấy cô đi tôi cũng đi theo. Mong rằng Maggie không giận...

Maggie vừa đi vừa nói:

- Không đâu, tôi rất mừng thấy anh tới, vì tôi cũng đang mong có dịp gặp lại anh. Tôi không bao giờ quên được lòng tốt của anh đối với anh Tom và tôi lúc trước, nhưng không biết là anh có còn nhớ tới chúng tôi hay không!

Philip rụt rè:

- Tôi lại tưởng Maggie không còn nhớ tôi như tôi nhớ Maggie. Cô biết không, thời gian ở nước ngoài, tôi có vẽ một bức chân dung của Maggie theo ký ức tôi buổi sáng ngày Maggie nói sẽ không bao giờ quên tôi.

Philip lấy một chiếc hộp đẹp và mở ra. Bức họa cho thấy nàng đang dựa vào bàn, tóc vén ra sau, mắt mơ màng nhìn vào khoảng không, một bức họa chân dung bằng màu nước.

Maggie đỏ mặt:

-Ồ, hồi đó trông tôi kỳ dị ghê! Tóc ngắn cùn cớn, mặc áo dài màu hồng giống hệt như dân du mục và chắc tôi bây giờ cũng vậy thôi.

Ngập ngừng một lúc, Maggie tiếp:

- Trông tôi có giống như anh tưởng ra không?

Philip nhìn thật lâu vào mặt nàng:

- Không, Maggie!

Maggie xịu mặt, môi run run, nhưng vẫn không quay mặt đi. Philip vẫn tiếp tục nhìn nàng, cuối cùng chàng nói chậm rãi:

- Maggie đẹp hơn tôi đã tưởng tượng nhiều.

Maggie lại nghe hai má nóng ran:

- Thật à?

Nàng hài lòng quay mặt, vừa bước tới vài bước. Philip theo một bên, mắt vẫn không rời mặt Maggie. Hai người đã vượt qua một lùm tùng và đến một khu đất thấp có dãi tường vi mọc chung quanh. Maggie ngừng lại nhìn Philip nói với giọng vừa nghiêm trang vừa buồn rầu:

- Tôi vẫn mong chúng ta sẽ là bạn với nhau mãi mãi, nếu gia đình tôi đã gặp phải cảnh bất công và khó khăn. Những vụ án vừa qua đã làm chúng tôi khổ quá nhiều, tôi không thể giữ lại được những gì mình yêu thích từ thuở nhỏ. Máy quyển sách cũ cũng mất; Tom đã thay đổi, và ba tôi cũng vậy. Do đó, tôi cần được nói chuyện với anh. Tôi muốn anh biết rằng tôi và anh Tom đều không thể làm theo ý muốn mình được nữa, và nếu tôi có thể buộc lòng làm như đã hoàn toàn lãng quên anh thì anh nên hiểu cho đó không phải là ý muốn của tôi, hoặc vì tôi kiêu hãnh, hoặc tôi - tôi - không có thiện cảm với anh...

Philip dường như xúc động:

- Tôi biết - tôi hiểu Maggie muốn nói gì. Tôi biết nguyên nhân nào đã chia rẽ tình bạn giữa chúng ta. Nhưng Maggie không nên giận tôi - chúng ta không thể hi sinh tất cả cho những tư tưởng phi lý của kẻ khác. Tôi có thể hi sinh những gì lớn lao nhất vì cha tôi, nhưng tôi không thể hi sinh tình bạn vì một thiển kiến nào đó của người.

Maggie trầm ngâm:

- Tôi cũng không biết mình ra sao nữa. Thường thường, hễ giận lên là tôi chẳng muốn hi sinh

một thứ gì cả – tôi biết đó là một tư tưởng xấu. Có điều chắc chắn là tôi sẽ không bao giờ làm một việc gì có thể khiến ba tôi buồn khổ thêm.

Philip ngập ngừng:

- Nếu thỉnh thoảng chúng ta gặp mặt một lần, thì điều đó có làm cho cha cô buồn không?

Maggie thở dài:

- Chắc chắn là ba tôi sẽ không vui. Đừng hỏi tại sao ba tôi có quá nhiều thành kiến, không lúc nào ông được hoàn toàn sung sướng cả.

Philip nói mau:

- Tôi cũng vậy, tôi cũng không hề có hạnh phúc.

Maggie dịu dàng:

- Tại sao? Đáng lẽ tôi không nên hỏi vậy, xin anh tha lỗi.

Philip im lặng bước đi. Chàng cảm thấy không còn đủ kiên nhẫn để đứng lâu hơn nữa. Hai người rời khỏi khu đất trống, đi thơ thẩn qua các lùm cây bụi rậm.

Cuối cùng, Maggie nói:

- Hiện thời, tôi đang sung sướng vô cùng, vì tôi không còn lo nghĩ nữa, tôi đã biết là con người không thể nào sống được đúng theo ý mình, cuộc đời đã định đoạt cho chúng ta tất cả – đầu óc ta sẽ thanh thản hơn nếu ta không còn gì để mơ ước.

Philip sốt ruột:

- Nhưng tôi không thể nào ngừng mơ ước được. Đối với tôi dường như không khi nào con người có thể ngừng mơ ước và hi vọng được nếu vẫn còn sống. Trên đời có những thứ mà chúng ta cảm thấy tốt đẹp và hữu ích, khiến chúng ta khao khát. Làm sao chúng ta có thể thỏa mãn được nếu không chiếm được chúng, hay nếu những cảm tưởng của ta về chúng không phai lạt đi? Tôi rất thích những bức tranh đẹp – tôi mơ ước được vẽ đẹp như vậy. Tôi đã cố gắng hết sức, nhưng vẫn không thể tạo ra được những gì mình mơ ước. Đó là nỗi đau của tôi, và tôi sẽ đau khổ cho tới ngày nào năng lực của mình cùn nhụt đi. Đáng lẽ tôi đừng ra đời thì hơn.

Maggie kêu lên:

- Ô, Philip, anh đừng nói vậy.

Philip quay phắt lại, nhìn thẳng vào mặt nàng:

- Tôi chỉ có thể bằng lòng với cuộc sống khi nào cô chịu cho tôi thỉnh thoảng được gặp mặt.

Rồi chàng bỗng quay mặt đi và dịu giọng:

- Tôi chẳng có một bạn thân nào để bộc lộ tâm sự cả – chẳng có người nào chịu ngó ngang tới tôi. Nếu tôi thỉnh thoảng được gặp cô, nếu cô cho phép tôi được nói vài câu và nếu cô không... có ác cảm với tôi thì có lẽ tôi sẽ thấy yêu đời hơn.

Maggie ngần ngại:

- Nhưng làm cách nào để gặp mặt anh?

(Có phải mình thực sự là người đem lại nguồn vui cho Philip không? Thật khó mà nói lời "từ giã" với Philip trong ngày hôm nay được dầu sao thì cuộc gặp gỡ này cũng đã tạo một sắc thái mới trong đời của mình.)

- Nếu cô cho phép thỉnh thoảng tôi được gặp cô ở đây - và được cùng đi dạo - dầu chỉ vài lần trong một tháng cũng đủ lắm rồi. Điều đó không gây phiền lụy cho ai cả, mà lại giúp cho đời sống tôi ngọt ngào hơn. Hơn nữa, nếu người thân chúng ta có ác cảm với nhau, thì tại sao chúng ta không hợp tác để bôi xóa và chân đứng bằng tình bạn của chúng ta? - Tôi muốn nói là nhờ vào ảnh hưởng riêng, chúng ta sẽ giúp cho người thân chúng ta hàn gắn lại những đổ vỡ trong quá khứ. Và tôi không tin rằng cha tôi còn mang thù hận với ai: tôi nghĩ là hành động của người cũng đủ chứng minh điều đó.

Maggie lặn lẽ lắc đầu, nhiều ý tưởng xuong đột nhau trong đầu, theo nàng, việc thỉnh thoảng gặp lại Philip rồi đi dạo với nhau hoàn toàn là một hành vi trong sạch và tốt đẹp. Nhưng những câu nói êm dịu của Philip cũng không đủ để nàng quên đi những lời răn quen thuộc khác, những lời răn dạy mà nàng đã quen tuân theo từ thuở nhỏ.

Cuối cùng, Maggie đi ngược trở lại con đường cũ:

- Tôi không thể nói dứt khoát được là nên hay không. Tôi phải có một thời gian dài nghỉ ngơi, nếu không chắc tôi sẽ vấp phải những quyết định sai lạc...

- Vậy là tôi có thể sẽ trở lại đây ngày mai – ngày kia - hay tuần tới?

Maggie băn khoăn:

- Tôi nghĩ nên viết thư thì hơn – thỉnh thoảng tôi có việc phải đi St. Ogg's, tôi sẽ gửi thư theo đường bưu điện.

Philip vội ngăn:

- Không được đâu – cha tôi có thể sẽ đọc được thư - và, dầu không còn thù hận nhưng ông khó tánh lắm. Xin cô cho phép tôi được tới đây lần nữa. Cô hãy cho tôi biết lúc nào có thể ấn định rõ thời gian thì tôi sẽ tới đây mãi cho tới khi nào gặp được cô.

- Có lẽ nên như vậy vì tôi không được biết chắc chiều nào mình được rảnh rang để ra đây.

Maggie cảm thấy nhẹ nhõm khi có được một quyết định lưng chừng như vậy, nàng không muốn để Philip phải thất vọng trong lúc này. Nhưng lần tới, có lẽ nàng phải làm cho Philip đau khổ vì quyết định dứt khoát của mình.

Hai người dừng lại ở hố đất lúc nảy ngấm những dãi tường vi lung linh dưới nắng chiều.

Philip chợt hỏi:

- Cô còn mê đọc sách nữa không? Tôi còn nhớ ngày trước cô say mê đọc sách lắm.

Maggie êm ái:

- Không, tôi đã bớt đọc nhiều. Vả lại số sách của tôi không còn được bao nhiêu.

Philip rút ngay trong túi ra một cuốn sách khổ nhỏ, vừa nhìn vào gáy vừa nói:

- À, đây là cuốn hai, tiếc quá, nếu không cô có thể đem về nhà đọc được rồi. Tôi bỏ quyển này trong túi vì đang nghiên cứu một bức họa.

Maggie cũng ngấm bìa sách, và bản tánh hồn nhiên bỗng trở lại với nàng: nàng giật lấy cuốn sách trong tay Philip và nói:

- "Hải khẩu".Ồ, tôi có đọc một lần rồi. Tôi đang đọc tới đoạn Minna đi với Cleveland thì bắt buộc phải dừng lại. Tôi đành tưởng tượng ra đoạn kết của nó, nhưng tôi nghĩ là không được thú vị bao nhiêu. Tội nghiệp Minna! Suốt một thời gian dài tôi cứ nghĩ ngợi mãi về quần đảo Shetland, nhiều khi tôi tưởng tượng mình đang ở giữa một cơn bão biển...

Philip chiêm ngưỡng vẻ mặt rạng rỡ của nàng:

- Vậy, Maggie cứ đem cuốn này về. Tôi không cần nó nữa, thay vào đó, tôi sẽ cho cô một bức họa khác, cảnh cô đứng giữa lùm tùng Tô Cách Lan với ánh nắng nghiêng nghiêng.

Nhưng Maggie không còn để ý tới câu nói của Philip nữa, nàng say mê với tranh sách vừa mở ra. Nhưng đột nhiên, nàng gấp cuốn sách lại và đưa cho Philip.

Philip van nài:

- Cứ giữ lấy Maggie, nó sẽ giúp cô vui.

Maggie quay đi:

- Không, cảm ơn anh. Tôi sợ nó sẽ khiến tôi phải nghĩ lại thể thái nhân tình – tôi sợ nó sẽ làm cho tôi trở lại tâm trạng như trước – không thể được.

- Tại sao Maggie lại tự tiêu diệt tâm hồn mình như vậy? Đó là một hình thức khổ hạnh hết sức sai lầm. Tôi không muốn Maggie làm vậy. Nghệ thuật và kiến thức là những thứ gì thiêng liêng, thanh khiết vô cùng.

Maggie bước mau hơn:

- Nhưng với tôi thì không – tôi không chấp nhận. Vì nó sẽ làm cho tôi mơ ước nhiều hơn và tôi sẽ phải chờ đợi – mà cuộc đời này thì lại không được dài lâu.

Đã ra tới lùm tùng Tô Cách Lan mà Maggie vẫn còn im lặng, Philip lên tiếng:

- Đừng bỏ tôi, Maggie. Tôi không thể đi với cô ra tới đường được.

- Ồ, tôi quên mất, xin tạm biệt.

Nàng dừng lại và chìa tay ra cho Philip. Hai người im lặng nhìn nhau một lúc, Maggie rút tay về:

- Rất cảm ơn anh đã có lòng nghĩ tới tôi trong những năm qua. Thật là vô cùng an ủi khi biết có người nghĩ tới mình. Thương Đế nhân từ và huyền diệu khiến cho anh cảm mến một người con gái kỳ dị như tôi, người mà anh chỉ quen biết được vài tuần. Tôi còn nhớ ngày xưa, có lần tôi đã nói rằng anh còn quan tâm tới tôi hơn cả anh Tom nữa.

Philip giọng rầu rầu:

- Nhưng cô Maggie, không bao giờ tôi được cô thương mến bằng anh Tom.

- Có lẽ vậy. Hình ảnh mà tôi ghi nhận lần đầu trong đời là hình ảnh anh Tom nắm tay tôi đứng bên bờ sông Floss – đó là ký ức đầu đời của tôi. Nhưng tôi cũng sẽ không bao giờ quên anh – đầu chúng mình có phải cách biệt nhau.

- Maggie đừng nói vậy. Nếu tôi đã phải nghĩ ngợi về một cô bé suốt năm năm nay thì tôi không có quyền có một chỗ đứng trong tim người đó sao? Cô bé đó không nên cố tình lẫn tránh tôi như vậy!

- Phải chi tôi được tự do làm theo ý mình, nhưng không thể được - tôi phải nghe lời... Tôi thấy cũng cần nhắc thêm là khi gặp anh Tom, anh chỉ cần nên gật đầu chào là đủ, đừng nên hỏi chuyện gì cả. Có lần anh ấy cấm tôi không được nói chuyện với anh, và anh ấy sẽ không bao giờ đổi ý đâu...

- Ồ, mặt trời lặn rồi, tôi phải về ngay. Chào anh!

Maggie lại chìa tay ra lần nữa.

Philip khấn khoản:

- Tôi sẽ tới đây mỗi ngày cho tới khi nào được gặp cô lần nữa. Xin hay nghĩ tới tôi như nghĩ tới bao nhiêu người khác.

- Được, tôi bằng lòng.

Vừa nói, Maggie vừa rảo bước. Philip đứng yên nhìn theo cho tới khi bóng người thiếu nữ lẫn khuất sau cây tùng cuối.

Chương 28

NGƯỜI TA CÓ THỂ ĐOÁN KHÔNG LẦM VỀ SỰ thành công của Tom, tánh cương trực, tham vọng cá nhân, lòng tự kiêu và sự suy sụp của gia đình đã kết hợp thành một mảnh lực giúp người thanh niên đó vượt qua tất cả mọi trở ngại.

Dương Deane sau một thời gian quan sát, theo dõi tường tận đã bắt đầu nuôi hy vọng vào đứa cháu trai của mình và lấy làm hãnh diện vì đã đem được vào cơ sở của mình một đứa cháu có nhiều khả năng thương mại.

Dần dần, Tom hiểu được lòng tốt của dương Deane khi đưa mình vào làm ở kho hàng trước tiên. Áp dụng đúng đắn những lời chỉ bảo của ông Deane, sau một thời gian ngắn, Tom được phó thác phần vụ mua sắm những vật liệu thuộc loại thường. Song năm thứ hai, Tom được tăng lương, tất cả - trừ tiền ăn trưa và mua sắm quần áo - đều được mang về cất vào trong hộp thiếc. Chàng né tránh việc giao du vì sợ đưa đẩy tới những việc tiêu pha vô ích. Không phải là người thích cô độc, nhưng trong thời gian này Tom có nhiều trở ngại phải vượt qua và chương ngại đầu tiên là món nợ của gia đình.

Không giống như cha, càng lớn, Tom càng được các dì dương cảm mến. Những chi tiết kèm theo ý kiến của hai ông Deane và Glegg đều được họ ghi nhận một cách hoan hỉ. Theo họ, chàng có thể sẽ là người cũng có uy tín dòng họ mà không gặp phải một rắc rối hay tổn kém nào. Bà Pullet cũng phải nhìn nhận rằng Tom sẽ làm cho gia đình có danh vọng hơn, bà nghĩ những tật xấu ngày xưa của Tom như rượt bắt con công để bút lông, hay coi thường các dì có lẽ những thứ không đáng kể của dòng họ Tulliver và sẽ tàn lụn dần đi theo năm tháng. Riêng bà Glegg thì tuyên bố chỉ tin tưởng những gì bà chứng kiến tận mắt và bà không phải là người chủ quan như mọi người khác.

Trong khi đó, Tom chẳng có dấu hiệu gì cho thấy là sẽ trông cậy vào một người nào khác ngoài chàng, tuy nhiên chàng cũng rất sung sướng nếu được dương Glegg thỉnh thoảng tới thăm trong giờ làm việc hay được mời tới nhà ông dùng bữa trưa. Cách đây một năm, đã có vài chuyện khiến Tom đâm ra mến phục dương Glegg nhiều.

Một chiều, lúc trở về nhà Tom đã gặp Bob Jakin trên cầu và hai người đã đàm luận với nhau một lúc rất lâu. Bob rụt rè hỏi cậu Tom có muốn hùn hạp với y để buôn bán chút ít kiếm lời không?

Buôn bán? Mà buôn bán như thế nào? Tom muốn hiểu rõ hơn.

Như thế này, Bob có một người bạn ở Laceham sẵn lòng nhường cho y một ít xa xỉ phẩm để đem đi bán tại các thương cảng lạ, và y rất hân hoan dành cho Tom một phần trong dịch vụ này. Đề nghị của Bob khiến Tom chú ý ngay, chàng tự hỏi tại sao mình không sớm nghĩ ra kế hoạch này.

Quá nôn nóng trước viễn ảnh sẽ thu lợi gấp bội, chiều hôm đó Tom về nhà đề nghị ngay với cha trích ngay một số tiền đã dành dụm được trong hộp thiếc để mua một chiếc thuyền tải hàng nho nhỏ. Tiền để dành vẫn còn nguyên đó nhưng ông Tulliver không muốn xuất ra để đầu tư vì sợ lỗ lã nặng, ông không còn yên lòng khi ông bỏ tiền để buôn bán và bị lỗ nặng, ông không còn yên lòng khi để tiền rơi xa tầm mắt của mình. Tuy nhiên, ông cũng mở rương lấy hộp tiền ra và đếm lại - một trăm sáu mươi bảng, vừa tiền giấy bẩn thỉu, vừa tiền vàng rực rỡ - hai năm trời dành dụm chỉ được bao nhiêu đó.

Ông thở mạnh:

- Con cần dùng bao nhiêu?

- Khoảng ba mươi sáu bảng được không ba?

Ông Tulliver gạt ba mươi sáu bảng qua một bên và chặn tay lên đó:

- Bao nhiêu đây cũng hơn số tiền ba dành dụm được một năm.

- Thưa, ba nói phải, nhưng để dành tiền qua số lương của mình thì biết tới bao nhiêu mới đủ.

Tay ông Tulliver vẫn đặt trên đồng tiền:

- Nhưng con có thể mất đi số tiền này – còn có thể hủy đi một năm trong đời sống của ba – và ba thì không đào đâu ra tiền được nữa.

Tom im lặng!

- Ba không muốn trả trước cho họ một trăm bảng trong số tiền này, vì ba muốn trông thấy số tiền chôn cất cho đủ số – chỉ khi nào thấy được ba mới yên lòng. Vận may không bao giờ tới với ba, nếu ba bị mất đi một năm, ba lại gần với cái chết thêm một năm vì làm sao ba có thể kéo lại năm đó được?

Suy nghĩ một lúc lâu, Tom đành buông xuôi:

- Thôi được, mình bỏ qua dịch vụ này.

Nhưng Tom không đành bỏ qua một cách làm ăn có nhiều lợi như vậy, chàng quyết định gặp dựng Glegg liệu hỏi vay hai mươi bảng với năm phân lời.

Hai mươi bảng đối với ông Glegg chỉ là con số không đáng kể. Vì vậy khi Bob trở lại kho hàng vào hôm sau để lấy quyết định, thì Tom đề nghị hai người cùng đi gặp ông Glegg để thương lượng vì chàng tin rằng miệng lưỡi của Bob sẽ giúp chàng bạo dạn hơn.

Ông Glegg đang làm công việc kiểm kê mỗi ngày về số hoa quả trong vườn. Ông rất ngạc nhiên khi thấy Tom đi vào với một người lạ mặt: một người có mang túi trên lưng – vì Bob đang chuẩn bị cho một chuyến buôn mới – với một con chó săn khổng lồ. Con chó có vẻ đáng ngại lắm!

- Ê, để con chó ở ngoài cửa đi!

Ông Glegg vừa la vừa nhổ một chiếc cốc cầm lẫn le thủ thế.

Bob cho con chó một đá:

- Đi ra ngoài kia, Mumps! Nó hiền lắm, thưa Ngài!

Con Mumps gầm lên một tiếng nho nhỏ rồi núp phía sau lưng chủ.

Ông Glegg hỏi:

- Sao, cháu tính chuyện gì đây, Tom?

- Thưa, cháu tới gặp dựng để bàn một chuyện làm ăn nho nhỏ.

Ông chủ vườn yên lòng:

- Nhưng con chó này có dính dáng tới chuyện làm ăn đó không?

Bob đáp ngay:

- Thưa Ngài, đó là con chó của tôi. Vì chính tôi là người đề nghị làm ăn với cậu Tom – cậu Tom là bạn thân với tôi từ thuở nhỏ. Công việc đầu tiên của tôi là đuổi chim cho bà cậu Tom. Sau đó, tôi được gặp khá nhiều may mắn và tôi nghĩ nên chia xẻ đôi chút với cậu Tom. Cậu có thể kiếm chút ít tiền bằng cách bỏ mồi cho các nhà buôn ở các vùng xa – sau khi thanh toán xong chi phí, chúng tôi có thể lời được từ mười hai phần trăm trên giá vốn. Đây chỉ là một chuyện làm ăn tầm thường, nhưng tôi hy vọng nó sẽ giúp cậu Tom phần nào trong lúc này. Hàng hóa là những xa xỉ phẩm của Laceham – rất nhẹ nhàng và tiện chuyên chở trên những tàu nhỏ, vì không choán nhiều chỗ. Ngài có thể gói mười kí hàng vào một gói thật nhỏ, và toàn là những thứ mà ai cũng ưa thích. Tôi sẽ đi Laceham mua hàng cho cậu Tom và tôi nữa, sau đó tôi sẽ dùng một tàu nhỏ để chở đi vùng khác và bán lại. Người làm ăn với tôi tại Laceham tên là Salt – ông ta có gia đình đàng hoàng – và cũng rất tốt, nếu Ngài không tin, tôi có thể đưa ông ta tới đây gặp Ngài.

Ông Glegg ngăn người nhìn Bob. Đầu tiên, ông nhìn Bob từ trên cặp mắt kiếng rồi sau đó nhìn anh ta qua cặp trông kiếng. Tom bắt đầu chột dạ thì ông Glegg nói:

- Anh có vẻ hiểu biết lắm, anh bạn!

Bob gật đầu:

- Ngài nói đúng lắm. Lúc nào tôi cũng tưởng chừng bộ óc tôi nó cứ quây trong đầu. Đầu tôi luôn luôn chứa đầy những kế hoạch làm ăn, cái này nó thúc cái kia. Tôi chắc tại vì ngày xưa tôi không được học hành nhiều.

Ông Glegg người tự coi mình như một kẻ ngạo đời từ ngày về hưu, bắt đầu thấy Bob là một người khá ái. Nhưng ông vẫn giữ nét mặt nghiêm nghị:

- À, tôi nghĩ chắc anh làm ăn cũng được lắm nên mới nuôi nổi con chó khổng lồ này. Nó ăn bằng hai người thợ. Mà thôi, chúng ta nên đi sâu vào vấn đề làm ăn này. Tom, dượng chắc cháu đang cần có một món tiền nho nhỏ để phiêu lưu, phải không?

Tôm đỏ mặt:

- Thưa phải. Nhưng ba cháu không muốn liều lĩnh và cháu cũng không muốn nài ép Người. Phải chi cháu có được hai hoặc ba mươi bảng khởi đầu, cháu có thể trả năm phần lời cho số tiền đó.

Ông Glegg có vẻ thán phục:

- À... à... đề nghị không phải dỡ. Nhưng phải để tôi gặp ông Salt nào như anh bạn vừa nói. Tôi nghĩ anh bạn đây phải có người bảo lãnh chó?

Tom xen vào:

- Thưa dượng, cháu nghĩ điều đó không cần thiết. Cháu muốn nói là cháu rất tin cậy Bob. Tuy nhiên, nếu anh ấy có người bảo đảm cũng chính đáng hơn.

Ông Glegg nhìn Bob trên tròng kính:

- Anh sẽ chia ít phần lời trong số tiền của Tom hả?

Bob phật ý:

- Thưa Ngài, không. Tôi không bao giờ trao cho cậu Tom một trái táo đã có vết cắn của tôi. Nếu muốn lường gạt thì tôi còn thiếu gì người khác.

- Tốt. Nhưng dầu sao cũng phải chia cho chút ít phần trong số lời của Tom. Đó là một việc hợp lý trong vấn đề làm ăn. Tôi không muốn ai bị thiệt thòi khi họ có thiện chí phục vụ cả.

- Ông có thể tin cậy nơi tôi.

Có tiếng gọi qua cửa sổ phòng khách:

- Ông Glegg vào dùng trà đi chó. Hay là muốn đứng nói chuyện ở ngoài để bị hạ sát giữa ban ngày ban mặt?

- Hạ sát? Bà nói gì lạ vậy? Cháu của bà tới bàn chuyện làm ăn với tôi mà.

- Tôi nói phải chó không sao – cách nay không lâu có xảy ra chuyện một tên bán dạo giết một thiếu phụ ở chỗ vắng để đoạt nữ trang, rồi liệng xác xuống mương.

Ông Glegg trấn an:

- Không, không phải đâu. Bộ bà tưởng tôi không còn tay chân chắc?

- Cũng tương tự như vậy đó ông Glegg – ông chỉ ham cãi lý với tôi không. Nếu cháu ông muốn bàn chuyện làm ăn thì tại sao không vào nhà mà bàn, lại đứng thì thăm trong xó xỉnh như vậy?

- Được rồi, được rồi. Chúng ta đi vào thôi.

Bà Glegg lớn tiếng bảo anh Bob:

- Anh còn ở đó làm chi. Chúng tôi không cần mua gì cả. Tôi không mua bán với người bán dạo. Nhớ đóng cổng lại cho tôi.

Ông Glegg can thiệp:

- Khoan đã, đừng vội chớ. Tôi chưa bàn xong việc với anh bạn trẻ này. Vào đi Tom.

Bà Glegg cần nhắc:

- Ông Glegg, nếu ông muốn cho người này và con chó của y đặt chân lên thềm nhà tôi thì ít nhất ông cũng phải báo cho tôi biết chớ.

Bob nhẹ chạm tay vào nón, anh ta nghĩ ngay tới chuyện đùa với người đàn bà này một chút chơi:

- Thưa bà, xin bà đừng ngại. Chúng tôi có thể ở ngoài này được rồi. Chúng tôi rất hiểu biết, thưa bà! Chúa ơi! Thật là xấu hổ khi một mệnh phụ như bà lại đi mua bán với tôi, một tên bán dạo, thay vì mua sắm trong những cửa hàng lớn sang trọng, lộng lẫy dầu phải trả giá mắc gấp ba lần. Nhưng tôi tin bà phải am hiểu hơn tôi nhiều.

- Đúng, tôi cũng nghĩ vậy, và tôi cũng rất am hiểu dân bán dạo nữa.

Bà Glegg trả đũa Bob trong khi chồng bà đứng sau lưng, hai tay cho vào túi áo, chân dang rộng và nheo mắt mỉm cười với người đã dám đương đầu với vợ ông.

Bob nói:

- Đúng lắm rồi. Ngày xưa, khi còn trẻ bà vẫn hay mua bán với dân bán dạo chúng tôi mà – thời mà trước khi Ngài đây để mắt tới bà. Tôi biết nơi gia đình bà ở – tôi đi qua đó nhiều lần – địa chỉ Darleigh – ngôi nhà đó có nhiều bậc thềm.

- À, phải rồi. Vậy là chú có biết sơ về gia đình tôi, có phải chú là bà con với người bán dạo mắt lé, hay bán hàng Ai Nhĩ Lan không?

Tom bảo:

- Thưa dì, đây là Bob Jakin. Chúng cháu quen nhau từ nhỏ. Anh ấy tốt lắm lúc nào cũng sẵn sàng giúp đỡ cháu. Anh ấy có chút kinh nghiệm về ngành buôn bán - một tàu hàng nho nhỏ để chở hàng bán tại các xứ lạ, và anh ấy có nhã ý dành cho cháu một chỗ trong công việc làm ăn này, cháu có thể hùn vào đôi chút. Việc làm này có lời nhiều lắm.

Bà Glegg hỏi ngay:

- Lời nhiều? Lời nhiều là bao nhiêu?

- Mười hai phần trăm, Bob nói vậy, sau khi trang trải hết chi phí.

- Kìa sao lại không cho tôi biết trước những chuyện như vậy, ông Glegg? Sao ông cứ nói với tôi là chẳng có việc nào có thể lấy lời được quá năm phần trăm.

Ông Glegg càu nhàu:

- Thôi, thôi bà đi! Bà có đứng ra buôn bán được không? Năm phần trăm là mức lời bảo đảm nhất đối với bà rồi.

Bob xen vào:

- Nhưng tôi có thể sẽ đem lại cho bà một số lời nho nhỏ, nếu bà muốn liều bỏ tiền ra – mà thật ra chẳng có gì đáng gọi là liều cả – bà chỉ cần cho cậu Tom vay ít tiền, cậu ấy sẽ trả cho bà sáu hay bảy phân, và riêng cậu ấy cũng còn được khá lời. Tôi nghĩ một mệnh phụ nhân ái như bà chắc không nỡ nào từ chối giúp đỡ cho cháu mình.

Ông Glegg bảo:

- Bà Glegg, sau khi hỏi han chi tiết xong, tôi sẽ cho Tom mượn tiền, nếu muốn bà có thể xuất ra hai mươi bảng, còn phần tôi là năm mươi bảng. Được chớ, Tom?

- Ông đừng nên trông đợi tôi, ông Glegg à!

- Được lắm. Như vậy chúng tôi tính toán với nhau cũng được rồi. Này, Bob, tôi sẽ đi với anh để gặp cái ông Salt đó.

- Kìa, ông Glegg, sao lúc nào ông cũng muốn làm ngược với tôi hết, ông lại còn muốn loại tôi

khỏi chuyện làm ăn của cháu tôi. Tôi có nói là sẽ không cho Tom mượn tiền đâu - nhưng cháu tôi phải để cho dì nó thấy rõ những gì có thể làm cho dì nó yên lòng mà xuất tiền dành dụm của mình ra chớ!

- Thì bà cứ coi đây như là một cuộc phiêu lưu hào hứng vậy.

Ông Glegg kín đáo nháy mắt với Tom. Không còn dẫn được nữa, Tom cười khoan khoái.

Ông Glegg gặp ông Salt - người làm ăn "đàng hoàng" tại Anchor Tavern, và sau đó ông Glegg thấy không có gì trở ngại, trong việc cùng với vợ xuất tiền cho Tom mượn lấy lời.

Từ số vốn khiêm nhường đó, Tom đã gặt hái nhiều kết quả không ngờ mà phần lớn đều nhờ vào tài tháo vát và ý chí cương quyết của chàng. Vào lúc Maggie gặp bà Philip lần đầu tiên, Tom đã có một số vốn riêng lên tới một trăm năm mươi bảng và chức vụ đại diện thương mại cho công ty Guest. Chàng hy vọng vào cuối năm tới, sẽ có đủ tiền để giúp cha thanh toán tất cả nợ nần, và có lẽ - vào năm hai mươi một tuổi - chàng sẽ bắt đầu cho sự nghiệp chính mình với một địa vị cao hơn trong công ty. Tom rất tự tin về con đường tiến thân trôi chảy của mình.

Chương 29

CHIỀU HÔM ĐÓ, MAGGIE TỪ THUNG LŨNG ĐỎ trở về với một ưu tư mới. Một khung cửa trên bức tường đá ngất trời vây phủ tất cả những ước mơ của Maggie vừa mở ra. Nàng không còn tuyệt vọng nữa. Nàng sẽ lại có sách đọc, có người trò chuyện – có tình thân – nàng sẽ có thể nghe nhiều tin tức về cái thế giới mà tâm trí nàng vẫn chưa xóa bỏ được sự hiện hữu của nó.

Maggie nhận thấy tình bạn có thể tiếp nối giữa nàng và Philip sẽ không có gì đáng trách. Nhưng nàng cũng không sao quên được những lời cấm đoán vô lý và bất công của gia đình. Maggie tưởng đã đủ nghị lực để tuân theo những lời cấm đoán đó trước khi tự cho phép trở lại Thung Lũng Đỏ vào một chiều sau đó một tuần.

Hơn nữa giờ qua, Maggie chỉ lo lựa lời để nói dứt khoát. Cuối cùng, nàng nghiêm giọng:

- Philip, tôi đã dứt khoát rồi. Chúng ta nên chấm dứt liên lạc với nhau là hơn. Tôi chỉ có thể gặp anh một cách lén lút thôi - khoan đã, tôi biết anh muốn nói cái gì rồi - lén lút xấu lắm cho tôi và cho cả anh. Và nếu chuyện chúng mình bại lộ - cha tôi sẽ giận ghê gớm lắm, rồi đằng nào mình cũng phải xa nhau.

Philip đỏ bừng mặt định cãi lại, nhưng tự chủ kịp thời; sau cùng, chàng nói với giọng bình tĩnh giả tạo:

- Maggie, nếu cô quyết định phải xa nhau, thì hãy cho tôi hầu chuyện thêm ba mươi phút nữa – coi như lần nói chuyện cuối cùng với nhau.

Philip nắm lấy tay Maggie. Nàng thấy không có lý do gì để rút tay về, sự trầm tĩnh ghê gớm của Philip làm nàng tin chắc rằng mình đã gây cho chàng một nỗi đau cùng tột, nàng muốn chứng tỏ cho Philip thấy là nàng không cố ý tạo ra như vậy. Hai người im lặng nắm tay nhau, sóng bước.

Philip đề nghị:

- Mình nên xuống đây ngồi với nhau lần cuối. Hoa tường vi đẹp quá!

Hai người cùng ngồi dưới gốc trần bì cổ thụ:

- Tôi đang bắt đầu bức họa cô đang đứng dưới rặng tùng Tô Cách Lan. Bây giờ xin cho tôi được quan sát gương mặt của cô lần cuối – vì sau đây tôi sẽ không còn gặp lại cô. Xin vui lòng quay đầu về hướng này.

Trước giọng khẩn thiết đó, Maggie thấy khó thể từ chối được.

Nàng nói:

- Được rồi. Nhưng bức chân dung này có lớn hơn bức họa kia không?

- Ồ, phải lớn chớ, lớn hơn nhiều. Đó là một bức sơn dầu. Cô sẽ trông giống như nữ thần Kamadryad, cao lớn da ngâm đen, khỏe mạnh và quý phái như những cây tùng.

- Đường như lúc này anh chỉ chú ý đến chuyện hội họa, phải không Philip?

Philip buồn buồn:

- Có lẽ vậy. Nhưng tôi cũng đang nghĩ tới rất nhiều chuyện khác – gieo hạt rất nhiều nhưng chẳng gặt hái được bao nhiêu. Tôi chú ý tới hội họa và âm nhạc, văn chương cổ điển, tới văn hóa mới. Tôi đập cánh nhiều lần những chẳng bay được tới đâu.

- Nhưng được thưởng thức nhiều như vậy chắc phải thú vị lắm. Cái gì cũng nằm trong tầm tay của mình cả. Tôi coi đó cũng là một hình thức của thiên tài.

Philip chua chát:

- Có lẽ tôi cũng thấy thích thú lắm nếu được bình thường như những người khác.

- Tôi hiểu. Tôi hiểu, mặc dầu không được hiểu biết nhiều như anh, tôi vẫn thường nghĩ mình sẽ

không thể nào chịu đựng nổi một cuộc sống mà ngày nào cũng như ngày nấy, cứ phải làm hoài những công việc vô vị buồn tẻ. Nhưng Philip, tôi lại nghĩ chúng ta hãy còn trẻ quá, chúng ta cần phải có người giàu kinh nghiệm bảo bọc. Hai ba năm nay tôi đã tìm được chút ít an lành cho tâm trí.

- Phải Maggie. Nhưng cô đã tự giam mình vào một chỗ tối tăm, chật hẹp. Cô chỉ tự lừa dối thôi. Mối Maggie run run, nàng biết những lời của Philip có ẩn chứa sự thật, nước mắt nàng trào ra. Philip nắm tay nàng dịu giọng:

- Đừng nên nghĩ tới những điều đó trong nửa giờ sau cùng này, Maggie... Chúng ta sẽ nghĩ tới nhau mãi mãi. Tôi ước mong sẽ được sống lâu bằng cô, vì nghĩ rằng giờ đây có ngày giờ phút ước mơ sẽ tới - giờ phút mà cô sẵn sàng nhận sự giúp đỡ của tôi trên một phương diện nào đó.

Maggie bỗng đứng lên:

- Xin lỗi anh, tôi không thể ở lại lâu hơn được. Tôi sẽ bị ám ảnh. Tôi phải về nhà ngay.

Và nàng quay bước, Philip bắt buộc cũng phải đứng lên và đi theo, nói giọng thiết tha:

- Maggie, đừng quá cố chấp như vậy. Tôi rất khổ tâm khi nhìn thấy cô tự hủy hoại tuổi trẻ của mình. Cô vẫn còn là thiếu nữ tươi sáng, tràn trề sức sống, dầu cô tự phủ lên mình một bức màn u tối cũng không thể che giấu được.

- Tại sao anh chưa chát với tôi như vậy, Philip?

- Vì tôi đã thấy trước được mức cuối thê thảm của nó. Cô không thể tiếp tục tự dày vò mình theo lối đó.

Maggie run giọng:

- Tôi sẽ có đủ sức để tự xóa bỏ.

- Không thể được Maggie. Không ai có khả năng kháng cự lại thiên nhiên. Tìm yên ổn trong sự phủ nhận hoàn toàn là một điều hèn nhát. Một ngày kia cô sẽ bị ném trả lại cho cuộc đời và lúc đó những gì cô chối bỏ sẽ đổ xô tới ngẫu nhiên cô.

Maggie dừng lại, ngạc nhiên:

- Tại sao anh cứ lung lạc tôi bằng cách đó? Rủi ro, phải không?

- Không phải vậy. Nhưng tình yêu sẽ làm cho người ta minh mẫn, Maggie, và minh mẫn thường giúp cho người ta tiên đoán được nhiều điều. Nghe tôi nói đây - hãy để tôi mang sách tới cho cô mượn, hãy cho tôi thỉnh thoảng được gặp cô - hãy cho tôi được làm anh và làm thầy như cô đã nói ở Lorton. Những điều đó sẽ không tệ hại bằng điều cô cứ tiếp tục con đường tự hủy của cô.

Maggie bỗng thấy không còn đủ sức để nói nữa. Nàng lắc đầu và im lặng bước đi. Ra tới bụi tùm Tồ Cách Lan, nàng đưa tay ra cho Philip, tỏ ý cáo biệt.

- Cô sẽ không xua đuổi tôi khỏi chỗ này chứ? Maggie? Thỉnh thoảng tôi có thể tới đây để chuyện trò với cô có được không? Thỉnh thoảng mới gặp cô thì có gì đáng gọi là lén lút đâu?

Nhiều khi, người ta cứ đinh ninh rằng quyết định của mình sẽ không có gì lay chuyển được nổi - nhưng tới lúc cánh cửa sắt của định mệnh đã khép lại thì đó chính là lúc nghị lực được thử thách. Rồi sau nhiều giờ sáng suốt tự chủ, chúng ta lại chộp lấy những lời nguy hiểm có thể làm tiêu tan ý chí phấn đấu của mình để chỉ đón rước những thất bại - và chính những thất bại còn được ưa thích hơn là chiến thắng.

Chính vì vậy mà, Maggie đành khuất phục trước mưu tính khôn khéo của Philip. Mắt nàng dịu lại. Dĩ nhiên là Philip đã nhận rõ ra ngay, và họ chia tay nhau trong im lặng.

Chương 30

THÁNG TƯ, GẦN MỘT NĂM TRỜI QUA KỂ TỪ ngày có cuộc chia tay mập mờ đó. Nếu muốn, chúng ta có thể trở lại theo dõi từng bước chân của Maggie trên lối mòn xuyên rặng tùng để vào Thung Lũng Đỏ. Tiết trời giá buốt khiến Maggie phải quấn khăn và bước mau, tuy nhiên, trước khi vào thung lũng, nàng cũng phải dừng lại nhìn quanh xem có ai bất chợt nhận ra mình không. Ánh mắt nàng linh hoạt và hăng hái hơn tháng sáu năm rồi, và đôi môi cũng mang một vẻ như vậy. Dường như chúng đang nôn nóng được nói ra một lời ấm áp nào đó với ai...

Maggie lấy quyển sách ra:

- Trả lại cho anh cuốn Corinne. Anh có lý khi bảo rằng chuyện của nàng chẳng giúp gì cho tôi được, nhưng anh đã lầm khi nghĩ rằng tôi muốn được giống nàng.

- Vậy là cô hoàn toàn không muốn giống như tiên nữ Musa thứ mười đó?

Maggie cười:

- Không phải vậy. Chị em Musa thật là những nàng tiên khổ sở – đi đâu cũng phải mang theo nhạc cụ, giấy viết lĩnh kinh. Thử tưởng tượng lúc này tôi có mang theo một cây thụ cầm coi.

- Vậy cô cũng đồng ý với tôi về cuốn Corinne này?

- Tôi chưa đọc hết. Tới đoạn thiếu nữ tóc vàng ngồi đọc sách trong vườn là tôi xếp sách lại ngay và quyết định không đọc tiếp nữa. Tôi đoán trước là cô gái tóc vàng này thế nào cũng tước đoạt tình yêu của Corinne và làm cho nàng đau khổ. Tôi đã quyết định không đọc chuyện những thiếu nữ tóc vàng dành hết mọi hạnh phúc về mình. Tôi đã bắt đầu có thành kiến với họ. Anh không chấp nhận bất công thì bốn phần của anh là đừng cho tôi có tư tưởng bất công. Anh có thể cho tôi mượn những cuốn sách khác có chuyện những người đàn bà da đen nhưng thành công.

- Được, có lẽ cô sẽ là người trả thù cho những người đàn bà có nước da ngăm đen và tước đoạt lại tất cả tình yêu của cô em họ Lucy tại St. Ogg's. Hiện có rất nhiều người đang theo đuổi Lucy, cô...

Maggie bực dọc:

- Philip, anh nghĩ xấu lắm, anh đem những lời vắn vơ của tôi áp dụng vào thực tế. Tôi có cảm tình với những người đàn bà có nước da ngăm đen – không phải vì tôi có nước da đen, mà vì tôi luôn luôn bình vực những kẻ bất hạnh. Nếu cô gái tóc vàng bị khổ sở, tôi vẫn thương cảm cô ta như thường. Tôi luôn luôn đứng về phía những người bất hạnh trong tiểu thuyết.

Philip đỏ mặt ngập ngừng:

- Vậy là có sẽ không bao giờ đành lòng cự tuyệt một người quá yêu cô – phải không?

- Tôi không biết...

Maggie do dự rồi mỉm cười:

- Tôi nghĩ rằng tôi sẽ cự tuyệt nếu anh ta là kẻ ngạo mạn.

Philip hơi luống cuống:

- Maggie, tôi vẫn thường tự hỏi có bao giờ cô sẵn sàng yêu một người mà tất cả những cô gái khác đều không ngó ngang gì tới không?

Maggie cười:

- Cái đó cũng còn tùy. Anh ta có phải là một người khó chịu hay không, anh ta có nhìn tôi một cách khả ố như anh chàng Torry không? Có lẽ những phụ nữ khác cũng không ưa gì cái kiểu cách đó, riêng tôi thì chẳng bao giờ tôi thương hại những kẻ ngạo mạn như Torry vì tôi cho rằng họ đã quá thỏa mãn với chính họ rồi.

- Nhưng... Maggie, thí dụ như – thí dụ như có người nào đó không ngạo mạn – vì anh ta tự thấy

là chẳng có gì để ngạo mạn cả – người từ nhỏ đã phải chịu một khổ đau đặc biệt – người coi cô như mặt trời của đời họ – người yêu cô – yêu đến nỗi họ cũng cảm thấy cổ hạnh phúc khi được phép thỉnh thoảng gặp mặt cô...

Philip bỗng ngừng lại vì cảm thấy rằng lối thú nhận của mình sẽ cắt phăng đi nguồn hạnh phúc gần gũi này. Đó là mối lo đã làm cho chàng giấu kín tình yêu của mình trong nhiều tháng qua. Maggie quay lại nhìn Philip, mặt nàng dần dần đổi khác. Nàng im lặng bước tới một thân cây đổ, ngồi xuống và rủ ra như người vừa bị tước đoạt hết sức mạnh của bắp thịt. Nàng bắt đầu run rẩy!

Thái độ của nàng làm Philip ngạc nhiên và lo ngại thêm.

- Maggie, tôi điên quá – xin hãy quên đi những gì tôi vừa nói.

- Tôi bất ngờ quá, Philip – thật bất ngờ!

Nước mắt nàng trào ra.

Philip nói gấp:

- Cô có giận tôi không, Maggie? Cô có cho tôi là một kẻ điên không?

- Ồ, Philip! Tại sao anh lại gán cho tôi ý nghĩ đó? Nhưng... nhưng tôi không bao giờ nghĩ rằng anh sẽ là người yêu của tôi. Điều đó xa vời quá – như một giấc mơ – như là một chuyện thần tiên.

Philip ngồi xuống, nắm tay nàng, giọng hân hoan:

- Vâng, nếu nghĩ rằng tôi là người yêu cô, cô có thấy khó chịu không? Maggie... em... có yêu anh không?

Mặt Maggie tái lại, câu hỏi hoàn toàn khó trả lời. Nhưng mắt nàng đã chạm mắt Philip, hai ánh mắt long lanh và đẹp hẳn vì tình yêu tha thiết. Giọng nàng giả dè, dịu dàng:

- Thật ra em không thể yêu ai hơn anh được. Em yêu anh. Nhưng tốt hơn là chúng ta đừng nói ra điều đó – phải không, Philip? Anh thừa hiểu là chúng ta có muốn làm bạn với nhau cũng không được nữa kia mà. Em thấy lén lút gặp anh như thế này là một hành vi không phải – dầu nhiều khi em cảm thấy đó là một nhu cầu tối yếu cho em. Em sợ quá, sợ hành động của chúng ta sẽ gây ra tai họa.

- Không có gì đâu, Maggie. Nếu em cứ mang mãi mối lo đó thì biết tới bao giờ em mới được sống thật với chính em?

Maggie lắc đầu:

- Em hiểu - đi dạo, sách vở, cảm giác rộn ràng khi gặp anh, khi em có thể nói với anh những ý nghĩ của mình trong những ngày vắng anh – tất cả đều tuyệt diệu. Nhưng nó cũng làm cho em luôn băn khoăn, lo nghĩ – nó làm em chán nản trở lại.

Philip đứng lên, sốt ruột đi tới đi lui:

- Không, Maggie, quan niệm của em quá sai lầm về vấn đề tự khắc phục, anh đã thường nhắc nhở điều này. Cái mà em gọi là tự khắc phục chỉ là chứng thiên chấp của tuổi thơ mà thôi.

Chàng lại ngồi xuống và nắm tay nàng:

- Đừng nghĩ tới quá khứ nữa, hãy nghĩ tới tình yêu của chúng ta. Nếu yêu anh hết lòng thì trở ngại nào cũng vượt được qua. Chúng ta chỉ cần chờ đợi thôi. Anh có thể sống bằng hi vọng được. Nhìn anh đi, Maggie, nói là em có thể yêu anh. Đừng nhìn xa xăm như vậy, anh lo lắm.

Nàng quay lại mỉm cười.

- Nói đi, Maggie. Em còn nhớ ngày ở Lorton, em hỏi anh là có thích em hôn không – em còn nhớ chứ? – và em hứa sẽ hôn anh khi nào chúng ta gặp lại nhau. Em đã quên lời hứa đó rồi.

Kỷ niệm thời thơ ấu gợi cho Maggie một cảm giác dịu dàng, nó làm cho giây phút hiện tại bớt ngỡ ngàng hơn.

Và nàng hôn chàng rất giản dị nhưng dịu dàng như năm còn mười hai tuổi.

Chương 31

MỘT TRONG NHỮNG NGƯỜI MÀ MAGGIE ÍT LO ngại nhứt là dì Pullet. Dì không cư ngụ tại St. Oggs, không có mắt tinh tế lại cũng chẳng biết lý luận sắc bén như dì Glegg. Nhưng người đã làm bại lộ cuộc giao tiếp lén lút giữa nàng và Philip lại không ai khác hơn là chính dì Pullet.

Sáng chúa nhứt đó, ông Pullet phải dự một đám tang tại nhà thờ St. Oggs, nhân dịp bà Pullet ghé lại dùng bữa trưa nhà bà Glegg và dùng trà với bà Tulliver. Chúa nhứt là ngày duy nhứt trong tuần Tom có mặt ở nhà vào buổi chiều. Hôm đó chàng có vẻ tươi tỉnh hơn thường lệ.

- Maggie đâu, ra đây với anh!

Tom rồi rít gọi em trong khi cùng mẹ ra vườn ngắt cây anh đào nở. Trong mấy lúc gần đây, Tom rất hài lòng khi thấy Maggie bớt kỳ quặc và chịu kham khổ hơn. Chàng cũng bắt đầu thấy hãnh diện vì có được một cô em tuyệt sắc mà mọi người đều ca tụng.

Vừa ngồi vào bàn, bà Pullet lắc đầu buồn bã:

- Dì trông còn khỏe mạnh lắm. Maggie, sao cháu không mặc cái áo dài hồng của dì cho, mặc hàng xanh đậm của dì Glegg trông u ám lắm. Jane không có khiếu thẩm mỹ gì cả.

- Thưa, áo dì cho quá đẹp và mới tinh, cháu sợ không hợp với tình cảnh hiện tại của gia đình.

- À, thì ra vậy. Bao giờ dì cũng cho cháu dì toàn đồ mới. Nhưng Lucy thì dì chẳng cho món nào cả, nó đã có thừa những thứ cần thiết rồi. Dì Deane rất đáng hãnh diện vì đã có con gái đẹp như vậy, nhưng dì ấy vàng vọt quá, tội nghiệp - sợ dì ấy không chịu nổi chứng đau gan. Sáng nay, vị mục sư trưởng mới của nhà thờ St. Oggs, bác sĩ Kenn, cũng đã tuyên bố như vậy.

Bà Tulliver hỏi:

- Ông giỏi lắm hả chị Sophy?

Bà Pullet vẫn tiếp tục chuyện của mình:

- Hồi sáng, Lucy mặc áo đẹp lắm, cổ áo của nó cũng đẹp như cái cổ đẹp nhứt của tôi.

Ông Pullet xen vào:

- Họ bảo Lucy là hoa khôi St. Ogg's. Cái tiếng hoa khôi nghe nó kỳ làm sao!

Mãi tới lúc đó, ông Tulliver mới góp ý:

- Ôi! Có gì đâu, áo đẹp làm cho người đẹp, vậy thôi. Tôi chẳng thấy có gì đáng khen mấy người đàn bà nhỏ thó. Tôi chọn vợ tôi cũng vậy - không mập mà cũng không ốm.

Bà vợ đáng thương cười thỏa mãn.

Dượng Pullet bắt bẻ:

- Nhưng đàn ông đâu phải ai cũng to lớn hết. Một thành niên đẹp trai như cháu Tom đây cũng đâu có cao hơn thước tám.

Dì Pullet bảo:

- Nói chuyện lớn nhỏ làm chi. Theo tôi, hễ người nào còn được nguyên vẹn ngay thẳng là hạnh phúc lắm rồi. Cậu con của trạng sư Wakem đó - tôi mới gặp hồi sáng tại nhà thờ. Trời đất ơi! Không hiểu cậu ta sẽ ra sao nữa - họ nói tánh tình cậu ta kỳ dị lắm, không thích kết bạn với ai. Mấy lúc gần đây, cậu ta thường lẩn quẩn ở Thung Lũng Đỏ.

Vừa nghe nhắc tới Philip, hai má Maggie vụt nóng ran, và khi nghe tới tên Thung Lũng Đỏ, tim nàng như chìm lịm xuống. Nàng có cảm tưởng như chuyện bí mật của mình đã bại lộ rồi. Hai tay đan lại dưới bàn, Maggie ngồi lặng thinh, không dám nhìn quanh và cũng không dám cầm muỗng vì sợ sẽ làm rớt muỗng. Rất may là cha nàng đã ngồi cùng một hàng ghế với nàng, phía ngoài dượng Pullet, cho nên muốn nhìn nàng, ông bắt buộc phải chồm tới trước. Tiếng của mẹ làm cho Maggie nhẹ nhõm - bà Tulliver luôn thấy bất an khi nghe ai nhắc tới tên Wakem trước

mặt chồng. Dần dần, Maggie đã lấy lại được bình tĩnh, nàng ngược nhìn Tom ngồi bên kia bàn, nhưng Tom đã quay mặt sang hướng khác.

Đêm đến Maggie trần trọc mãi, tự hỏi chẳng biết Tom có nghi ngờ gì mình không. Có lẽ là không và có thể Tom chỉ nghĩ rằng thái độ bối rối của nàng hồi xế chiều chỉ là do nàng ngại nghe bà Pullet nhắc tới tên Wakem trước mặt cha. Đối với cha nàng, cái tên Wakem cũng độc hại như bệnh dịch.

Nhưng Tom quá bèn nhảy để có thể thỏa mãn với lý do này. Chàng thấy rõ sự lo âu của Maggie còn do một nguyên nhân khác nữa. Trong cố gắng hồi tưởng những chi tiết khiến mình phải nghi ngờ, Tom chợt nhớ, cách đây chẳng bao lâu, chàng nghe mẹ rầy Maggie về chuyện đi chơi ở Thung Lũng Đỏ rồi mang sinh đất về nhà. Tom không nghĩ tới chuyện Maggie và Philip yêu nhau, có ai lại yêu một người tàn tật bao giờ? Tuy nhiên, Tom thấy cần phải chặn đứng ngay mọi liên lạc, nếu có, giữa em gái mình và Philip và buộc Maggie tuân phục lời cấm đoán của cha cùng những khuyến cáo của mình.

Chiều hôm sau, khoảng ba giờ rưỡi, Tom có mặt ở thương cảng chuyện trò với Bob Jakin về chuyến tàu Adelaide sẽ cập bến khoảng một hai ngày tới và về những kết quả khả quan mà hai người đã thu đạt được.

Bob nhìn vợ vẫn bên kia bờ:

- Anh chàng gù lưng kia kìa. Xa tới mấy tôi cũng nhận ra bóng dáng của anh ta. Mấy tháng nay anh ta thường đi lang thang bên đó.

Một ý nghĩ lóe trong đầu Tom:

- Tôi phải về ngay bây giờ, Bob. Còn một vài chuyện phải làm cho xong.

Tom hối hả về nhà bằng con đường ngắn nhất. Chàng đang đứng ngẩn ngơ trước cổng, chẳng biết có nên vào nhà không thì thấy Maggie đội nón và choàng khăn đi ra. Thế là không còn nghi ngờ gì nữa cả, Tom im lặng chờ em bên ngoài. Maggie giật nảy mình khi chạm mặt anh.

Nàng run giọng:

- Anh về sớm vậy, có chuyện gì không?

Tom nhú mày, gần từng tiếng:

- Tôi về để cùng cô ra Thung Lũng Đỏ gặp Philip Wakem.

Mặt Maggie tái lại, một cảm giác lạnh buốt bao trùm khắp người nàng. Vậy là cũng có ngày Tom biết được. Cuối cùng nàng yếu ớt:

- Em không đi đâu hết.

- Cũng được. Nhưng tôi có vài chuyện cần nói trước với cô. Ba đâu?

- Đi rồi.

- Còn má?

- Hình như đang cho gà vịt ăn ở nhà sau.

Hai anh em vào nhà, Tom mở cửa phòng khách:

- Vào đây.

Maggie ngoan ngoãn nghe theo. Tom khép cửa:

- Maggie, hay kể hết cho tôi nghe những gì đã xảy ra giữa cô và Philip.

Maggie vẫn còn run rẩy:

- Ba biết chưa?

Tom giận dữ:

- Chưa, nhưng ba sẽ biết nếu cô định qua mặt tôi.

- Em có muốn qua mặt ai đâu.
- Vậy thì nói hết sự thật ra.
- Chắc anh cũng biết rồi...
- Biết hay không mặc tôi. Cô cứ nói hết ra, nếu không chuyện này sẽ tới tai ba ngay.
- Được rồi, em có nói chuyện này cũng chính là vì ba.
- Cô làm như lo cho ba lắm trong khi cô cãi lại lời cấm đoán quyết liệt của ba.

Maggie mĩa mai:

- Anh không bao giờ làm lẫn cả, Tom.
- Đúng. Nhưng yêu cầu cô cho biết ngay chuyện gì đã xảy ra giữa cô và Philip. Cô gặp nó ở Thung Lũng Đỏ lần đầu tiên vào lúc nào?
- Một năm rồi. Anh không cần phải hỏi thêm nữa. Chúng tôi làm bạn với nhau suốt năm qua. Chúng tôi thường gặp gỡ và đi dạo với nhau. Anh ấy còn cho tôi mượn sách.

Tom nhìn thẳng vào mặt Maggie, nhúm mày:

- Chỉ có vậy thôi?

Maggie do dự một lúc rồi nói mau:

- Không, chưa hết. Thứ bảy tuần rồi anh ấy nói yêu em – từ trước tới giờ em không hề nghĩ tới chuyện đó – chỉ coi anh ấy như một bạn thân.

Tom tỏ ra ghê tởm:

- Chính cô đã khuyến khích nó?
- Em nói với Philip là em cũng yêu anh ấy.

Tom im lặng, nhìn xuống sàn nhà một lúc lâu. Cuối cùng, chàng ngẩng lên giọng lạnh lùng:

- Maggie, tôi có hai con đường cho cô chọn, một là cô đặt tay lên Thánh Kinh mà thề với tôi sẽ không bao giờ gặp hay nghĩ tới Philip Wakem nữa và một là cô làm theo ý cô, và tôi sẽ kể hết lại với ba. Chọn đi!

Dứt lời, Tom bước lại lấy cuốn Thánh Kinh, lật ra ở trang đầu, nơi có những hàng chữ viết tay.

Maggie nài nỉ:

- Tom, đừng bắt em làm vậy. Em hứa với anh là sẽ chấm dứt liên lạc với Philip, nếu anh cho em gặp anh ấy một lần cuối, hay cho em viết thư giải thích cũng được... tội nghiệp Philip, đời anh ấy bất hạnh nhiều.
- Tôi không cần nghe chuyện tình cảm của cô. Tôi đã nhứt quyết rồi. Chọn mau đi, kéo má vào bây giờ.

- Em đã hứa là em giữ đúng lời, khỏi cần phải đặt tay lên trên Thánh Kinh.

- Phải làm theo lời tôi. Tôi không thể tin cô được nữa, Maggie. Cô không có chút nghị lực nào cả.

Maggie thở dài, giọng như gió thoảng:

- Tom, em biết em có lỗi nhưng em cô đơn quá và Philip cũng rất đáng thương. Em không muốn nuôi dưỡng oán thù.
- Vô ích! Cô chỉ cần biết bốn phận cô là đủ. Đừng nói gì nữa, hãy làm theo lời tôi.
- Nhưng dầu sao cũng nên cho em gặp lại Philip lần cuối.
- Cô sẽ được gặp nó với sự hiện diện của tôi.
- Được, em xin giữ đúng lời hứa là sẽ không gặp mặt và viết thư cho Philip nữa. Em sẽ đặt tay lên Thánh Kinh, nếu anh muốn.

- Hứa đi.

Maggie đặt tay lên trang đầu cuốn Thánh Kinh và nhắc lại lời hứa. Tom xếp quyển kinh lại:

- Được rồi, đi!

Trên đường, hai anh em không nói với nhau một tiếng nào. Lần đầu tiên, Maggie thầm mong Philip vì bận việc gì đó không thể tới nơi hẹn. Như vậy, mọi việc sẽ phải trì hoãn lại – và biết đâu nàng lại chẳng được Tom cho phép biên thơ. Tim Maggie đập hồi hả khi hai người tới gần rặng tùng Tô Cách Lan. Maggie còn nuôi một hy vọng cuối cùng, thường thường nàng tới đây là Philip đã có mặt từ lâu, nhưng rặng tùng đã vượt qua và hai người cũng đã đi sâu vào vùng cỏ xanh mà chẳng thấy Philip đâu. Một khúc quanh rồi một khúc quanh nữa, và Philip xuất hiện đột ngột đến nỗi Tom chỉ kịp dừng bước lại khi hai người cách nhau không đầy một thước. Im lặng chập xuống ba người tuổi trẻ, Philip đưa mắt nhìn Maggie dò hỏi. Gương mặt tái nhợt và ánh mắt thất thần của nàng đã nói lên tất cả. Với óc tưởng tượng luôn luôn bị cảm, nàng thấy người anh vạm vỡ của mình đang tóm lấy thân hình yếu đuối của Philip và nghiền nát ra.

Tom hỏi ngay khi Philip quay lại nhìn mình:

- Anh cho đây là hành động của một người có giáo dục, phải không?

Philip bình tĩnh:

- Anh muốn gì?

- Muốn gì à? Đứng xa ra, không tôi chộp anh bây giờ. Anh mà dám hỏi tôi muốn gì? Tôi muốn nói anh đã trắng trợn lợi dụng sự ngây thơ của em gái tôi. Tôi muốn nói anh cố tình phá hoại danh giá của một gia đình lương thiện.

Philip ngắt lời:

- Tôi hoàn toàn phủ nhận điều anh vừa nói. Tôi không có mục đích nào khác hơn là đem lại hạnh phúc cho em gái anh. Tôi còn yêu quý Maggie hơn anh nữa, tôi sẵn sàng hy sinh cả đời tôi cho hạnh phúc của Maggie.

- Nói với tôi những câu rỗng tuếch đó chẳng ích lợi gì đâu. Anh muốn làm như không biết rằng anh lén lúc gặp gỡ em tôi như vậy là làm tổn thương danh giá nó. Anh tưởng anh có trọn quyền tỏ tình với em tôi, hả? Dầu anh có là một người đàn ông xứng đáng đi nữa thì ba tôi và ba anh cũng không chấp nhận được chuyện cưới hỏi. Anh tưởng đó là cái danh dự cong queo của anh sao? Với tôi, đó chỉ là một mưu kế hạ cấp.

Philip run lên:

- Anh không được nói với tôi như vậy. Anh không thể nào hiểu được lòng tôi đối với em gái anh đâu. Tôi thương Maggie đến nỗi phải ao ước được làm bạn với anh mà.

Tom khinh khỉnh:

- Rất tiếc là tôi không hiểu nổi thứ tình cảm đó. Tôi chỉ mong muốn anh làm ơn hiểu cho những gì tôi đã nói – tôi phải bảo vệ em tôi, nếu anh cố tình tới gần, viết thơ hay làm cho em tôi tưởng nhớ tới anh thì cái thân tàn tật khốn khổ của anh sẽ không bảo vệ nổi anh đâu. Tôi sẽ đánh anh – sẽ làm cho thiên hạ chê cười anh. Ai mà lại không cười được khi nghĩ rằng một người như anh lại còn đòi với tới một cô gái đẹp.

Maggie kêu lên:

- Tom, em không chịu nổi – em không muốn nghe thêm nữa.

Philip gượng gạo:

- Khoan đã, Maggie! Anh đã cưỡng bách em gái anh ra đây, tôi đoán vậy để chứng kiến cảnh anh hăm dọa, làm nhục tôi. Anh tưởng anh có quyền làm như vậy, làm rồi. Hãy để em gái anh nói. Nếu Maggie nói là bắt buộc phải xa tôi thì tôi sẽ không ân hận gì cả.

Maggie nghẹn ngào:

- Philip, vì cha em nên em phải đoạn tuyệt với anh, Tom dọa sẽ mét cha – anh ấy có lý – và em đã hứa. Em đã thề trên Thánh Kinh là chúng mình sẽ không còn liên lạc với nhau nữa.

- Đủ lắm rồi, Maggie. Anh sẽ không bao giờ thay lòng. Nhưng hãy tin anh hãy nhớ rằng anh vẫn luôn luôn tìm hạnh phúc cho em.

Tom nóng nảy:

- Được rồi, tôi tin anh là người hiểu biết nhiều, nhưng phần tôi thì không phải là người dễ bị lung lạc bởi những lời văn vẻ, du dương. Tôi hiểu rõ đường đi của tôi. Thôi đi về, Maggie.

Vừa nói, Tom vừa nắm lấy cườm tay phải của Maggie, nàng đưa tay trái cho Philip. Philip siết nhẹ và tha thiết nhìn mặt người yêu rồi vội vàng quay đi.

Đi được vài bước, Maggie bỗng vùng mạnh để giựt tay ra, cơn giận bùng lên:

- Anh Tom, đừng tưởng lầm là em cho anh có lý, hay là em sẽ cúi đầu tuân theo mạng lệnh anh. Em khinh bỉ thái độ của anh khi này đối với Philip, em ghê tởm khi nghe anh nhục mạ sự tàn tật của người ta. Cả đời anh lúc nào cũng trách mắng người khác, anh luôn tự cho mình là phải, chỉ vì anh không có được một tâm hồn rộng rãi để thấy những gì tốt đẹp của kẻ khác.

Tom lạnh lùng:

- Rất đúng. Tôi không thấy hành động hoặc ý định của cô phải ở chỗ nào. Nếu cô cho rằng cô và Philip đã hành động phải lẽ thì tại sao lại lén lút? Giải thích đi.

Maggie vẫn chưa nguôi:

- Em không cần biện hộ cho em – em biết là em sai lầm – lúc nào cũng sai lầm và sai lầm bất tận. Em sẵn sàng tha thứ cho anh nếu anh có lỗi. Nhưng anh thì luôn thích được trừng phạt em – luôn đối xử tàn nhẫn với em. Từ ngày còn nhỏ cũng vậy, em thương anh hơn bất cứ người nào trên đời này nhưng anh không có lòng trắc ẩn. Anh phải là người Pharisee^[1] mới đúng.

- Được, nếu cô dồi dào tình cảm hơn tôi thì hãy bày tỏ như thế nào để đừng làm hoen ố danh dự gia đình. Riêng tôi, tôi đã có cách riêng.

- Tại anh là đàn ông, anh có nhiều nghị lực, anh có thể làm được một cái gì đó trong xã hội.

- À, nếu cô không thể tự gầy dựng được một cái gì thì hãy để cho người khác tạo cho cô phải tù túng phục người ta.

- Em sẵn sàng nghe theo những gì em cho là phải. Em cũng sẵn sàng tuân theo những mạng lệnh vô lý của ba, nhưng với anh thì không. Anh tự phụ về đức hạnh của mình đến nỗi anh tự cho cái quyền tàn nhẫn với kẻ khác như hôm nay. Đừng tưởng rằng em sẽ nghe theo anh mà đoạn tuyệt với Philip. Thái độ độc ác của anh càng làm cho em thương Philip hơn bao giờ hết.

Giọng Tom băng giá:

- Được lắm - đó là ý kiến của cô. Cô không cần nói nữa, bao nhiêu đó cũng đủ ngăn cách chúng ta rồi.

Tom trở lại St. Ogg's để nhận chỉ thị cần thiết của dượng Deane cho hành trình sáng hôm sau.

Maggie trở về phòng riêng trút hết tâm sự u ẩn của mình qua những giọt nước mắt đắng cay.

1. Một ngành của chủng tộc Do Thái có luật nặng về phân trừng phạt.

Chương 32

BA TUẦN SAU, THỜI KỲ MÀ NHÀ MÁY DORLCOTE được khoác lên bộ áo đẹp nhất trong năm. Những cây dẻ cổ thụ trong sân đã bắt đầu rộ hoa, thảm cỏ xanh mướt và lốm đốm hoa cúc trắng - Chiều hôm đó, Tom về nhà sớm hơn thường lệ. Lúc qua cầu, chàng nhìn về phía nhà mình với ánh mắt ngập tràn triu mến ngôi nhà gạch đỏ cổ kính trông từ bên ngoài bao giờ cũng vui tươi, mời mọc đầu các phòng bên trong thật trống trải và sâu muộn, cứ là một thứ áp lực nặng trĩu lên trái tim của những người sống dưới mái nhà. Tom bước mau hơn và trên môi phảng phất một nét cười.

Không một đôi mắt nào trong phòng khách hướng về chiếc cầu, mọi người đều trầm ngâm trong phòng khách - Ông Tulliver ngồi trong ghế bành, có vẻ mệt nhọc sau một chuyến đi ngựa khá xa, Maggie đang cặm cụi may vá và mẹ nàng đang bận pha trà.

Tiếng chân quen thuộc của Tom làm mọi người ngạc nhiên, ngẩng nhìn lên:

Ông Tulliver hỏi:

- Gì vậy Tom? Con về sớm hơn ngày thường.

- Dạ, chẳng còn việc gì nên con về sớm. Chào má!

Tom bước tới bên mẹ và hôn bà, một dấu hiệu vui vẻ bất thường của đứa con trai. Không hề có một lời nào hay một cái nhìn nào giữa chàng và Maggie suốt ba tuần qua, nhưng bản tánh lành lỉ thường ngày của chàng khiến cha mẹ chàng không chú ý bao nhiêu.

Dùng trà xong, Tom lên tiếng:

- Thưa ba, ba có biết rõ trong hộp thiếc của mình hiện có bao nhiêu không?

Ông Tulliver bộc lộ sự bất mãn của mình một cách rụt rè:

- Chỉ có một trăm chín mươi ba bảng - mấy lúc gần đây con đem tiền về ít hơn trước. Thanh niên bây giờ hay xài tiền theo ý riêng, ngày xưa lúc bằng tuổi con ba đâu được như vậy?

- Ba nhớ rõ chứ ba? Con nghĩ là ba nên chịu khó đem chiếc hộp xuống tốt hơn. Con sợ ba lằm.

Ông Tulliver gắt:

- Sao mà lằm được? Ba đếm đi đếm lại nhiều lần mà. Nhưng nếu con đã không tin thì để ba lấy xuống.

Đếm tiền trong hộp thiếc dường như là thứ vui độc nhất của ông Tulliver trong những ngày xế bóng.

Thấy mẹ định đứng dậy ra ngoài, Tom bảo:

- Chờ một chút, má!

Bà Tulliver hỏi:

- Maggie có cần ở lại không? Phải có người dọn mấy cái này xuống.

Tom thản nhiên:

- Nó muốn làm gì mặc nó!

Maggie bưng mâm đi và trở lại ngay, thái độ úp mở của Tom khiến nàng quên giận.

Tom tới ngồi cạnh cha lúc chiếc hộp được mang xuống và mở ra. Nắng chiều đỏ rực, chiếu lên mặt hai cha con làm nổi bật nét u sầu, mệt mỏi của người cha và niềm vui thầm kín của đứa con. Bà mẹ và cô con gái ngồi ở đầu bàn bên kia, bà mẹ có vẻ nhấn nại một cách vô hồn còn cô gái thì sốt ruột.

Ông Tulliver trút tiền ra bàn, đếm và sắp lại thật ngay ngắn. Cuối cùng ông nhả mặt nhìn Tom:

- Đó! Con thấy chưa, ba nói có sai đâu.

Ông chán nản nhìn đồng tiền:

- Còn thiếu hơn ba trăm bảng nữa – quá lâu. Lại mất đi bốn mươi hai bảng vì cái vụ buôn bắp. Cuộc đời quá khó khăn. Phải mất bốn năm mới để dành được bao nhiêu đó – chẳng biết ba có còn sống nổi thêm bốn năm nữa hay không... ba chỉ biết trông cậy vào con để trả xong món nợ này.

Giọng Tom quả quyết nhưng hơi xúc động:

- Thừa ba, nhất định là ba sẽ chứng kiến cái ngày trả xong nợ. Chính tay ba sẽ trả tiền cho họ.

Lời loan báo của Tom còn đem lại một cái gì khác hơn là hy vọng. Dường như có một luồng điện vừa chuyền vào người ông Tulliver, mắt ông mở to nhìn Tom với tất cả trông chờ, trong khi Maggie không dẫn được nữa, chạy tới ngồi dưới chân cha.

Tom im lặng một lúc rồi tiếp tục:

- Cách đây khá lâu, dượng Glegg có cho con mượn một ít tiền để buôn bán và con thành công lớn. Hiện con đã có ba trăm hai mươi bảng gửi ở ngân hàng.

Bà Tulliver ôm choàng cổ đứa con trai:

- Ôi, con trai của má! Má biết thế nào con cũng cứu được gia đình.

Nhưng người cha vẫn im lìm, sự xúc động mãnh liệt đã làm ông ghen lời. Thái độ của ông làm Tom và Maggie đâm lo, nhưng cuối cùng những giọt nước mắt vui mừng đã trào ra từ khoé mắt già nua. Lồng ngực rộng dòn dập, các bắp thịt trên mặt co giựt liên hồi và người đàn ông tóc hoa râm đó òa ra khóc. Tiếng khóc dần dần dịu lại và cuối cùng, ông đã lấy lại được phần nào bình tĩnh.

Ông nhìn vợ, dịu dàng:

- Bessy, bà phải tới hôn tôi mới được – con trai bà đã đền bù cho bà rồi đó. Từ đây bà có thể sống nhàn nhã hơn đôi chút.

Bà hôn ông và ông cầm lấy tay bà trong một lúc, rồi ông lại nhớ tới vấn đề tiền bạc, ông vừa mân mê mấy đồng vàng trên bàn vừa nói:

- Tom à, ba muốn còn đem tiền về cho ba coi. Có thấy tận mắt ba mới yên lòng hơn.

- Ngày mai ba sẽ thấy, thừa ba. Dượng Deane đã báo cho các chủ nợ gặp nhau vào ngày mai tại Golden Lion và dượng sẽ đãi tiệc họ lúc hai giờ. Dượng Deane và dượng Glegg sẽ có mặt trong bữa tiệc đó. Báo Messenger ra ngày thứ bảy đã có đăng cáo thị chuyện này.

Mắt ông Tulliver rực sáng:

- A, vậy là thằng Wakem cũng biết chuyện rồi. Bắt đầu từ bây giờ ba không còn ở dưới tay nó nữa – dầu có phải rời ngôi nhà thân yêu này cũng được. Ba nghĩ là có chết xa chỗ này cũng được... Trong nhà có cái gì để uống mừng không, Bessy?

Bà Tulliver lấy ra một xâu chìa khóa:

- Có, còn chút cô nhắc đi Deane cho lúc tôi bịnh.

- Đem ra, đem ra cho tôi. Tôi thấy hơi đuối sức rồi đây...

Uống được vài ngụm cô nhắc pha nước lã, ông có vẻ phấn chấn hơn.

- Con trai của ba – con phải soạn sẵn một bài diễn văn. Ba sẽ thông báo cho họ biết là con đã đóng góp một phần lớn trong món tiền dành dụm này. À! Thằng Wakem, chắc nó sẽ sung sướng lắm nếu được một đứa như con tôi - một đứa lành lặn đẹp đẽ - thay vì thằng gù tội nghiệp kia! Con sẽ thành công trên đường đời, Tom à, một ngày kia có lẽ con sẽ thấy hai cha con thằng Wakem mọp dưới chân con, không có gì ngăn cản con làm giàu được cả. Và nếu đã giàu có, còn đừng quên điều này, cố gắng mua lại nhà máy xay thân yêu của chúng ta.

Ông Tulliver ngả người ra sau, thở phào thoải mái, rồi đột ngột chìa tay ra:

- Bắt tay ba đi, con! Không có gì làm người ta hãnh diện bằng khi có được một đứa con tài giỏi.

Ba đã có được cái may mắn đó.

Lần đầu tiên trong đời, Tom được hưởng giây phút trịnh trọng này, còn Maggie thì quên hết mọi phiền muộn riêng tư. Tom giỏi thật. Chiều hôm đó, lần đầu tiên trong đời, nàng hoàn toàn bị cha bỏ quên, nhưng nàng không cảm thấy ghen tức chút nào.

Mọi người trò chuyện vui vẻ cho tới giờ đi ngủ. Dĩ nhiên là ông Tulliver muốn biết rõ chuyện làm ăn buôn bán của Tom, và vai trò của Bob Jakin trong câu chuyện khiến ông suy nghĩ nhiều về thời thơ ấu của các bậc vĩ nhân.

Ông Tulliver thao thức rất lâu và khi giấc ngủ tới thì chứa đầy mộng mị. Khoảng năm giờ rưỡi sáng, ông bỗng hét lên và ngồi bật dậy ngơ ngác nhìn quanh khiến bà Tulliver đâm hoảng:

- Chuyện gì vậy, ông Tulliver?

Ông nhìn bà, mặt hay còn ngạc nhiên. Cuối cùng ông nói:

- À! Tôi nằm mơ... tôi có la hả?... Tôi tưởng đã túm được nó rồi.

Chương 33

Hôm sau, khi ngồi vào bàn tiệc các chủ nợ, ông Tulliver đã hoàn toàn trở lại vị thế của một Tulliver kiêu hãnh, tự tin và nồng nhiệt của thời vàng son xưa cũ.

Bằng một giọng hùng hồn và sôi nổi, ông trình bày quan niệm của mình về thiện và ác, sự tấn công của những đũa lưu manh, sự bỏ rơi của thần may mắn, và thắng lợi về vang nhờ vào những nỗ lực vượt bực và những hỗ trợ đặc lực của đũa con hiếu thảo. Tiếp đó, ông Deane tỏ lời ngợi khen những đức tính cần cù, liêm khiết của Tom trong công việc hàng ngày, và Tom cũng đứng lên đọc một đáp từ ngắn, đại ý là cảm tạ quý vị hiện diện trong buổi tiệc hôm nay đã dành cho mình phần vinh hạnh. Chàng tỏ ra vô cùng sung sướng vì đã giúp cha khôi phục lại địa vị và tên tuổi, riêng phần chàng thì hy vọng rằng sẽ không bao giờ ngừng nghỉ cố gắng cũng như không bao giờ làm hoen ố danh dự gia đình. Bài đáp từ kết thúc trong một tràng pháo tay vang dậy và Tom, ngay lúc đó, trông chừng chắc, lịch lãm hơn bao giờ hết.

Theo truyền thống, bữa tiệc chấm dứt một cách điều độ vào lúc năm giờ chiều. Tom phải ở lại St. Ogg's để giải quyết một vài công việc, còn ông Tulliver thì phải về nhà ngay để tường trình chi tiết buổi tiệc cho Bessy và "cô con gái cưng" của ông nghe. Mặt ông sáng rỡ vì say men chiến thắng. Hôm đó ông không chọn một đường tắt nào để về nhà, mà cho ngựa chạy chậm, đầu ngược cao trên con đường chánh dẫn tới chiếc cầu. Tại sao lại phải tránh mặt Wakem? Ông bắt đầu nổi giận vì chẳng thấy bóng Wakem đâu cả. Có lẽ y đã cố tình lánh xa thành phố trong ngày này để khỏi phải nghe hay thấy gì về một hành vi danh dự, vì danh dự là cái luôn luôn làm cho lão ta khó chịu. Nếu gặp Wakem giữa lúc này, ông sẽ nhìn thẳng vào mặt lão và chắc tên lưu manh đó sẽ không còn làm ra bộ lạnh lùng tự tin như mọi ngày nữa. Dần dần lão sẽ hiểu ra rằng một người lương thiện không thể nào phục vụ cho lão lâu dài hơn được, cũng như không thể nào giúp lão vợ vét thêm cho đầy các túi vốn đã tràn trề nhờ những mảnh khõe gian manh.

Trong trạng thái sôi động đó, ông Tulliver đã về gần tới cổng nhà máy xay Dorlcote. Và ông bỗng nhìn thấy một dáng người quen thuộc, cỡi ngựa đen đi ra. Họ gặp nhau cách cổng nhà máy năm mươi thước, giữa những cây sồi già và bờ sông.

Wakem lên tiếng ngay bằng giọng ngạo nghễ hơn thường lệ:

- Tulliver! Sao anh làm ăn điên rồ vậy? – Ai lại rải đất cứng lên sân nhà bao giờ! Tôi đã nói với anh rồi, có điều là những cái thứ như anh không bao giờ biết chăm sóc trang trại cho đúng qui tắc cả.

Ông Tulliver giận sôi lên:

- Sao! Vậy thì kiếm người khác coi trại cho mầy đi! Cho tới lúc đó rồi dạy nó!

- Anh say rồi.

Wakem tin chắc như vậy qua gương mặt đỏ ửng và cặp mắt sáng rực của ông Tulliver.

Ông Tulliver trừng mắt:

- Không, tao không say đâu. Không phải đợi có rượu tao mới quyết định không làm việc với một thằng lưu manh nữa.

- Tốt lắm! Vậy thì sáng mai anh có thể dọn ra khỏi nhà tôi. Tránh đường cho tôi đi! (Ông Tulliver đã quay ngang ngựa để chặn đường.)

Ông Tulliver rút lên:

- Không đâu, mầy không qua được đâu. Tao phải nói cho mầy nghe hết những gì tao nghĩ về mầy. Mầy là một thằng đại lưu manh, đáng bị đem treo cổ – mầy là...

- Tránh tao đi, thằng ngu, nếu không tao sẽ cho ngựa đầy bây giờ.

Ông Tulliver thúc ngựa tới, tay cầm roi đưa cao. Ngựa của Wakem lảng tránh và nhảy chồm lên,

hất chủ rút xuống đất. Wakem buông dây cương ra và lồm cồm ngồi dậy, nhưng trước khi lão kịp đứng lên, ông Tulliver đã nhảy phốc xuống ngựa. Cảnh tượng kẻ cự thù nằm dưới chân mình làm cho ông điên lên, và đây là dịp phục hận. Ông xông tới, một tay đè mạnh Wakem dưới đất, một tay dùng roi ngựa quật tới tấp lên lưng lão. Wakem kêu la cầu cứu, nhưng chẳng một ai tới cả.

Mãi một lúc lâu mới có tiếng đàn bà rú lên và tiếng gọi hãi hùng: "Ba! Ba!".

Ông Tulliver hét lớn:

- Tránh ra! Đi chỗ khác!

Rõ ràng, không phải ông đang nói với Wakem. Lão ngược đầu lên run rẩy, thấy một cô gái đang bầu vào tay kẻ hành hung mình.

Vừa lúc đó, có tiếng chân chạy tới, Maggie cuốn cuồng gọi:

- Bác Luke, má, mau tới đây giúp con!

Wakem nói với Luke:

- Đỡ giùm tôi lên ngựa. Có lẽ tôi sẽ tự xoay sở được – chắc tay tôi bị gãy rồi.

Wakem được đỡ lên lưng ngựa của ông Tulliver. Ông ta khó nhọc quay đầu lại nói với kẻ thù bằng giọng căm hờn:

- Anh sẽ chịu hậu quả về hành động của anh. Con gái anh là nhân chứng của vụ này.

Ông Tulliver quát:

- Đi đi, và đưa cái lưng ra nói cho mọi người biết là tao đã đánh mày. Nói với họ là tao đã bắt đầu làm cho cuộc đời sạch sẽ hơn chút ít.

Wakem quay nhìn bác Luke:

- Anh cỡi con ngựa đen đi về nhà cho tôi, đi ngã Tafton Ferry - khỏi đi qua thành phố.

Thấy Wakem đã đi xa, Maggie buông tay cha và khóc nức nở, trong khi bà Tulliver đứng chết lặng, bàng hoàng. Bỗng Maggie thấy cha bắt đầu dựa hẳn vào người mình. Nàng ngừng khóc:

- Ba, mình về nhà đi ba!

Ông Tulliver thều thào:

- Ba mệt quá! Ba muốn xỉu. Bessy đỡ tôi vô nhà, chóng mặt quá – Đầu nhưc như búa bổ.

Ông chậm chạp đi giữa vợ và con gái vào nhà, và ngồi thừ trên ghế bành. Mặt tái mét, hai tay ông lạnh toát.

Bà Tulliver lo ngại:

- Tôi đi gọi bác sĩ, nghe ông?

Dường như kiệt sức nên ông Tulliver không nghe được câu nói của vợ, tuy nhiên khi nghe vợ bảo Maggie cho người đi đón bác sĩ thì ông ngẩng đầu lên:

- Bác sĩ? Không - Khỏi cần bác sĩ. Tôi bị đau đầu - chỉ có vậy thôi. Bà đỡ tôi lên giường.

Ông Tulliver đi nghỉ được nửa giờ thì Tom về. Có cả Bob Jakin. Bob tới "mừng ông chủ cũ" luôn tiện để nhắc nhở mọi người rằng mình cũng đã đóng góp chút công lao trong niềm vui đó. Tom nghĩ rằng cha chẳng thích gì hơn là chuyện trò với Bob, một hành động cuối ngày, trước khi đi ngủ.

Nhưng bây giờ Tom phải ngồi đây suốt buổi chiều trong phập phồng lo sợ những hậu quả do cơn cuồng trí của cha mình gây ra. Sau khi nghe kể lại đầy đủ câu chuyện ban chiều, Tom ngồi thừ người nghĩ ngợi, không còn tâm ý nào để dặn dò mẹ và em sửa soạn cho bữa ăn trưa mai. Chính mẹ và em cũng không nghĩ đến chuyện hỏi han chàng. Cuộc đời của họ gặp toàn những chuyện trái ngang không bao giờ vui trọn vẹn được, phiền muộn cứ chực chờ.

Tom nghĩ rằng những cố gắng của mình dường như lúc nào cũng bị lỗi lầm của người khác phá hỏng đi, còn Maggie thì mãi nghĩ đi nghĩ lại về hành động bầu vào tay cha lúc ông giận dữ. Không một ai trong ba người lo ngại tới sức khỏe của ông Tulliver. Chẳng có triệu chứng gì đáng ngại sau nhiều giờ kích động sôi nổi và phải tận dụng sức lực thì bị mệt là điều tất nhiên. Chỉ cần nghỉ ngơi vài ngày là khỏi.

Bận rộn suốt ngày nên ngã lưng xuống là Tom ngủ ngay. Chàng có cảm tưởng mình chỉ mới chợp mắt được một lúc khi thấy mẹ đứng bên cạnh giường trong ánh sáng xám ngắt của bình minh.

- Tom, dậy mau! Má vừa cho người đi kêu bác sĩ. Ba con muốn con và Maggie tới gặp.

- Bộ ba không bớt sao?

- Ba con đau đầu suốt đêm qua, nhưng ông không nói gì cả. Lúc nãy ông mới cho má biết: "Bessy, gọi mấy đứa con tới đây, mau lên!".

Maggie và Tom vội vã thay quần áo trong ánh sáng lờ mờ, và gần như tới phòng cha cùng một lúc. Ông nhìn hai con với nét đau đớn hiện ra gương mặt nhưng hoàn toàn tĩnh táo. Bà Tulliver đứng ở cuối phòng, run rẩy, bà có vẻ già hẳn đi sau một đêm thức trắng. Maggie tới bên giường ngay, nhưng cha nàng chỉ nhìn về Tom. Chàng bước tới, đứng cạnh em.

- Tom, con trai ba, ba biết ba không ngồi dậy được nữa... Cuộc đời này quá khó khăn với ba. Con đã cố gắng hết sức để cứu vãn gia đình. Bắt tay ba lần nữa đi con, trước khi ba ra đi vĩnh viễn.

Hai cha con siết tay và nhìn nhau một lúc, rồi Tom phải cố gắng lắm mới nói được nửa chừng:

- Ba còn muốn con làm gì nữa – con sẽ...

- À, con trai... Ba còn muốn con cố gắng lấy lại nhà máy cho gia đình.

- Con xin hứa chắc!

- Còn má của con nữa – con phải hết lo lắng... và con gái cưng của ba đây nữa...

Người cha quay sang nhìn Maggie với ánh mắt thiết tha. Maggie khụy xuống, khóc nghẹn ngào.

- Tom, con phải lo lắng, săn sóc cho em... đừng buồn con gái... rồi đây sẽ có người thương con và cưới con... Phải tử tế với em nghe Tom. Ba đã hết sức tử tế với con gái của ba. Hôn ba đi... Maggie... Tới đây, Bessy! Phải lo xây cho ba một nấm mồ, Tom, và nhớ dành cho má con một chỗ gần ba.

Ông nhìn ra nơi khác và im lặng trong vài phút. Mặt trời từ từ lên, ánh bình minh soi rõ gương mặt mệt nhọc và đôi mắt lơ đãng của người bệnh. Sau cùng, ông nhìn Tom:

- Ba đã trả được thù – ba đã đánh nó – hành động hết sức công bằng.

Maggie nghẹn ngào:

- Ba ơi! Ba! Ba tha thứ cho ông ấy nghe... Ba tha thứ tất cả tội lỗi của mọi người nghe ba!

- Không, con gái. Ba không tha thứ nó... Tại sao lại phải tha thứ? Ba không thể nào tha thứ cho một tên lưu manh được.

Hai tay ông quờ quạng như muốn gỡ cái gì đó đang đè nặng trên người. Nhưng không đưa tay lên được. Ông thều thào:

- Cuộc đời... quá khó khăn... cho người lương thiện... rắc rối – Tiếng nói tắc nghẽn. Đôi mắt lịm dần thần kín và im lặng vĩnh cửu trùm lên...

Nhưng cái chết chưa tới vội. Hơn nửa giờ sau, lồng ngực ông vẫn còn phập phồng, mặc dầu phập phồng theo một nhịp chậm dần. Và cuối cùng là sự tắt nghỉ, ông không còn phiền muộn gì về cuộc đời khó khăn này nữa.

Bác Luke và vợ đã tới. Bác sĩ Turnbull cũng tới, để chỉ kịp nói câu cuối cùng: "Chết rồi!".

Tom và Maggie bước vào phòng khách. Tia mắt cả hai đều hướng về chỗ ngồi của cha, kể từ

ngày bỏ trống. Maggie tha thiết:

- Tom, tha thứ cho em – chúng ta phải thương yêu nhau mãi mãi. Và hai anh em cùng ôm nhau khóc!

Chương 34

VỚI CHIẾC DƯƠNG CẦM MỞ NẮP VÀ KHUNG cửa sổ nhìn xuống khu vườn trải dài tới bờ sông Floss, phòng khách sang trọng của ông Deane cho thấy rõ sắc thái cao sang. Cô gái tóc vàng xinh xắn đang ngồi thêu thùa dĩ nhiên phải là Lucy Deane; còn thanh niên đáng điệu lịch lãm nhưng uể oải, tay đeo nhẫn kim cương, người thoang thoảng nước hoa hồng nguyên chất, đang đùa với một con mèo con dưới chân Lucy, không ai khác hơn là Stephen Guest, con trai của người có nhà máy ép dầu và kho hàng lớn nhất tại St. Ogg's này.

Lucy bồng vén tóc ra sau, ngược mặt lên:

- Thôi, đừng chọc con Minny nữa. Ngồi lại đằng hoàng, em có chuyện này nói với anh.

- Chuyện gì?

Stephen ngồi ngửa người ra, một tay gác hờ hững trên thành ghế. Có lẽ Stephen cũng thường ngồi cho người vẽ chân dung vì tư thế ngồi của chàng thật là tự nhiên và sang cả. Hai mươi lăm tuổi, trán vuông, tóc nâu đen, hơi cứng, cái nhìn nửa nồng nhiệt, nửa trào lộng nằm bên dưới hai hàng mày dày vắt ngang, đó là tất cả những chi tiết cho bức chân dung của Stephen Guest.

Stephen lập lại:

- Chuyện gì? Quan trọng lắm không?

- Quan trọng. Thử đoán coi.

- Em sắp sửa đổi thực đơn cho Minny. Ba cái bánh hạnh nhân trét kem mỗi ngày chứ gì?

- Sai bét.

- À, vậy là mục sư Kenn vừa phản đối các bà xài vải hồ chứ gì?

Lucy trề môi:

- Mặc cỡ! Anh chẳng nhớ được gì hết. Chuyện này em mới vừa nói cho anh nghe mà.

- Nhưng em cũng mới vừa nói cho anh nghe vô số chuyện. Đàn bà cứ hay chuyên chế. Nói bao nhiêu là thứ chuyện mà chuyện nào cũng bắt nhớ hết thì làm sao nhớ nổi?

- Phải mà, anh cho em là con ngốc.

- Anh nghĩ là em đẹp vô cùng.

- Và sự ngốc nghếch của em là một phần của cái đẹp đó chứ gì?

- Anh có nói vậy đâu?

- Nhưng em biết anh thích hạng phụ nữ nhạt nhẽo hơn. Philip Wakem nói với em vậy đó.

- Ồ, Philip rất cố chấp về điểm đó. Chắc anh ta tương tự một cô nàng nào đó đã gặp ở ngoại quốc.

Lucy ngừng thêu:

- Từ lâu, em chú ý tới một chuyện là chị Maggie của em không bao giờ muốn gặp Philip. Anh Tom cũng vậy – không bao giờ anh ấy bước chân vào chỗ nào mà anh biết có sự hiện diện của Philip. Như vậy làm sao mình có thể hát được một bài bốn giọng?

Stephen chán nản:

- À, có phải cô chị họ em sắp tới ở chung với em không?

- Phải, đó là chuyện anh quên. Chị ấy đã dời chỗ ở kể từ ngày ba chị mất – tội nghiệp! Maggie sẽ ở với em chừng hai hay ba tháng nữa.

- Và anh bắt buộc phải mừng trước cái tin đó?

Lucy phật ý:

- Sao anh nói vậy? Riêng em, em rất mừng, nhưng có ai bắt buộc anh mừng đâu. Trên đời này, em thương chị Maggie hơn ai hết!

- Và chắc khi cô ta tới thì anh bị bỏ quên. Thế nào hai chị em lại chẳng tâm sự tí tê với nhau cả ngày. Mà tại sao lại có chuyện không ưa Philip?

- Hai gia đình có nhiều chuyện thù oán nhau, và lắm chuyện bi thảm đã xảy ra. Em không rõ lắm. Chỉ biết là dượng Tulliver gặp vận rủi và bị phá sản, có lẽ dượng cho rằng ông Wakem đã hại mình. Ông Wakem đã mua lại nhà máy Dorlcote của dượng Tulliver. Anh biết dượng em không?

Stephen hùng hổ:

- Không. Chỉ nghe tên thôi. Nhưng nghe tên là anh có thể hình dung được người, anh có biệt tài đó.

- Dượng em nóng tánh lắm. Dượng ấy cứ hay làm em sợ hãi. Ba em nói dượng em và ông Wakem đã gây nhau một trận dữ dội trước ngày dượng em chết. Lúc đó anh đang ở Luân Đôn. Ba em còn nói dượng Tulliver bị thất bại, thua lỗ liên miên nên đau buồn lắm. Sáu năm trước, Maggie có học nội trú chung với em. Nhưng nửa chừng thì chị ấy phải bỏ học vì gia đình gặp tai biến. Từ ngày dượng em mất, chị Maggie sống rất khổ, vì không muốn nhờ cậy ai. Trước đây vì má em bệnh nặng nên em không mời chị ấy về ở chung được. Bây giờ... em muốn chị Maggie ở chơi với em thật lâu.

Stephen mỉm cười:

- Em đúng là một nàng tiên nhân từ. Nhưng chắc cô ta cũng nhiều chuyện như bên mẹ cô ta vậy?

- Anh nói ác ghê di! Em rất trọng chị Maggie. Chị ấy vén khéo và dịu dàng.

- Anh tưởng tượng Maggie cũng giống mẹ cô ta – tròn trịa, tóc vàng, mắt xanh mơ mộng.

Lucy vỗ tay, phá ra cười:

-Ồ, đúng quá! Chị Maggie của em như vậy đó. Chắc anh gặp chị ấy rồi?

- Không, anh chỉ đoán thôi, con gái bà Tulliver thì phải như vậy. Nhưng nếu cô ta không ưa Philip giọng ténor của chúng ta thì đâu có chuyện gì rắc rối?

- Nhưng em muốn anh mời Philip và nói là ngày mai Maggie sẽ tới ở nhà em. Philip chỉ lánh mặt Tom thôi, anh mời là anh ấy hiểu ngay. Và nhớ dặn chừng nào có thư mời của em rồi hãy tới. Anh chỉ có nhiệm vụ thông báo cho Philip thôi.

- Theo anh là em nên viết thư ngay bây giờ. Philip là người vô cùng thận trọng, phải khổ lắm mới kết giao được với anh ta. Không bao giờ Philip tới nhà anh, anh ta không chịu được mấy cô em gái của anh, anh đoán vậy. Chỉ có em mới làm cho anh ta bớt khó khăn thôi.

Stephen mân mê bàn tay nhỏ nhắn của Lucy và dịu dàng áp lên môi. Lucy sung sướng và hạnh diện. Nàng và Stephen đang ở vào thời kỳ nồng nàn nhất – thời kỳ mà người này tin chắc vào tình yêu của người kia, dầu không một lời tuyên bố nào được chính thức nêu ra.

Lucy rút tay về:

- Nhưng thật là kỳ dị khi anh lại đoán đúng về dung mạo, cử chỉ của Maggie. Theo lẽ thì chị ấy phải giống anh Tom hơn. Anh ấy không có đôi mắt tròn xoe cũng không nhìn ai một cách mơ màng bao giờ.

- Chắc là Tom cũng y hệt như cha anh ta: ngạo mạn như quỷ sứ, khó chơi lắm!

- Em thích Tom. Anh ấy cho em con Minny khi em bị mất Lolo. Ba em cũng rất thương anh ấy. Người bảo Tom rất đàng hoàng và giỏi dẫn. Nhờ Tom mà dượng Tulliver mới thanh toán được hết nợ, trước khi nhắm mắt.

- Anh đã nghe chuyện đó. Ba anh và ba em có nói chuyện với Tom sau một buổi tiệc trưa. Họ tính làm lớn chuyện với anh chàng Tulliver trẻ tuổi ấy. Anh ta tránh cho họ khỏi bị thất thoát,

lỗi lẫn mà còn đem về nhiều tin tức bổ ích nữa. Nhưng anh thì lại chán nghe mấy thứ chuyện đó. Stephen đứng lên tới bên chiếc dương cầm, vừa ngâm nga bài "Graceful Consort" vừa lục lạo trong tập nhạc "The Creation".

Thấy Lucy đứng lên, Stephen bảo:

- Tôi hát với anh.

- Cái gì? "Graceful Consort"? Cao quá, đâu có hợp với anh.

- Mặc kệ, anh đang hứng.

Stephen lướt tay trên phím, tiếng nhạc du dương hòa lẫn với lời ca.

"Có em, hạnh phúc bao giờ cũng mới,

Có em, không bao giờ đời ngừng vui..."

- A! Giả biệt! Graceful Consort! Hạnh phúc của anh lại phải chấm dứt ở đây, vì tới giờ anh phải về rồi. Anh đã dặn nhà là sẽ về ăn trưa.

Stephen vừa gái lại nút áo choàng vừa mỉm cười với người yêu.

Lucy hỏi:

- Vậy là anh không thể mời Philip? Có gì đâu mà ngại, em sẽ viết rõ trong thư cho anh ấy.

- Chắc mai, em không rảnh?

- Phải, ngày mai nhà có tiệc gia đình nho nhỏ. Anh Tom, chị Maggie và dì em có dịp họp nhau sau mấy tháng qua. Chắc vui lắm!

- Nhưng một anh tới được không?

- Được chứ! Tới đây, em sẽ giới thiệu chị Maggie coi anh còn nói là anh chưa gặp chị ấy nữa không.

- Thôi, chào em.

Hai người nắm tay nhìn vào mắt nhau, một lát rồi nhoẻn cười.

Stephen về rồi, Lucy đi quanh quần trong phòng một lúc rồi tiếp tục công việc trang hoàng phòng ngủ của Maggie: "Chị Maggie phải được tiếp đãi như một mệnh phụ phu nhân – phòng chị phải có những bức họa đẹp nhất của mình và trên bàn phải có sẵn một bình hoa thật đẹp, chị sẽ thích lắm – chị rất thích những vật xinh đẹp...! À, còn phòng của dì Tulliver nữa, chưa ai sửa soạn gì cả". Lucy bước ra cửa nhưng bỗng dừng lại:

- Cái gì vậy, Minny? Mày tưởng tao bỏ hả? Nào chúng ta đi gặp Sinbad.

Sinbad là con ngựa lông trắng của Lucy, đã được nàng tự tay nuôi nấng từ khi mới chào đời trong tàu ngựa. Lucy rất thích nuôi những con vật không thể sống độc lập được và nàng rất rõ từng khẩu của mỗi con trong biệt thự này.

Stephen đã có lý khi cho rằng thiếu nữ tóc vàng mười tám tuổi này là một mẫu người vợ hoàn toàn.

Đàn ông muốn vợ mình phải đẹp: Lucy rất đẹp, không ai có thể chối cãi được điều đó. Đàn ông muốn vợ mình lịch sự, dịu dàng, tài giỏi và không ngốc nghếch; Lucy có đầy đủ những đức tính đó. Stephen không ngạc nhiên chút nào khi biết mình yêu Lucy. Chàng hoàn toàn tự do chọn lựa một người vợ để đem đến cho mình hạnh phúc. Và người được chọn, dĩ nhiên là Lucy.

Chương 35

STEPHEN THÔNG MINH LẮM, MAGGIE. EM HI vọng chị sẽ có cảm tình với anh ấy.

Maggie mỉm cười, nâng một lọn tóc óng ả của Lucy soi trong nắng.

Lucy tiếp:

- Stephen rất thương em, vậy mà không hiểu tại sao lúc xa anh ấy, em lại cảm thấy lo lo, em sợ anh ấy không thật lòng yêu em. Nhưng hễ có anh ấy bên cạnh, em lại không nghĩ vậy.

- Hai người vẫn chưa đính hôn?

- Em không thích đính hôn. Một khi đính hôn xong, người ta chỉ mong mau tới ngày cưới. Em muốn cái gì cũng từ từ, vui hơn. Nhiều khi em chỉ sợ anh ấy đột ngột ngỗ lời với ba em, chắc anh ấy và ông Guest cũng đang tính chuyện đó. Gần đây, các cô em gái của Stephen cũng tỏ ra thân thiện với em hơn, lúc đầu em tưởng họ không có thiện cảm với em.

Maggie cười:

- Mấy cô con của ông Guest ra sao?

- Không được đẹp lắm. Nhưng Stephen thì khác, đẹp trai, người ta nói vậy.

- Và em cũng nhận thấy thế?

Lucy đỏ mặt:

- Em cũng không biết nữa. Em dành cho anh ấy một bất ngờ thích thú, nhưng em không cho chị biết đâu.

Lucy đứng lên, lùi lại nghiêng đầu ngắm nghía Maggie.

- Đứng lên một chút, Maggie.

Maggie vừa uể oải đứng lên, vừa cười:

- Em muốn gì đây?

Lucy im lặng ngắm Maggie một lúc:

- Maggie, bộ chị có ma thuật hay sao mà mặc đồ cũ kỹ như vậy cũng vẫn duyên dáng như thường. Tuy nhiên, chị phải có một áo mới ngay mới được.

Maggie cười dịu:

- Ngồi xuống được chưa?

Lucy cũng cười:

- Xong rồi. Nhưng chị phải thay kẹp tóc, loại kẹp hình con bướm này không thích hợp với chị.

Maggie ngồi xuống, thở dài:

- Đây là cái áo đẹp nhất của chị, chị còn phải để dành tiền mua vài thứ cần thiết khác.

Lucy vừa gài kẹp của mình lên tóc vừa nói:

- Đừng lo buồn nữa. Chị cứ nghĩ là bây giờ mình đang thoải mái, khỏi phải may vá mướn cho ai cả.

- Nhiều khi chị cứ tưởng buồn rầu đã là một thói quen của chị rồi.

- Em sẽ làm cho chị bỏ cái thói quen không tốt đó.

Maggie ngã người ra sau, cười rạng rỡ:

- Có lẽ tại không khí ẩm ỉm ở trường nội trú – có lẽ tại mấy cái bánh bột gạo khô khốc. Chị hi vọng là nó sẽ tan biến đi trước mấy cái bánh kem của má chị và những bức họa viết chì của Geoffrey.

Maggie nhắc cuốn "Hội họa" đặt trên bàn gần đó.

Lucy bước lại gương ngắm nhá.

- Em đeo kẹp của chị trông có được không?

- Ồ, không được đâu. Ông Guest mà thấy em mang chiếc kẹp đó là ông ta bỏ ra về ngay. Thay cái khác đi.

Lucy hấp tấp ra cửa phòng. Nhưng Maggie vẫn chưa lật sách ra, mắt cứ lang thang bên ngoài cửa sổ, lướt trên những cụm hoa rực rỡ, qua dây rào nguyệt quế và tới mặt nước loang loáng bạc của dòng sông Floss. Có tiếng động cửa làm Maggie choàng tỉnh, nàng vội vàng lau nước mắt và cúi xuống lật lật cuốn sách trên đùi.

Vừa bước vô phòng, Lucy đã nói ngay:

- Maggie, em biết một nguồn vui này mà thói quen u sầu của chị không tài nào chống nổi, đó là âm nhạc. Em muốn chị chơi nhạc trở lại, ngày trước ở Laceham, chị giỏi hơn em nhiều.

- Chắc em sẽ không nhin được cười khi thấy chị dạy đàn cho các cô bé ở trường nội trú. Từ lâu rồi, chị chỉ đung tới các bài tập không thôi.

Lucy cầm đồ thêu lên:

- Em không biết chị có còn thích hợp ca như ngày trước không? Hiện đang thiếu giọng thứ tư. St. Ogg's này cần cỏi quá, chẳng sản xuất được bao nhiêu nhân tài về âm nhạc, trong số đó chỉ có Stephen và Philip Wakem là hai tay khá nhứt.

Lucy ngẩng lên, nàng kịp thấy Maggie biến sắc.

- Nhắc tới anh Philip, chị có phiền không? Nếu có, em sẽ tránh. Em biết anh Tom tránh mặt anh ấy luôn.

Maggie bước lại cửa sổ nhìn ra ngoài.

- Chị không hoàn toàn giống anh Tom. Ngày xưa, khi còn bé, chị rất thích Philip Wakem và đã gặp anh ấy vài lần tại Lorton. Philip rất tốt với Tom khi anh của chị bị thương ở chân.

- Ồ, thích quá! Vậy thì chị sẽ không phiền hà gì về sự có mặt của Philip ở đây phải không? Có Philip các buổi hợp ca mới hào hứng được. Em cũng rất mến Philip vì anh ấy trông rất đáng thương. Có lẽ sự tật nguyền đã làm cho anh ấy buồn – đôi khi chua chát nữa.

- Nhưng, Lucy...

- À, chuông cửa reo, chắc Stephen tới.

Maggie không còn thì giờ để nói thêm nữa, cửa phòng đã mở toang. Stephen bước vào, nắm tay Lucy và nhìn nàng đắm đuối như không còn biết tới sự có mặt của người nào khác.

- Để em giới thiệu anh với chị Tulliver.

Lucy tinh quái xoay về Maggie đang từ phía cửa sổ bước lại.

- Đây là anh Stephen Guest.

Trong một thoáng, Stephen không làm sao che dấu được sự ngạc nhiên của mình trước một nữ sơn thần cao gầy, mắt đen láy với mái tóc huyền óng ả. Và lần đầu tiên trong đời, Maggie tự thấy bẽn lẽn trước mặt một người đàn ông, cảm giác mới mẻ này thật vô cùng dễ chịu. Nàng ngồi xuống ghế với hai má nóng ran.

Lucy cười đắc thắng:

- Chắc anh đã thẩm thía với cái mà anh gọi là sự liên tưởng của anh ngày hôm kia?

Stephen ngồi xuống bên cạnh Lucy vuốt ve con Minny và... nhìn trộm Maggie:

- Thua cô, cô em họ của cô đã lừa gạt tôi. Cô ta bảo là cô có mái tóc vàng và đôi mắt xanh.

Lucy phản đối:

- Đâu phải, chính miệng anh nói vậy mà. Em chỉ có mục đích loại bỏ sự tự tin của anh về giác quan thứ sáu thôi.

Stephen đánh trống lảng bằng cách hỏi Lucy xem chừng nào hội chợ từ thiện sẽ khai mạc, và nàng có định góp phần nào trong đó không.

Lucy đáp:

- Khoảng đầu tháng tới. Nhưng em đâu có hoạt động tích cực bằng các cô em của anh. Họ đã dành được một gian hàng lớn nhứt.

- À, phải rồi, nhưng chúng lại đem các sản phẩm vào phòng riêng mà làm để anh khỏi làm phiền. Đường như cô không thích việc thuê thùa lắm, phải không thưa cô Maggie?

Stephen vừa hỏi vừa nhìn hai vạt áo trơn của Maggie.

Nàng đáp:

- Tôi thuê kém lắm.

Lucy xen vào:

- Chị Maggie thuê không đẹp bằng, mấy chị ấy may khéo lắm. Maggie, chị làm em ngạc nhiên ghê đi, ngày trước em thấy chị có thích may vá bao giờ.

Maggie dịu dàng:

- Dễ giải thích lắm cung. May vá là chuyện làm ra tiền duy nhứt của chị, do đó chị bắt buộc phải cố may cho giỏi.

Lucy đỏ mặt, nàng không muốn Maggie nhắc chuyện đó trước Stephen. Hình như có cái gì hãnh diện trong sự nhìn nhận đó: cái hãnh diện không bao giờ phản bội của sự nghèo khổ.

Maggie tiếp:

- Nhưng chị có thể đan được, Lucy, điều đó có thể giúp gì em trong hội chợ không?

- Ồ, có chứ, rất cần thiết nữa là khác. Ngày mai em sẽ nhờ chị bắt đầu với cuộn len tím. Nhưng thôi, em muốn mỗi ngày ở đây với em là một ngày vui vẻ, nhàn hạ của chị. Em không muốn chị làm gì cả.

Stephen nhìn đồng hồ:

- Bây giờ mà đi dạo thuyền thì chẳng còn gì bằng! Chúng ta sẽ theo thủy triều mà tới Tofton rồi từ đó đi bộ về nhà.

Đề nghị thật vô cùng hào hứng đối với Maggie, nàng không hề lênh đèn trên sông nước từ nhiều năm qua. Nhân lúc Maggie ra ngoài lấy nón, Lucy cho Stephen biết là Maggie không có ý chống đối sự hiện diện của Philip Wakem.

Stephen hỏi dò:

- Sáng mai anh tới Philip chơi rồi chiều đưa anh ta tới đây luôn có được không?

- Được, anh cứ đưa anh ấy tới đây luôn cho tiện.

Rồi Lucy tiếp bằng giọng tha thiết:

- Anh thấy chị Maggie có dễ thương không? Stephen mỉm cười:

- Cao quá và hơi kiêu man. Em biết, cô ta không phải là hạng đàn bà anh thích.

Suốt mười lăm phút ngồi thuyền, Maggie làm cho Stephen thất vọng vì không liếc nhìn chàng lần nào cả, mà chỉ mãi mê ngắm những cảnh quen thuộc dọc hai bờ sông. Nàng cảm thấy cô đơn và nhớ Philip - kẻ duy nhứt trên đời, dường như đã yêu nàng một cách chân thành. Nhưng dần dần cử động nhịp nhàng của mái chèo làm cho Maggie chú ý, và nàng chợt có ý định học chèo thuyền. Stephen trao mái chèo cho Maggie và chỉ tường tận. Sự vận động làm cho Maggie tỉnh hẳn lại.

Thuyền vào bến, Maggie đứng lên:

- Chừng nào học được cách xử dùng hai chèo cùng một lúc được tôi mới chịu, lúc đó tới phiên tôi sẽ đưa anh và Lucy đi dạo.

Trong khi nói, Maggie quên là mình còn trên thuyền, chân nàng trượt đi, nhưng rất may Stephen Guest đã kịp nắm tay nàng giữ lại.

Chàng lo âu nhìn Maggie:

- Cô không bị gì chứ?

Không có gì êm dịu bằng lúc được săn sóc ân cần như vậy, và nhút là bởi một người cao lớn, mạnh khỏe hơn mình. Chưa bao giờ Maggie có cảm giác lâng lâng như hôm đó.

Về đến nhà, họ đã thấy ông bà Pullet và bà Tulliver ngồi trong phòng khách. Stephen vội vàng cáo từ và hẹn gặp lại chiều mai.

Lucy dặn:

- Nhớ mang theo tập nhạc của Purcell nghe!

Tưởng Maggie và Lucy được Stephen mời qua nhà chơi, bà Pullet hơi phật ý vì Maggie ăn mặc thật xềnh xoàng, bà cho rằng điều đó sẽ làm cho xã hội thượng lưu ở St. Ogg's coi thường gia đình. Cuối cùng bà quyết định mở chiếc tủ áo khổng lồ của bà cho Maggie. Maggie cần phải có một chiếc áo dạ hội càng sớm, càng tốt.

Bà Pullet buồn rầu nắm cánh tay Maggie:

- Vai nó rộng quá – nếu không nó mặc cái áo thêu đen của tôi được rồi.

Lucy nói ngay:

- Không sao đâu dì, cứ giữ cho tụi cháu cái áo đó. Maggie mặc áo vai rộng quá cũng không đẹp – hơn nữa cháu đang có sẵn một cuộn đăng ten lớn để viền vào.

Bà Tulliver bảo:

- Tay Maggie trông xinh xắn chứ! Tay tôi hồi xưa cũng vậy – có điều là nước da tôi không đen bằng. Phải chi nó có được nước da như gia đình mình.

Lucy vỗ vai dì Tulliver:

- Không có gì đâu dì ơi! Dì không hiểu nổi thị hiếu thời bây giờ đâu. Giới họa sĩ lại cho rằng màu da như chị Maggie là đẹp nhất.

- Có lẽ vậy. Cháu hiểu biết nhiều hơn dì mà. Dì chỉ nhớ là hồi dì còn nhỏ người ta không ưa nước da ngăm ngăm, coi không quý phái.

Dượng Pullet xen vào:

- Hồi xưa, tôi có nghe họ hát bài gì như là "Cô gai da màu hạt dẻ" gì đó – tôi cũng không nhớ rõ.

Maggie cười:

- Lạ thật! Nước da của cháu bao giờ cũng là đề tài thảo luận của mọi người.

Chương 36

ĐÊM ĐÓ, TRỞ VỀ PHÒNG RIÊNG, DƯỜNG NHƯ Maggie không nghĩ tới chuyện thay quần áo ra ngay. Nàng đặt giá đèn lên chiếc bàn gần nhút rồi đi quanh quần trong phòng với vẻ trầm ngâm.

Một biến chuyển quan trọng vừa xảy ra?

Chẳng có gì, một vài bản nhạc hay do một giọng trầm ấm hát lên, vài tia nhìn ngưỡng mộ thẳm lắng bên dưới đôi hàng mày rậm. Chính những tiếng nhạc mê hồn, réo rắc của Purcell đã làm cho Maggie băn khoăn, nàng nhớ lại thời gian khổ hạnh của mình trước đây, lúc nàng tưởng đâu mình không còn mong đợi, bòn chòn nữa. Nhưng thời gian đó đã vĩnh viễn trôi xa, và nàng lại ngoi lên từ những tàn tích của nó. Không một lời nguyện, một cố gắng nào có thể đem lại phủ nhận yên bình kia, cuộc phấn đấu của đời nàng không thể chấm dứt một cách ngắn ngủi, dễ dàng như thế được. Nàng cảm thấy không thể tiếp tục sống trong quá khứ trơ trọi, quạnh hiu được nữa, nàng đang trở lại với thế diễm ảo của mình.

Có tiếng gõ cửa nhẹ nhẹ và cô em họ Lucy bước vào với bộ áo ngủ trắng muốt.

- Ủa, sao chị chưa thay đồ, em tưởng chị mệt và đi nghỉ rồi chứ. Không ngờ chị vẫn tỉnh táo như sắp sửa đi dự dạ hội. Nào, thay quần áo ngủ và xóa tốc ra đi.

Maggie khoác vội chiếc áo ngủ màu hồng vào rồi đứng ngẩn trước gương, tháo kẹp tóc ra, Lucy ngồi bên cạnh bàn trang điểm, nghiêng đầu ngắm chị.

- Chị có thích mấy bài nhạc lúc nãy không?

- Thích lắm, chính vì vậy mà chị chưa thấy buồn ngủ. Chắc là chị sẽ không bao giờ có những ý nghĩ đen tối nếu được nghe những bản nhạc hay. Đường như âm nhạc tăng gia sức mạnh cho chị và làm chị thấy phấn khởi hơn.

- Giọng của Stephen cũng tuyệt, phải không chị?

Maggie hất tóc ra sau:

- Em không nên quá chú quan.

- Nhưng chị nên cho em biết là chị nghĩ sao về anh ấy. Cứ nói thẳng, tốt hay xấu cũng được.

- Chị nghĩ rằng em cần phải thay đổi thái độ chút ít. Đừng để người yêu mình quá yên chí và tự tin như vậy. Cần phải làm cho anh ta phập phồng đôi chút.

- Em mà làm ai phập phồng được! Em biết chị cho rằng anh ấy tự kiêu – nhưng chị không ghét Stephen chứ?

- Ghét à? Không đâu! Chị không có thói quen xét đoán người theo cái lối đó. Hơn nữa, làm sao chị có thể ghét một người đang mong mỏi dâng hiến hạnh phúc cho em yêu của chị.

Maggie tát yêu len gò má đầy đặn của Lucy:

Giọng Lucy ngập tràn hạnh phúc:

- Ngày mai, mình sẽ được nghe nhạc nhiều hơn nữa vì Stephen sẽ đưa Philip Wakem tới thăm...

Mặt Maggie tái lại:

-Ồ, Lucy, chị không thể gặp Philip được đâu. Chị muốn nói là không thể gặp anh ấy được nếu không được phép của anh Tom.

Lucy ngạc nhiên:

- Tom nghiêm khắc về chuyện đó lắm sao? Vậy thì em sẽ chịu trách nhiệm cho - em sẽ nói với anh ấy là em mời Philip tới.

Maggie thần thờ:

- Khổ lắm, chị đã hứa long trọng với anh Tom là sẽ không bao giờ gặp gỡ hoặc giao thiệp với Philip ngoài sự hiểu biết và đồng ý của anh Tom. Chị cũng không dám khơi lại với anh Tom chuyện đó thêm lần nào nữa - sợ lại phải gây gổ với anh ấy.

- Em chưa bao giờ nghe một chuyện lạ lùng phi lý như vậy cả. Philip đã làm nên tội gì? Em có thể bàn chuyện đó với anh Tom được không?

-Ồ không, em đừng làm vậy. Ngày mai chị gặp anh Tom và cho anh biết là em muốn mời Philip tới chơi. Nhiều lần chị định nói với Tom miễn xá cho nhưng không đủ can đảm.

Im lặng thật nặng nề. Một lúc sau Lucy lên tiếng:

- Maggie, chị có chuyện giấu em. Em có giấu chị chuyện gì đâu.

Maggie trầm ngâm nhìn ra xa, rồi quay phắt lại, nói:

- Chị sẽ kể em nghe, nhưng em không được tiết lộ với ai cả, nhất là Philip và Stephen Guest.

Câu chuyện được kể kéo dài khá lâu vì chưa bao giờ Maggie có được cảm giác thanh thản trong những giờ phút tâm sự và cũng chưa bao giờ nàng kể những diễn biến thầm kín của đời mình cho ai nghe. Với nét mặt chăm chú, cảm thông, những cái siết tay nhẹ nhẹ, Lucy đã tạo thêm can đảm cho Maggie bộc lộ hết ra. Nhưng có hai chi tiết nàng không bao giờ nhắc tới, đó là sự nhục mạ của Tom đối với Philip cùng câu chuyện rắc rối cuối cùng xảy ra giữa cha nàng và ông Wakem.

Maggie mỉm cười, mắt ngấn lệ:

- Chuyện của chị như vậy đó, Lucy. Em thấy chị giống hệt như Sir Andrew. Bây giờ em mới thấy chị hiểu Shakespeare như thế nào, chị đã học hỏi không ngừng kể từ ngày rời Laceham.

Lucy ngấm Maggie một lúc rồi tiếp:

- Chuyện của chị và Philip đẹp vô cùng. Theo ý em, chị không nên đoạn tuyệt với anh ấy. Hiện tại quả thật có nhiều trở ngại, nhưng thời gian sẽ dần dần xóa bỏ đi.

Maggie lắc đầu.

Lucy khẩn khoản:

- Em thấy còn rất nhiều hy vọng. Và Philip sẽ sùng bái chị như trong chuyện thần thoại. Em muốn chuyện của chị phải được kết thúc trong êm đẹp.

Maggie cười gượng, nhưng chợt rùng mình, một cảm giác buốt giá vừa trùn phủ lên nàng.

Lucy nhận thấy ngay:

- Chị lạnh rồi, đi ngủ ngay đi, em cũng vậy. Em không dám nghĩ bây giờ là mấy giờ rồi.

Chương 37

TRƯA HÔM SAU, MAGGIE TÌM TỚI NHÀ TRỢ CỦA Tom. Chủ nhà của anh nàng không phải người xa lạ. Tám tháng trước Bob Jakin đã cưới vợ và cậu được một ngôi nhà nho nhỏ ở ven sông. Thấy nhà còn rộng chỗ, Bob quyết định dành ra hai phòng để cho thuê – và còn người khách trọ nào nữa thích đáng hơn cậu Tom?

Vợ Bob ra mở cửa cho Maggie. Đó là một người đàn bà nhỏ nhắn xinh như búp bê. Nàng khom mình kính cẩn chào Maggie.

Maggie cười:

- Có anh tôi ở nhà không chị?

Người đàn bà hớn hở quay vào trong rồi rít gọi:

- Má ơi, má - kêu Bob đi. Có cô Maggie tới thăm.

Rồi nàng mở rộng cửa, đứng nép sát một bên nhường lối cho khách.

- Xin mời cô vào.

Gian phòng nhỏ và đơn sơ, nhưng không lạ mặt với Maggie, cuốn Thánh kinh khổ lớn, đập ngay vào mắt nàng một hình ảnh không lấy gì làm khích lệ.

Vợ Bob dùng yếm lau một chiếc ghế đẹp nhứt trong phòng và nhắc lại bên Maggie:

- Mời cô ngồi.

Maggie chợt nhớ:

- Có anh Bob ở nhà không chị?

- Thưa cô. Anh ấy đang thay đồ. Để tôi vào xem sao.

Nhưng Bob đã hiện ra ở ngưỡng cửa với đôi mắt xanh biếc cùng nụ cười rạng rỡ và cúi đầu lịch sự:

Maggie bước tới chìa tay ra:

- Chào anh. Tôi vẫn mong có dịp nào được tới thăm chị Bob, nhưng bận quá. Hôm nay tôi tới định gặp anh Tom có chút chuyện.

- Cậu Tom sắp về tới. Cậu ấy chừng mực lắm.

Bob quay sang vợ:

- Prissy, em lo sửa soạn thức ăn đi. Cậu Tom sắp về tới rồi.

Maggie hỏi:

- Chắc Mumps cũng thân thiện với chị phải không anh? Tôi nhớ là anh vẫn thường nói Mumps không muốn anh có vợ.

Bob cười:

- Thưa cô, Mumps đã chấp nhận vì thấy bà chủ tương lai của nó thật nhỏ nhắn. Nhưng Bob bỗng nghiêm giọng:

- Tôi muốn hỏi về cậu Tom, cậu ấy khắc khổ quá. Đêm nào cậu Tom cùng ngồi đăm chiêu nhìn lò lửa. Còn trẻ tuổi như cậu Tom đáng lẽ phải sống động hơn. Vợ tôi nói là thường khi bước vào phòng cậu Tom cũng không hay, cậu cứ ngồi nhủ mày nhìn ánh lửa như đang nhìn một đám thợ làm việc trong đó.

Maggie dè dặt:

- Chắc là vì quá lo tới chuyện làm ăn.

Bob hạ giọng:

- Tôi nói vậy và nghĩ rằng cô có thể làm cho cậu Tom vui lên đôi chút, cậu ấy sống khắc khổ và cô độc lắm, chẳng giao du với ai cả.

- Chỉ sợ là tôi không đủ sức để làm cho anh ấy nghe theo.

Bob ngắt lời:

- Kìa, cậu Tom về.

Maggie nói ngay khi Bob vừa rời khỏi phòng:

- Em có chuyện cần nói với anh.

Tom đứng dựa lưng vào bệ lò sưởi, Maggie đứng đối diện cùng ánh lửa. Tom thấy em gái mình hơi run rẩy, thái độ đó khiến chàng ngỡ vực. Giọng chàng khô khốc:

- Chuyện gì?

Giọng nói khô lạnh đó khơi dậy ý thức đối kháng trong Maggie, nàng quên ngay những gì mình đã dự định làm. Nàng đứng lên, nhìn thẳng Tom:

- Em muốn anh miễn giải cho em lời hứa về Philip Wakem. Em tới để báo cho anh biết là em muốn gặp Philip trở lại.

Tom càng lạnh lùng hơn:

- Được lắm.

Maggie hấp tấp:

- Không phải em đòi hỏi điều đó cho cá nhân em. Anh đừng giận. Em không có ý như vậy, nhưng anh biết Philip là bạn của Lucy, và Lucy muốn mời Philip tới chơi, vào chiều nay. Em nói với Lucy là em không thể gặp mặt Philip nếu không được phép của anh. Em chỉ gặp mặt Philip trước sự hiện diện của nhiều người khác, giữa chúng em chẳng còn bí mật nào nữa cả.

Tom nhú mào, nhìn nơi khác một lúc rồi quay lại, chậm rãi:

- Cô thừa biết quan niệm của tôi về vấn đề này, Maggie. Tôi thấy không cần lập lại những gì tôi đã nói cách đây một năm. Lúc ba còn sống, tôi thấy cần phải dùng hết uy quyền của tôi để ngăn cản cô làm nhục ba cũng như làm nhục chính cô. Nhưng bây giờ, tôi để cô tự do lựa chọn. Cô muốn tự lập, cô đã nói với tôi như vậy sau khi ba chết. Riêng ý kiến của tôi thì không bao giờ thay đổi. Nếu cô muốn tái tục coi

Philip Wakem là người yêu, thì giữa tôi và cô không còn tình nghĩa anh em.

- Em không muốn vậy, anh Tom. Nhưng em sẽ phải đi xa để tìm một chỗ làm trong thời gian còn ở lại đây, em có thể nói lại tình bạn với Philip, Lucy mong như vậy.

Mặt Tom hơi dịu lại:

- Thỉnh thoảng cô gặp anh ta tại nhà dượng Deane thì tôi không phản đối – tôi không muốn quan trọng hóa câu chuyện này, nhưng tôi không tin được cô. Cô dễ bị sa ngã lắm.

Môi Maggie run run:

- Tại sao anh nói vậy? Anh tàn nhẫn quá! Em chưa từng làm một việc đáng hoàng nào sao? Anh thấy em vẫn kiên trì giữ lời hứa với anh – đầu lòng em tan nát. Đòi em có bao giờ được sung sướng đâu.

Nước mắt Maggie trào ra. Những lúc không nóng giận, tình cảm của Maggie hoàn toàn tùy thuộc vào những lời ân cần hay lạnh lùng của Tom cũng như hoa cúc lệ thuộc vào ánh sáng bóng tối: nhu cầu được yêu thương luôn luôn chế phục nàng như đã từng chế phục trước đây trên căn gác thượng bụi bặm nhện giăng. Tom đặt tay lên vai em, dỗ dành:

- Maggie, nghe anh nói đây. Em luôn luôn cực đoan – không nghị lực và thiếu tự chủ, vậy mà em lại tưởng rằng mình hiểu biết nhiều nhứt, không chấp nhận cho ai hướng dẫn. Anh không hề muốn em đi làm. Di Pullet sẵn sàng cho em ở chung với má tại nhà di và sống một cách êm đềm giữa bà con họ hàng với nhau đến khi anh kiếm đủ tiền để mua một ngôi nhà cho má và

em ở. Anh ước ao như vậy, anh muốn em gái của anh là một tiểu thư, anh muốn bảo bọc em mãi mãi theo như lời trăng trối của ba, cho tới khi em lập gia đình. Nhưng ý muốn của chúng ta không bao giờ hòa hợp nhau, và em đã làm theo ý riêng em. Tuy nhiên, em phải hiểu rằng anh của em đã từng bước chân vào đời và từng chung đụng với đủ hạng người, dĩ nhiên phải là người hiểu em gái mình phải sống làm sao cho đứng đắn. Em tưởng anh không tử tế với em à? Anh chỉ muốn làm những gì mà anh nghĩ sẽ đem lại sự yên ấm cho em.

Maggie ghen ngào:

- Em biết – em hiểu lắm. Em biết anh rất thương em, em biết anh làm việc như thế nào, em biết anh không quan gì đến thân anh. Em rất biết ơn anh. Nhưng bản tánh của chúng ta quá khác biệt nhau. Anh không thể nào cảm thông được những gì có ảnh hưởng sâu xa đối với em.

- Không đâu. Anh hiểu hết và anh hiểu rất rõ. Nhưng anh không thể tin chắc điều gì ở em cả. Tánh em lúc này lúc khác, thay đổi vô chừng.

Maggie im lặng, ngồi xuống, tay chong lên cằm. Cuối cùng, nàng nhìn lên giọng khẩn thiết:

- Em không biết phải làm thế nào để anh nghĩ tốt về em hơn được nữa. Nhưng em đã nói thật với anh, và anh không còn lý do gì ngờ vực em nữa. Em sẽ cố giữ mối liên hệ giữa em và Philip trong phạm vi tình bạn chân thành. Anh có thể nghĩ rằng em không đủ nghị lực để giữ lời hứa, nhưng ít ra anh cũng không đối xử với em một cách khắt khe vì những lỗi lầm mà em không bao giờ phạm.

Tom dịu dàng:

- Được, Maggie. Anh không muốn làm câu chuyện có tánh cách căng thẳng. Theo ý anh, em cũng nên gặp Philip, nếu Lucy mời anh ta tới nhà. Anh tin lời em – anh biết là anh cũng tự tin nữa. Anh chỉ muốn báo trước cho em những hậu quả không tốt có thể xảy ra thôi. Lúc nào anh cũng là người anh tốt đối với em.

Giọng Tom run run trong những lời cuối, và Maggie cảm thấy mình đang sống lại những thời kỳ ấm êm của hai anh em thuở xa xưa, thuở hai người còn cắn chung một chiếc bánh. Nàng đứng lên, đặt tay lên vai anh:

- Anh Tom, em hiểu anh, em biết anh muốn cho em được yên ấm. Lúc nào em cũng muốn anh vui để làm việc. Bây giờ anh có nghĩ là em hư hỏng nữa không?

Tom mỉm cười, một nụ cười thật tươi, đôi mắt xám dịu hẳn lại:

- Không, Maggie.

- Em sẽ không làm cho anh thất vọng đâu.

- Anh mong mỗi như vậy.

- Và em có thể thỉnh thoảng trở lại pha trà cho anh và thăm cô vợ nhỏ nhắn của Bob chứ?

Tom nhìn đồng hồ:

- Đã sắp tới giờ anh đi làm rồi.

- Không hôn em sao?

Tom cúi xuống hôn lên má em:

- Rồi! Ráng là cô gái ngoan nhé! Bữa nay anh có nhiều việc phải làm. Chiều anh phải tới dự tiệc Deane để hội ý vài chuyện làm ăn.

- Ngày mai anh có tới dì Glegg không? Tụi em sẽ tới đó sớm và ở lại tới chiều. Anh phải tới, Lucy nhờ em nhắn với anh như vậy.

- Khó quá! Anh còn nhiều việc lắm!

Tom sốt ruột kéo chuông âm ỉ và giựt đứt luôn dây kéo.

- Em sợ quá – em chạy bây giờ.

Maggie vừa cười vừa bước ra ngoài. Tom ném sợi dây chuông vào một góc phòng, mắt ngời thỏa mãn.

Chương 38

BUỔI CHIỀU ÔNG DEANE VÀ TOM HỌP NHAU tại ngân hàng.

Ông Deane nói:

- Vậy là chuyện ở Newcastle kể như xong. Bây giờ dượng còn một chuyện nữa muốn bàn với cháu.

Tom kiên nhẫn đợi, ông Deane ngả người ra sau:

- Như cháu thấy, thế giới bây giờ tiến bộ hơn hồi dượng còn trẻ rất nhiều. Vào thời đại hơi nước này, cái gì cũng gia tăng tốc độ, kể cả chiếc bánh của thần may mắn cũng vậy. Dượng không chỉ thích sự thay đổi nhanh chóng và toàn diện này như một số người khác. Ngành doanh thương làm cho con người mở mắt ra, và thế giới càng đông đúc, con người càng phải sử dụng trí khôn của mình nhiều hơn.

Tom biết dượng Deane đang đề cập một chuyện không có gì cấp bách. Cách đây vài tháng có nhiều dấu hiệu khiến Tom đoán là mình sắp nhận một đề nghị mới về địa vị của mình trong công ty. Nhưng câu hỏi kế tiếp làm chàng ngạc nhiên đôi chút:

- Để coi - cháu làm việc với dượng bảy năm rồi, phải không Tom?

- Dạ phải. Năm nay cháu đã hai mươi ba tuổi.

- À, phải rồi, tuổi tác giúp cho người ta rất nhiều trong việc kinh doanh. Dượng nhớ cháu đã khởi sự rất xuất sắc khiến dượng phải chú ý và hướng dẫn thêm. Dượng rất sung sướng và có quyền làm vậy. Dĩ nhiên dượng cũng có đôi chút ngần ngại trong việc cất nhắc một nhân viên có liên hệ họ hàng với mình nhưng cháu đã không phụ lòng tin của dượng. Nếu dượng có được một đứa con trai, chắc dượng sẽ buồn lắm nếu nó không được như cháu.

Ông Deane chộp lấy hộp thuốc ngủ, mở nắp ra.

Tom hãnh diện:

- Cháu rất sung sướng đã không phụ lòng mong mỏi của dượng. Cháu luôn luôn cố gắng làm hết sức mình.

- Phải, Tom, cháu đã làm dượng hài lòng. Dượng và ông Guest đều thấy rõ điều đó. Ba năm trước, dượng và ông Guest đã đưa Gell vào cơ sở và dành cho ông ta một cổ phần trong nhà máy ép dầu. Tại sao? Tại vì Gell là một người đáng giá và Gell chỉ lớn hơn cháu có mười tuổi.

Ông Deane nói, Tom càng sốt ruột, dường như ông không đưa ra một thay đổi nào mới mà chỉ là những lời khuyên bảo thường lệ.

Hit thêm một hơi dài trong hộp thuốc bạc hà, ông Deane tiếp:

- Các hoạt động của cháu trong vụ ngân hàng Pelly làm ông Guest và dượng phải xét lại nhiệm vụ của cháu trong công ty, thái độ và khả năng thương mại của cháu. Dượng và ông Guest quyết định dành cho cháu một cổ phần trong công ty - và mỗi năm sẽ được tăng lên. Dượng nghĩ điều đó có lợi hơn là tăng lương cho cháu. Hơn nữa, nắm một cổ phần trong công ty, trách vụ của cháu sẽ quan trọng hơn lên và điều đó sẽ chuẩn bị cho cháu dần dần san xẻ gánh nặng trên vai dượng. Lúc này dượng bận bịu quá - nhưng dượng đã già rồi, không thể phủ nhận điều đó được. Dượng đã nói với ông Guest là sẽ thông báo cho cháu về quyết định của ban quản trị. Sau khi cháu hoàn tất công việc ở miền Bắc về, chúng ta sẽ bàn sâu vào chi tiết. Đây là một bước nhảy vọt đối với một thanh niên hai mươi ba tuổi, nhưng dượng tin chắc là cháu sẽ xứng đáng với nhiệm vụ mới này.

- Cháu rất biết ơn dượng và ông Guest. Đặc biệt là dượng, người đã dành cho cháu nhiều ưu ái. Nhưng cháu có một chuyện muốn thưa với dượng. Chắc dượng còn nhớ, ngày gia tài ba cháu bị phát mãi, dượng đã có ý định mua lại nhà máy xay, cháu nghĩ rằng dượng đã thấy đó cũng là một đầu tư hữu ích, nhứt là nếu chúng ta trang bị thêm máy hơi nước.

- Đúng, đúng. Nhưng Wakem đã loại dựng – ông ta nhứt định chiếm nhà máy cho kỳ được và ông ta có nhiều ưu tiên hơn. Wakem có sở thích tước đoạt của cải người khác.

Tom tiếp tục:

- Có lẽ lời nhắc nhở của cháu lúc không có một ảnh hưởng nào, nhưng cháu muốn nhắc dựng biết quyết tâm của cháu về nhà máy. Ước muốn cuối cùng của ba cháu là lấy lại nhà máy cho tên tuổi Tulliver, bằng tất cả sức lực có thể có được. Cháu đã hứa với ba cháu, hơn nữa, cháu rất quyến luyến nơi cư ngụ truyền đời của gia đình cháu. Cháu không thích chỗ nào khác bằng Dorlcote. Cháu nhứt quyết dành lại nhà máy – bằng chính tay cháu, bằng tiền dành dụm được.

Ông Deane chăm chú nghe và nghĩ ngợi.

Một lúc lâu ông nói:

- Dựng biết lắm. Nhưng cơ hội chỉ tới với chúng ta khi nào ông Wakem chịu buông rơi nhà máy. Rất tiếc là chuyện đó khó có thể xảy ra. Ông ta đã cho Jetsome làm quản lý, và ông ta phải có lý do nào đó mới cố tâm mua nhà máy, dựng đoán chắc như vậy.

Jetsome bê bối lắm. Anh ta nhậu nhẹt liên miên. Họ nói là anh ta đã làm cho nhà máy xuống dốc. Bác Luke cũng nói với cháu như vậy - ông ấy là thợ cả của nhà cháu ngày trước. Cháu nghĩ rằng nếu tình hình vẫn tiếp tục như vậy thì thế nào Wakem cũng nghĩ tới chuyện buông xuôi. Bác Luke nói lúc sau này ông ta rất lo ngại trước tình hình rất nguy ngập của nhà máy.

- Được, dựng sẽ nghĩ kỹ chuyện đó, Tom. Dựng phải nghiên cứu thật kỹ và hội ý với ông Guest. Dầu sao đặt cháu vào một chi nhánh mới cũng có lợi hơn là giữ cháu ở trung ương.

- Thưa, cháu nghĩ là cháu có thể làm việc đắc lực hơn nơi nhà máy. Ở đó có rất nhiều việc để làm. Cháu chỉ nghĩ tới chuyện làm việc thôi.

Giọng của Tom hàm chứa một cái gì đó mà ngay cả một người có trái tim thương mại như ông cũng phải xao xuyến.

- Chà! Cháu phải nghĩ tới chuyện lấy vợ đi, cần có người săn sóc trong lúc này. Còn chuyện nhà máy thì phải từ từ, chờ thu thập đủ tài liệu cái đã. Tuy nhiên cháu cứ yên chí, khi xong chuyện giao thương này, chúng ta sẽ bàn lại vụ nhà máy. Bây giờ dựng phải đi ăn trưa với người ta. Sáng mai tới dùng điểm tâm với dựng, và chào tạm biệt mẹ cùng Maggie trước khi lên đường.

Chương 39

RÕ RÀNG LÀ MAGGIE ĐANG BƯỚC VÀO MỘT GIAI đoạn mà ai cũng phải nhìn nhận là có nhiều cơ hội lớn lao cho cuộc đời của một thiếu nữ. Lần đầu tiên nàng biết được thế nào là cảm giác trống rỗng của một ngày bắt đầu. Sự nhàn hạ cùng niềm vui trọn vẹn giữa bầu không khí thanh khiết và hương thơm ngào ngạt của hoa xuân – giữa những tiếng nhạc menh mang, những cuộc dạo chơi dưới nắng mai rực rỡ và những chiều phiêu lãng trên sông – không thể nào không làm Maggie ngây ngất sau nhiều năm dài khổ hạnh. Ngay trong tuần đầu, Maggie đã nhận thấy bao nhiêu kỷ niệm đau buồn bắt đầu bớt ám ảnh nàng hơn. Cuộc đời cũng trở nên đáng yêu hơn, khi đêm đêm, ngồi trang điểm sửa soạn cho một dạ hội với cảm tưởng rằng mình cũng là một sinh vật tươi đẹp nhất trong mùa xuân này. Bây giờ nàng đã có nhiều đôi mắt ngưỡng mộ chờ đợi, nàng không còn là một kẻ bị quên lãng nữa.

Chiều hôm đó, Philip không tới như sự mong đợi của Lucy, Stephen Guest cho biết có lẽ Philip đã ra miền biển để tìm hứng cho những họa phẩm mới và không thể biết chắc được ngày nào anh ta về. Tánh của Philip vẫn vậy, lẳng lặng ra đi không một lời báo tin với bạn bè. Hai mươi ngày sau chàng mới trở về và nhận cùng một lúc hai lá thư mời cũ của Lucy. Philip đã lên đường trước khi hay tin Maggie tới St. Ogg's.

Hôm Philip về, Lucy bỗng nhận được lời mời của bà mục sư Kenn. Chứng sùng cuồng phẫn khiến bà không thể tiếp tục trách vụ tổ chức hội chợ từ thiện được nữa, và bà có ý định giao lại cho một số các cô, trong đó có cả Lucy. Cô Torry chuyển lời mời tới Lucy trong lúc có mặt Stephen. Chàng nghe Lucy hứa là sẽ thu xếp để tới nhà bà Kenn vào lúc sáu giờ.

Cô Torry vừa về, Stephen nói ngay:

- Cái hội chợ nhảm nhí này lại sinh thêm chuyện. Anh không hiểu nhiệm vụ chánh đáng của người phụ nữ trong lúc này là gì nữa, nếu không phải là giữ cho các ông chồng ở nhà. Cứ cái đà này thì có lẽ phải sửa đổi lại trật tự xã hội.

Lucy cười:

- Không còn kéo dài nữa đâu, vì hội chợ sẽ khai mạc vào thứ hai tới mà.

Maggie ngồi một mình trong phòng khách, với con Minny trên đùi. Dượng nàng đã đi ngủ trưa, còn mẹ nàng thì đan áo. Maggie ngừng vuốt ve con vật khi nghe tiếng chân đi trên sỏi. Stephen đang từ vườn đi tới, hình như chàng vào nhà bằng ngã bến thuyền. Rất ít khi Stephen có mặt giờ này! Chàng thường than phiền là bên nhà chàng ăn trưa rất trễ. Tuy nhiên, Stephen đã có mặt ở đó với bộ quần áo đen, chắc chắn là đã tới bằng thuyền. Má Maggie nóng bừng và tim đập loạn xạ. Hiển nhiên là nàng đã mất bình tĩnh vì chưa bao giờ tiếp xúc riêng với Stephen cả. Qua khung cửa sổ, thấy nàng ngẩng nhìn lên, Stephen giở nón ra chào và vào phòng luôn bằng lối đó thay vì bằng cửa chánh. Trông Stephen cũng ngượng nghịu không kém Maggie.

Stephen đưa cuộn nhạc ra, ngập ngừng:

- Chắc sự hiện diện của tôi đã làm cô ngạc nhiên, thưa cô Tulliver - xin lỗi, tôi có việc phải đi ngay đây, nhân tiện mang tập nhạc "Maid of Artois" này cho Lucy. Tôi có hứa sẽ đem tới cho Lucy sáng nay nhưng quên mất. Cô có thể trao lại cho Lucy giúp tôi không?

- Thưa, được.

Maggie ẵm Minny đứng dậy, nhưng không biết phải làm gì, lại ngồi trở xuống.

Stephen đặt nón và cuộn nhạc lên sàn nhà rồi ngồi vào chiếc ghế bên cạnh Maggie, một điều chưa từng làm.

- Ê! Minny, ngoan nào.

Stephen chồm tới vuốt ve hai tai con vật, dường như muốn nói một điều gì đó nhưng chưa kịp nghĩ ra nên đành phải ra điều chú ý tới con mèo. Stephen nghĩ vẫn vợ, chàng ước ao mình có đủ can đảm nhìn Maggie và được nhìn lại – được nàng cho phép nhìn vào đôi mắt đen thẳm kỳ

điều đó. Riêng Maggie, thì chẳng nghĩ gì cả, nàng chỉ cảm thấy hoang mang như một cánh chim trong đêm tối, không dám ngẩng đầu lên và chẳng dám nhìn gì cả ngoài bộ lông đen mượt của Minny.

Những giây phút hoang mang đó cũng phải trôi qua – có lẽ trôi qua thật mau dầu rằng người trong cuộc có cảm tưởng quá dài – Cuối cùng Stephen ngồi thẳng lên, một tay tỳ lên thành ghế và nhìn thẳng Maggie.

- Trời chiều đẹp quá, cô có vui lòng đi dạo với tôi không?

Maggie cố thu hết can đảm ngược mắt lên, và nhìn qua cửa sổ...

- Không biết nữa... sợ dường tôi không bằng lòng.

Im lặng, Minny lại được vuốt ve, nhưng dường như nó không thích được vuốt ve quá nhiều như vậy, nó cự mình gừ khe khẽ.

- Cô thích ngồi một mình hơn?

Maggie bối rối nhìn Stephen:

- Nếu tôi đáp là "phải" thì anh nghĩ sao?

Stephen có vẻ hờn hờ và bạo dạn hơn nhờ cái liếc mắt.

- Đúng là một câu hỏi khó trả lời. Theo tôi biết thì cô sẽ được ngồi một mình nửa giờ đồng hồ nữa sau khi chúng ta chia tay, vì Lucy không thể về trước bảy giờ rưỡi.

Lại im lặng. Maggie nghiêm nghị nhìn ra cửa sổ, rồi lại cúi xuống nhìn Minny.

- Phải chi Lucy không bận việc, chúng ta đã có thể tổ chức một buổi họp ca.

- Đêm mai chúng ta sẽ có một giọng mới. Cô có vui lòng cho Lucy biết là Philip Wakem đã về rồi không? Tôi vừa mới gặp anh ấy trên đường.

Maggie chột bàng hoàng như gặp phải một chấn động lực truyền từ đầu đến chân nàng. Cái tên Philip làm nàng cảm thấy bớt hoang mang hơn. Nàng đặt Minny vào gối nệm của nó, rồi đứng lên đi lấy rổ may của Lucy.

Stephen có vẻ bức dọc và thất vọng. Có lẽ – chàng nghĩ – Maggie không muốn nghe nhắc tới Wakem một cách quá đột ngột vì chàng vừa nhớ ra rằng Lucy đã có lần bảo là hai gia đình không có thiện cảm với nhau. Vậy là hết hy vọng ở lại lâu hơn nữa. Maggie đã ngồi vào bàn may với vẻ kiêu mạn, lạnh lùng cố hữu – còn Stephen thì ngồi thừa thãi, cuống quýt như một gã ngốc. Cuộc thăm viếng đột ngột và dường như được sắp soạn trước này làm Stephen trở thành lỗ bịch, dĩ nhiên thế nào Maggie cũng nghĩ rằng chàng ăn trưa thật sớm để có cơ hội tới gặp riêng mình. Một thanh niên tự tin, từng trải bỗng chốc biến thành ngây ngô khó hiểu!

Maggie liếc nhìn Stephen; cuộn len bỗng rớt xuống và lăn tròn trên sàn, Maggie đứng lên... cùng lúc đó Stephen cũng nhồm tới, nhưng Stephen đã lượm được cuộn len trao cho nàng, mặt chàng buồn buồn. Ánh mắt hai người giao nhau và Maggie xúc động.

Giọng Stephen cũng buồn như ánh mắt:

- Chào cô.

Nhưng chàng lại không dám đưa tay ra, hai tay đang nằm sâu trong túi áo choàng. Maggie chột có cảm tưởng là mình vừa tàn nhẫn.

Nàng nhìn Stephen chỉ vì sợ quay mặt đi nơi khác sẽ càng làm Stephen buồn hơn nữa:

- Anh về à?

Stephen vẫn nhìn đắm đắm vào mặt Maggie như một người sắp chết khát nhìn một dòng suối từ xa.

- Cám ơn cô, tôi phải về... thuyền đang đợi... cô nói lại với Lucy dùm... nói là tôi mang tập nhạc tới cho nàng?

- Tôi sẽ nói đúng lời anh dặn.
- Và Philip đã trở về?
- Vâng (lần này Maggie không chú ý tới tên Philip nữa).

Stephen khẩn khoản:

- Cô đi với tôi một đoạn đường được không?

Maggie im lặng bước ra ngoài, Stephen hấp tấp lấy nón, đi theo.

Chàng hạ giọng:

- Xin cô vui lòng nắm tay tôi.

Điều lạ là hậu thế phụ nữ đều dễ bị chinh phục trước đề nghị này, sự giúp đỡ thật sự không cần thiết, nhưng họ cần có cảm giác được giúp đỡ, được bao bọc bởi kẻ khác. Chính vì vậy mà Maggie đã nắm lấy tay Stephen. Hai người đi vòng theo bồn cỏ, xuyên những rặng kim tước hoa cành lá um tùm với cảm giác hoang mang cách đây mười lăm phút. Chỉ khác là Stephen đã có được cái nhìn chàng ao ước. Riêng Maggie thì vô cùng bối rối với những ý nghĩ – tại sao mình làm vậy? – Tại sao mình ra đây? – Không một lời nào được nói ra.

Cuối cùng, Stephen lên tiếng:

- Cô coi chừng bức thềm.

Bức thềm hiện ra như một cứu tinh của Maggie.

- Chết chưa, tôi phải vào ngay. Chào anh.

Nàng rút tay ra và chạy trở vào. Nàng không nghĩ được rằng cử chỉ đó lại làm gia tăng sự bối rối đã có từ nửa giờ qua. Nàng không dám nghĩ thêm gì cả, chỉ ngã người vào ghế bành, khóc nghẹn.

- Philip ơi, ước gì chúng mình lại ở bên nhau – êm dịu hoàn toàn – trong Thung Lũng Đỏ ngày xưa.

Stephen đứng nhìn theo Maggie rồi mới bước xuống thuyền. Một lúc sau, chàng đã có mặt ở bến tàu. Suốt buổi chiều chàng có mặt trong phòng bì da, hút hết điều xì gà này tới điều xì gà khác. Chàng đã nhìn vào mắt nàng và nàng đã nắm tay chàng. Chàng không muốn nghĩ gì thêm nữa.

Nhưng khi trở về nhà dưới ánh sao lạnh giá, Stephen tự nguyện rửa sự ngu xuẩn của mình, chưa chút quyết định là sẽ không bao giờ tự tin đến nỗi tìm gặp Maggie riêng lẽ nữa. Hoàn toàn điên rồ: chàng đang yêu Lucy và được Lucy yêu, và... sắp sửa tiến tới hôn nhân. Chàng tự hứa sẽ không bao giờ còn nhìn mặt cô bé Maggie Tulliver nữa, nàng có thể là một người vợ dịu dàng, kỳ dị hay rắc rối gì gì đó với một người đàn ông nào khác, nhưng không phải là mẫu người chàng chọn làm vợ. Không thể để bị lôi cuốn nữa, cần phải làm chủ lấy mình. Có lẽ – có lẽ cần phải thay đổi thái độ với nàng, nhưng làm sao thực hiện được điều đó với một người có đôi mắt huyền bí như vậy?

Stephen ném đi mẫu xì gà cuối cùng, thọc sâu hai tay vào túi và tiếp tục bước đi dưới những lùm cây đen thẫm.

Chương 40

BUỔI SÁNG TRỜI BỔNG ĐỔ MƯA TẦM TÁ. CƠN mưa có thể gây trở ngại cho các cuộc dạo chơi, nhưng lại là thời gian thơ mộng nhất cho những kẻ yêu nhau.

Lucy dự đoán:

- Sáng nay thế nào Stephen cũng tới sớm. Hôm nào trời mưa cũng vậy.

Maggie im lìm. Nàng vẫn còn giận Stephen. Nếu trời không mưa, có lẽ nàng đã qua nhà dì Glegg để lánh mặt.

Nhưng Stephen không tới sớm. Người khách đầu tiên là Philip.

Một thoáng bối rối đến với hai người. Mặt Philip nhợt nhạt, giọng ngậm ngùi, đầu đã dành nhiều giờ suy định cho cuộc tái ngộ này, nhưng Maggie không đủ sức để che đậy cảm xúc của mình, mắt nàng nhức buốt, dường như có những giọt lệ nóng hổi đang âm thầm nhỏ xuống trong hồn. Hai người im lặng nắm tay nhau.

Mọi sự diễn ra hoàn toàn phù hợp với mong đợi của Lucy, nàng sung sướng khi đưa Philip và Maggie trở lại với nhau.

Nhằm giúp hai người thoát khỏi trạng thái bối rối đó, Lucy vui vẻ :

- Anh đúng là người đáng mến, vừa về tới đã chịu khó thăm chúng tôi ngay. Mời anh ngồi. Rồi liệu mà trả lời tại sao lại đi đột ngột.

Maggie ngồi xuống, Philip cũng ngồi và quay nhìn chàng với ánh mắt thiết tha và dò xét như đối với một người chí thân sau thời gian xa cách quá lâu. Philip đọc được trong ánh mắt và cử chỉ của Maggie một sự thay đổi rõ rệt - điều mà chàng vẫn nghi ngại và lo sợ.

Maggie nói:

- Em đang được nghỉ ngơi hoàn toàn. Lucy săn sóc em thật chu đáo. Em chẳng cần phải làm gì cả, em chưa biết mình muốn gì thì Lucy đã biết rồi.

- Chắc chắn là Lucy vui ghê lắm khi có em bên cạnh. Phần em trông cũng rất tươi - rất thích hợp với sự thay đổi.

Sau những câu khách sáo, Lucy bỗng đứng lên viện cớ bỏ quên gì đó rồi vội vàng ra ngoài ngay.

Maggie và Philip chồm tới nắm tay nhau và cùng nhìn sâu vào ánh mắt:

- Em nói với anh Tom là em muốn gặp anh, Philip - Em yêu cầu anh ấy miễn trừ cho em lời hứa ngày xưa và anh ấy đã bằng lòng.

- Vậy là cuối cùng mình lại được làm bạn với nhau- Chắc không có gì ngăn trở nữa?

Maggie rút tay ra:

- Nhưng nếu ba anh chống đối?

- Anh chỉ có thể mất em do chính ý muốn của em thôi, Maggie. Ngoài ra không một ai có thể bắt anh làm việc đó, kể cả ba anh. Đây là điều duy nhất lúc nào anh cũng sẵn sàng chống đối ba anh - anh đã từng nói với em như vậy.

- Vậy thì không còn gì ngăn trở chúng mình làm bạn với nhau trở lại. Chúng mình sẽ gặp nhau tại đây trong suốt thời gian em còn ở lại. Em sắp phải đi xa. Em muốn đi sớm - để nhận một việc làm mới.

- Không còn cách nào khác sao, Maggie ?

- Em không thể ở đây lâu được. Em không muốn sống lệ thuộc vào ai cả.

Philip trầm ngâm :

- Không còn giải pháp nào nữa, thật à? Tại sao em lại muốn xa lánh những người thương mến

em.

Maggie dịu dàng:

- Philip, em không muốn biết những gì sẽ tới với em sau này, nhưng em bắt đầu nghĩ rằng tình yêu không bao giờ đem lại hạnh phúc cho em. Ước gì em được sống ra ngoài thế giới này.

Philip chua chát :

- Em lại trở về với những ý nghĩ cũ rồi, Maggie. Những ý nghĩ mà anh vẫn thường chống đối. Em muốn tìm một lối thoát, nhưng anh muốn em nhớ là không có một lối thoát nào phù hợp với thiên nhiên này. Anh sẽ ra sao nếu anh muốn thoát khỏi đau khổ ? Gay gắt, cau có sẽ là liều thuốc phiện của anh, hay là anh sẽ trở thành một tên điên rồ, hờn mình.

Giọng Maggie mang âm thanh hồi hận :

- Philip, anh nói đúng. Em biết em luôn luôn nghĩ tới riêng mình mà không bao giờ nghĩ tới người khác. Em cần được anh chỉ dạy thêm, anh luôn luôn nói đúng.

Tiếng chuông cửa bỗng khua vang. Một lúc sau Lucy đưa Stephen vào. Chàng nghiêng đầu chào Maggie rồi tới bắt tay Philip một cách nồng nhiệt.

- Chào bạn, bạn trở về là chuyện rất vui, nhưng hy vọng là bạn sẽ bớt đi về đột ngột như thế này nữa. Hôm nọ tôi đã phải chờ mãi trong phòng vẽ của bạn, vì người nhà bạn tưởng bạn đi đâu gần đó thôi.

- Khách tới nhà tôi rất ít - thành thử nhiều khi tôi chẳng mấy quan tâm tới chuyện thông báo việc đi đứng với người nhà...

Stephen quay sang Maggie, kiểu cách lịch sự cứng nhắc:

- Sáng nay cô vẫn bình thường, cô Tulliver ?

Maggie lạnh nhạt:

- Bình thường. Cám ơn ông.

Philip chăm chú nhìn hai người, và Lucy thì quá quen với tâm tính bất thường của họ nên không mấy ngạc nhiên, nàng chỉ tiếc là Maggie đã quá cao ngạo với Stephen như thế. Sợ Stephen mất thiện cảm với người chị họ của mình, nàng nói lấp :

- Em thấy hôm nay khó mà cỡi ngựa đi dạo được. Chỉ có chơi nhạc là hay hơn cả. Nhứt là có cả hai anh một lúc. Yêu cầu anh với Philip, cho tụi em nghe bài " Masaniello ", Maggie chưa được nghe, nhưng em nghĩ là chị ấy sẽ thích lắm.

Stephen bước tới dương cầm, nấn vài âm thanh thánh thót?

Lucy nhìn Philip:

- Philip, anh phụ họa với Stephen nghe!

Philip rất hài lòng với đề nghị đó - chẳng có cảm giác nặng nề nào mà không thể chế ngự được bởi âm nhạc. Âm nhạc giúp người ta lấy lại sự thanh thản cho tâm hồn. Chàng ngồi vào dương cầm:

- Rất sẵn sàng. Trên đời này không có gì bằng ca hát, đánh đàn và nghe tiếng hát, tiếng đàn của mình. Hay là vừa ca vừa vẽ.

Stephen nói:

- Bạn làm tôi khao khát quá. Tôi chẳng làm gì được với đôi tay này.

Lucy ngắt ngang:

- Thôi, tạm gác chuyện đó đi, bây giờ nghe nhạc cái đã.

Thường thường, Maggie khó thể tiếp tục công việc may vá khi tiếng nhạc bắt đầu trỗi lên. Nàng buông kim chỉ xuống, hai tay nắm chặt, mắt mở to, hoàn toàn bị tiếng nhạc cuốn trôi. Chưa lúc nào trông Maggie diễm lệ bằng giữa lúc này, Philip nghĩ thầm.

Bài ca vừa dứt, Lucy yêu cầu ngay :

- Nửa, nửa đi, một bản gì thật hay.

Philip đánh lên một đoạn nhạc dạo.

Lucy hỏi:

— Anh dạo bản gì đó ? Nghe hơi lạ.

Không biết à ? Một bài trong tập 4 Sommambula " — " Ah ! Perche non Possoodiarti ?" Đây là lời bằng Anh ngữ : "Tôi vẫn yêu em".

Giọng ca trầm ấm của Philip không có gì lạ với Maggie - nó vẫn thường vang lên bên tai nàng trên những lối mòn, trên những hồ cỏ xanh và dưới rặng trăn vì trong Thung Lũng Đỏ. Nhưng hình như lời ca có chứa đựng cái gì tương tự như một lời trách móc. Philip có ý gì trách nàng không?

Buổi ca nhạc chấm dứt khi bà Tulliver vào mời các cô cậu dùng bữa.

Lúc mọi người đã đông đủ phòng ăn, ông Deane nói với Philip:

- Lâu quá mới gặp lại cậu. Chắc ba cậu không có ở nhà hả?

Hôm qua tôi có tới văn phòng tìm ông ấy, nhưng họ nói là đã rời thành phố.

- Ba cháu đi Mudport có việc. Nhưng cũng sắp về tới rồi.

- Ông ấy vẫn thích nông trại như xưa chứ?

Philip hơi ngạc nhiên trước sự chú ý đặc biệt của ông Dean về cha chàng.

- Dạ, cháu tin như vậy.

Ba cậu chắc có khá nhiều đất ở hai bên bờ sông này?

- Dạ phải.

Ông Dean tiếp tục dò dẫm :

- À. Chắc ba cậu phải thấy trông trượt là một chuyện khó chơi không phải chơi, lại tốn kém nữa. Tôi thì chẳng co thú tiêu khiển nào hết. Có nhiều người lại tưởng rằng trò tiêu khiển của họ có thể ló ra tiền được!

Lucy sốt ruột khi thấy cha mình bình phẩm về chuyện tiêu xài của ông Wakem. Nhưng câu chuyện giữa hai người đã ngưng ở đó và ông Dean có vẻ trầm ngâm, nghĩ ngợi trong suốt bữa ăn! Đã quen với tính cha, Lucy chú ý ngay tới sự kiện này.

Sau bữa ăn, khi còn ngồi lại trong phòng một mình với cha, Lucy hỏi :

- Ba không ngủ trưa sao?

- Chưa. Con còn muốn nói gì đây. Muốn xin thêm tiền cho hội chợ hả?

- Dạ không, bữa nay con không xin ba gì cả. Con chỉ muốn hỏi ba một chuyện thôi. Con muốn biết tại sao ba lại hỏi Philip về chuyện trang trại của ba anh ấy ? Con thấy lạ vì chưa bao giờ con nghe ba hỏi han gì về ông Wakem với anh Philip cả. Vả lại, tại sao ba lại chú ý tới chuyện ông Wakem hao phí tiền bạc trong thú tiêu khiển riêng.

Ông Dean xua tay :

- Chuyện làm ăn mà, con không biết đâu.

- Nhưng ba vẫn thường nói với con là Philip chẳng biết gì về thương mại cả, thì lại sao ba lại dò hỏi anh ấy ? Con thấy rõ là Philip cũng ngạc nhiên lắm.

Ông Dean đành phải nói :

- Có gì đâu ! Ba nghe tin là nông trại và nhà máy xay nằm bên kia sông — nhà máy Dorocoite của dượng Tuiliver con ngày xưa đó - đang bắt đầu thất thu. Ba muốn biết xem Philip có hay gì

về chuyện ba anh ta muốn nhường nhà máy lại không. _

- Ủa, vậy ba định mua lại nhà máy đó à ? Ba nói rõ cho con nghe đi - nếu không con không trả hộp thuốc này lại cho ba đâu. Chị Maggie nói là anh Tom đã quyết chí lấy lại nhà máy. Trước khi chết, ba anh ấy dặn phải làm sao dành lại nhà máy cho...

- Thôi đủ rồi con gái. Con không được nói lại cho ai nghe chuyện này - nghe rõ chưa ? Tom ít hy vọng trong việc lấy lại nhà máy Dorcote. Ông Wakem mà biết gia đình Tulliver muốn lấy lại nhà máy là hỏng bét. Trận đòn bằng roi ngựa không dễ quên đâu con.

Lucy nghiêm trang hơn:

- Này ba, ba có tin con không ? Con có chuyện này muốn nói với ba - con nghĩ kỹ rồi.

- Cứ nói, ba nghe đây.

- Con muốn đề nghị kéo Philip Wakem về phe chúng ta - ba cho con nói hết ý định mua lại nhà máy của anh chị con và tại sao họ lại muốn mua, con tin là Philip sẽ sẵn sàng giúp đỡ về chuyện đó.

Ông Dean bối rối :

- Tại sao con có thể tin chắc như vậy được? Con không nghĩ rằng cậu trai đáng thương đó có cảm tình với con mà sẵn sàng theo ý muốn của con đó chứ ?

- Thưa ba không, Philip không mấy chú ý tới con - phần con đối với anh ấy cũng vậy. Nhưng con có lý do để quả quyết với ba là Philip sẵn sàng giúp đỡ chúng con về chuyện đó. Ba đừng hỏi tại sao, chỉ cho phép con hành động là đủ rồi.

Lucy lại ngồi ôm chân cha; ông Dean âu yếm nhìn

con:

- Con tin chắc là không lầm lẫn chứ ?

- Thưa ba, con hứa chắc như vậy. Con hấp thụ gần hết những đức tính thương mại của ba mà. Ba muốn xem sổ sách của con không?

- Được, được, nếu Philip chịu giúp thì chuyện lấy lại nhà máy sẽ bớt khó khăn hơn. Nói thật, dùng bất cứ phương cách nào cũng phải gặp khó khăn. Thôi, ba đi ngủ nghen.

Chương 41

KHÔNG ĐẦY BA NGÀY SAU KHI TRÌNH BÀY KẾ hoạch với cha, Lucy đã hội kiến riêng cùng Philip trong khi Maggie viếng thăm dì Glegg. Trọn một ngày và cả đêm hôm đó, đầu óc Philip cứ rối bời lên về những điều mà Lucy đã nói với chàng, mãi cho tới lúc tìm ra quyết định. Chàng cảm nhận rằng nếu mọi việc đều suông sẽ như dự tính thì địa vị của chàng trước mắt Maggie sẽ cao hơn trước, và ít ra là một chướng ngại to tát giữa hai người cũng sẽ bị xóa lấp đi. Chàng hoạch thảo chương trình hành động và tính toán từng nước bước với nhiệt tâm của một kẻ chơi cờ trong những ngày sốt sắng đầu tiên, và bỗng ngạc nhiên khám phá ra rằng chính mình cũng là một chiến thuật gia hữu hạng. Thật vậy, kế hoạch của chàng tuy táo bạo nhưng đã được cân nhắc kỹ càng. Sau một lúc dò xét và thấy cha mình chẳng còn gì bận bịu ngoài tờ báo trên tay, Philip đi tới phía sau và đặt một bàn tay lên vai cha:

- Thưa cha, nếu có rảnh, mời cha sang viếng phòng vẽ của con để xem qua mấy bức họa mới phác. Con đã sắp loại xong rồi

Wakem dịu dàng nhìn con và đặt tờ báo xuống:

- Gân cốt của cha muốn rả hết ra vì cứ mãi lên xuống phòng con. Nhưng con đã muốn thì cha cũng chiều con vậy.

Lần nào cũng vậy, vừa lên tới phòng vẽ của con là ông Wakem cũng nói câu mở đầu không đổi khác :

- Chỗ này rất tốt cho con, phải không Philip ? Ánh sáng từ trần nhà hắt xuống được lắm.

Sở dĩ ông nói thế là cố ý nhắc với chính mình và đưa con trai nhớ mãi rằng chính lòng bao dung của người cha đã tạo ra điều đó. Về phương diện làm cha, ông là người toàn hảo. Dầu có sống lại Emily cũng không có gì để trách móc ông trong bốn phận này.

- À, cái gì đây ?

Ông vừa nói vừa đeo kính lên, rồi ngồi xuống nhìn quanh:

- Đúng là một cuộc triển lãm tranh trứ danh. Theo nhận xét của cha thì mấy bức tranh của con cũng không thua sút gì cái anh chàng họa sĩ ở Luân Đôn... tên là gì kia... mà Leyburn đã tốn rất nhiều tiền.

Philip mỉm cười và lắc đầu, chàng ngồi trên chiếc ghế dùng trong khi vẽ, lấy viết chì nhip mạnh để che dấu sự hồi hộp của mình. Chàng nhìn theo người cha đã đứng lên, từ từ tới quan sát từng họa phẩm. Tuy rằng tài nghệ của chàng trong phần họa cũng chẳng lấy gì xuất sắc khiến ông phải say mê, nhưng ông cũng đã dừng lại quan sát lâu hơn thường lệ. Tới một cái giá có hai bức chân dung - một lớn và một nhỏ - bức nhỏ được lồng vào khuôn da, ông dừng sững lại :

- Ủa, cái gì đây ? Vậy mà cha nghĩ là con chỉ chuyên chú vẽ cảnh thôi và đã bỏ vẽ chân dung rồi. Hai người này là ai vậy ?

Philip trả lời, giọng bình tĩnh :

- Thưa, hai người đó chỉ là một nhưng ở hai lứa tuổi khác nhau.

- Nhưng là ai mới được?

Wakem hơi xằng giọng trong khi nhìn đắm đắm vào bức họa.

- Thưa đó là cô Tulliver. Bức nhỏ là khuôn mặt của cô ấy khi tới thăm người anh đang cùng học với con ở King's Larton; bức lớn chỉ hao hao giống với cô ấy khi con vừa ở ngoại quốc về.

Wakem quay phắt lại, mặt đỏ bừng, cặp kính sút rơi ra. Ông trừng mắt nhìn Philip một lúc khá lâu, dường như đang cố dần cơn giận khiến ông muốn tát vào mặt cái đứa nhu nhược đang ngồi trên ghế đó. Nhưng rồi ông lại buông mình lên chiếc ghế bành, thọc hai tay vào túi quần, mắt vẫn nhìn con như tóe lửa. Philip cuối mặt, chăm chú nhìn mũi viết.

- Như vậy là từ khi ở ngoại quốc về, con có gặp gỡ cô ta?

Ông gằn giọng như muốn biến từng lời, từng chữ thành một hình phạt đối với con, vì ông không thể đánh.

- Thưa, con có gặp cô ấy nhiều lần luôn một năm trước khi cha cô ta từ trần. Chúng con thường gặp nhau trong... Thung Lũng Đỏ, gần nhà máy xay Dorcote. Con rất yêu cô ấy, trọn đời con sẽ không yêu một phụ nữ nào khác nữa. Con đã nghĩ tới cô ấy từ khi cô ấy hãy còn bé.

- Mời cậu tiếp tục... và có phải suốt thời gian đó, hai người thư từ qua lại với nhau, phải không ?

- Dạ không. Con không hề nói là con đã yêu cô ấy, tới khi biết là đã hết còn cơ hội gặp nhau. Phần cô ấy cũng đã hứa với người anh là sẽ không gặp lại con hay thơ từ gì cả. Con không dám chắc là cô ấy có yêu, có chấp nhận làm vợ con không. Nhưng con... sẽ thành hôn... nếu cô ấy thương con thật sự.

- Làm như vậy là con đền đáp công ơn của ba, phải không?

Mặt ông Wakem trắng bệch người run bần bật, quá tức vì sự bất lực của mình trước cậu con. Philip quá bình tĩnh trong khi đặt vấn đề.

Lần đầu tiên từ nãy giờ, Philip nhìn cha:

- Thưa cha, không bao giờ con như vậy được. Cha đã đối xử quá tốt, quá bao dung đối với con, mà là do con nghĩ rằng lúc nào cha cũng luôn luôn mong mỗi cho con có được nhiều hạnh phúc đối sự bất hạnh của cơ thể con. Đồng thời con cũng thấy rằng đó không phải là một món nợ mà cha bắt con phải trả bằng cách hy sinh những cơ hội có thể tạo hạnh phúc cho con, hầu làm thỏa mãn những cảm nghĩ của cha trong khi con không thể nào chia sẻ được những những cảm nghĩ đó.

Wakem chua chát:

- Theo tôi, thì hầu hết con trai phải chia xẻ cảm nghĩ của cha chúng, nhứt là trong trường hợp này. Cha của đứa con gái mà cậu yêu là một tên dốt nát thô bạo, điên cuồng, đã có lần suýt giết chết tôi. Cả thành phố đều biết chuyện đó. Còn anh nó thì lại hỗn xược, kiêu căng trong cái lối lạnh lùng. Cậu nói thẳng đó cấm em nó gặp cậu, phải không? Rồi nó sẽ cho cậu một trận như xương nếu cậu không cần thận. Nhưng dường như cậu đã quyết định xong rồi cậu cũng đã đo lường hậu quả rồi, tôi chắc vậy. Dĩ nhiên là cậu sẽ không còn lệ thuộc vào tôi : cậu có thể cưới con nhỏ đó ngày mai, nếu muốn. Hai mươi lăm tuổi rồi... cậu cứ đi con đường của cậu, và tôi, con đường của tôi. Mình không còn gì để nói với nhau.

Wakem đứng lên, đi ra cửa, nhưng có một cái gì khiến ông dừng chân lại rồi bắt đầu đi tới, đi lui. Philip không nói ngay, nhưng đến lúc trả lời, giọng chàng nghe gọn gẩy và bình thản hơn bao giờ hết:

- Thưa không. Con không thể thành hôn với cô Tulliver dầu cô ấy thuận tình, khi mà con chưa đủ sức để bảo bọc cho đời sống cả hai. Con đã được nuôi dạy theo cách thức chẳng biết được nghề gì để mưu sinh. Con không thể chỉ đem tới cho vợ mình sự nghèo túng cũng như thân hình tàn tật của mình.

- À, thì ra đó là lý do khiến cậu bám vào tôi, có phải không?

Wakem vẫn giữ giọng chua chát, mặc dù những lời sau cùng của Philip đã làm ông cảm động: đó là nỗi ám ảnh của ông đã kéo dài tới một phần tư thế kỷ rồi. ông lại buông mình xuống ghế.

Philip phân trần:

- Con đã đoán trước sẽ có chuyện này. Con cũng đã từng chứng kiến những cảnh như vậy giữa cha con. Nếu con cũng giống như số người cùng trang lứa, con sẽ gay gắt lại với cha - lúc đó là chẳng còn gì nữa - con có thể kết hôn với người con yêu, và biết đâu lại không có dịp sống trong sung sướng như bọn họ. Nhưng nếu quả đúng là cha muốn được thỏa mãn bằng cách hủy diệt tất cả mọi thứ mà cha đã cho con thì cha cũng có lợi thế hơn bao nhiêu người cha khác, bởi vì ngay bây giờ, cha vẫn có thể bắt con từ giã cái vật có thể làm cho đời sống con đáng sống hơn.

Philip ngưng nói, nhưng cha chàng vẫn lặng thinh.

- Theo con nghĩ thì cha sẽ ung dung tự tại biết chừng nào nếu đừng nuôi mãi mỗi thù kỳ dị đó.

Wakem nhồm dậy thét lớn:

- Mỗi thù kỳ dị hả? Cậu muốn nói gì? Bị một đứa thô bạo đánh bằng roi ngựa mà vẫn phải quý mến nó hay sao? Đã vậy cái thằng con trai ăn mày mà làm cao của nó dám hỗn với tôi trong cái hôm dàn xếp đó, làm sao tôi quên được? Nó mà bị bắn chết cũng còn chưa đủ.

Đối với thái độ của Tom hôm đó, Philip không khỏi có cảm tình một vài phần. Chàng lái câu chuyện sang điểm chánh:

- Con không nói tới chuyện ba thù hận họ, mặc dù mỗi thù đó không đáng giữ lâu. Con chỉ muốn nói là sao ba lại đi thù nghịch một thiếu nữ đáng thương, biết nhận xét tình huống nên không hề chia xẻ những cảm nghĩ của cha và anh. Mọi cuộc bàn cãi trong gia đình, cô ấy đều không tham dự.

- Như vậy là nghĩa gì? Có ai hỏi người con gái ấy làm gì? Người ta chỉ hỏi cô ta thuộc gia đình nào. Chỉ nội một ý nghĩ muốn cưới con gái nhà Tulliver thôi cũng đủ làm cho cậu tồi tệ quá mức rồi.

Lần đầu tiên từ lúc đối thoại với cha, Philip mất bình tĩnh, mặt đỏ bừng vì giận:

- Cha nói sao? Cô Tulliver cũng là người có đủ tư cách của bất cứ người nào trong giới trung lưu. Cô ấy hoàn toàn tinh tế, và bạn bè của cô ấy, bất cứ ai, cũng được kính trọng về tính tình ngay thật. Con dám chắc là cả thành phố St. Ogg's này đều cho rằng cô ấy xứng đáng hơn con.

Wakem trừng mắt như muốn đợi một lời giải thích, nhưng Philip không nhìn cha mà vẫn tiếp tục nói như muốn gây thành một tiếng vang lớn cho những lời sau chót của mình:

- Cha thử tìm coi cả thành phố này có người nào dám bảo rằng một người xinh đẹp dường ấy lại đáng vất bỏ đi như con không?

Wakem lại đứng lên, quên hết mọi bức dọc, thù hận. Ông nói với giọng nửa của kẻ làm cha, nửa như nói với mình:

- Không, nếu được thành hôn với cậu là cả một sự quý báu cho cô ta. Có chồng giàu sang thì cái tật nguyên ngẫu nhiên của chồng có gì đáng kể?

- Nhưng một cô gái chỉ biết có tiền thì làm sao xứng đáng?

Wakem lại hơi xẵng giọng:

- Hừ, nếu nó không để ý tới cậu thì tội gì cậu lại phải nói nhiều về nó với tôi, làm cho tôi phải bức mình.

-

Nói xong, ông đi thẳng ra và đóng sầm cửa lại.

Không phải là Philip không dự đoán được cơn giận tức của cha mình như mọi việc mới xảy ra, tuy với bộ não hệ bén nhạy như phụ nữ, chàng bức dọc vô cùng. Chàng quyết định không xuống dùng bữa tối và cũng không muốn lại đối diện với cha. Thói quen của ông Wakem là khi nào có người ở lại nhà, ông lại đi ra ngoài vào khoảng bảy giờ rưỡi tối. Lúc đó chỉ mới xế chiều. Philip khóa cửa phòng lại, dự định sẽ đi thật lâu, cho tới khi cha chàng rời nhà mới trở về. Chàng lên một chiếc thuyền, đi tới một làng quen thuộc, dùng bữa ở đó và nán lại chờ tối để trở về nhà.

Từ nhỏ tới lớn, chàng chưa bao giờ cãi vã với cha nên bây giờ chợt thấy sợ là tình trạng rắc rối mới vừa xảy ra đó có thể kéo dài luôn nhiều tuần lễ - và những gì có thể xảy ra trong thời gian đó? Chàng không dám nghĩ tiếp về câu hỏi vô tình đó. Nhưng nếu chàng đã nắm chắc được tình yêu của Maggie thì chẳng có gì phải đáng sợ nữa cả.

Về tới nhà, Philip mệt mỏi đi thẳng lên phòng vẽ, và ngồi phịch xuống chiếc ghế bành, hững hờ nhìn cảnh sắc sông nước với núi đồi được bày quanh phòng cho tới khi mí mắt nặng trĩu xuống. Trong cơn mơ màng, chàng thấy Maggie đang chuốt tuốt xuống một khe suối xanh rì

trong khi mình đứng đó, nhìn theo và bắt lặc... Một tiếng động mạnh khiến chàng mở mắt ra. Cánh cửa đã mở bật, chàng biết là mình đang chớp mắt chỉ vài phút vì ánh hoàng hôn vẫn còn lừng lờ ở bên ngoài. Ông Wakem bước vào, Philip vừa đứng lên để nhường ghế thì ông ngăn lại :

- Cứ ngồi, cha thích đi tới đi lui.

Ông đếm bước qua lại trong phòng vài lần rồi ông dừng lại trước Philip, hai tay cho vào túi áo. Ông nói, dường như câu chuyện chưa bị cắt đứt lần nào?

- Có lẽ con bé cũng thương con, phải không Philip ? Nếu không thì nó đâu có lén lút gặp con?

Tim Philip đập rộn ràng, một thoáng ửng đỏ hiện lờ mờ trên mặt. Chàng phải cố gắng lắm mới nói ra lời :

- Lúc còn quá nhỏ, gặp ở King's Lorton, cô ấy đã mến con, bởi vì con thường có mặt bên giường của Tom lúc anh ấy bị thương. Cô ấy vẫn không quên chuyện đó, và coi con như một người anh.

- Được rồi, nhưng tới chừng con nói hẳn ra thì cô ta nói sao?

- Cô ấy nói là có yêu con.

- Phải coi chừng, đừng lầm lẫn, biết đâu cô ta lại không quên lời đó mất rồi.

Philip ngập ngừng :

- Lúc ấy, Maggie hãy còn quá trẻ. Có thể là cô ấy cũng không nhận rõ được cảm nghĩ của chính mình. Có thể là sau một thời gian xa cách quá lâu, lại nghĩ rằng sẽ chẳng hàn gắn lại được những đồ vỡ, cô ấy đã đổi khác rồi.

- Nhưng cô ta cũng ở đây, cha thường gặp ở nhà thờ. Từ ngày trở về tới nay, con có dịp nào nói chuyện với cô ta chưa?

- Thừa có, tại nhà ông Dean. Nhưng con không thể nhắc lại những lời đề nghị lúc trước. Một chương ngại lớn lao sẽ bị xóa mất đi nếu cha thuận ý... nếu cha bằng lòng coi cô như con dâu.

Wakem dừng lại trước chân dung của Maggie, trầm ngâm một lúc trước khi nói:

- Cô ta không phải mẫu người như mẹ con. Cha thấy cô ta ở nhà thờ, đẹp nhiều hơn bức họa này, mắt thật xinh, nhưng hơi nguy hiểm và bất trị, phải không ?

- Theo con nhận xét thì cô ấy rất dịu dàng và khả ái, lại quen sống giản dị, không làm dáng hay mưu mô vặt như bao phụ nữ khác.

- Vậy à ?

Wakem buộc miệng kêu lên rồi nhìn thẳng vào Philip:

- Nhưng mẹ con thì dịu dàng hơn nhiều, cũng mắt xám và tóc dợn sóng y hệt con vậy. Chắc con không còn nhớ rõ hình ảnh của mẹ con. Rất tiếc là mẹ con qua đời quá sớm. Ba nhớ vô cùng.

- Như vậy, thừa cha, cha có vui lòng cho con hưởng cái hạnh phúc đó cũng như cha không ? Nếu được thế thì đời con sẽ bớt đi nhiều phiền muộn. Hai mươi tám năm trước, chắc chẳng bao giờ có một sợi dây nào ràng buộc chặt chẽ hơn giữa cha với mẹ, và sau đó lại càng khấn khít hơn.

- Philip, con là người hiểu rõ cha hơn ai hết.

Ông đưa bàn tay về phía con, nói tiếp :

- Mình phải luôn luôn sống bên nhau... À, bây giờ, con muốn cha phải làm gì đây ? Cứ xuống nhà dưới nói hết cha biết. Cha có cần phải tới thăm cô gái đó không?

Chiếc rào cản một khi đã triệt hạ rồi, Philip đã có thể tự do nói hết sự giao thiệp của mình với người nhà Tulliver, về ý định của họ trong việc mua lại đất đai và nhà máy ... và về việc chuyển nhượng tất cả bất động sản đó cho Guest và công ty như là một bước trung gian. Càng nói, Philip càng hăng hái, và cha chàng đã chấp nhận mọi ý kiến một cách mau lẹ, vượt ra khỏi ứ đoán của chàng...

Sau cùng, ông Wakem nói với giọng pha lẫn chút bất bình:

- Cha có cần gì tới nhà máy đâu ? Cha đã bù đầu với nó rồi. Cứ bảo họ trả thêm phụ khoản những gì cha đã cho cải tiến là xong. Nhưng có một điều mà con đừng nên đòi hỏi ở cha. Cha không thương lượng trực tiếp với cậu con nhà Tulliver đâu. Nếu con quý mến hẳn chỉ vì yêu em hẳn, thì đó chỉ là chuyện của con, chứ ba thì nhút nhát định không.

Không cần nói, ai cũng tưởng tượng được là Philip đã hân hoan đến mức độ nào khi đến nhà ông Deane vào ngày hôm sau, để cho biết là cha chàng đã sẵn sàng mở cuộc thương lượng, và ai cũng có thể biết được rằng Lucy hãnh diện biết bao khi khoe với cha về khả năng doanh nghiệp của nàng. Riêng phần ông Deane thì đang băn khoăn và nghi ngờ bọn trẻ đã toa rập với nhau, và ông muốn tìm cho ra đầu mối. Tuy nhiên, với một người thuộc hạng ông Deane thì tất cả những gì diễn ra trong giới trẻ đều chẳng liên hệ tới công cuộc làm ăn thật sự, cũng giống như đời sống của loài bướm, loài chim — miễn là những gì đó không có tính cách tác hại tới tiền bạc. Và rõ ràng là trong trường hợp này âm mưu của bọn trẻ chẳng những không gây phiền phức gì, lại còn hoàn toàn có lợi cho ông.

Chương 42

NGÀY SÁNG CHÓI TỐT ĐỈNH TRONC CUỘC ĐỜI của Maggie giữa xã hội St Ogg's chắc chắn phải là ngày mà nàng phụ trách một chân bán hàng tại hội chợ Từ Thiện. Với một vẻ đẹp đơn sơ quý phái trong y phục bằng soa trắng — có thể đã được lấy ra từ tủ áo của dì Glegg — bóng dáng nàng đã làm lu mờ tất cả những phụ nữ, dầu họ chung diện rục rờ hay tầm thường, ở chung quanh - Có lẽ không một người nào trong chúng ta sớm nhận ra rằng cái cung cách xã hội mà mình đang sống đã không được tự nhiên, cho mãi mới tới một ngày chúng ta bắt gặp được một người tuyệt đẹp nhưng giản dị. Thật ra, nếu không có được cái vẻ đẹp đó thì sự giản dị không thôi cũng chẳng có gì đáng nói.

Các cô dòng họ Guest đều là con nhà gia giáo nên chẳng hề có một cử chỉ hay thái độ nào quá đáng để khiến họ trở thành lỗ bịch, nhưng gian hàng của họ lại ở sát sau gian hàng của Maggie, và có lẽ vì thế mà hôm đó cô Guest đã ngược cảm quá cao trọng khi cô Laura nói luôn mồm và đi tới đi lui không ngớt để cố vớt lại phần nào chú ý của khách hàng.

Tất cả dân cư ăn mặc sang trọng nhất của thành phố St Ogg's và các vùng lân cận đều có mặt; vả lại, dầu có phải trải qua một đoạn đường dài cũng không phải là chuyện phí công khi muốn tới nơi ngắm nhìn tòa Thị sảnh cổ kính với những cánh cửa xếp la mắt và ánh sáng tuôn đổ từ trên cao xuống những cánh vạt đầy màu sắc, đầy huy hoàng bên dưới. Đúng là một nơi cổ kính với những đường sọc sơn trên tường đã phai mờ, và dầu kia là những con vật biểu trưng cho các nhà quý tộc của một thời rục rờ xa xưa. Một vòm cửa to lớn hình bán nguyệt được mở ra từ một bức tường, nơi có bọc gỗ bằng cây sồi dành cho dàn nhạc, và phía sau là một gian phòng rộng, chung bày rải rác nhiều cây kiểng xen kẻ với những chiếc ghế sẵn sàng chờ đón khách vào giải khát: quả là một nơi lý tưởng của nam giới khi cần nghỉ ngơi giây lát để thay đổi cái không khí ồn ào náo nhiệt quanh các gian hàng. Một ngôi nhà cổ được biến cải cho thích hợp nhịp sống tân thời đã giúp cho công cuộc từ thiện trở thành một hình thái sang trọng uy nghi, khiến chẳng một ai vào đó lại không nhắc tới đôi lần.

Sát bên vòm cung to lớn che phủ giàn nhạc là một bệ cửa sổ bằng đá sơn màu, một trong những tượng phản sùng kính nhất của ngôi nhà xưa cũ. Nằm bên cạnh bệ cửa sổ cổ thời này là gian hàng của Lucy với những món đồ giản dị. Maggie được yêu cầu ngồi ở đầu gian hàng để phụ trách bán những vật dụng này thay vì những tấm thảm nam cườm hay các thứ quý giá khác mà nàng chỉ biết chúng một cách lơ mờ... Tuy nhiên, chưa đầy bao lâu, những món đồ tầm thường ở quầy hàng, chẳng hạn như

áo thụng đàn ông dùng mặc trong nhà, lại biến thành những vật được hầu hết khách hàng chú ý và tới hỏi mua - người bàn tán về chất vải, kẻ so sánh về giá trị hoặc mặc thử vào - tất cả khiến cho gian hàng của nàng trở thành nơi náo nhiệt nổi bật hẳn lên. Thế là các cô, các bà ở những gian hàng có những vật quý giá nhận ra ngay cái tầm phào của đàn ông: chẳng biết phân biệt gì về giá trị của món hàng, cứ đi mua sắm những thứ mà bất cứ anh chàng thủy thủ nào cũng mua được dễ dàng. Và có lẽ chính cái làn sóng người bị cuốn hút về phía gian hàng của Maggie làm cho mọi người nhận rõ ra rằng đó là nhờ ở hạnh kiểm của nàng.

Thật ra, chẳng ai lại đi hờn dỗi về sự thua sút sắc đẹp trong một ngày từ thiện, nhưng họ cũng cảm thấy có một chút gì khó chịu gợn lên. Địa vị quá nổi bật của Maggie, ngay trong lần xuất hiện đầu tiên giữa đám đông, đã nói lên một điều mà từ lâu mọi người muốn biết. Trong ánh mắt của nàng rõ ràng là có một chút gì dạn dĩ, cũng như vẻ đẹp của nàng phảng phất phần nào dữ dội. Đó là ý kiến của các cô.

Riêng về phần Lucy, với sự thành công qua nghĩa cử giúp cho hai bên mở cửa điều đình về nhà máy xay, với tất cả những dự tính mến thương dành cho Philip và Maggie khiến nàng hân hoan sáng khoái hơn bao giờ hết, nên nàng chẳng để tâm tới sắc đẹp hấp dẫn của Maggie. Stephen đã đặc biệt chú ý tới nàng, rõ ràng là Lucy đã duyên dáng hơn tất cả mọi ngày.

Stephen đã tranh mua cho kỳ được những gì nàng cho là quý giá, lại phụ họa với nàng chiêu đãi khách đàn ông để mời họ mua những món đồ vô bổ nhứt găn như là chỉ dành cho nữ giới.

Stephen đã bỏ một bên cái nón đội hàng ngày mà lại chụp lên đầu một chiếc mũ kiểu Thổ Nhĩ Kỳ màu đỏ sậm do Lucy bán; tuy nhiên, theo nhận xét của một số người thì đó không phải là dấu hiệu chàng muốn tỏ rõ tình ý với Lucy mà chỉ là muốn làm ra cao ngạo.

Anh chàng Torry nói :

- Thằng Guest quả là một đứa công tử bột, nhưng ở St Ogg's này thì có ai hơn nó được, nó muốn gì là được nấy. Nếu người khác mà làm vậy, người ta lại bảo là đồ điên.

Lúc nhận thấy Stephen chẳng mua một món gì ở quầy của Maggie, Lucy nói khế như hờn dỗi:

- Coi kìa, Maggie sắp bán hết cả rồi, anh lại mua một món đi. Có một vài món làm ấm cổ tay... lại mua đi.

- Không đâu. Những thứ đó chỉ dành cho những kẻ giàu tưởng tượng thôi, sống giữa thời tiết ẩm áp này mà họ cứ tưởng như đang ở vùng băng giá Caucase Bất cứ làm gì, anh cũng phải có lý lẽ vững chắc trước đã. Em nên tìm Philip mời mua. Ừa, sao không thấy anh chàng đâu cả.

- Anh ấy không thích tới chỗ đông người mặc dầu em đã cố mời. Anh ấy nói, bất cứ món gì của gian hàng em mà bị người ta chê là anh ấy muốn mua hết cả Nhưng mà... anh lại mua một món gì chỗ Maggie đi chớ.

- Không, không... cô ta lại có khách... à, chính ông Wakem.

Lucy vội quay đầu lại với ánh mắt nửa lo âu nửa vui mừng, không biết Maggie sẽ đối xử ra sao với một người mà nàng không biết nên thương hay ghét. Nhưng rồi Lucy đã yên tâm ngay khi nhận thấy Waxem đã khéo léo mở lời bắt chuyện ngay về những món hàng từ thiện, và tỏ ra chú ý tới việc mua một ít, thỉnh thoảng lại còn cười hòa dịu với Maggie. Ông cũng không làm cho Maggie phải nói nhiều vì đã nhận ra da mặt nàng tái xanh và người hơi run rẩy.

Stephen nói khế với Lucy:

- Lạ chưa, ông Wakem mà lại tỏ ra niềm nở với chị họ của em ! Có phải là do lòng trắc ẩn không ? Em có nói chuyện hai gia đình xích mích với nhau mà.

-Ồ , rồi đâu cũng vào đó, chẳng có gì quan trọng đâu.

Quá hài lòng nên Lucy không mấy cẩn trọng trong lời tiết lộ với vẻ gần như nhấn mạnh. Nhưng dường như Stephen chẳng mấy chú tâm đến vấn đề đó, và trong khi có một vài khách hàng phụ nữ đang đi tới, anh chàng lặng lẽ bước lên về phía quầy hàng của Maggie, tay mò mẫm một vài món rẻ tiền, và đứng cách xa một khoảng đợi ông Wakem trả tiền xong.

Anh chàng nghe ông Wakem nói :

- Con tôi cũng tới đây nhưng chẳng biết cậu ta biến mất chỗ nào, vậy là tôi phải lãnh lấy phần hãnh diện này. Theo tôi thì cô nên trách cậu ta về cái thói hư không bỏ được đó.

Maggie chỉ cười và cúi đầu chào, chẳng biết nói gì Ông Wakem vừa quay đi thì nàng cũng vừa nhìn thấy Stephen, và gật đầu chào. Lúc đếm tiền, nàng cố kéo dài thời gian vì biết Stephen còn đứng đó. Nàng cố tránh ngược mắt lên. Từ nãy tới giờ, nàng đã hết sức hân-hoan khi thấy Stephen bám dính Lucy và không tới chỗ nàng. Buổi sáng, cả hai đã gặp nhau và chỉ chào qua hờ hững, mỗi người đều mừng thầm là đã dễ dàng coi nhau như xa cách, cũng giống như một con bệnh bỗng nhiên lành mạnh lại hoàn toàn mà khỏi phải dùng tới một thứ thuốc tê nào cả cho những vết thương nhức buốt dịu tan đi. Vậy mà trong những ngày cuối cùng vừa qua, họ đã cho rằng chẳng có thứ thuốc gì chữa nổi cơn đau đó, chỉ mong những biến cố bên ngoài xảy tới để chia cách họ ra, hầu cho chính họ khỏi phải bận tâm tự chinh phục lấy.

Stephen di chuyển chậm chạp từng bước một, dường như đang bị một bàn tay vô hình nào kéo lôi đi ngoài ý muốn của mình. Cuối cùng, anh chàng cũng đã lần mò tới một chỗ khuất cạnh Maggie trong khi nàng vẫn tiếp tục đếm tiền cho tới khi giựt mình vì một giọng nói dịu dàng nho nhỏ chọt lọt vào tai :

- Em có một lăm không ? Có cần anh đem trái cây hay nước ngọt tới không ?

Những âm tiết bất ngờ khiến nàng run bần bật như một sợi dây đàn bị búng mạnh sát bên tai.

—Ồ, không. Cám ơn.

Nàng chỉ hơi ngẩng đầu lên và nói nhỏ như gió thoảng.

Giọng Stephen càng tha thiết :

- Mặt em đã tái xanh rồi. Chắc hẳn là mệt mỏi lắm. Để anh lấy thức giải khát.

- Không, tôi không uống nổi đâu.

- Bộ giận anh sao? Anh có làm gì đâu ? Ngẩng mặt lên đi.

- Chúa ơi, xin anh đi chỗ khác.

Vừa nói, Maggie vừa bối rối nhìn lên, ánh mắt chuyển mau từ chỗ Stephen tới góc phòng đối diện, nơi có dàn nhạc và đang bị che khuất một nửa bởi các nếp xếp của một tấm màn xanh cũ kỹ. Stephen vội vàng nhìn theo hướng mắt của Maggie. Philip đang ngồi đó, nơi có thể vừa không lộ diện quá rõ ràng lại vừa nhìn thẳng được tới chỗ Maggie ngồi.

Một ý nghĩ mới mẻ vội vã thành hình trong óc Stephen. Qua thái độ ân cần của ông Wakem với Maggie và câu trả lời của Lucy về việc "đầu vào đó" giữa hai nhà, Stephen hiểu ngay rằng giữa Maggie và Philip đã có những giao tiếp vượt ra ngoài khuôn khổ của tuổi thơ mà chàng từng nghe nói tới. Tự nhiên, như bị đẩy bấn đi bởi một xung lực nào đó, Stephen bước mau về phía Philip, ngồi xuống ở ghế sau, một tay đặt lên vai Philip :

- Đang tìm nét để họa chân dung hay muốn vẽ bệ cửa sổ bằng đá kia, Philip ? Thánh Georges ơi ! Ở cái hốc tối này thì quan sát tiện lợi biết chừng nào!

Philip cộc lốc :

- Chỉ nghiên cứu sắc diện thôi.

- Sao ? Của cô Tulliver hả ? Tuyệt diệu ! Trông như một nàng công chúa từ trên cao rơi xuống ngồi ở quầy hàng. Em họ của cô ấy bảo tôi tới mang cho cô ấy một ít thức giải lao, nhưng tôi lại bị người ta cự tuyệt như thường lệ. Chắc chúng tôi sinh ra để thù nghịch nhau. Rất ít khi tôi có dịp được phục vụ cô ấy.

Philip bùng giận :

- Đừng đạo đức giả !

- Cái gì ! Có phải tại con người tôi dễ làm vui lòng tất cả không ? Điều đó cũng đúng, nhưng ở đây lại có một động lực phá rối mạnh hơn.

Philip đứng phắt lên :

- Vậy thì tôi đi.

- Tôi đi với... để thở được thoải mái hơn, ở đây ngột ngạt quá.

Hai người cùng đi xuống thang lầu, chẳng ai nói với ai.

Philip đi thẳng ra sân trong khi Stephen dừng lại, nói với theo:

- Tạm biệt nghe ! Tôi phải vào trong này.

Và anh chàng đi dài theo hành lang, tới một trong các phòng cuối dãy ngôi nhà, dùng làm thư viện cho thành phố. Cả phòng đều trống rỗng và chẳng có gì thích hợp hơn với một người đang mang tâm sự nặng nề. Stephen ném mũ lên bàn, ngồi vắt vẻo trên một chiếc ghế và nhìn sững vào bức tường màu gạch với ánh mắt rực cháy như đang sắp sửa giết chết Python^[1]. Tâm tính thoát nguồn từ cuộc chiến ở nội tâm thường thường đều giống như tật xấu, mọi nhận định đều vược ra ngoài lý lẽ mà chỉ dựa trên hành động. Như vậy, hiển nhiên Stephen không phải anh chàng đạo đức giả - có đủ mưu mô để nhệ hóa con người mình hầu đạt tới những gì mà lòng ích kỷ kêu gào tuy nhiên, những diễn biến giữa giòng hào hiệp và sự che giấu cảm tình có tính toán chính là lý do hộ trợ cho lời tố giác của Philip.

Trong khi đó, Maggie vẫn ngồi yên một chỗ, buốt lạnh và run rẩy, với tất cả đau xót cứ muốn

làm cho nước mắt trào ra. Phải chăng, kiếp sống cứ mãi thế này đây ? - cứ luôn luôn mang tới những đau khổ mới cho trận chiến nội tâm? Quanh nàng, những tiếng cười, giọng nói đều hoàn toàn vô tư, nàng ước mong đau ớn mình cũng sẽ được mở nguồn để hòa nhập vào dòng suối dễ dãi kia.

Chính ngay lúc đó, bác sĩ Kenn - người tới trễ nhất - đang đi giữa đại sảnh với hai tay chấp phía sau lưng, chợt nhìn sững vào Maggie và nhận ra ngay những nét đau xót hiện rõ trên khuôn mặt mỹ miều. Nàng ngồi gần như bất động, bởi vì lúc đó khách hàng đã bắt đầu thưa thớt, và quầy hàng của nàng hoàn toàn trống vắng. Dáng vẻ thần thờ và đau khổ của nàng đã là một tương phản rõ rệt nhất đối những đồng bạn đang vui cười, liến thoắng chung quanh.

Bác sĩ Kenn dừng sững lại. Khuôn mặt kiêu diễm có phần khác lạ của Maggie đã từng làm cho ông chú ý lúc ở nhà thờ, và sau đó, được giới thiệu trong một dịp tới nhà ông Deane để bàn chuyện làm ăn, nhưng ông chưa hề nói với nàng hơn vài tiếng chào hỏi thông thường. Bây giờ, ông đi thẳng tới, và Maggie thấy có bóng người đi lại vội vàng đứng lên. Tự nhiên nàng cảm thấy nhẹ người với cảm giác khi nhận ra bác sĩ Kenn đang nhìn mình: một khuôn mặt bình thường, đứng tuổi, nửa trang nghiêm nửa ân cần. Đó là khuôn mặt của một người đứng vững giữa dòng đời, nhưng vẫn tìm kiếm những kẻ bất hạnh đang bị sóng đời xô đẩy để cứu giúp. Hình ảnh đó khiến Maggie xúc động và ghi nhớ mãi về sau coi như một lời hứa hẹn của cứu rỗi.

Những người trọng tuổi, đã sống qua những cơn xúc động mãnh liệt nhất trong đời nhưng ký ức vẫn chưa bị nhòa tan để đi tới chỗ trầm tư mặc tưởng thường có thể giữ vai trò của một nhà truyền giáo, tự coi mình như một nơi trú ẩn và tế độ cho những kẻ quá sớm làm nạn nhân của tuyệt vọng. Phần đông chúng ta, vào một thời kỳ nào trong tuổi hoa niên, cũng mong ước được tiếp đón một nhà tu hành thuộc hạng đó, dầu có đạo hay ngoại đạo, để vượt thoát qua bao nhiêu chướng ngại cũng như Maggie đang ở vào năm mười chín.

Bác sĩ Kenn dịu dàng :

- Công việc chắc nặng nhọc lắm, phải không cô Tulliver ?

- Thưa, trái lại là khác.

Maggie chỉ nói có thể vì không quen nói ngược lại những sự kiện hiển nhiên.

Chút nữa đây, tôi sẽ cho bà Kenn biết là cô bán hàng chạy mau hơn ai hết, và bà ấy sẽ phải cảm ơn cô.

- Ô, cháu có làm gì đâu, khách hàng tới tấp nập mua áo thun và áo chần thêu, chỉ có vậy thôi. Cháu nghĩ là chắc mấy cô kia còn bán được nhiều hơn cháu.

Bác sĩ Kenn mỉm cười:

- Chắc tôi phải mời cô tới tham dự luôn vào các buổi hội hè chung trong thị xã, cô có hứa không? Lâu nay cô cứ sống xa cách với chúng tôi.

- Thưa, cháu bận dạy học tại một trường, và sắp sửa phải đi dạy ở một nơi khác.

- Vậy à ! Tôi vẫn mong cô ở lại với bạn bè của cô, họ ở cả gần đây mà.

- Thưa... cháu phải đi.

Maggie nói gần như nhất quyết và nhìn bác sĩ Kenn với ánh mắt đầy tín nhiệm, như vừa kể xong tâm sự của mình trong ba tiếng đó. Đó là một trong những lúc bất ngờ mà người ta nói thật cả lòng mình, dầu chỉ là trong một cuộc gặp gỡ nhất thời - hoặc trên một quãng đường ngắn ngủi - và đôi khi vào một dịp nghỉ chân nơi bóng mát ven đường. Lúc nào cũng vậy, ta vẫn có thể bắt chợt tin tưởng ở một lời nói hay một ánh mắt của người xa lạ để cảm thấy thấm thía mối tình người.

Chính tai và mắt của bác sĩ Kenn đã mang đầy đủ dấu hiệu của tình người đó nên Maggie đã không một chút ngần ngại nói với ông.

- Tôi đã hiểu. Cô nghĩ rằng một khi đã đi là mọi việc đều tốt đẹp. Nhưng tôi vẫn hy vọng là chúng ta sẽ còn gặp nhau, tôi sẽ cố hiểu rõ cô hơn và sẵn sàng giúp cô bất cứ việc gì.

Ông đưa tay và dịu dàng siết lấy bàn tay nàng trước khi quay đi với ý nghĩ:

"Tôi nghiệp. Con bé đang mang tâm bệnh. Trông chẳng khác gì một trong những hồng nhan bạc mệnh. Trông đôi mắt xinh đẹp đó, có một cái gì chân thật đến lạ kỳ".

Kể cũng đáng ngạc nhiên là Maggie - mặc dầu không mấy vẹn toàn về tài đức nhưng vẫn luôn bông bột như ngày còn bé đòi làm nữ hoàng của đoàn du mục - lại chẳng thấy phần khởi gì giữa lúc bao nhiêu cái nhìn và nụ cười ở chung quanh đều dâng hiến cho nàng. Đứng trước đài gương lớn của Lucky, với toàn thân hiện rõ ra, nàng cũng cảm nhận được mình rất đẹp. Nàng mỉm cười với bóng mình trong gương và bỗng quên đi mọi việc.

Nếu tình trạng tâm tưởng đó kéo dài, chắc hẳn là nàng sẽ lựa chọn Stephen Guest, khiến chàng ta phải quì dưới chân mình, dâng trọn cuộc sống ngưỡng mộ nàng và sẵn sàng tuân theo từng lệnh một.

Thế nhưng, có nhiều thứ còn mạnh hơn cả lòng cao ngạo - sự say mê tình cảm và một chuỗi dài kỷ niệm đã in sâu, cùng tình yêu và lòng thương cảm. Chính vì thế mà lòng cao ngạo chẳng mấy lúc đã bị dòng suối đó cuốn hút đi tất cả sức mạnh tốt đỉnh của nó, giữa những biến diễn trước mắt và những xao xuyến nội tâm dồn dập suốt tuần qua.

Philip đã chẳng nói gì với nàng về việc đã tháo gỡ xong một chướng ngại giữa hai người - chàng không muốn tự mình nói ra điều đó với Maggie. Nhưng chàng đã thuật lại tất cả với Lucy, với hy vọng là sau khi đã được Lucy nói rõ hết ra, Maggie sẽ biểu tỏ một dấu hiệu nào đó có thể đưa chàng và nàng đến gần nhau hơn trong mục đích tạo hạnh phúc cho nàng. Cuộc chiến nội tâm sẽ nỗ lực ác liệt khiến Maggie gần như lạng người đi, khi Lucy, mặt mày sáng rỡ như một thiên thần, kể lại một hơi dài câu chuyện đã xảy ra lại còn cho biết là mình hết sức ngạc nhiên và sung sướng đến gần bật khóc vì nghĩ rằng giấc mộng của thân phụ Maggie sẽ hoàn thành trong nay mai, Lucy cũng sẽ không quên bảo là công khổ của Tom cũng sắp được đền bù, bởi vì vấn đề mua lại nhà máy xay chẳng còn bao xa nữa. Nhưng bao nhiêu việc liên quan tới hội chợ từ thiện đã khiến nàng quá bận rộn luôn trong mấy ngày qua, thành thử nàng chưa có dịp nào cho Maggie hay Philip cũng đã tới nhà một đôi lần nhưng Maggie không có dịp nào nói chuyện riêng nên cứ tiếp tục tự chiến đấu một cách cô đơn với lòng mình.

Mãi cho tới lúc hội chợ bế mạc và hai chị em lại trở về nhà, Lucy mới nói :

- Chị nên hủy bỏ dự tính tới nhà cô Moss đi. Viết cho cô là chị không đi được vì em yêu cầu chị ở lại, em sẽ cho người mang thư đi. Chắc cô Moss không buồn đâu, thỉnh thoảng chị lại tới thăm cũng được mà. Thật tình em không muốn chị đi đâu cả.

- Phải đi chứ, cưng. Không bỏ được đâu. Vả lại còn quá ít thời giờ tới 25 tháng Sáu này là chị phải tới nhận nhiệm vụ mới rồi.

- Maggie !

Lucy kêu lên, mặt tái nhợt vì ngạc nhiên.

Maggie phải cố gắng lắm mới nói nổi :

- Chị chưa nói với em chuyện đó vì em quá bận. Cách nay ít lâu, chị có viết thư cho cô Firnish, người dạy mình lúc nhỏ, để nhờ cô ấy tìm cho một chỗ làm vừa với khả năng. Hôm rồi, cô Firnish trả lời, cho biết là chị có thể tới để dạy ba đứa học trò mồ côi của cô trong thời gian chúng nghỉ hè ở miền biển. Đi cũng là dịp để xem chị có đủ khả năng làm giáo viên thực thụ không. Hôm qua, chị đã viết trả lời ưng thuận điều kiện đó rồi.

Lucy im lặng một lúc lâu rồi nói giọng oán trách:

- Maggie, tại sao lại ác với em như vậy... không nói gì với em... mà thân nhiên đi kiếm việc làm... rồi bây giờ...

Nàng dừng lại một lúc rồi ngập ngừng :

- ... Còn Philip nữa ? Em cứ tưởng là mọi việc sẽ diễn ra tốt đẹp. Ô. Maggie... tại sao ? Cứ bỏ chỗ đó đi. Để em viết thư xin lỗi cho. Tới lúc này, chị và anh Philip sẽ không còn rời nhau được nữa.

Giọng Maggie nghe như tiếng thở dài:

- Không đâu em ! Còn anh Tom nữa, nếu chị thành hôn với Philip, anh ấy sẽ nghĩ là chị đã dứt tình ruột thịt rồi. Chị biết rõ lắm, không ai có thể lay chuyển anh Tom được.,, dẫu có được cũng phải khá lâu... trừ phi có một chuyện gì xảy ra khiến anh ấy mềm lòng.

- Em nói với anh Torn, anh ấy sẽ trở về nội tuần này. Hơn nữa, chuyện được mua lại nhà máy xay chắc chắn sẽ làm anh ấy xiêu lòng. Em cũng sẽ nói nhiều về lòng tốt của Philip, thế nào anh Tom cũng nghe em, anh ấy luôn luôn chiều em.

Maggie thiếu não:

- Dẫu sao chị cũng phải đi. Cần phải để thời gian trôi qua một ít lâu. Đừng bắt buộc chị phải ở lại, Lucy.

Lucy lặng thinh luôn nhiều phút, quay mặt đi, dăm chiêu suy nghĩ. Thành linh, nàng quý thục xuống, ôm hai gối của Maggie, mặt ngẩng lên trịnh trọng van nài:

- Maggie, có phải chị không yêu anh Philip lắm nên chẳng muốn thành hôn với anh ấy ? Nói cho em biết đi hãy tin em.

Maggie siết chặt hai bàn tay của cô em họ một lúc lâu trong khi bàn tay nàng lạnh cóng. Nhưng tới lúc nói, giọng nàng lại bình tĩnh và gãy gọn :

- Lucy, nếu phải lấy chồng, chị sẽ chọn anh Philip. Đó là điều tốt nhất và cao quý nhất đối với chị... tạo hạnh phúc cho anh ấy. Anh ấy yêu chị trước. Không một ai có thể để mất anh Tom vĩnh viễn. Chị phải đi xa và chỉ còn biết là chờ đợi xem sao. Em đừng nhắc lại chuyện này nữa, chị van em.

Lucy đành nghe theo, cuối cùng nàng nói như chẳng có gì đã xảy ra:

- Được rồi, nhưng ít ra ngày mai chị cũng phải dự dạ vũ với em ở Park House để ngắm ánh sáng và nghe nhạc trước khi đi. A ! Tới giờ dùng trà rồi.

1. Python : tên một con rắn khổng lồ bị thần Apollon giết.

Chương 43

HAI DÂY PHÒNG ĐỐI DIỆN NHAU TẠI PARK House đều chói chang ánh sáng và rực rỡ màu hoa, với mười sáu cặp đang khiêu vũ, dưới ánh mắt trông chừng của cha mẹ hoặc người giám hộ. Trung tâm điểm của bầu không khí huy hoàng là khách sảnh, nơi đang có cuộc khiêu vũ theo tiếng nhạc của một chiếc đại dương cầm. Kế đó là phòng sách, với ánh sáng hòa dịu hơn, nơi để nón và chương trình đêm vui. Góc đằng kia là gian phòng nghỉ chân với phòng kiếng dành để trồng hoa ở sát một bên, để cho những ai cần tới không khí mát dịu hơn.

Lần đầu tiên, Lucy không mặc màu đen như thường lệ mà thay vào đó bằng một chiếc áo dài trắng đồ sộ, che lấp mất cả dáng thon mảnh của nàng. Đó là đêm mà nàng được coi như một nữ hoàng bởi vì đó là một trong số các tổ chức lễ hội có tính cách hạ mình của "cô Guest" chẳng chấp nhận bất cứ một thành phần xã hội nào cao quý hơn thành phần của St Ogg's, lại còn bằng lòng cho tham dự cả giới thương gia và tiểu công nghệ.

Lúc đầu, Maggie từ chối nhập cuộc, viện cớ là đã quên mất quá nhiều bước nhảy - kể từ ngày thôi học; và nàng rất hài lòng với lý do này bởi lẽ không ai có thể khiêu vũ nổi với một trái tim nặng trĩu. Nhưng lần lần, âm nhạc đã xâm nhập vào đôi chân non trẻ khiến nàng cảm thấy thèm được ra sàn. Lần thứ hai, anh chàng Torry lại tới mời nàng đã bảo chẳng biết nhảy gì khác hơn những điệu vũ miền quê. Dầu vậy, Torry vẫn sẵn sàng chờ đợi cơ hội ngàn năm một thuở đó với lời tiếc rẻ là phải chỉ nàng biết điệu luân vũ thì hẳn hạnh biết bao.

Cuối cùng rồi cũng tới lượt vũ điệu xưa, tuy chẳng mấy kiêu sang nhưng lại vô cùng tươi trẻ khiến Maggie quên mất mọi ưu phiền. Điệu nhạc một nửa quê mùa đó dường như réo gọi và xóa nhòa tất cả mọi lễ nghi phiền toái. Nàng cảm thấy lâng lâng, thanh thoát trong vòng tay của Torry. Mắt nàng long lanh như rực lửa, dường như có thể cháy bùng lên nếu có ai quạt gió vào. Áo đã đen và thắt lưng cũng màu đen trông chẳng khác một pho tượng sinh động bằng huyền thạch.

Stephen vẫn chưa tới mời nàng, và khi gặp nhau chỉ chào qua cho đúng phép. Từ đêm qua, chàng vẫn cứ rai rứt mãi với những ý nghĩ hỗn loạn trong đó luôn luôn có bóng hình của Philip Wakem: chắc chắn phải có một mối ràng buộc vào giữa Philip với Maggie; ít ra thì cũng có một đầu mối vương ra từ Philip, đã khiến nàng cảm thấy bị buộc ràng. Cũng từ đêm đó, Stephen tự nhủ là phải biết tự trọng để bảo toàn danh dự bằng cách cưỡng chống lại sức quyến rũ của Maggie, cứ mỗi lúc mỗi đe dọa lấn áp lòng tự trọng. Đôi khi chàng tự thấy cả người gần như bị rả rời ra vì sức quyến rũ kia; có lúc chàng rùn vai như ghê tởm khi hình bóng Philip hiện ra; rồi lại muốn nhảy bổ tới, vồ lấy Maggie và tuyên bố đó là vật sở hữu của mình. Tuy thế, chàng vẫn giữ được đúng như lời tự hứa: đêm đó chàng cố tránh Maggie, gần như không hề nhìn tới, mà chỉ vui vẻ đeo theo Lucy.

Nhưng, hiện thời, Stephen như muốn nuốt lấy Maggie bằng mắt và muốn tặng cho Torry một đạp vàng xa để thay vào chỗ đó. Trong tâm trạng đó, chàng sốt ruột mong cho điệu nhạc kết thúc ngay để họ rời nhau. Ý nghĩ có thể sắp sửa được nhảy với Maggie và giữ chặt tay nàng thật lâu ở tay mình khiến Stephen rạo rực, cổ như khô cháy. Nhưng ngay cả bây giờ, dường như tay chàng và tay Maggie đang quấn vào nhau, cho tới tận cùng điệu nhạc... dầu rằng cả hai đang xa cách.

Stephen vẫn bước đều theo nhịp nhạc nhưng chẳng biết, chẳng thấy, chẳng nghe gì nữa cả, mãi cho tới lúc buông rời người thiếu nữ đang nhảy với mình, mới nhận ra là điệu nhạc vừa kết thúc. Chàng ngơ ngác nhìn quanh, bắt gặp Maggie đang ngồi một mình ở cuối phòng. Không một phút ngập ngừng Stephen đi thẳng về phía đó. Lúc nhận ra, chính mình là người mà Stephen đang tìm tới, Maggie bỗng thấy hài lòng một cách lạ kỳ, không còn vương bận một chút đau buồn nào về nỗi niềm cay đắng của lòng mình. Ánh mắt nàng vẫn long lanh và đôi má còn ửng đỏ như lúc đang nhảy với Torry; cả người nàng như tiết ra một vùng hào quang sáng bừng vui tươi và êm dịu. Nàng sẵn sàng chấp nhận đau buồn - nếu còn cảm nhận được đau buồn - và coi đó như là một phần trong cuộc sống, bởi vì cuộc sống ngay lúc đó quá rạo rạo đến

nổi không còn nhận ra đâu là cảm khoái, đâu là đau khổ. Đêm nay, đêm cuối cùng này, nàng không muốn gìn giữ gì nữa cả, chỉ muốn lăn xả vào bầu không khí ấm nồng trong hiện tại, không cần nhớ tới những ý nghĩ buốt giá của dĩ vãng lẫn tương lai.

- Lại sắp sửa có một điệu luân vũ khác.

Stephen khom người xuống nói với ánh mắt và âm

điệu trầm trầm và êm ái của những giấc mơ mùa Hạ ở rừng cây với tiếng gù gù của chim câu. Những ánh mắt và giọng nói đó đã mang lại cả một trời thi vị cho gian phòng chói chang ánh sáng và dày đặc những lời tán tỉnh nhau.

- Lại sắp sửa có một điệu luân vũ khác, ngồi nhìn chỉ chóng mặt thêm vả lại không khí cũng đã hơi nóng bức rồi, mình có thể ra ngoài một lúc không?

Không đợi Maggie trả lời, Stephen nắm tay nàng, và cả hai đi sang phòng nghỉ mát. Ở đây, người ta đã cho che lại những bức hình chạm, khắc để khách khỏi vướng mắt. Nhưng vào lúc đó, chẳng có ai hiện diện. Họ đi thẳng sang phòng kiếng để trồng cây.

Maggie nói như tiếng gió rì rào:

- Cây cối và hoa lá ở đây trông khác lạ và như không phải thật. Có lẽ tại ánh đèn. Trông chúng chẳng khác loài thảo mộc ở thiên đàng, chẳng bao giờ già cối hay úa héo. Mới nhìn cứ tưởng như chúng được kết bằng kim cương thạch ngọc.

Lúc nói, mắt nàng đang hướng về dãy Phong lữ thảo, trong khi Stephen chẳng nói gì mà chỉ nhìn nàng. Dẫu không phải là một thi hào, người ta cũng có nói được rằng thái độ im lìm tối tăm đó còn mãnh liệt hơn cả những lời hùng biện trong ánh sáng. Một cái nhìn như ma lực từ ánh mắt đắm đuối của Stephen toát ra đã khiến Maggie từ từ quay mặt lại, từ từ nhìn lên, ý hết như một đóa hoa đang chậm nở. Và họ bước đi, không hiểu là chân mình đang bước chỉ biết là mình đang mãi mê nhìn nhau, một cái nhìn bắt nguồn từ cùng tận đáy hồn. Đó cũng chính là lúc mà họ cùng nhận ra một lượt rằng, bao nhiêu ý tưởng cố tình đoạn tuyệt nhau chỉ là một sự dối lòng trắng trợn.

Nhưng họ đã tới cuối phòng rồi, đành phải dừng bước và quay lại. Sự đổi hướng khiến Maggie sực tỉnh: má nàng bừng đỏ, mặt quay đi, kéo tay ra khỏi bàn tay Stephen rồi đi vài bước nữa, tới mân mê các đóa hoa. Stephen đứng yên lặng, mặt tái xanh.

- Ô, hái cái bông hồng này được không?

Maggie cố nói lên một câu gì để đánh tan lời thú nhận

đang cháy bỏng trong tim.

- Em nghĩ là em thường quá ác với loại hoa này. Cứ mỗi lần có tay là em cứ ngửi mãi cho đến khi chúng hết sạch cả hương vị và héo úa ra.

Stephen vẫn lặng câm, không thể ráp nối được lời lẽ thành câu, trong khi Maggie vói tay tới đóa hoa vừa nở được một phần. Ôi, còn ai có thể biết vẻ đẹp của cánh tay phụ nữ! Làm sao có thể chối bỏ được sự thu hút dịu dàng của cái lún đồng tiền của khuỷu tay, và đường nét xinh xinh chạy dài ra tới cổ tay cùng những ngón nhỏ nho nhỏ cho thấy sự mềm mại của da thịt.

Hai ngàn năm trước cũng chính cánh tay của phụ nữ chạm vào hồn của điêu khắc khiến ông tạc thành một pho tượng mỹ nhân dựng trong điện Parthenon, làm xúc động hàng bao nhiêu thế kỷ về sau dẫu rằng người đẹp cầm thạch đỏ chẳng còn đâu. Cánh tay Maggie cũng tương tự vậy lại còn có đầy đủ phần sinh khí.

Một mãnh lực xung động bất ngờ đẩy tung Stephen nhào tới, ôm chầm lấy cánh tay và hôn tràn lên đó.

Bỗng nhiên, Maggie vùng thoát ra và nhìn chàng với ánh mắt của một nữ thần chiến tranh đã bị thương, cảm hờn và giận dữ.

Giọng nàng run :

- Ai cho phép anh làm vậy ? Tôi có phải là một kẻ lúc nào cũng sĩ nhục được đâu ?

Rồi nàng bỏ chạy sang phòng kế cận, ngã mình lên trường kỷ vừa thở hổn hển, vừa run giân.

Quả là một hình phạt gớm ghiếc cho nàng, chỉ vì một chút mơ tưởng đến hạnh phúc riêng tư mà trở thành kẻ phản bội Lucy và Philip. Cái hạnh phúc nhút nhát thời đã bị báo trả bằng một chứng bệnh kinh khủng, chẳng khác bệnh cùi : Stephen đã đối xử với nàng quá tầm thường hơn là đối với Lucy.

Trong khi đó, Stephen đứng dựa lưng vào chiếc cột trong kiếng, choáng váng vì một cuộc xung đột dữ dội ở nội tâm giữa tình yêu, cơn giận và thất vọng? Thất vọng vì thái độ nông nổi của mình, và vì đã làm nàng tủi nhục.

Chính cái việc đã làm nàng tủi nhục là điều quan trọng hơn tất cả, chỉ còn có cách duy nhất là xin lỗi. Bởi thế, Maggie chưa ngồi được bao lâu đã thấy Stephen rụt rè vào tới. Nhưng cơn giận của nàng vẫn chưa tan :

- Van anh, hãy để tôi yên. Và từ nay trở đi xin đừng gặp lại tôi.

Biết là chẳng còn một hy vọng nào nữa cả, Stephen lặng lẽ quay đi. Chuyện tối cần lúc này là phải trở lại phòng khiêu vũ, Stephen đi vào đó. Có lẽ họ chỉ mới vắng có một khoảng thời gian thật ngắn nên bản luân vũ vẫn chưa kết thúc.

Một lúc sau, Maggie cũng đi vào. Toàn thể bản chất thiên nhiên cao ngạo của nàng đều hiển hiện ra : sự yếu đuối của tâm hồn đã đưa nàng tới chỗ bị tổn thương tự ái, tự nó đã chữa lành được vết tích đó rồi. Tất cả những ý tưởng và bao nhiêu cảm dỗ trong tháng vừa qua cũng đều bị xếp lại trong xó óc, chẳng còn gì có thể mê hoặc được nàng. Nàng bước vào khách sảnh, tuy hãy còn vương màu xúc động trong đôi mắt, nhưng với một sức tự chế tốt cao có vẻ như thách thức những gì toan khuấy động. Nàng từ chối mọi lời mời ra sàn nhảy nhưng niềm nở với tất cả những ai bắt chuyện. Cho tới khi trở về nhà nàng hôn lên má Lucy với tất cả chân tình cuồng nhiệt, không một chút mặc cảm phạm tội nào, không một lời hay một ánh mắt nào nói lên sự bội phản đối với cô em họ dễ mến và không bao giờ nghi kỵ.

Sáng hôm sau, Maggie không lên đường sớm như dự định. Mẹ nàng sẽ cùng đi nhưng lúc đó bà hãy còn bận sắp xếp việc nhà nên không thể rảnh tay ngay. Bởi thế, mặc dầu đã hối hả chuẩn bị hành trang, nàng vẫn phải ngồi chờ ở khu vườn. Lúc đó, Lucy cũng đang bận gói ghém một vài món quà để tặng cho đám trẻ ở Basset. Tiếng chuông reo ngoài cửa làm Maggie giật mình, lo sợ. Phải chăng Lucy đã gọi Stephen đến tiễn nàng đi ?

- Từ chỗ ngồi này, mình vẫn thấy được những ngọn cây tùng trên Scoth, Maggie.

Philip vừa nói vừa rụt rè nắm lấy tay nàng. Họ ngồi im lặng một lúc khá lâu nhưng ánh mắt của Maggie đã nói thật nhiều về mối tình cảm ấu thời, với một nụ cười mà Philip chưa bao giờ thấy. Chàng cảm thấy bạo dạn hơn.

Maggie tiếp nối câu nói của Philip đã bị ngắt quãng khá lâu :

- Phải rồi, em thường ngắm chúng và mong mỗi được nhìn vào những buổi chiều tà, nhưng chỉ được có một lần thôi. Đó là lần em cùng mẹ đứng ở sân nhà thờ.

- Tôi cũng đã tới đó... tới nhiều lần. Tôi chẳng còn gì nữa cả, chỉ sống bằng kỷ niệm.

Ký ức bén nhạy và lòng thương hại khiến Maggie lại đặt tay mình vào bàn tay Philip. Họ đã từng sánh bước bên nhau, tay trong tay rất nhiều lần !

Maggie nhìn vào khoảng không :

— Em vẫn nhớ kỹ từng nơi một, giữa lúc anh thuật lại cho em nghe bao nhiêu lạ lùng và ngộ nghĩnh mà em chưa từng nghe tới.

- Rồi, Maggie cũng sắp đi về đó, phải không ? Chẳng bao lâu nữa là nhà máy xay lại thuộc về anh Tom.

- Phải, nhưng em sẽ không ở đó. Em lại sắp đi xa... Lucy chưa nói gì với anh sao?

Philip rụt rè:

- Vậy là tương lai sẽ không kết liền cùng dĩ vãng, phải không Maggie ? Phải chăng quyển sách đó đã hoàn toàn xếp lại rồi?

Đôi mắt màu nâu xám đã từng ngược nhìn nàng với tất cả sự tôn sùng âu yếm, bây giờ cũng ngược lên với một tia hy vọng, và Maggie đã nhìn vào đó với tất cả chân thành.

Giọng nàng thoáng buồn :

- Không đâu, Philip, quyển sách đó sẽ mãi mãi không xếp lại. Em không muốn tương lai bị đứt lìa cùng dĩ vãng. Nhưng mỗi ràng buộc giữa em và anh Tom lại là sợi dây chắc chắn vô cùng. Em không thể tự ý làm một việc gì có thể đưa tới sự chia lìa vĩnh viễn với anh Tom.

- Có phải đó là lý do khiến chúng mình phải xa cách nhau mãi mãi không ?

Phải cố gắng lắm, Philip mới dám hỏi một câu đưa tới sự trả lời dứt khoát.

- Chỉ là lý do đó không thôi.

Maggie bình tĩnh đáp; Và nàng tin như vậy, nhưng đồng thời nàng cũng có cảm tưởng là ly rượu mừng vừa mới nâng lên đã rót xuống vỡ tan. Tuy thế, nàng vẫn nhìn vào tương lai với một sự lựa chọn hoàn toàn bình lặng.

Luôn nhiều phút, tuy vẫn nắm tay nhau, nhưng cả hai đều chẳng nhìn nhau và cùng ngồi im lặng. Những cảnh tượng yêu đương và chia cách hiện ra trong óc Maggie còn rõ ràng hơn cảnh trí hiện thời ở chung quanh : nàng đang nhìn Philip trong Thung Lũng Đỏ.

Trong khi đó, Philip ghi nhận được cái cảm giác của một người hoàn toàn sung sướng: câu trả lời của Maggie hoàn toàn tha thiết và chính xác, cũng trong như một giọt nước trong. Tại sao chàng lại chẳng hoàn toàn sung sướng được ?

Lòng ganh tị chẳng bao giờ thoả mãn được với những gì thiếu mất đi sự toàn trí, bởi vì chỉ có sự toàn trí mới khám phá được những nếp xếp vi diệu nhứt của con tim.

Chương 44

LUÔN BỐN HÔM Ở NHÀ CÔ MOSS, MAGGIE ĐÃ đem lại cả một bầu trời trong sáng của những ngày tháng Sáu vào đôi mắt thâm quầng của người đàn bà nông hậu đó. Cũng trong thời gian ấy, tất cả những người em cô cậu đều coi nàng như là hiện thân của một thiên thần giáng thế để dạy dỗ cho chúng từng lời nói từng cảm nghĩ.

Hôm đó, nàng cùng đứng với bà cô trên một bờ đất đắp cao, nhìn các em cho đàn gà ăn sáng. Sân nuôi hoàn toàn yên tĩnh trước giờ vắt sữa bò lúc ban chiều. Những ngôi nhà viền quanh khu sân trống trải cũng tiêu điều và ảm đạm như từ trước, nhưng bên kia tường rào cũ kỹ của khu vườn các khóm hồng đủ loại, đang bắt đầu nở rộ hoa Hè, và khu vườn xám ngắt cùng những viên gạch xưa cũ của ngôi nhà trông như đang say ngủ dưới trời trưa. Với chiếc nón trên tay, Maggie đang cười ngắm lũ gà con mới mọc lông măng, bỗng người cô hốt hoảng kêu lên :

- Chúa ơi ! Người nào đang đi tới cổng kia kìa!

Một người đàn ông ăn mặc sang trọng, cưỡi con ngựa sắc hồng đang phóng mau qua cổng. Tim Maggie đập liên hồi, tai nàng ù đi.

Bà Moss nhìn nàng ngạc nhiên :

- Ai vậy cháu ?

Maggie thần thờ :

- Stephen Guest - bạn thân của Lucy.

Stephen đã tới gần, xuống ngựa và giữ nón ra.

Bà Moss gọi con:

- Willy, ra giữ ngựa cho ông khách.

Stephen dẫn ngựa tới:

- Cám ơn bà, tôi phải đi ngay. Cô Tulliver, tôi có chuyện riêng cần nói với cô. Cô có thể ra ngoài vài phút được không ? Chúng ta vừa đi vừa nói chuyện.

Quá bối rối, không thể nói được gì. Maggie đội nón lên và bước ra phía cổng. Stephen dẫn ngựa theo.

Hai người chẳng nói với nhau một tiếng nào cho đến khi ra tới đường mòn Basset, đột nhiên, Maggie quay lại:

- Tôi không thể đi xa hơn được nữa. Chẳng hiểu anh nghĩ thế nào mà lại ép buộc tôi phải cùng đi với anh ?

Stephen chua chát:

- Dĩ nhiên là cô rất khó chịu về sự có mặt của tôi. Và dĩ nhiên là sự khổ sở của tôi chẳng có nghĩa lý gì trước danh giá của một thiếu nữ. Tôi phải ở vào hoàn cảnh chẳng đáng dừng này cũng chỉ vì đã điên dại yêu cô. Tôi đã quên mất bản thân tôi, cô nên coi đó là một điều đáng khoan thứ, một người đàn ông yêu bằng trọn vẹn tâm hồn như tôi cũng chỉ có thể tự chủ tới một mức nào thôi.

Maggie không dám nói - không dám quay đầu lại. Bao nhiêu nghị lực vừa giúp nàng quyết định đi trở vào đã hoàn toàn tan biến. Mỗi nàng rung giựt, nhưng không dám nói một lời tha thứ nào đối với những thú nhận vừa rồi.

Hai người đã về gần tới cổng, Stephen bước mau lên, ngăn chặn Maggie. Nàng thiếu não nhìn xuống :

- Anh không nên nói những điều đó - tôi không muốn nghe. Tôi biết nỗi khổ tâm của anh, rất tiếc...

- Bất cứ gì tôi cũng chịu được miễn là Maggie không coi tôi như là một gã công tử bột hợm mình. Cô nhìn tôi xem - ngày nào tôi cũng phi ngựa hàng chục dặm để nhẹ bớt những ám ảnh về cô.

Maggie không dám nhìn, chỉ nói:

- Tôi không hề nghĩ xấu về anh.

Stephen khấn khoản :

- Vậy thì hãy nhìn tôi. Đừng lánh mặt tôi nữa. Hãy cho tôi khoảnh khắc sung sướng - cho thấy là cô đã tha thứ cho tôi.

- Được, tôi tha thứ cho anh. Nhưng bây giờ xin để tôi đi. Và xin anh hãy quay về.

Một giọt nước mắt nóng lăn dài xuống má nàng.

Giọng Stephen càng tha thiết hơn:

- Tôi không thể rời xa cô. Nếu bị đuổi đi bây giờ tôi cũng sẽ trở lại. Xin cô cùng đi với tôi vài bước nữa thôi. Cô càng giận, tôi lại càng có hành động điên rồ rồi chẳng ra gì cả.

Maggie quay lại.

Thấy Willy Moss vẫn còn thập thò ở cổng, Stephen

kêu :

- Chú nhỏ, lại giữ ngựa giùm tôi.

Maggie hoảng hốt:

- Không, không được đâu, làm vậy là cô tôi để ý ngay.

Stephen ngoan cố:

- Đừng lo, người ở đây không hiểu nổi dân St, Ogg's đâu.

Và quay sang Willy, chàng tiếp :

- Dẫn nó đi loanh quanh chừng năm phút thôi.

Hai người lại bước ra cổng. Stephen nài nỉ:

- Nắm tay tôi đi.

Maggie có cảm tưởng như mình đang nằm mơ, nàng thần thờ nắm lấy cánh tay Stephen, nhưng nàng không muốn bị thua, nàng phấn đấu :

- Không thể được - tàn nhẫn - hèn hạ - hãy nghĩ tới Lucy.

Stephen siết chặt tay Maggie, giọng nồng ấm khác thường :

- Anh đã nghĩ tới Lucy, nhưng...

Maggie cố gắng một cách tuyệt vọng :

- Không được, tôi còn có nhiều ràng buộc khác,

Stephen hấp tấp:

- Em đã đính ước với Philip Wanem, phải vậy không?

- Tôi đã định kết ước cùng Philip - tôi không , muốn... người nào khác.

Hai người im lặng cho tới khi ra đến rìa cỏ đường mòn, Stephen bỗng như ngây dại:

- Phải thần nhiên - không thể được. Maggie, nếu em yêu anh cũng như anh đã yêu em thì chúng ta sẽ gạt phẳng tất cả để thuộc về nhau. Phải phá hủy những ràng buộc thành hình bởi lầm lẫn để tiến tới quyết định thành hôn.

Maggie rút tay lại, nghẹn ngào:

- Không, thà tôi chết còn hơn là sa ngã.

Stephen hung hãn:

- Vậy thì nói đi, nói đi, cứ nói là không yêu tôi - cứ nói là cô yêu người khác.

Chợt nghĩ tới Philip, Maggie muốn tự giải thoát bằng cách nói với Stephen là trái tim nàng đã hoàn toàn hiến dâng cho Philip. Nhưng môi nàng không bật ra được một lời nào. Im lặng.

Stephen lại nắm lấy tay nàng, dịu giọng:

- Nếu em yêu anh thì không gì tốt đẹp - không gì hợp lý bằng chuyện chúng ta kết hôn. Tình yêu tới với chúng ta không cần tìm kiếm - chúng ta không thể đương cự lại.

Maggie im lặng.

Stephen cúi sát mặt nàng, cầu khẩn :

- Hãy nói là đã yêu anh. Còn ngại ngần gì nữa?

Hơi thở nàng phả lên mặt Stephen - môi chàng kề sát môi nàng - nhưng nàng chỉ cảm thấy lo sợ, một mối lo khủng khiếp.

Stephen tiếp tục bằng giọng sôi bỏng:

- Dầu sao, anh vẫn chưa hứa hôn gì cả. Giả sử Lucy có quên anh mà yêu người khác, anh cũng chẳng có quyền nói gì. Chẳng có sai lầm, tội lỗi gì cả.

Stephen nắm tay và nhìn sâu vào mắt Maggie, chờ đợi. Nàng im lặng nhìn xuống một lúc rồi thở dài ngược lên :

- Ôi, phải chi cuộc đời giản dị và bình thản như ở Thiên Đường - phải chi chúng ta đừng có gì ràng buộc - phải chi cuộc sống đừng đặt cho ta bốn phận trước khi tình yêu đến, lúc đó tình yêu mới hoàn toàn là của ta. Nhưng em đã thấy - và đã biết là trên đời này còn có rất nhiều thứ chúng ta cần phải chối bỏ, có một số người trong chúng ta cần phải xa lánh tình yêu. Đối với em, chuyện gì cũng rất khó khăn và đen tối, tuy nhiên có một điều mà em nhìn thấy rõ ràng nhất là em không được, không được tạo dựng hạnh phúc cho mình bằng sự hy sinh của người khác. Yêu là tình cảm tự nhiên, nhưng sự thương xót và lòng thành thật lại cũng tự nhiên không kém. Lúc nào, những thứ đó cũng sống trong lòng em và chúng sẽ trừng phạt em nếu em chối bỏ. Em sẽ bị ám ảnh suốt đời bởi sự khổ sở chính em gây ra. Tình yêu giữa chúng ta sẽ là một liều thuốc độc. Đừng hối thúc, hãy giúp em - giúp em, vì em yêu anh.

Stephen quàng tay qua người Maggie giọng êm như hơi thở

- Em yêu, anh sẽ làm, anh sẽ chịu đựng tất cả những gì em muốn. Nhưng - hãy ban cho anh một cái hôn - một thôi - một cái hôn trước khi giã biệt.

Một nụ hôn - rồi một cái nhìn đắm đuối cuối cùng là giọng run run của Maggie :

- Để em về - chúng tay phải chia tay nhau ngay mới được

Maggie luống cuống bước đi, không một lời nào được nói thêm, Stephen đứng chết lặng nhìn theo rồi vẫy tay cho Willy đem ngựa lại.

Maggie bước qua cổng. Bà Moss đang đứng đợi trước mái hiên cũ kỹ, đưa nàng vào nhà.

- Ngồi xuống nghỉ đi cháu.

Hai cô cháu cùng ngồi xuống chiếc băng cây. Trong nhà hoàn toàn yên tĩnh.

- Cô Gritty ơi, cháu khổ quá. Phải chi chết đi lúc mới mười lăm tuổi. Ở tuổi đó, người ta chối bỏ rất dễ dàng - còn bây giờ... thật lắm khó khăn...

Cô gái đáng thương ôm cổ người cô, gục mặt khóc

vùi.

Chương 45

CUỐI TUẦN, MAGGIE RỜI NHÀ CÔ GRITTY ĐỂ ĐI Garum Firs. Tuần qua đã có nhiều biến chuyển bất ngờ nên gia đình thấy cần phải có một cuộc họp mặt tại ngôi biệt thự của bà Pullet để thảo luận về vận số của những người trong họ Tulliver vào giai đoạn mới này.

Lucy tới sớm đến nỗi ngay cả bà Glegg cũng phải ngạc nhiên, nàng mong được gặp Maggie để thông báo một tin tức tuyệt vời. Mới hôm qua - sau khi Tom từ Newcastle trở về - anh chàng Jetsome, người ông Wakem đặt vào chức vụ quản trị nhà máy Dorlcote, trong một cơn say rượu, đã bị té ngựa rất nặng và hiện đang nằm điều trị tại St Ogg's; và ông Wakem đã bắn tiếng là sẽ sẵn sàng nhường lại nhà máy và các cơ sở phụ thuộc cho người khác ngay!

"Tôi nghiệp cho Jetsome, nhưng dường như sự bất hạnh của anh ta đã giúp cho Tom mau chóng thực hiện được ý định của mình" Lucy nghĩ tiếp và dì Tulliver sẽ được về với ngôi nhà thân yêu, cố cựu của dì, thật không còn gì vui mừng cho dì hơn nữa!"

Với ý nghĩ sau cùng này, Lucy đã nảy ra một kế hoạch dễ thương khi cùng Maggie xuống phòng khách.

Lucy ngồi xuống trường kỷ, mân mê tua nón của bà dì:

- Dì Pullet, cháu nghĩ là dì nên quyết định ngay những món gì mà dì định cho anh Tom để dùng vào việc nhà khi anh ấy đã có được nhà riêng. Dì mà đã mở đầu thì thế nào dì Glegg cũng bắt chước.

Bà Pullet có vẻ tươi tỉnh một cách bất thường:

- Khó lắm, dì nói chắc với cháu là dì Glegg chẳng làm sao theo kịp dì đâu. Dì ấy không có khiếu thẩm mỹ, dầu có tốn tiền tới mấy cũng vậy.

Rồi quay sang bà Tulliver, bà Pullet lắc đầu buồn bã:

- Nhưng thật đáng buồn khi người ta phải phân tán của cải trước khi chết - Bessy, khi dì và tôi lựa mua xấp hàng hình hai viên ngọc lần đầu tiên trong đời, chúng ta đâu ai ngờ tới ngày bị mất hết cả đâu.

Đã quen tự coi mình là người bất hạnh, bà Tulliver đáp:

- Tôi đâu có lựa, Sophy, tôi đâu muốn vậy. Đêm nào tôi cũng thao thức nhớ tới những xấp vải hiện giờ đang phân tán khắp xứ.

Ông Pullet an ủi bà Tulliver:

- Dùng một cục kẹo the đi.

Lucy kỳ kèo:

—Ồ, dì Pullet, dì có nhiều vải vóc lắm mà. Thí dụ như dì có con gái thì thế nào dì cũng phải chia cho họ trước khi họ lấy chồng chớ.

- Dì có nói là dì sẽ không cho. Hiện giờ Tom đáng được lo lắng và giúp đỡ. Còn xấp khăn trải bàn của dì nữa, Bessy, từ ngày tôi mua lại trong cuộc phát mại tới giờ, chúng vẫn còn nằm yên trên rương.

Cuộc họp mặt sống động hẳn lên với sự hiện diện của ông bà Glegg.

Ông Glegg vỗ lưng Maggie:

- Hà, hà! Đừng có cho dì dượng nghe gì về chuyện đi làm của cháu nữa nghe. Sao? Ở hội chợ cháu đã làm cho bao nhiêu người say đắm đó không phải là một công việc hay sao?

Vợ ông can nhàn:

- Ông Glegg, nhiều lúc tôi thấy ông đi quá trớn. Trong gia đình tôi chưa có người nào ăn nói suồng sã như vậy cả.

Ông Glegg nháy nhó với ông Pullet :

- Này ông bạn ! Vậy chớ ngày xưa mấy bà này kêu mình là gì ? Thì cũng là "chàng" một cách ngọt ngào chớ còn gì nữa.

Nghe nhắc tới hai tiếng ngọt ngào, ông Pullet lại lấy thêm đường cho vào ly.

Bà Pullet chen vào :

- Kìa Jone, chồng chị chỉ đùa cho vui, có gì đâu. Cứ để cho ổng đùa cợt khi nào còn đầy đủ tiền bạc và sức khỏe. Chị nghĩ tới ông Tilt coi, cái miệng méo xẹo một bên, có muốn cười cũng không biết làm sao.

Lucy bỗng vỗ tay, reo:

- Kìa, Tom đã tới rồi. Anh ấy hứa với con là sẽ tới thăm Sinbad. Em sợ anh không giữ lời được.

Maggie bay vù ra hôn Tom ngoài ngưỡng cửa và nắm tay anh dẫn lại chiếc ghế cạnh mình. Tom mỉm cười với em :

- Sao Maggie ? Cô Moss thế nào ?

Ông Glegg chìa tay ra :

- Khoan, khoan đã cậu. Cậu cao lớn quá và dường như cậu đã gặp thời sớm hơn ngày trước nhiều. Chắc chắn là cậu sẽ thầu hồi được nhà máy trong một ngày gần đây thôi. Cậu không phải là hạng người bỏ cuộc nửa chừng.

Bà Glegg xen vào :

- Nhưng hy vọng là cháu tôi sẽ không quên công lao của gia đình bên ngoài nó. Nếu không có họ giúp đỡ chưa chắc gì nó có được ngày nay. Không bao giờ có thất bại kiện tụng lãng phí trong gia đình chúng ta, cũng không có cái chết nào mà không có gia tài để lại.

Bà Pullet tiếp :

- Không có những cái chết bất ngờ, vì lúc nào cũng có sẵn bác sĩ kế bên. Nhưng Tom nó có màu da của dòng họ Dodson chúng ta, tôi đã nói vậy từ đầu mà. Không biết chị tính sao, chớ riêng tôi thì tôi định cho nó một trong ba cái khăn nổi nhứt của tôi, ngoài những tấm vải trải giường khác. Tôi sẽ không nói thêm những gì tôi sẽ làm, nhưng chắc chắn tôi sẽ làm, và nếu lỡ ngày mai này tôi chết đi, thì ông Pullet, ông phải nhớ cho tôi - ông cứ lăm lăm chìa khóa này với chìa khóa kia hoài, ông chẳng bao giờ nhớ rằng trong cái ngăn thứ ba của ngăn tủ áo trái, đằng sau chồng áo ngủ là chiếc chìa khóa của cái tủ kéo trong phòng xanh và trong cái tủ đó có chìa khóa cửa cái tủ xanh nằm trong vách tường. Thuốc men của tôi thì ông nhớ rất giỏi, còn chìa khóa của tôi thì ông cứ lộn hoài.

Bà Glegg nói với giọng ghê tởm :

- Thôi, quá đủ rồi, Sophy - cứ hết tủ rồi lại khóa ! Chị chẳng có được cái nếp của gia đình chút nào. Về vải vóc thì tôi sẽ tính tới những thứ thật hữu dụng để làm quà cho cháu tôi. Tôi chẳng bao giờ ưa nổi màu trắng, chẳng có gì tốt bằng vải Hòa lan. Hy vọng rằng khi nằm nghỉ trên đó, cháu tôi sẽ nhớ tới dì nó.

Tom tự chủ là sẽ không bao giờ để cho tâm trí bận rộn về các ân đức của dì. Tuy nhiên, chàng ngỏ lời cảm ơn dì Glegg.

Sau bữa tiệc, Tom lãnh nhiệm vụ đưa mẹ và Lucy về. Riêng Maggie thì theo ông bà Glegg về nhà họ và ở lại đó chơi vài ngày trước khi đi.

Lucy đã có chủ ý khi mời Tom đến thăm Sinbd. Nàng nói với bà Tulliver lúc lên xe :

- Dì ngồi đằng kia đi, cháu ngồi bên cạnh anh Tom cho. Cháu có chuyện quan trọng cần bàn với anh ấy.

Vì nóng lòng muốn giúp Maggie, Lucy xét thấy không thể đình hoãn lại cuộc luận đàm với Tom. Nàng nghĩ rằng trước nỗi vui mừng về triển vọng sớm lấy lại nhà máy, người anh họ của nàng

sẽ mềm dẻo và dễ dãi hơn. Bởi thế, nàng đã vô cùng đau đớn và thất vọng khi thấy Tom đổi sắc mặt khi được nghe kể lại chuyện làm cách nào Philip đã thuyết phục được ông Wakem bằng lòng bán lại nhà máy Dorlcote.

Tuy nhiên, Lucy vẫn chưa chịu thua, nàng cố hết sức lay chuyển lòng dạ sắt đá của Tom, cố làm cho Tom có thiện cảm với Philip bằng cách chứng minh rằng ông Wakem đã sẵn sàng nhận Maggie làm con dâu với tất cả những nghi lễ xứng đáng. Nhưng tất cả đều vô hiệu, Tom - người luôn luôn vui vẻ khả ái với Lucy - hôm nay lại có thái độ khác hẳn. Chàng cho biết là rất sung sướng khi thấy tất cả ưu phiền cũ đã được xóa bỏ. Tuy nhiên, quan niệm của chàng về những người trong họ Wakem từ trước tới giờ vẫn không thay đổi. Dĩ nhiên, Maggie muốn làm gì thì làm - nàng đã tuyên bố là nàng chọn con đường tự lập. Nhưng về phần chàng thì đã bị ràng buộc bởi bốn phận đối với người cha quá cố, và nhất quyết sẽ không bao giờ chấp nhận một mối liên hệ nào với gia đình Wakem.

Chương 46

KHÔNG ĐẦY MỘT TUẦN SAU, MAGGIE ĐÃ TRỞ lại St Ogg's, nàng muốn gần gũi mẹ trong những ngày cuối cùng ở lại đây. Vừa được tin, Stephen Guest liền hủy bỏ cuộc du lịch đã dự định và hầu như ngày nào cũng có mặt tại nhà ông Deane. Dường như Stephen chẳng còn thiết gì ngoài những cơ hội được nhìn ngắm Maggie. Nàng có thể đứng dưng trước ánh mắt van lơn, tha thiết đó được không? Nghị lực của nàng mỗi ngày một yếu dần và cuối cùng, hai người đã có những cái nhìn trao đổi, họ chỉ nghĩ đến những ánh mắt ân tình đó thôi.

Riêng Philip Wakem thì không có mặt thường xuyên bằng Sephen, chàng chỉ thỉnh thoảng tới vào buổi chiều. Và chiều hôm đó, khi mọi người chơi ngoài sân cỏ, Lucy bỗng lên tiếng:

- Bây giờ chị Maggie chẳng còn bận bịu về chuyện ai nữa, em đề nghị chúng ta đi chơi thuyền một bữa cho thỏa thích trước khi chị ra đi. Maggie thích đi thuyền hơn bất cứ gì hết, có phải không?

Lucy hỏi:

- Anh có muốn làm người chèo thuyền cho chị Maggie không? Nếu muốn anh có thể tới đây đảm trách một mái chèo với chúng tôi nếu Floss là một cái hồ, thì chúng tôi chắc chắn khỏi phải nhờ ai cả, vì chị Maggie chèo không phải tầm thường.

Lucy vừa nói vừa nhìn Stephen đang thơ thẩn hát nho nhỏ.

Chàng vẫn thường ra vẻ hờ hững mỗi khi có sự hiện diện của Philip. Stephen vừa tới ngồi bên cạnh Maggie, nàng hỏi ngay:

- Hình như lúc sau này anh không còn thích đi chơi thuyền nữa?

Stephen gần như cáu kỉnh:

- Anh không ưa có quá nhiều người trên thuyền. Anh chỉ đi khi nào trên thuyền chỉ có mình em thôi.

Lucy đỏ mặt. Nàng sợ Philip tự ái. Lần đầu tiên Philip ăn nói như vậy. Philip cũng đỏ mặt, nhưng không hẳn vì tự ái mà vì nghi ngờ thái độ bất thường của Stephen có liên hệ tới Maggie. Nghe Stephen nói, nàng đứng lên bước lại hàng rào nguyệt quế nhìn xuống sông.

Philip nói mau:

- Nếu vì có tôi mà cô Deane phải làm phiền người khác thì tôi xin từ chối.

Lucy phật ý:

- Không, anh không được quyền từ chối. Tôi mời riêng anh vào ngày mai, khoảng mười giờ rưỡi là giờ thủy triều xuống, đó là thời gian thích hợp để xuôi tới Lurkreth và đi bộ về nhà trước khi mặt trời đứng bóng.

Và quay sang Stephen:

- Tại sao anh lại chống đối việc bốn người cùng đi một thuyền?

Đã lấy lại được bình tĩnh, Stephen có vẻ xấu hổ trước thái độ thô lỗ của mình:

- Anh không chống người mà anh chống con số. Nếu tôi chịu chấp nhận một người thứ tư thì người đó chắc chắn phải là anh, Philip!

Câu chuyện vừa rồi khiến Philip bắt đầu chú ý nhiều tới thái độ của Stephen và Maggie lúc mọi người trở vào phòng khách. Bà Tulliver và ông Deane đang chơi bài Philip ngồi vào dương cầm, Stephen và Lucy ngồi gần bên, còn Maggie thì ngồi riêng một chỗ gần chiếc bàn để sách báo và đồ may - nhưng không làm gì cả mà chỉ nghe nhạc một cách lơ đãng. Có Stephen không cưỡng nổi sức quyến rũ của Maggie (một điều hoàn toàn tự nhiên) và Philip cảm thấy hổ thẹn khi nghĩ mình đang xen vào cái có thể gọi là nỗi khổ tâm thầm kín của bạn mình. Nhưng chàng vẫn tiếp tục dò xét.

Stephen bỗng rời khỏi chỗ ngồi chậm rãi bước tới bên Maggie và lật lật chồng báo với dáng điệu uể oải. Rồi chàng ngồi xuống, lưng quay về phía chiếc dương cầm, hai khuỷu tay chống lên tờ báo mở rộng trên bàn, hai bàn tay lùa vào tóc, ra vẻ đang chú ý tới những tin tức địa phương trên tờ Laceham Courier. Sự thật là Stephen đang ngồi ngắm Maggie, còn nàng thì không hề chú ý tới sự có mặt của chàng. Nàng luôn luôn giữ ý khi có mặt Philip. Nhưng bỗng nhiên, nàng nghe có tiếng gọi khe khẽ "em yêu !", hai tiếng mà nàng chỉ được nghe trước một lần trên đường làng Basset. Stephen đang gọi nàng, tiếng gọi buồn và thống thiết như tiếng kêu của côn trùng.

Dĩ nhiên Philip không làm sao nghe được tiếng gọi đó, nhưng chàng đã thấy Maggie ngược lên, đỏ mặt, liếc thoáng Stephen rồi quay nhìn về phía chiếc dương cầm. Hiển nhiên Maggie không nhận biết là Philip đang dò xét mình, nhưng nàng cảm thấy xấu hổ vì hành vi lén lút của mình. Nàng đứng lên, đi lại bên cạnh mẹ xem đánh bài.

Philip trở về nhà như một người mất hồn. Quả nhiên đã có một sự cảm thông ngầm ngầm nào đó giữa nàng và Stephen. Chàng cố biện giải cho Maggie nhưng vô hiệu. Suốt đó, chàng không sao ngủ được.

Sáng hôm sau Philip viết cho Stephen vài chữ, sai gia nhân mang đi từ sáng sớm nói rằng mình bệnh bất ngờ nên không thể đúng hẹn với cô Deane, yêu cầu Stephen chuyển lời cáo lỗi và thay thế chỗ mình.

Trong khi đó, Lucy rất hài lòng trước kế hoạch tuyệt hảo của mình. Lucy chợt nhớ rằng cha nàng mười giờ sáng nay sẽ đi Lindum có việc: Lindum là nơi mà nàng cần đến mua sắm và, món đồ thật quan trọng, và dì Tulliver cũng cần đi bởi vì dì cũng cần mua vài món lặt vặt.

Rời khỏi phòng điểm tâm lên lầu Lucy nói với Maggie:

- Chị cũng sẽ được đi chơi thuyền như thường. Mười giờ rưỡi Philip sẽ tới đây và hai người sẽ có một sáng thơ mộng với nhau. Chị đừng sợ anh Tom, không vâng lời anh ấy có chút đó có sao đâu.

Maggie không phản đối. Nàng còn thấy thích thú trước kế hoạch của Lucy là khác. Có lẽ mưu tính của Lucy sẽ đem lại cho nàng sự quân bình của tâm hồn, có lẽ nàng sẽ khôi phục được ý chí khi lại được ở bên cạnh Philip, Nàng sửa soạn xong xuôi và ngồi chờ trong phòng khách lúc mười giờ rưỡi.

Có tiếng chuông cửa khua vang, và Maggie tưởng tới vẻ mặt ngạt nhiên của Philip khi thấy nàng ngồi chờ một mình, thì nghe tiếng chân vững chãi bước trên hành lang chắc chắn không phải là tiếng chân của Philip: cửa mở ra và, Stephen Gueut vào.

Maggie đứng phắt dậy rồi lại ngồi xuống, tim đập. Stephen ném găng tay lên bàn rồi lại ngồi bên cạnh Maggie. Tưởng Philip sắp tới nàng gượng đứng lên, đi lại một chiếc ghế khác xa hơn.

Stephen nói nhỏ:

- Philip không tới được, anh sẽ đi với em.

Maggie buông mình xuống ghế:

- Ồ, không thể được. Lucy không biết trước chuyện này - nàng sẽ giận. Tại sao Philip không tới được?

- Anh ấy bị bệnh thành linh nên nhờ anh đi thay.

Maggie run rẩy cỡi nón ra :

- Lucy đã đi Lindum. Chúng ta không thể cùng đi...

- Thì ở nhà vậy.

Maggie ngồi im lặng một lúc cho tới khi hết bàng hoàng, má nàng đã hồng hào trở lại.

- Người coi thuyền đang chờ ở bến - anh ra nói với anh ta được không ?

Stephen gần như thì thầm :

- Nói gì ?

Maggie không trả lời.

Stephen đứng dậy nắm tay nàng kéo lên:

- Mình cùng đi, không còn nhiều thì giờ lắm đâu.

-

Và hai người ra đi. Maggie mơ hồ thấy, mình được

dẫn qua vườn, đỡ xuống thuyền, ngồi vào nệm và được che dù - và không còn biết gì khác nữa. Ký ức đã bị hủy diệt.

Thuyền lướt thật mau nhờ sức kéo của thủy triều, chẳng mấy chốc họ đã vượt qua khu Tofton và bắt đầu vào giữa những cánh đồng bao la chan hòa ánh nắng. Tiếng mái chèo khua nhịp nhàng, thỉnh thoảng có tiếng chim hót vang vọng bên tai, hai người không nói với nhau một lời nào.

Thuyền đã trôi qua Luckret, nơi mà họ vẫn thường ghé lại để lên bờ đi bộ về nhà, nhưng Maggie vẫn không chú ý.

Cuối cùng Stephen đã gác mái chèo lên và ngồi khoanh tay, đắm đắm nhìn mặt nước. Thái độ khác thường đó làm Maggie choáng tỉnh, nàng nhìn những cánh đồng mênh mông vắng vẻ hai bên bờ sông, hoảng hốt :

- Ô, chúng ta đã đi quá Luckret rồi - anh muốn ghé lại ở đâu?

Stephen vẫn nhìn xuống nước, nói giọng mơ màng, kỳ lạ :

- Phải - chúng mình đã đi quá xa rồi.

Maggie luống cuống:

- Rồi làm sao đây? Vậy thì chúng ta sẽ về nhà trể - rồi Lucy - Chúa ơi !

Nàng nắm tay lại và khóc ào lên như một đứa bé: nàng chẳng nghĩ gì tới lúc gặp lại Lucy và cái nhìn ngạc nhiên nghi ngờ của cô em họ.

Stephen lặn tới ngồi bên cạnh và dịu dàng nắm lấy tay nàng, giọng dịu dàng nhưng quả quyết :

- Maggie, chúng ta sẽ chẳng về nhà nữa - như vậy sẽ không còn ai chia cách chúng ta - cho tới khi chúng ta thành hôn.

Câu nói của Stephen làm Maggie ngừng khóc, nàng ngược nhìn lên :

- Maggie, chuyện gì cũng tới với chúng ta một cách tự nhiên - không cần phải tìm kiếm quanh co. Chúng ta không bao giờ nghĩ rằng sẽ được ở riêng với nhau một lần nữa, vậy mà vẫn được gặp riêng nhau. Em nhìn xem thủy triều đang đưa chúng mình đi - đưa chúng mình ra khỏi những ràng buộc phản thiên nhiên đang cố gắng vây bủa. Chúng mình sẽ tới Torby, chúng mình sẽ lên bờ ở đó, tìm xe đi York rồi đi Tô Cách lan - Chúng mình sẽ không ngừng lại ở đâu cả, trước khi làm lễ thành hôn. Lúc đó, chỉ có cái chết mới chia rẽ chúng ta được. Em yêu ! Đó là một hành động hợp lẽ phải, là cách duy nhất giúp chúng ta thoát khỏi những ràng buộc phiền toái. Chúng ta chẳng có tội lỗi gì cả mà là chỉ tuân theo định mạng thôi.

Maggie lắng nghe, nàng cố gắng tin lời Stephen, tin rằng thủy triều đã chi phối tất cả, rằng nàng nên để nước cuốn đi, đừng phản đấu gì nữa cả. Nhưng tất cả đều vô hiệu, cuối cùng, nàng lại thấy lo lắng như cũ.

Nàng giựt tay ra, giận dữ:

- Buông tôi ra, anh cố tình đặt tôi vào chuyện đã rồi. Anh thừa biết rằng thuyền đã đi quá xa nhưng không nói — anh lợi dụng lòng tin của tôi.

Lời trách móc vô cùng nặng nề, Stephen ngơ ngẩn buông tay Maggie ra, trở lại chỗ cũ, ngồi khoanh tay, tuyệt vọng. Cuối cùng chàng nói :

- Lúc vượt qua ngôi làng nằm ngoài Lucret anh mới thấy là thuyền đã đi quá xa, từ đó anh chợt có ý định đưa em đi luôn. Anh không tự bào chữa, anh biết anh có lỗi. Anh sẽ đưa em lên bờ ? Anh biết em không còn yêu anh nữa. Anh sẽ nói với Lucy là anh đã làm cho em cảm hận, vì anh đã nổi điên - như vậy là em sẽ được yên thân mãi mãi. Không ai tránh em đâu, vì chính anh sẽ làm cho mọi người oán ghét.

Maggie phân vân, nàng có thể quay đi một cách dễ dàng hơn trước cái nhìn van lơn, thiết tha của Stephen, nhưng trước vẻ mặt tiêu tụy, khổ sở của chàng thì không.

Ánh mắt nàng dịu lại, nàng chỉ là một sinh vật vô cùng yếu đuối.

Nàng trách móc, nhưng lần này lại là lời trách móc của một người tình :

- Làm sao em không hiểu được nỗi khổ tâm mà anh đang gánh chịu — em hiểu lắm...

Cánh cửa Thiên đường mở rộng. Stephen lại tới ngồi bên cạnh Maggie, im lặng nắm lấy tay nàng. Chàng không dám nói thêm một lời, không dám cử động vì sợ sẽ làm nàng giận lại.

Cuộc đời chỉ còn tùy thuộc vào sự hài lòng của Maggie ngoài ra tất cả đều là vô nghĩa, tuyệt vọng và khổ sở - Thuyền vẫn lướt im trên sông, cả hai đều im lặng, cả hai đều lo ngại sự xóc động của họ bị chia xẻ một lần nữa - và họ dần dần nhận thấy rằng bầu trời đã vẩn vù mây đen và gió đã bắt đầu thổi mạnh.

- Coi chừng lạnh, Maggie. Để anh khoác áo thêm cho em.

Maggie ngoan ngoãn nghe theo. Không có gì tuyệt diệu bằng lúc được biết phải làm gì, lúc mình không cần phải tự định đoạt nữa. Maggie ngồi co ro trong chiếc áo choàng, và Stephen lại cầm mái chèo lên - cần phải tới Torby trước khi trời đổ mưa. Hai người ngồi thuyền đã bốn giờ qua.

Stephen chợt nhận một chiếc thuyền buồm đang tiến về phía họ. Rất nhiều thuyền buồm có cả một thuyền hơi nước đi Mudport đã vượt qua họ từ lúc thủy triều xuống, nhưng khá lâu rồi, họ không thấy bóng dáng một chiếc thuyền buồm nào nữa. Nhìn chiếc thuyền buồm một lúc, Stephen bỗng nảy ra một ý nghĩ, chàng do dự nhìn Maggie một lúc rồi nói :

- Maggie, nếu chiếc thuyền này đi Mudport hay một hải cảng nào khác ở miền Bắc - thì anh nghĩ rằng không còn gì tốt bằng cùng đi với họ. Em đã mệt và có lẽ trời sắp mưa - hơn nữa, đi tới Torby bằng con thuyền nhỏ này thật là khó khăn. Đường như đây là thuyền chở hàng, nhưng anh nghĩ là em sẽ có được những tiện nghi tối thiểu. Chúng ta sẽ mang những chiếc gối này theo. Họ sẽ sẵn sàng cho mình lên thuyền, anh có mang theo khá nhiều tiền, anh sẽ trả cho họ hậu hĩ.

Maggie vô cùng bối rối và lo ngại trước đề nghị mới này, nhưng nàng vẫn im lặng đằng nào cũng vậy thôi !

Stephen vẫy chiếc thuyền buồm một thương thuyền Hòa Lan đi Mudport. Stephen nói với viên thuyền trưởng người Anh :

- Chúng tôi định đi Torby với con thuyền nhỏ này. Nhưng tôi ngại trời mưa và vợ tôi bắt đầu mệt và có lẽ cũng đã đói rồi. Cho chúng tôi lên thuyền ông - được chứ ? và dùng cái thuyền này phía sau. Tôi sẽ trả công xứng đáng.

Maggie, lúc này đã muốn ngất đi vì sợ, được đưa lên thuyền trong ánh mắt ngưỡng mộ của các thủy thủ Hòa Lan.

Viên thuyền trưởng có ý lo ngại Maggie không được thoải mái trong thời gian ở trên thuyền mình, vì thuyền không dự định trường hợp có khách bất ngờ - chỉ có một phòng nhỏ ở trong khoang.

Tuy nhiên, tất cả đều rất sạch sẽ, những chiếc gối dưới con thuyền nhỏ được đưa lên làm nệm cho Maggie ngay. Nhưng điều nàng cần thiết đầu tiên là được dìu lên boong tàu bởi Stephen, lấy lại sức. Kế đó là thức ăn và sau cùng là nghỉ ngơi trên những chiếc gối lót thuyền. Mọi chuyện chỉ có thể tính toán, giải quyết vào ngày mai.

Chương 47

MAGGIE ĐÃ NGỦ SAY, NHƯNG STEPHEN VẪN còn thơ thẩn trên boong, đóm lửa xì-gà vẫn còn lập lòe cho tới nửa đêm.

Chàng không nhìn mặt nước đen loang loáng, cũng không nhìn bầu trời đêm lấp lánh sao - chàng chỉ nghĩ tới những gì sẽ xảy ra trong tương lai gần cũng như xa - Cuối cùng mệt mỏi cũng chiến thắng được bản khoăn, chàng cuộn mình trong một tấm vải dàu nằm ngủ trên sàn thuyền, dưới chân Maggie.

Maggie chợt tỉnh giấc vào lúc hùng sáng, nàng vừa nằm mơ. Trong mơ nàng thấy mình cùng Stephen ngồi trên một chiếc thuyền nhỏ lênh đênh giữa biển cả trong đêm tối. Bỗng nhiên từ bóng đêm đen xuất hiện một đốm sáng. Đốm sáng càng lúc càng lớn dần và nàng nhận ra Đức Mẹ Đồng Trinh đang ngồi trên thuyền của Thánh Ogg's tiến lại gần. Nhưng bỗng nhiên Đức Mẹ biến thành Lucy còn Thánh Ogg's thì trở thành Philip- không, không phải Philip mà chính là anh nàng Tom chèo thuyền vượt qua một cách dũng dũng, nàng nhồm người lên gọi anh, cử động đó làm cho con thuyền của nàng lật úp, nàng và Stephen chìm xuống ... Nhưng rồi nàng lại thấy mình trở lại là một cô bé đang ngồi với Tom trong phòng khách vào một buổi chiều, và Tom thì rất dịu dàng...

Tiếng nước vỗ vào mạn thuyền, tiếng chân di động trên boong làm nàng tỉnh giấc. Phải mất nhiều phút, nàng mới nhận ra mình đang ở đâu vào ngay lúc đó sự thật khủng khiếp trở lại xâm chiếm nàng. Stephen đâu rồi, sao lại bỏ nàng ở đây một mình với kỷ niệm kinh hoàng - Nàng đã phạm phải một lỗi lầm không thể nào còn cứu vãn được nữa: nàng đã đem buồn tới cho người khác cho những người yêu thương và tin tưởng ở nàng. Nàng đã cắt đứt sợi dây ràng buộc của lương tâm và trách nhiệm để chạy theo tiếng gọi của đam mê. Nàng sẽ đi về đâu? Nàng sẽ đi tới đâu bây giờ? Nàng đã tự hứa thà chết chứ không để cho phải bị cám dỗ. Bây giờ nàng đã có thể thấy được những hậu quả của nó mặc dầu hành vi vẫn chưa kết liễu. Không bao giờ nàng có thể xóa bỏ được hình ảnh Lucy và Philip đứng trước mặt mình với lòng tin tưởng và hy vọng khôn cùng của họ.

Ánh sáng đỏ rực của mặt trời rạng đông giúp Maggie nhận ra Stephen đang nằm ngủ trên sàn gỗ - Đã quá trễ! Quá trễ để tránh không gây ra đau khổ - quá trễ cho tất cả mọi việc, có lẽ vậy, nhưng chưa quá trễ để thoát khỏi hành động sa ngã cuối cùng.

Một ngày lên. Maggie ngồi dậy với cảm tưởng là một ngày thử thách vừa bắt đầu. Mắt nhắm lại, khăn trùm đầu. Maggie ngồi yên ngắm cảnh mặt trời lên. Stephen chợt tỉnh giấc đứng lên lại ngồi bên cạnh Maggie. Chàng lo ngại Maggie sẽ phục hồi lại được ý chí và trách cứ mình về chuyện hôm qua.

Nhưng Maggie không nghĩ tới chuyện đó - nàng chỉ lo sợ cho sự yếu đuối của mình. Nàng để Stephen nắm tay và mỉm cười với chàng - nàng tự nhủ không nên nói gì làm cho Stephen đau xót cho tới trước lúc chia tay.

Hai người dùng cà phê, đi thơ thẩn trên boong và nghe viên thuyền trưởng quả quyết là họ sẽ tới Mudport vào lúc năm giờ. Mỗi người đều có một ưu tư riêng. Suốt buổi sáng, Stephen không ngớt bày tỏ sự áy náy của mình về sự mệt nhọc và bao nhiêu bất tiện mà Maggie phải chịu. Chàng nói bóng gió rằng khi lên bờ thì tình trạng đổi khác hơn, nàng sẽ có một cỗ xe và đầy đủ những gì chàng có thể thu xếp được, Maggie cũng không ngớt trấn an Stephen rằng nàng đã ngủ rất ngon và không thấy gì bất tiện khi phải đi trên thuyền buôn - chỉ không được vui bằng khi đi thuyền trên sông Floss mà thôi. Tuy nhiên, nàng không thể nào chế ngự được sự quả quyết trong ánh mắt của mình, và Stephen càng lúc càng lo ngại rằng Magie sẽ lấy lại được chủ động. Chàng ước ao - nhưng không dám-nói với nàng về đám cưới của họ, về việc sẽ đi tới đâu và chàng sẽ thông báo cho cha biết bằng cách nào... Nhưng mỗi lần nhìn lại Maggie, Stephen lại càng thấy lo âu. Và hai người bắt đầu trầm ngâm nhiều hơn.

Cuối cùng Stephen lên tiếng :

- Mudport kia rồi. Vậy là em sắp được thoải mái hơn. Trên đất liền, chúng ta sẽ giải quyết mau lẹ hơn. Khoảng một tiếng rưỡi đồng hồ nữa là chúng ta sẽ có một cỗ xe song mã - và như vậy thì em sẽ không còn chịu một nhọc nữa.

Maggie nhận thấy đã tới lúc phải nói; đã tới lúc mà không nói ra thì thật là tàn nhẫn. Nàng nói khẽ nhưng quả quyết :

- Sẽ chẳng có "chúng ta" nữa. Chúng ta bắt buộc phải rời nhau.

Mặt Stephen bừng đỏ :

- Không được, anh sẽ tự tử.

Đúng như chàng lo ngại - thử thách đã bắt đầu.

Nhưng cả hai không dám nói thêm một lời nào cho tới khi thuyền vào bến và lên đất liền. Hành khách đứng lơ nhố trên bến và để chờ lên tàu đi St' Ogg's. Lúc Stephen nắm tay nàng hối hả đi qua, trong đám đông dường như có người bước ra muốn chào hỏi nàng. Nhưng Maggie vờ như không thấy và bước thật mau theo Stephen.

Người phu khuân vác đưa họ tới một lữ quán gần nhút và chỉ đường tới bưu trạm. Stephen nhờ người đi mượn một cỗ xe. Maggie không chú ý tới điều đó, nàng chỉ nói:

- Anh bảo họ kiếm cho chúng ta một phòng để nói chuyện.

khí vào phòng, Maggie không ngồi, nàng nói giọng cương quyết :

- Em không đi. Chúng ta phải chia tay.

Stephen khẩn khoản:

- Maggie, em muốn giết anh sao? Tới lúc này em làm như vậy có ích gì? Mọi chuyện kể như đã xong rồi.

- Không, chưa xong. Còn rất nhiều chuyện sẽ đưa tới xa hơn. Nhưng em ngừng lại ở đây. Anh đừng nài ép nữa. Hôm qua em không quyết định được, nhưng hôm nay thì khác.

Làm gì bây giờ ? Stephen không dám tới gần sợ cơn giận của nàng sẽ bùng nổ và gây thêm lắm khó khăn. Chàng đi tới đi lui trông sốt ruột.

Một lúc sau chàng đứng lại trước mặt Maggie :

- Maggie, em nên thương hại anh một chút, nghe anh nói đây-tha thứ cho hành động của anh ngày hôm qua. Bây giờ, anh sẵn sàng tuân theo ý muốn của em- anh sẽ không làm gì trái với em. Nhưng xin em đừng làm khô héo cuộc đời của chúng ta một cách vô lý như vậy. Ngồi xuống đi em, hãy từ từ suy nghĩ lại những gì sẽ làm. Đừng đối xử với anh phũ phàng như vậy.

Stephen đã chọn những lời van nài có hiệu quả nhút.

Nhưng Maggie đã quyết định rồi. Nàng quyết định gánh chịu mọi đau khổ.

- Không thể chần chờ được. Chúng ta phải rời nhau ngay lúc này.

- Đừng Maggie. Em gây đau khổ cho chúng mình như vậy có ích gì? Có ai sẽ được lợi lộc gì không nếu em làm cho anh điên dại?

Maggie run giọng :

- Không được. Anh sẽ không chịu đựng nổi. Em sẽ đưa anh tới chỗ tuyệt vọng - anh không biết mình sẽ ra sao nữa.

Maggie run rẩy ngồi xuống :

- Em chưa thể nghĩ tới chuyện tương lai trong lúc này, ngay cả đối với anh cũng vậy. Anh còn nhớ rõ câu nói của em tại Basset không. Thà chết còn hơn chịu sa ngã. Chúng ta phải đoạn tuyệt với nhau ngay bây giờ ngay lúc này.

Stephen chậm rãi bước tới ngồi xuống bên cạnh, nắm tay Maggie, tim nàng đập mạnh và mau nhưng Maggie vẫn cương quyết:

- Nhưng còn Lucy sẽ ra sao ? Lucy tin em - thương em - tử tế với em. Hãy nghĩ tới Lucy.

Stephen đau đớn:

- Anh không thể nghĩ tới Lucy, anh không thể nghĩ tới gì khác ngoài em. Maggie. Em đòi hỏi những gì vượt ngoài khả năng anh. Mọi ý nghĩ của em có giúp anh được gì nếu không phải là để hành hạ anh? Em không thể làm gì tránh cho Lucy, Philip khỏi bị đau khổ được, em chỉ tự cắt đứt em ra khỏi anh và làm cho đời anh vô nghĩa thôi. Anh không chịu nổi ý nghĩ em có thể là vợ của Philip - hay của một người mà em không bao giờ yêu. Cả hai chúng ta vừa thoát khỏi một lỗi lầm tai hại.

Maggie bối rối dăm chiêu. Thấy thế, Stephen tiếp tục nài nỉ:

- Maggie, nếu yêu anh, em phải thuộc về anh. Có ai thiết tha bằng anh chưa? Cuộc đời của anh hoàn toàn tùy thuộc vào tình yêu của em. Không có gì trong dĩ vãng có thể ngăn cách chúng ta kết hợp với nhau. Đây là lần đầu tiên chúng ta biết yêu với tất cả tâm hồn của chung ta.

Maggie vẫn im lìm nhìn xuống. Stephen, lại thấy hy

vọng lóe sáng, chàng sắp chiến thắng. Nhưng Maggie bỗng ngẩng lên nhìn chàng với ánh mắt hối tiếc :

- Không, em không yêu với tất cả tâm hồn. Stephen, kỷ niệm ước mơ vẫn còn sống mạnh trong em, chúng sẽ làm cho em đau khổ. Em không thể nào sống yên ổn được nếu có một bóng mây che mờ giữa em và Thượng Đế! Em đã vừa gây ra nhiều khổ lụy - em biết - nhưng em không bao giờ cố ý làm như vậy. Em không bao giờ có ý định kết hôn với anh, nếu anh chỉ phối được em trong lúc em yếu lòng trước tình yêu của anh thì cũng chưa hẳn anh chiếm được trọn vẹn hồn em.

Stephen buông tay nàng ra:

- Maggie em không thấy rằng những gì đã xảy ra trong ngày qua đã thay đổi hẳn hoàn cảnh rồi sao ! Nguyên nhân nào đã làm cho em không thấy được điều đó. Bây giờ đã quá trễ để bắt chúng ta phải làm gì, nên làm gì, tình trạng của chúng ta đã thay đổi. Chúng ta phải nhìn nhận thực trạng của chúng ta để tiếp tục tiến tới. Giả sử chúng ta đã làm lễ cưới hôm qua ? Thì cũng vậy thôi. Phản ứng của mọi người cũng sẽ chẳng có gì khác. Đẳng nào thì chuyện cũng đã rồi, em có nghĩ lại thì chỉ làm khổ cho chúng mình thôi. Và em cũng nên nhớ rằng sự ràng buộc giữa anh và em lại còn mạnh mẽ hơn bất cứ một sự ràng buộc nào khác.

Maggie lại dăm chiêu, rũ rượi. Stephen quàng tay qua vai nàng, khẩn thiết :

- Em yêu, bây giờ em đã thuộc về anh ai cũng tin tưởng như vậy cả - vài giờ nữa em sẽ chính thức thuộc về anh, và người nào có liên hệ tới chúng ta sẽ phải nhìn nhận - phải thấy rằng chúng ta chỉ hành động theo lòng mình mà thôi.

Maggie mở to mắt nhìn khuôn mặt đang kề sát mặt mình, rồi bỗng đứng lên mặt tái mét :

- Không thể được, Stephen - đừng đòi hỏi em - đừng thúc giục em. Ta không thể bàn cãi được nữa - em hiểu - nhưng lương tâm em không cho phép. Em đã cảm nhận được tâm trạng của họ trong lúc này, em đã từng khổ sở, em hiểu nỗi khổ của họ. Em nghĩ tới Philip - em biết anh ấy đặt nhiều hy vọng ở em. Và Lucy - người tin tưởng em hơn bất cứ ai. Em không thể là vợ anh, em không thể dành hạnh phúc cho mình rồi ném cho họ những khổ sở dư thừa. Em không thể phiêu lưu vào một cuộc đời mới như vậy được, em phải trở về với nếp sống cũ và bám víu lấy nó, nếu không, sẽ không còn gì vững chắc dưới chân em nữa cả, em sẽ không bao giờ được yên bình.

Stephen cũng đứng lên, chụp lấy tay Maggie :

- Maggie, em mê sảng rồi. Làm sao em có thể trở lại, nếu không làm lễ cưới với anh? Em không biết là họ sẽ nói gì về em? Em chẳng biết gì hết.

- Nhưng họ sẽ tin em. Em sẽ nói hết cả, Lucy sẽ tin em - Lucy sẽ tha thứ cho anh, và - Ô, mọi việc sẽ được dàn xếp ổn thỏa trong lẽ phải. Anh, Stephen phải để cho em đi !- đừng bắt em suốt đời phải sống trong hối hận.

Stephen bỏ tay Maggie ra và buông mình xuống ghế, bàng hoàng vì tức giận và tuyệt vọng. Chẳng im lặng một lúc lâu, mắt nhìn đi chỗ khác, trong khi Maggie đứng xót xa. Cuối cùng, vẫn không thể nhìn Maggie, Stephen nói :

- Vậy thì em cứ đi -cứ bỏ mặc anh ở đây- đừng hành hạ anh nữa -anh không còn đủ sức chịu đựng.

Maggie bất giác đưa tay ra, nhưng Stephen lùi lại:

- Đi đi !

Maggie bước ra khỏi phòng như người máy. Nàng không còn nghĩ gì, dự định gì được nữa. Những gì xảy ra sau đó chỉ còn mơ hồ như một giấc mộng - vài bậc thang, một đoạn đường lát đá, một cỗ xe song mã sẵn sàng - rồi một con đường, một con đường nữa, một chiếc xe tứ mã đang đón khách - một ý nghĩ là cỗ xe có thể đưa nàng rời khỏi đây, có lẽ là về nhà. Nàng không thể cất tiếng hỏi, chỉ biết lên xe.

Về nhà -nơi có anh - có mẹ nàng - có Philip – Lucy, có khung cảnh quen thuộc - nơi nương thân cho nàng. Ý nghĩ về Stephen xoáy vào tim nàng như một mũi dao nhọn bén. Nàng nghĩ ngợi miên man, nhưng dường như không hề nghĩ tới những gì phải làm khi trở về nhà. Tình thương, xót xa và hối hận đã không còn chừa một chỗ nào cho những ý nghĩ đó.

Cỗ xe đã đưa nàng tới York ^[1] - càng kéo dài đường về nhà hơn, nhưng Maggie chỉ nhận ra điều này khi đặt chân xuống đô thị cổ kính đó vào nửa đêm. Cũng không sao, nàng có thể ngủ đêm lại đây và sáng hôm sau bắt đầu về nhà cũng được. Nàng có mang theo chiếc ví nhỏ với tất cả tiền bạc của nàng trong đó- một tờ giấy bạc và một đồng tiền vàng mà nàng đã để quên trong túi sau lúc đi mua sắm vào hôm kia.

Đêm đó, trên chiếc giường của ngôi lữ quán cũ kỹ, ảm đạm, Maggie cũng không ngừng nghĩ ngợi. Trong đêm tối, nàng thấy Stephen nhìn nàng với ánh mắt khẩn thiết và nét dáng xót xa. Mối tình mà nàng đã từ bỏ, bây giờ lại trở về với nàng một cách tuyệt diệu, nàng thấy mình mở rộng vòng tay đón lấy, nhưng dường như nó đã vượt ra khỏi vòng tay yếu ớt của nàng và mờ nhòa đi, chỉ còn lại một âm thanh buốt nhói Hết rồi - hết thật rồi!.

1. York : Một thành phố của hạt Yorkshire, miền Bắc Anh Cát Lợi, sát bờ duyên hải miền Đông.

Chương 48

KHOẢNG NĂM GIỜ CHIỀU NGÀY THỨ NĂM KỂ từ khi Stephen cùng Maggie rời St Ogg's, Tom Tulliver đang đứng trên con đường trải sỏi trước nhà cũ của gia đình, ở nhà máy xay Dorlcote. Bây giờ Tom đã là Giám đốc nhà máy. Sau nhiều năm dài khó nhọc và kiên trì, chàng đã thực hiện một nửa ước vọng của cha chàng trước khi tạ thế.

Nhưng trên mặt Tom, người ta không thấy được một nét sung sướng hay hãnh diện nào. Nón kéo sát mắt, hai hàng mày giao lại, miệng hằn nét chua chát, hai tay thọc sâu vào túi áo, chàng bắt đầu đi tới đi lui trên con đường trải sỏi.

Không một tin tức nào về em gái chàng kể từ khi Bob Jakin từ Mudport về đây trên chuyến tàu máy hơi nước, mọi giả thuyết là Maggie và Stephen gặp thủy nạn đều đã được xóa bỏ. Tin kế tiếp nữa sẽ là gì ? Em gái chàng đã thành hôn hay gì nữa? Riêng Tom thì quả quyết rằng Maggie sẽ không kết hôn - không chết, nhưng danh giá đã bị hoen ố rồi.

Lúc Tom quay ra cổng, hướng mặt vào nhà máy, một dáng người dong dỏng cao, tóc đen, rất quen thuộc với chúng ta, đứng lại phía trước cổng nhìn chàng hồi hộp, lo âu. Tom là người Maggie sợ nhút trên đời, nhưng nàng đã quyết định trở về với anh, nơi nương tựa tất yếu và đương nhiên. Maggie phải ở lại York thêm một ngày vì chứng nhức đầu dữ dội mà dường như là hậu quả của một ngày đêm thần kinh căng thẳng, vẻ mặt nhọc vẫn còn hiện rõ trên mày và trong ánh mắt, chiếc áo nhiều ngày chưa được thay làm cho nàng tiêu tụy và ảm đạm thêm. Nàng nhắc cổng và chậm chậm bước vào. Tom không nghe thấy tiếng mở cổng vì đã tới gần đập nước đang sôi réo, nhưng đã tới lúc chàng phải quay lại, và ngược lên. Chàng nhìn thấy Maggie. Dáng vẻ tiêu tụy của em gái càng làm chàng tin chắc vào sự phỏng đoán của mình hơn. Chàng dừng lại, mặt tái đi, người run lên, vì giận và ghê tởm.

Maggie cùng dừng lại - trước mặt anh khoảng xa. Nàng đã thấy rõ nét căm hận trên gương mặt anh, đã cảm thấy sự căm hận đó luồn vào huyết quản mình, nhưng nàng phải nói, nói hoàn toàn yếu ớt :

- Tom, em trở về với anh - em về nhà - để nương tựa và để kể cho anh nghe tất cả.

Giọng Tom lạc đi và giận:

- Cô chẳng còn liên hệ gì với tôi nữa cả - cô đã làm ô danh chúng tôi, hoen ố tên tuổi của ba. Cô đã phản bội những người thân của cô. Cô là người ti tiện, lừa dối. Không có mãnh lực nào có thể kèm hãm được cô. Tôi đã phủi tay với cô vĩnh viễn. Cô không còn liên hệ gì với tôi nữa cả.

Người mẹ cũng đã có mặt nơi ngưỡng cửa. Bà đứng bàng hoàng nhìn con gái và nghe những lời nói của con trai.

Maggie cố lấy hết can đảm :

- Tom, có lẽ em không tội lỗi đến như anh tưởng. Em không hề muốn chạy theo tình cảm nhút nhời của mình. Em đã phấn đấu. Em đã bị người ta đưa đi trên chiếc thuyền đó quá xa. Nhưng em đã trở lại ngay.

Qua phút sôi nổi ban đầu, giọng Tom đã trở lại lạnh lùng :

- Tôi không tin cô được. Cô đã lao đầu vào một chuyện ám muội với Stephen Guest - như đã từng làm trước đây với một người khác. Hẳn đã tới gặp cô tại nhà cô Moss, cô đi một mình với hắn trên đường Basset. Cô nghĩ tới cô em họ của cô thì chuyện chẳng đã xảy ra. Mọi người ở Luckret đã thấy cô đi qua - cô đã đi qua nhiều chỗ khác nữa. Cô đã dùng Philip Wakem để làm bình phong để lừa gạt Lucy - người bạn thiết nhất đời cô - Hãy tới mà xem hậu quả của cô gây ra. Lucy đau - không nói được - mà tôi không thể tới gần cô ấy vì sợ cô ấy nhớ tới cô.

Maggie bàng hoàng, nàng nắm chặt chiếc khăn, gắng gượng:

- Anh Tom, em hết sức hối tiếc trước chuyện em làm. Em muốn hàn gắn lại. Em muốn được bảo vệ để khỏi bị lầm lẫn nữa.

Tom chua chát:

- Cái gì sẽ kèm giữ được cô? Tôn giáo? Không ! Lương tâm và danh dự? Không ! Còn tên kia ? — Y đáng được cho một phát súng, nếu không ... Cô còn tội tệ hơn hẳn gấp mười lần. Cô nói là cô đã phấn đấu với đam mê của cô. Phải ! Cũng đã phấn đấu, nhưng tôi đã thắng. Tôi còn phải sống gò bó nhiều hơn cô nữa, nhưng tôi tìm được an ủi trong trách vụ của tôi. Cô có cần gì cứ cho má tôi biết - tôi sẽ cung cấp cho cô. Nhưng cô sẽ không được vào nhà tôi. Phải gánh chịu sự nhục nhã do cô gây ra cũng đủ quá rồi, tôi không còn muốn nhìn mặt cô nữa.

Maggie chậm chạp quay đi. Nhưng, xót tình mẫu tử, bà mẹ đáng thương lẩn át được mọi e dè:

- Con gái của má. Má sẽ đi với con. Còn có má đây!

Tom lạnh lùng quay vào nhà.

Bà Tulliver thì thầm :

- Đi vô với má, con. Tom sẽ cho con ở lại và ngủ trong phòng với má, nếu má yêu cầu, nó sẽ không từ chối đâu.

Maggie nghẹn ngào:

- Không được má. Con không vào đâu !

- Vậy chờ má một chút, má lấy ít đồ đạc rồi đi với con.

Khi người mẹ chàng trở ra với chiếc nón trên tay, Tom bước tới và dúm tiền vào tay bà:

- Nhà con luôn luôn là của má. Má cần gì cứ về cho con biết, con luôn luôn chờ đợi má.

Bà Tulliver nhận tiền, quá sợ để có thể nói được gì. Điều mà bà nhận thức rõ ràng là bà sắp đi với đứa con gái đau khổ của bà.

Maggie đứng đợi mẹ ngoài cổng. Nàng nắm tay mẹ và hai người im lặng bước đi.

Mãi một lúc sau, Maggie thở dài :

- Má, mình qua nhà bác Luke. Bác sẽ cho mẹ con mình ở. Bác ấy rất tốt với con.

Luke không còn chỗ cho mình ở đâu con. Bây giờ ông ấy có đông con lắm. Má không biết phải đi đến đâu ngoài nhà mấy dì con. Nhưng má ngại...

Maggie im lặng một lúc rồi chợt nhớ ra :

- Vậy mình tới nhà Bob Jakin đi. Nếu chưa ai trọ, chắc anh sẵn sàng cho chúng ta ở.

Và hai mẹ con hướng về St Ogg's về ngôi nhà cũ kỹ ven sông.

Bob đang có mặt ở nhà, đang ở vào thời kỳ sung sướng và hãnh diện nhứt. Đứa con đầu lòng của anh ta vừa tròn hai tháng. Dường như Bob không hiểu gì lắm khi thấy cô Maggie và cậu Stephen xuống bến Mudport. Do đó, anh không hỏi gì khi mở cửa và nhìn thấy Maggie, anh chỉ dám tự hỏi là không hiểu cậu Stephen Guest hiện ở đâu ?

Nhà trọ vẫn trống nếu cả hai bà Jakin già trẻ đều được huy động để đem tới tiện nghi cho bà chủ và cô chủ cũ - ôi, nàng vốn là " cô chủ " hay sao? Bob Jakin vẫn có thể muốn biết đầu đuôi câu chuyện, nhưng anh ta vẫn lặng im và cũng không cho phép vợ mình hỏi han một câu nào, riêng Bob không bao giờ anh ta bước vào phòng Maggie vì sợ làm cô ta bối rối. Dưới mắt Maggie, Bob Jakin vẫn luôn luôn là con người hào hiệp như từ ngày anh ta tới với mấy cuốn sách tặng nàng.

Nhưng hai ngày sau, bà Tulliver phải trở lại nhà máy để lo công việc nhà cho Tom. Chính Maggie đã yêu cầu như vậy, giây phút sôi nổi đã qua, nàng không cần sự có mặt mẹ lắm, nàng muốn được cô đơn với sự phiền muộn của mình. Nhưng nàng chưa ngồi được bao lâu thì có tiếng gõ cửa.

- Cứ vào !

Bob bước vào với đứa bé trên tay và con Mumps - Nếu chúng tôi làm phiền cô thì chúng tôi xin

rút lui ngay.

Maggie nói khẽ :

- Không sao.

Bob khép cửa lại và đứng trước mặt Maggie.

- Chúng tôi vừa có một đứa con. Chúng tôi muốn cô nhìn nó một chút. Nó chưa được đặt tên. Xin cô vui lòng cho nó một cái tên.

Maggie đã bồng đứa bé trong tay Bob, trong khi con Mumps đánh hơi thật kỹ lưỡng như để xác nhận là cuộc chuyển giao này hoàn toàn hợp lý. Maggie vô cùng cảm động. Nàng biết Bob đã tìm cách này để bày tỏ thiện cảm và lòng kính mến của mình.

- Ngồi xuống đi anh Bob !

Bob im lặng ngồi xuống. Anh ta thấy lưỡi mình tê cóng lại.

Sau một lúc dăm chiêu nhìn đứa bé, Maggie tiếp :

- Anh Bob, tôi có chuyện này xin được nhờ anh.

Bob vuốt ve con Mumps.

- Cô đừng nói vậy. Chuyện gì có thể làm được cho cô là tôi làm ngay.

- Tôi nhờ anh tới Mục sư Kenn, nói với Mục sư là tôi đang có mặt ở đây và rất biết ơn nếu được Mục sư tới thăm.

- Thừa cô, vợ của ông Kenn vừa chết - bà ấy sẽ được chôn vào ngày mai - bà Kenn chết hôm tôi từ Mudport về đây.

- Ô, vậy thì chúng ta phải đợi vài ngày nữa - Khi nào nghe nói mục sư Kenn đã bắt đầu làm việc lại thì anh hãy tới.

Bob ngần ngừ một lúc rồi rụt rè:

- Cô có vui lòng cho tôi hỏi chuyện này ?

Maggie ngạc nhiên :

- Được, anh cứ hỏi - nhưng đừng hỏi về ai hết nghe.

- Tôi muốn hỏi là có ai đã làm buồn cô không ?

Maggie ngẩng lên :

- Không, không ai cả. Nhưng tại sao anh hỏi vậy ?

- Ô, vậy mà tôi tưởng cô bị ai hãm hại. Nếu có, xin cô cứ nói với tôi - gặp nó là tôi trị tội ngay.

Maggie cười buồn :

- Bob tốt với tôi quá. Nhưng tôi không bao giờ muốn trừng phạt một ai, dù cho họ có lầm lỗi với tôi. Chính tôi cũng vẫn hay lầm lỗi.

Khi nhận lại đứa con, Bob nói với Maggie :

- Tôi thấy cô nên làm bạn với Mumps cho vui. Nó khôn lắm và không hề làm rộn bao giờ. Nếu tôi bảo, nó sẽ nằm im ngấm cô - như ngấm cái túi hàng của tôi vậy. Cô cho phép tôi để nó lại đây với cô một chút, nó sẽ mến cô ngay.

- Anh cứ để Mumps lại. Tôi cũng muốn có bạn lắm.

Bob chỉ một khoảng trống trước mặt Maggie :

- Mumps, nằm đây, và không được làm rộn cô nghe.

- Mumps nằm xuống ngay, chẳng một chút băn khoăn khi chủ nó bước ra.

Chương 49

MỘT TUẦN SAU STEPHEN GỎI THƠ VỀ NHÀ NHẬN tất cả trách nhiệm và biện minh cho sự vô tư của Maggie. Stephen còn cho biết thêm là chàng đã đi Hòa lan bằng tiền do chi nhánh của công ty tại Mudport cung cấp.

Suốt thời gian đó, không hề nghĩ ngợi gì về chuyện St Ogg's sẽ đối xử với mình ra sao, Maggie chỉ băn khoăn về tình trạng của Stephen- Lucy và Philip, xót xa, hối hận, thương nhớ không lúc nào ngừng dày vò nàng. Thỉnh thoảng, những lời lạnh lùng dứt khoát của Tom lại rền rĩ trong đầu nàng như những tiếng súng vang dội. Nàng không hề nghĩ tới ngày có thể tìm lại được hạnh phúc, dường như đau khổ đã làm cho thần kinh tê liệt đến độ không còn rung động trước một xúc cảm nào.

Nhưng không phải vì vậy mà Maggie quên đi thực tại- nàng đã trở lại nghề may mướn để kiếm tiền trả chi phí ăn ở trọ cho Bob. Nàng dự tính thuyết phục mẹ về nhà máy ở với Tom. Riêng nàng có lẽ nàng sẽ ở lại St Ogg's một thời gian nữa để chờ sự giúp đỡ tinh thần của Mục sư Kenn. Ngày nào mẹ nàng cũng tới nhà ông Deane để thăm dò bệnh tình Lucy : vẫn chưa có một tin tức kha quan nào- Lucy vẫn còn thần thờ như kẻ mất hồn kể từ

lâu, bị kích động đầu tiên. Riêng về Philip thì bà Tulliver chẳng thu lượm được một tin tức nào cả, dĩ nhiên là bà không thể mở miệng hỏi thăm ai về Philip được. Một hôm, bà Tulliver lấy hết can đảm, đánh liều tới thăm bà chị Glegg - người dĩ nhiên đã biết rõ mọi chuyện, cũng như đã từng tới nhà máy Dorlcote gặp Tom trong khi bà Tulliver vắng mặt, đầu Tom chẳng tiết lộ gì cả.

Mẹ nàng vừa đi, Maggie cũng sửa soạn ra đi. Nàng đã quyết định tới nhà riêng của mục sư Kenn. Đây là lần đầu tiên Maggie xuất hiện ngoài đường phố kể từ ngày về St Ogg's tới nay. Lúc bận tâm tới cuộc tiếp xúc sắp tới, Maggie không hề nghĩ tới những phiền phức sẽ gặp ngoài đường. Nhưng khi vừa qua một khúc quanh đầu tiên, nàng bắt đầu nhận ra có nhiều cặp mắt đang đổ dồn về mình, vì vậy nàng vội vàng bước thật mau và không dám nhìn phải nhìn trái nữa. Bất ngờ nàng thấy mình đang đi ngược chiều với ông bà bác sĩ Turnbull, bạn lâu năm của gia đình. Cả hai nhìn nàng một cách lạ lùng rồi quay đi, không nói năng gì. Maggie đau đớn nghĩ thầm «dĩ nhiên là họ phải làm ngơ - vì họ rất thương mến Lucy » Khi nàng đi ngang một đám thanh niên đang đứng trước tiệm bi da, anh chàng Torry bước ra cúi chào một cách trào lộng như khi anh ta chào một nữ chiêu đãi viên. Nhưng cuối cùng nàng cũng đã tới nhà mục sư Kenn.

Sau khi giới thiệu, Maggie được vào phòng làm việc của ông Kenn ngay. Ông đang ngồi giữa những chồng sách cao ngệu với cô con gái lên ba bên cạnh. Cô bé được người hầu đưa ra ngoài ngay, và sau khi cánh cửa đã khép lại, mục sư Kenn mời Maggie ngồi.

- Tôi đang định tới thăm cô, nhưng cô đã tới.

Maggie nhìn vị mục sư, ghen ngào :

- Tôi muốn kể mục sư nghe tất cả câu chuyện.

Mục sư Kenn dịu dàng :

- Cô cứ kể. Cô cứ coi tôi như một người đã sống nhiều, đã biết nhiều và có thể giúp được cô.

Bằng những tiếng rời rạc, ngập ngừng ban đầu và những tiếng nhẹ nhõm thoải mái về sau, Maggie kể lại đầu đuôi một câu chuyện ngắn nhưng lại đem tới nhiều đau buồn rất lâu dài. Cách đây một ngày, mục sư đã có dịp nghe những tình tiết trong thơ của Stephen, và ông đã tin ngay lời lẽ trong thơ, không cần đợi tới những lời minh xác của Maggie. Khi Maggie ngừng kể, ông Kenn trầm ngâm một lúc lâu, rồi đứng lên, chắp tay sau lưng đi tới đi lui trong phòng. Cuối cùng ông lại ngồi xuống, mắt nhìn Maggie.

- Cô đã hành động hợp lý - Giáo hội lúc nào cũng mở rộng cánh tay với những kẻ biết hối hận, chăm sóc con chiên cho tới lúc cuối cùng và không bao giờ bỏ rơi giáo hữu trong lúc tuyệt vọng nhất. Giáo hội phải được coi là biểu hiện cho đạo đức của xã hội, vì vậy mỗi giáo xứ là một đại gia đình quy tụ những anh em trong đạo dưới một người cha tinh thần. Cô chưa có kinh nghiệm nhiều về việc đời, cô Tulliver, do đó cô khó thể lường được hậu quả về những hành động của mình.

- Thừa mục sư - tôi đã bắt đầu thấy là mọi người đều khinh bỉ tôi.

Mục sư Kenn thương hại :

- Chắc cô chưa biết là Stephen vừa gửi về một lá thư giải tỏa mọi thắc mắc về hành vi của cô ?

Maggie không giấu được xúc động:

- Thừa mục sư, Stephen hiện ở đâu ?

- Đã xuất ngoại - Stephen viết thư kể đầu đuôi câu chuyện với cha và hết lòng bình vực cô. Tôi hy vọng lá thư đó làm cho cô em họ của cô khá hơn phần nào.

Mục sư chờ Maggie lấy lại bình tĩnh, rồi tiếp :

- Lá thư đó, như tôi đã nói, có thể đủ để xóa tan mọi luận điệu sai lầm về cô. Nhưng tôi thấy cần phải báo cho cô điều này, cô Tulliver, theo kinh nghiệm sống cũng như theo sự quan sát của tôi trong ba ngày qua, tôi ngại rằng sẽ không có bằng chứng nào có thể cứu vớt cô khỏi tiếng xấu được, vì những người tầm thường sẽ không tin được sự phấn đấu của cô. Tôi sợ cuộc sống của tôi tại St Ogg's này không những sẽ phải chịu nhiều phiền toái mà còn có thể bị ngăn trở nữa. Vì lý do này - chỉ một lý do này thôi - tôi thấy cần phải khuyên cô nên đi làm việc tại một vùng khác, như cô đã dự tính trước đây. Tôi sẽ lo tìm chỗ làm cho cô.

- Thừa Mục sư, tôi không còn lòng dạ nào để nghĩ tới chuyện bắt đầu một cuộc đời mới. Tôi không muốn sống như một người tha hương, quên dĩ vãng nữa. Tôi đã viết thư thoái thác với người đã hứa dành một chỗ làm cho tôi. Nếu tôi ở, lại có thể tôi sẽ tìm được phương cách chuộc lại lỗi lầm với Lacy và với những người khác - Hơn nữa, tôi không muốn đi vì người ta vẫn còn hiểu lầm tôi, tôi sẽ chứng tỏ cho họ biết là họ đã lầm. Tôi chỉ ra đi khi nào - khi nào có người muốn tôi ra đi mà thôi.

Sau một lúc đắn đo, Mục sư nói :

- Được, nếu cô đã quyết định như vậy, tôi cũng hứa sẽ đem hết ảnh hưởng và sức lực của tôi để giúp cô. Vài ngày nữa tôi sẽ tới thăm cô.

Maggie về rồi, Mục sư Kenn vẫn còn đứng chấp tay sau lưng nhìn đăm đăm xuống sàn nhà.

Chương 50

VỪA VỀ TỐI, MAGGIE ĐƯỢC NGHE ME THÔNG báo một tin bất ngờ về bà Glegg. Suốt thời gian Maggie vắng mặt, bà Glegg đã cho đóng tất cả cửa sổ và buông rèm xuống, bà quả quyết là Maggie đã bị đắm thuyền vì cho rằng cháu gái và cũng là kẻ thừa tự của mình không thể làm một điều gì làm mất danh dự gia đình được. Cuối cùng, khi được Tom cho biết là Maggie đã trở về và được nghe thuật lại lý do mà Maggie đã đưa ra để giải thích sự vắng mặt của mình, bà Glegg đã khiển trách Tom dữ dội vì Tom đã dám kết tội em gái của mình khi chưa có đủ bằng chứng rõ rệt.

Dầu vẫn là người luôn luôn bị quan về tương lai của Maggie hơn bao nhiêu người khác, bà Glegg cũng không phải là người thiếu công bằng, việc phân chia của cải của bà cũng đủ chứng minh điều đó. Bà chống đối việc xua đuổi Maggie chỉ vì nghe những lời đàm tiếu của người ngoài. Bà đã gây gổ với ông Glegg, người vốn tính, hiền hòa khả ái, đã khiến ông dành hết mọi cảm tình cho Lucy và lên án Maggie một cách gắt gao như ông Deane. Bà Glegg cũng đã trách bà Tulliver sao không tìm tới bà sớm hơn. Bà đã giam mình trong phòng riêng suốt ngày với cuốn "Sự Yên Nghỉ của Các Thánh" của Baxter và không tiếp bất cứ một người khách nào, cho tới khi được ông Glegg kể lại những chi tiết trong lá thư của Stephen.

Cảm thấy thời kỳ chiến đấu đã tới, bà xếp Baxter qua một bên và sẵn sàng gặp mặt bất cứ người nào. Riêng bà Pullet thì chẳng có một thái độ rõ ràng nào ngoài những cái lắc đầu buồn rầu và những giọt nước mắt sụt sùi. Bà Pullet bảo rằng sẽ không bao giờ vào St Ogg's nữa, vì "bạn bè" đã biết hết cả rồi - trong khi bà Glegg hy vọng có bà Wool hay một bà nào đó tới nhà, kể cho mình nghe những chuyện bịa đặt về Maggie để bà cho họ mở mắt ra !

Bà Glegg tiếp tục chỉ trích, dọa nạt Tom bằng tất cả oai quyền của mình, nhưng vô ích. Tom vẫn trơ trơ, lạnh lùng như núi đá. Tội nghiệp Tom ! Chàng đã phán đoán bằng những gì chàng thấy, và sự phán đoán này cũng làm chàng khổ sở không ít. Chàng cho rằng mình đã có những bằng chứng cụ thể gom góp từ nhiều năm qua, những chứng cứ đó cho thấy rằng không thể nào tin cậy Maggie được, em gái chàng rất dễ dàng sa ngã và thật là nguy hiểm nếu cứ đối xử với nó một cách mềm dẽo.

Chàng cương quyết giữ vững lập trường dầu cuộc đời mình vì thế mà phải cay đắng hơn Bà Glegg nhìn nhận rằng Maggie đáng bị trừng phạt - trên cương vị một người dì không chối cãi điều đó - nhưng bà muốn sự trừng phạt phải theo đúng tỷ lệ với lầm lỗi và không phải cần dùng đến biện pháp loại Maggie ra ngoài gia đình để cho người khác có dịp chứng tỏ là "bà con" của họ tốt đẹp hơn mình.

Bà Tulliver bảo Maggie :

- Dì Glegg của con rầy má dữ lắm. Dì bảo tại sao má không tới gặp dì sớm - địa vị của dì Glegg không cho phép dì tới nhà mình trước. Nhưng dì Glegg cũng ăn nói như một người chị tốt - Trời ơi ! Dì còn nói về con một cách dịu dàng chưa từng thấy. Dì bảo là sẽ dành cho con một chỗ ở nếu con cần đến, dì còn bình vực con với những người nói xấu con nữa. Má nói với dì là con không muốn gặp ai ngoài má thì dì con nói "Tôi không rầy rà gì nó đâu - người ngoài đã làm công việc đó quá đủ rồi. Tôi sẽ giúp đỡ và khuyên bảo nó, và nó sẽ chịu nghe tôi" - Thật không ngờ, con à, dì Glegg vẫn luôn rầy má về đủ thứ chuyện - như là rượu vang để chua quá, bánh ba tê nóng quá - và nhiều chuyện khác nữa.

Maggie từ chối:

- Không, đâu má, má nói với dì là con rất biết ơn dì - chừng nào có thể tới thăm dì là con đi ngay. Nhưng lúc này thì con chẳng gặp ai cả - ngoài mục sư Kenn - con vừa mới gặp mục sư, người cho con nhiều lời khuyên và giúp con tìm chỗ làm. Con không thể sống chung với ai, hay lệ thuộc vào ai được, má nói với dì Glegg như vậy, con muốn tự kiếm lấy miếng ăn. Má có nghe gì về Philip Wakem không ?

- Không, con. Nhưng má có lại nhà ông Deane, ông ấy nói là sau khi nghe đọc thơ của Stephen,

Lucy đã nhận ra được cô Guest và hỏi nhiều câu, bác sĩ bảo là cô ấy sắp khỏi. Trời ơi ! Xui xẻo làm sao, hết chuyện buồn này lại tới chuyện khác.

Maggie bật khóc:

- Con thương má quá ! Con cứ luôn luôn làm má buồn, con hư quá. Nếu không có con chắc má sẽ được sung sướng hơn.

Bà Tulliver vuốt má con gái :

- Đừng nói vậy. Má lúc nào cũng thương con cái, dầu cho mấy con có đem tới cho má nhiều chuyện buồn cũng vậy - má còn gì nữa đâu, của cải của má đã hết sạch rồi.

Vài ngày nữa trôi qua, Maggie vẫn không nhận được một tin nào về Philip. Quá lo âu, nàng đánh liều hỏi thăm mục sư Kenn khi ông tới thăm. Ngay cả ông Kenn cũng chẳng biết Philip Wakem có nhà hay không. Theo ông được biết thì luật sư Wakem bỗng trở nên cau có hơn bao giờ hết - và gần như là gắt gỏng với những người nào hỏi thăm tin tức về con ông. Nhưng Philip không thể bị bệnh, hay ít nhứt cũng được biết như thế vì người ta thấy bác sĩ nào được mời tới gia đình Wakem cả. Có lẽ chàng đã rời thành phố trong một thời gian ngắn. Maggie vô cùng khổ sở trước giả thuyết này, nàng không biết Philip đang nghĩ gì về mình. Philip có tin nàng hay không ?

Cuối cùng, Bob mang tới cho nàng một lá thư, không có dấu của nhà bưu điện, với nét chữ quen thuộc rất quen thuộc với nàng. Maggie vội vàng vào phòng riêng chăm chú đọc.

"Maggie, anh vẫn tin em, anh hiểu em không bao giờ muốn lừa dối anh, anh hiểu em luôn cố gắng giữ vẹn tình thương đối với anh, như vậy là quá đủ rồi. Đêm cuối cùng gặp mặt em, anh đã trải qua nhiều giờ phút đau buồn. Anh đã thấy rõ là em không được tự do, anh đã biết là em yếu đuối. Anh còn biết là em muốn thực sự xa lánh Stephen, thực sự phấn đấu để chối bỏ Stephen vì nghĩ tới Lucy cũng như nghĩ tới anh. Nhưng anh đã thấy trước là em sẽ không có một lối thoát êm ả nào cả, anh đã thấy trước là Stephen sẽ không chịu buông rời em".

"Sáng hôm sau anh không dám tới gặp em, lòng anh lúc đó đã chất loạn những tình cảm vị kỷ, tan nát sau một đêm khắc khoải. Anh đã nói với em cách đây khá lâu rằng anh không bao giờ chấp nhận sự từ khước, dấu là từ khước những năng lực tâm thường của anh. Làm sao anh có thể chối bỏ những hạnh phúc chưa từng tới với anh trên cõi đời này?"

"Nhưng cái đêm thao thức tuyệt vọng đó đã chuẩn bị cho anh sức chịu đựng biến cố xảy ra sau đó. Anh không ngạc nhiên chút nào. Anh biết chắc là Stephen đã thuyết phục em hy sinh tất cả cho anh ta, và anh đã chờ đợi - cũng với một sự chắc chắn như vậy - để nghe tin về lễ cưới của em. Anh đã đo lường tình yêu giữa em và Stephen bằng lòng dạ của anh. Nhưng anh đã lầm, Maggie. Trong em còn có một cái gì mãnh liệt hơn tình yêu của em đối với anh ta nữa.

"Anh sẽ không kể cho em nghe tâm trạng của anh trong khoảng thời gian đó. Nhưng dầu cho giận dữ - dầu cho thống khổ - tình yêu của anh đối với em cũng không cho phép anh tự sát. Maggie, anh muốn em gác lại tất cả những ưu phiền, đừng tự trách mình đã gây khổ cho anh. Chính anh mới là người đáng tự trách mình hơn cả, vì anh đã thúc giục em phải nói lên tiếng yêu anh, đã khiến em phải bị ràng buộc vào anh. Em muốn chứng thật những lời nói đó, và em đã chứng thật được. Nhưng, Maggie, anh đã chẳng đòi hỏi em gì hơn là hãy nhớ tới anh mãi mãi. Anh biết chúng ta phải xa nhau một thời gian dài vì miệng lưỡi độc ác của thế gian. Nhưng anh sẽ không ra đi. Nơi nào em ở chính là nơi tâm hồn anh nương náu, dầu thân xác của anh có phải rời xa ngàn dặm. Và xin em hãy nhớ rằng tình anh đối với em không bao giờ thay đổi - anh vẫn là của em mãi mãi, không phải là một ước muốn ích kỷ mà chính là do lòng thành thật.

"Cầu mong Thượng Đế mang lại yên bình cho em - người yêu muôn đời của anh. Anh không đau yếu gì cả, có điều anh không chịu được ánh nắng gay gắt của mùa này nên không thể ra ngoài, chỉ có vậy thôi. Anh vẫn luôn mong đợi được hồi âm của em để biết anh có thể liên lạc bằng thơ từ với em được không — Thuộc về em mãi mãi.

Philip Wakem "

Maggie quì xuống cạnh giường, ôm mặt khóc.

Chương 51

SAU MỘT TUẦN LỄ THĂM DÒ, SUY NGHĨ, MỤC sư Kenn đã đi tới kết luận chỉ có một cách duy nhất có thể bảo đảm cho cuộc sống Maggie tại St Ogg's. Hai mươi năm làm mục sư ở giáo xứ cũng không giúp ông ngăn cản được dư luận. Ngày trước mục sư được hâm mộ, tôn sùng tới mức ngay cả ông cũng phải khó chịu. Nhưng bây giờ, trong nỗ lực soi sáng lý trí và lương tâm phê phán của các bà, ông chợt thấy mình hoàn toàn bất lực.

Cô Tulliver đã hành động một cách bất minh - chính mục sư Kenn cũng không chối cãi điều đó - vậy thì ông đã nghĩ sao mà lại đứng ra biện giải cho cô ta ? Không một ai công khai bác bỏ lý luận của Mục sư, nhưng khi ông rời khỏi, cử tọa của ông lại tiếp tục bàn luận theo quan điểm cổ hủ của họ. Sau hai năm chiếm đoạt được sự trọng vọng và tuân phục của giáo dân St Ogg's không có gì làm cho mục sư Kenn thất vọng bằng lúc ông nhận thấy họ vẫn khăng khăng giữ những quan điểm đối nghịch với ông.

Mục sư Kenn cũng gặp thất vọng trong mưu toan tìm một chỗ thừa nhận và một việc làm cho Maggie. Bà James Torry thấy không thể nhận Maggie làm nữ sư phó được - dẫu là tạm thời - một thiếu nữ đã bị "dư luận đàm tiếu như vậy" và "làm để tài đưa cột cho các cậu thanh niên" không thể đảm trách chức vụ giáo viên một cách thuận lợi được.

Bà Kirke, một người bị tê liệt và đang cần có người săn sóc và đọc sách giùm, thì cho rằng bà không dám liều lĩnh thuê nhận một người có trí óc như Maggie. Tại sao cô Tulliver không nhận đề nghị bảo bọc nơi bà dì Glegg của cô ta ? - chỉ có người như cô ta mới từ chối một đề nghị như vậy. Tại sao cô ta lại không đi làm ở những vùng phụ cận St Ogg's ? Ở đó đâu có ai biết về chuyện cô ta (phải là một người mặt dày mày dạn lắm mới ngoan cố ở lại một nơi mà mình bị đàm tiếu và xía xối quá nhiều như vậy).

Vốn là người cương quyết, mục sư Kenn đã hành động đúng như bất cứ một người đàn ông cứng rắn nào trong trường hợp này. Chính mục sư cũng đang cần một cô giáo dạy học mỗi ngày cho con gái mình, tuy vậy, ông cũng phải ngần ngại nhiều lần mới đưa đề nghị trên với Maggie. Maggie nhận ngay với lòng biết ơn sâu xa, tháng ngày của nàng sẽ bớt trống rỗng hơn, và những buổi chiều cô đơn sẽ là lúc cho nàng nghĩ ngợi. Nàng thấy không còn cần thiết tới sự hy sinh của mẹ nữa, và bà Tulliver đã được thuyết phục để trở về nhà máy Dorlcote sống với Tom.

Vừa hay tin, đàn ông St Ogg's cười với nhau một cách thích thú. Thì ra mục sư Kenn cũng yếu lòng như mọi người, thế nào mà mục sư lại chẳng thích nhìn đôi mắt đẹp của cô giáo. Các bà thì có cái nhìn bi quan hơn nữa. Nếu mục sư Kenn bị ruồng bỏ để gì gì với cô Tulliver đó ! Tự tin quá đôi khi cũng có hại, dẫu là người thánh thiện tới mấy. Ngay cả thánh tông đồ Phêrô ngày xưa cũng không thể tránh khỏi lúc yếu lòng.

Những lời đồn đại trên làm cho chị em Guest yên lòng đôi chút : anh của họ có cơ được yên thân. Biết rõ tánh ương ngạnh của Stephen, họ rất lo chàng sẽ trở lại và cưới Maggie. Chị em Guest không thuộc số người hoài nghi bức thư của Stephen, nhưng họ không tin thật sự Maggie muốn xa lánh anh mình, họ cho rằng Maggie từ chối thoát ly nhưng sẽ không từ chối làm lễ cưới với Stephen một cách hợp lệ tại St Ogg's. Do đó cô ta còn cố nấn ná lại để chờ ngày Stephen về. Trước kia, chị em Guest cũng không tán thành Lucy lắm, nhưng bây giờ mới lo sẽ có một đám cưới giữa Stephen và Maggie đã khiến họ thân thiện với Lucy nhiều hơn. Ngay khi Lucy có thể ra khỏi nhà được, nàng liền được chị em Guest mời đi nghỉ mát ở miền biển, họ hy vọng Stephen sẽ tìm ra đó nhập bọn. Những lời đồn đại đầu tiên về Maggie và mục sư Kenn liền được họ tường thuật cho Stephen ngay.

Qua dì Glegg, mục sư Kenn và mẹ, Maggie được biết là Lucy đã dần dần thoát được thời kỳ khủng hoảng và bắt đầu hướng ý nghĩ của mình về ngôi nhà của ông Deane nhiều hơn, nàng ao ước được gặp Lucy, dẫu chỉ trong năm phút thôi, để được nghe chính Lucy bảo đảm là không hề tin những luận điệu thù ghét về người chị họ của nàng. Nhưng Maggie biết rõ rằng dẫu ông Deane không cấm cửa nàng như hiện nay, ông cũng không cho Lucy được tiếp xúc với nàng. Chỉ

cần thấy mặt Lucy thôi Maggie cũng đủ thấy an ủi đôi chút, lúc nào nàng cũng thấy Lucy quay mặt về mình với một cái nhìn buồn rười rượi và một gương mặt tiêu tụy. Nhưng Lucy cũng không đi xa nhà cũng như không xuất hiện ở nơi nào để Maggie có thể nhìn mặt được. Và Maggie đã xuống tới mức tuyệt vọng nhất khi được bà Glegg cho biết là Lucy sửa soạn đi Scarborough với chị em Guest, theo chỗ bà được biết thì dường như chị em Guest đã nói rằng có thể Stephen sẽ gặp họ ở đó.

Chỉ có những kẻ đã biết được những xung đột nội tâm mới cảm thông được tâm trạng Maggie khi nàng ngồi cô đơn bên cửa sổ, trong buổi chiều nhận được tin bà Glegg.

Không một ngọn nến được thắp lên, cửa sổ mở rộng nhìn xuống dòng sông, hơi nóng nồng nã của mùa Hạ càng làm cho tâm hồn nàng nặng nề thêm. Một tay gác lên bệ cửa sổ, nàng thần thờ nhìn xuống dòng nước đang cuộn cuộn chảy, buồn rầu và cam chịu vẫn còn lớn vớn trước mặt nàng. Nghe tiếng cửa mở, tưởng là Bob Jakin mang súp vào như thường lệ, Maggie không quay đầu lại. Nhưng có tiếng chân bước nhanh lại nàng, một bàn tay đặt nhẹ lên vai và một tiếng gọi thật gần gũi :

- Maggie !

Gương mặt đó đây rồi - đã thay đổi, nhưng vẫn còn nguyên vẹn những đường nét dịu dàng nhất. Đôi mắt xanh đây rồi - hai trái tim cùng đập rộn.

Một giọng êm ái :

- Maggie !

Và một giọng khích động :

- Lucy!

Lucy ngồi xuống ôm cổ chị thì thầm :

- Em trốn đi. Ba em đi khỏi. Em nhờ Alice đưa tới.

Nhưng em chỉ được ở lại đây một chút thôi, trễ lắm rồi.

Và hai chị em im lặng nhìn nhau. Dường như cuộc gặp gỡ này sẽ kết thúc trong sự im lặng đó, vì một lời nói nào trong lúc này cũng thật khó khăn. Nhưng rồi Maggie thấy cũng cần phải lên tiếng, nghẹn ngào :

- Chúa sẽ phù hộ cho em vì em đã tới với chị, Lucy. Cả hai cô gái cùng thốn thức. Lucy áp má vào má Maggie :

- Maggie, chị cứ yên lòng. Đừng buồn nữa.

Nàng hy vọng sẽ an ủi được Maggie bằng những cái vuốt ve dịu dàng :

Maggie thốn thức :

- Chị không hề lừa dối em, Lucy.

- Em biết. Em biết chị không bao giờ muốn làm cho em khổ... chuyện buồn đã tới với tất cả chúng ta, và chị còn chịu nhiều khổ sở hơn em nữa. Chị đã xa lánh anh ấy khi ... chị đã làm được những gì thật khó khăn.

Hai chị em lại im lặng một lúc lâu, tay trong tay, má kề má.

Maggie lại nói :

- Lucy, Stephen cũng đã phẫn đấu. Anh ấy muốn chị trung thành với em. Anh ấy sẽ trở lại với em. Hãy tha thứ cho Stephen - được vậy anh ấy sẽ mừng vui lắm.

Lucy run rẩy và im lặng.

Có tiếng gõ cửa rụt rè. Alice, chị hầu gái bước vào.

- Tôi không dám ở lại lâu hơn nữa, cô Deane. Tôi sợ lắm, trễ rồi.

Lucy đứng lên:

- Được, Alice. Chờ tôi chút nữa thôi.

Khi Alice đã ra ngoài, Lucy nói :

- Maggie, thứ sáu này em sẽ đi xa. Chừng trở lại em sẽ khỏe mạnh hơn. Mọi người sẽ để em làm theo ý em. Lúc đó em sẽ tới thăm chị luôn.

Maggie gắng gượng:

- Lucy, chị cầu nguyện hàng đêm để Chúa giúp chị đừng gây khổ cho em nữa.

Maggie siết nhẹ đôi tay nhỏ nhắn của Lucy và nhìn vào mắt nàng. Lucy không bao giờ quên cái nhìn sâu đậm và tha thiết đó.

- Maggie, chị thánh thiện quá. Em không thể nào ... Lucy ngập ngừng rồi im bật. Hai người hôn nhau lần cuối.

Chương 52

TUẦN LỄ THỨ NHÌ CỦA THÁNG CHÍN, MAGGIE lại cũng ngồi trong gian phòng đơn độc của mình, chiến đấu với những hồn ma xưa cũ đã từng là kẻ thù ghê gớm đối với nàng, đã từng bị hủy diệt đi, nhưng rồi bây giờ lại ngoi đầu dậy.

Đã quá nửa khuya, mưa tiếp tục quật mạnh vào cửa sổ, mang theo những trận cuồng phong như gào rú. Sau ngày Lucy tới viếng một hôm, thời tiết bỗng nhiên thay đổi. Không khí nóng bức và lặng trang đã hoàn toàn tan biến, thay vào đó là những cơn gió buốt giá cắt da và những trận mưa rào từng chập. Thời tiết thay đổi quá đột ngột và bất thường, khiến cuộc hành trình dự định đã bị hoãn lại để chờ lúc thuận tiện hơn.

Tại các vùng Thượng lưu sông Floss, mưa dầm suốt ngày này qua ngày khác khiến các vụ gặt hái đành ngưng trệ. Và, bây giờ suốt hai ngày qua, mưa vẫn dầm dai ở vùng hạ lưu này, các vị bộ lão đã bắt đầu lo ngại và kể lại cho con cháu chuyên sáu mươi năm về trước, cũng một cảnh tượng thời tiết kỳ lạ này, cũng vào Tiết Thu Phân, một trận thủy tai kinh khiếp đã xảy ra, cuốn phăng chiếc cầu, chôn vùi làng mạc và thị trấn, khiến cả một vùng rộng lớn trở thành hoang địa tiêu tàn.

Thế nhưng đối với những người thuộc thế hệ sau, chỉ chứng kiến vài ba cơn lụt nhỏ, thì các mẩu chuyện của những mái tóc bạc phơ kia không có gì đáng lưu tâm. Riêng Bob Jakin thì vẫn tin vào vận số may mắn của mình nên không khỏi cười nhạo bà mẹ của y khi bà tỏ ra hối tiếc vì đã cất nhà ở bờ sông nhưng lại nhận định rằng nếu không ở gần sông thì chẳng sắm ghe thuyền làm chi và như thế khi lụt lội xảy ra thì biết lấy gì để đi tới những chỗ xa hơn tìm thực phẩm.

Tuy nhiên, vào những lúc quá khuya này thì cả những kẻ vô tư cũng như những người hay bận tâm lo lắng nhứt cũng đều đang chìm đắm trong giấc ngủ. Người ta hy vọng là hôm sau, trời sẽ bớt mưa đi, rồi đầu lại vào đây, chẳng có gì ghê gớm xảy ra. Chính những người trẻ tuổi đã từng biết như vậy qua bao lần kinh nghiệm kia mà ! Vả lại đặt trường hợp tai biến có nguy hại thế nào đi nữa thì chỉ cùng lắm là bờ sông ở hạ lưu sẽ bị vỡ đi và nước sẽ tràn lên vào các thôn xóm thấp, và kết cuộc chỉ có những kẻ quá nghèo bị hại thôi, nhưng rồi họ sẽ được các ủy ban cứu trợ lo cho.

Thôn xóm đều đã ngủ vùi: quá nửa khuya rồi còn gì nữa. Phải, tất cả đều đã ngủ, chỉ trừ có Maggie và một vài người nào đó mang tâm sự náo nức thôi. Nàng ngồi trong gian phòng khách nhỏ nhìn ra hướng bờ sông, với một ánh nến lung linh. Hầu hết cảnh vật trong phòng chìm trong bóng tối, chỉ trừ một lá thư nằm ngay ở mặt bàn phía trước nàng. Bức thư vừa nhận được sáng nay là một trong những lý do khiến nàng chưa ngủ được không còn ý thức được thời gian - cũng chẳng cần ngại nghĩ - không một hình ảnh nghĩ ngợi nào đến với nàng, ngoại trừ sự an nghỉ xa diệu vợi mà từ đó nàng sẽ không bao giờ còn thức giấc nữa để trở về với cuộc sống lăm chông gai ở cõi trần này.

Hai hôm trước khi nhận được thư, nàng đã tới Thánh đường lần cuối. Kể từ hôm đó, những trận mưa dai dẳng đã cầm chân nàng mãi trong nhà, nhưng cũng còn có một nguyên nhân khác nữa.

Thoạt tiên, mục sư Kenn chẳng bận tâm mây đôi với những lời bóng gió có ác ý bêu riêu ông với Maggie, tuy nhiên, ông đã phải hoàn toàn chú trọng tới vấn đề này, vì lẽ mới đây, một tín đồ trong giáo phận ông đã nặng lời bày tỏ sự bất bình của y, cho rằng làm như thế là nguy hại đến thanh danh của giáo khu. Mặc dầu nhận thấy rằng mọi sự đàm tiếu đều quá đáng và ghê tởm, nhưng với trách nhiệm đặc biệt lớn lao của ông đối với toàn thể tín đồ trong địa phận mình, ông đành phải chọn lựa con đường lẩn tránh "sự xuất hiện" của quý dữ một "sự xuất hiện" mà tầm quan trọng của nó tùy thuộc vào khối óc của từng người. Dĩ nhiên là đối với những đầu óc thấp kém và thô lậu hơn thì "sự xuất hiện" đó có một tầm vóc lớn lao hơn. Có lẽ ngại rằng uy tín của mình sẽ bị tổn thương nếu tiếp tục bất chấp những sự phê phán thiển cận kia, có lẽ vì quan tâm đến trách vụ của mình nên cuối cùng, ông đành nhượng bộ dẫu rằng nhượng bộ là cả một sự khổ đau đối với ông.

Thế là mục sư Kenn đi tới quyết định khuyên Maggie phải rời khỏi thành phố St Ogg's này một ít lâu, và ông đã thực hiện nhiệm vụ khó khăn đó với tất cả sự tế nhị. Ông chỉ dám dùng những từ ngữ mơ hồ để chỉ cho Maggie biết rằng việc ông muốn giữ Maggie ở lại đã phát sinh một bất đồng giữa ông và các tín hữu. Ông yêu cầu nàng cho phép ông viết thư giới thiệu tới một giáo hữu của ông để người này nhận làm giáo viên kèm trẻ cho gia đình ; hoặc nếu không, ông chắc chắn sẽ tìm ra cho nàng một chỗ mà ông tin rằng rất tốt đối với một thiếu nữ.

Maggie đã ngồi nghe với đôi môi run run, và chỉ có thể nói được những tiếng yếu ớt, nhẹ như hơi thở "Rất cảm ơn ông" rồi ra về dưới cơn mưa, với một tâm trạng sầu thảm đơn côi hơn bao giờ hết. Nàng sẽ là một kẻ lang thang cô độc, nàng sẽ đi giữa những khuôn mặt xa lạ để họ nhìn ngấm nàng với đôi chút thắc mắc - Những ngày sắp tới đó làm sao có thể là nguồn vui được. Nàng phải bắt đầu một cuộc sống mới, trong đó nàng phải cố ngoi lên để chấp nhận những tư tưởng mới - và hơi ới, thật chán nản vô cùng ! Trong cuộc sống lang thang làm gì có được một căn nhà, một sự giúp đỡ nào ? Ngay cả những người thương hại nàng hiện cũng đã bắt buộc tỏ ra cứng rắn.

Nhưng nàng có cần phải kêu ca không ? Có cần phải co rút lại như thế để tránh những nỗi khổ ải của cuộc đời, mà mình nhận thấy có thể làm nhẹ bớt gánh nặng của những kẻ đáng thương, và biến sự say mê lầm lẫn kia thành một sức sống mới của tình thương xả kỷ hay không? Trọn hôm sau, nàng ngồi luôn trong gian phòng đơn độc, với khung cửa sổ đục mây mờ và ướm át mưa, miên man nghĩ tới những ngày tương lai đó, và tự chiến đấu để tạo cho mình sức kiên trì.

Và sang ngày thứ ba - ngày mà nàng ngồi với bức thư trước mặt.

Đó là thư của Stephen. Chàng vừa từ Hòa Lan về tới, hiện đang có mặt tại Mudport nhưng không một bạn bè nào hay biết cả. Cũng chính tại nơi trú ngụ ở Mudport, Stephen ngồi viết gởi về cho nàng, nhờ một người thân tín tại St Ogg's chuyển trao. Từ đầu, tới cuối lá thư là một tiếng than trách vô cùng thống thiết: một tiếng than, oán trách sự hy sinh vô bổ của chàng - và của chính nàng, oán trách về ý niệm của nàng đã làm sụp đổ hết hy vọng của chàng - những hy vọng của người mà nàng yêu, và đã yêu nàng say đắm, như một sự tôn thờ chưa hề có một người đàn ông nào dâng hiến cho một người đàn bà tới mức đó của đời mình.

" Họ đã viết cho anh, bảo rằng em sắp thành hôn với ông Kenn. Làm như anh có thể tin được vậy ! Có thể họ đã thêu dệt một vài điều gì đó về anh trước mặt em. Có thể họ bảo anh đang "du lịch". Thân xác anh đã kéo lê từ nơi này sang nơi khác, nhưng chính anh thì không bao giờ rời khỏi cái nơi xót xa đau khổ mà em đã bỏ anh - nơi mà anh đã giận như điên như dại khi nhận ra em đã bỏ đi rồi.

" Maggie ới ! Còn có ai đau xót bằng anh nữa ? Còn có gì nhục nhã bằng ? Còn ai nữa, ngoài anh ra đã từng bị cái nhìn yêu đương tha thiết ấy đốt rụi cả linh hồn, đến không còn một hình ảnh nào khác hơn em có thể hiện ra nơi đó ? Maggie, hãy ban cho anh một lời gọi trở về với em - hãy gọi anh trở về với em trở về cùng sự sống và những gì tốt đẹp ! Anh đã mất hết cả hai rồi. Chẳng còn gì đáng bầu vịu nữa cả, anh hoàn toàn đứng đưng với mọi vật chung quanh. Hai tháng đi qua chỉ càng làm cho anh nhận chân hết sức rõ ràng rằng, mình không còn gì để sống, nếu bên cạnh chẳng có em. Hãy viết cho anh chỉ vồn vẹn thế này thôi : " Hãy trở về !" Chỉ trong hai hôm là anh sẽ có mặt bên em. Maggie, chẳng lẽ em đã quên đi mất những giờ mình sống bên nhau ? - trong tầm mắt nhìn nhau - trong khoảng cách gần nhau ? - Nghe nhau nói những tiếng yêu thương ? "

Ngay khi mới đọc thư, Maggie tưởng chừng như cơn sóng lòng thật của nàng đã dâng lên. Trước lối vào của một hang động âm u, chúng ta thừa can đảm để quay lưng về phía ánh sáng của mặt trời ; nhưng bây giờ, sau khi đã vào sâu trong vùng u tối và bắt đầu cảm thấy chán chường, mệt mỏi, ta sẽ phải làm gì khi bỗng nhiên lại có một lỗ hổng mở ra ở phía trên như mời mọc ta trở về ánh sáng? Cái nhảy tung của sự thèm khát tự nhiên bị khổ đau dồn nén lâu ngày bao giờ cũng rất mãnh liệt.

Luôn nhiều giờ, Maggie có cảm tưởng là cuộc chiến đấu nội tâm của mình đã hoàn toàn vô hiệu. Luôn nhiều giờ bất cứ ý tưởng nào được nàng cầu viện đều cũng bị đánh bật đi trước hình ảnh Stephen đang khắc khoải trông chờ lời gọi ngắn gọn của nàng thôi. Nàng không hề đọc thư mà chính thật là đã nghe Stephen nói lên những lời đó, và âm tiết của chàng đã khiến

cả người nàng run rẩy. Suốt hôm trước, đầu óc nàng chỉ chứa toàn viễn ảnh của một tương lai đơn lẻ, trong đó nàng phải gánh lấy hối tiếc và chỉ có thể kiên trì với lòng tin vào chính mình thôi. Nhưng bây giờ - nắm sát tầm tay - giống như một lời kêu gọi bên tai - là một hình ảnh tương lai khác, trong đó mọi sự chịu đựng gian lao và gắng sức được biến thành những nếp sống thần tiên đặt nền tảng trên sức mạnh của yêu đương.

Thế nhưng, không phải sự hứa hẹn vui tươi tràn ngập đó đã làm thành sức mạnh quyến rũ mãnh liệt đối với Maggie mà chính là cái giọng trầm khổ, bi thiết của Stephen, chính sự nghi ngờ đối với quyết định trước kia của mình đã làm cho cán cân tình cảm bị nghiêng đi, khiến nàng đã một lần đứng vụt lên, lấy giấy viết ra, viết ngay ba chữ : "Hãy trở về !"

Tuy nhiên, ngay khi tới sát hành động quyết định, đầu óc nàng bỗng như tê liệt, và tâm trạng mâu thuẫn của những ngày tháng trong quá khứ vụt trở về. Không, nàng phải đợi chờ ; nàng còn phải nguyện cầu. Nguồn ánh sáng mà nàng đã đánh mất đâu đây có thể sẽ lại chói lòa trong tâm trí : nàng - có thể sẽ cảm nghĩ như bao nhiêu ngày tháng đã đi qua - cái ngày mà nàng đã bỏ đi, đã từ chối tình yêu trong khoảnh khắc mà nghị lực hoàn toàn chiến thắng. Phải rồi nàng có thể sẽ cảm nghĩ y hệt như lúc có Lucy bên cạnh, như lúc bức thơ của Philip làm rung động tất cả những kỷ niệm êm đềm.

Maggie vẫn ngồi yên, mãi quá khuya, không một chút động đậy qua điệu bộ, cũng không một gợn nhẹ trong tâm não, nàng cứ ngồi như thế đợi chờ nguồn sáng trở về. Những dòng chữ trong quyển sách cũ kỹ mà nàng đã học thuộc lòng từ lúc bé bỗng trở lại trên môi và biến thành những tiếng thì thầm chìm lấp giữa âm thanh gào rú của gió mưa:

"Ta đã nhận lấy thập tự giá, ta đã nhận lấy nó từ tay con, ta sẽ mang lấy nó, mang cho tới khi ta chết, bởi vì chính con đã giao nó cho ta."

Rồi có tiếng như nấc nghẹn tiếp theo :

"Hãy tha thứ cho em, Stephen ! Mọi việc rồi sẽ qua đi. Rồi anh sẽ trở về với Lucy."

Nàng lấy lá thơ, đưa vừa ngọn nến. Sáng mai, nàng sẽ viết cho chàng những lời vĩnh biệt cuối cùng.

"Ta sẽ mang lấy nó đến khi ta chết... Nhưng còn bao lâu nữa cái chết mới tới đây ? Mình hãy còn quá trẻ và lành mạnh .. Làm sao mình có đủ kiên nhẫn và nghị lực ? Mình sẽ bị sa ngã hay không ? - và sẽ còn chịu đựng những thử thách nào ? "

Cùng một lúc với lời than tuyệt vọng, Maggie quỳ thụp xuống bên bàn, cúi mặt, hồn lâng lâng bay bổng tới " Lương thương xót trên cao..." Lạy Chúa, nếu đời con còn phải kéo dài hơn nữa, xin cho con sống để làm những điều thánh thiện và an ủi.

Ngay lúc đó, Maggie bỗng thấy lạnh buốt nơi gối và bàn chân. Nước từ ngoài đổ vào. Nàng đứng phắt lên, nước đang cuồn cuộn chảy qua khe cửa. Nàng hiểu ra ngay lụt đã tới.

Tâm trạng phiền khổ mà nàng đã gánh chịu trong suốt mười hai giờ qua dường như đã giúp cho nàng hoàn toàn bình tĩnh. Không một tiếng la hét hoảng, nàng cầm nến hối hả lên lầu gọi Bob Jakin. Cửa phòng để mở, nàng đi thẳng vào, lay anh ta dậy:

- Bob, lụt đã tới rồi, nước tràn vào nhà ! Dậy coi mấy chiếc thuyền ra sao !

Nàng đốt một ngọn nến nữa cho Bob, trong khi vợ y ôm chầm lấy đứa bé, cuống quýt. Không chần chờ được nữa, Maggie chạy vội trở xuống xem mực nước đã tới đâu. Nước đã ngập hết một bậc thang. Giữa lúc đang bối rối trước cơn nước dâng quá mau, nàng bỗng giật mình vì một tiếng động vang ầm bần tung khung cửa sổ... rồi nước tràn qua đó. Maggie gọi lớn :

- Thuyền đâm vào cửa sổ, Bob, xuống mau chuẩn bị !

Và không một chút run sợ rụt rè, nàng phóng xuống nước, lúc bấy giờ đã ngang tới gối, rồi giữa ánh sáng nhạt nhòa của ngọn nến, nàng leo lên bệ cửa sổ, bỏ vào thuyền. Bob cũng vừa tới nơi, chân không giầy vớ, với một chiếc đèn lồng trên tay. Vừa lên chiếc thuyền có Maggie, anh ta rồi rít :

- May quá, cả hai chiếc thuyền đều có dây, không bị đứt giây ...

Và anh ta lần qua chiếc thuyền kia, sắp đặt lại dầm chèo. Tiếng của anh ta lạc đi trong âm thanh hỗn loạn:

- Nước lên mau quá, chắc chắn chỉ chút nữa là ngập luôn mấy phòng trên nhà thấp quá, bây giờ tôi phải đem Prissy, đứa nhỏ với mẹ tôi ra ... Không thể ở trong nhà được ... nhưng còn cô ...

Anh ta bỗng ngưng ngang, nhìn đắm đắm vào Maggie đang đứng sững dưới mưa, với mái chèo trên tay, mái tóc huyền ướt đầm.

Maggie không nói được gì, một đợt nước vừa lùa qua hung hãn, cuốn cả hai chiếc thuyền ra xa khỏi lòng sông.

Ngay trong những giây phút đầu tiên, Maggie chẳng cảm xúc gì cũng chẳng nghĩ ngợi gì mà chỉ thấy như mình bị cuốn trôi ra khỏi sự sống nhiều khổ lụy, đang ở trên ngưỡng cửa sự chết ... Không hề bị đón đầu... và nàng đang ở một mình với Chúa trong bóng tối.

Toàn thể sự việc diễn ra quá mau - như trong mộng - khiến mọi sợi dây liên hệ với những ngày sống đã qua như bị cắt đứt cả đi. Nàng thần thờ ngồi xuống, thần thỉ nắm lấy mái chèo, không còn biết hiện cảnh của mình ra sao nữa. Nhưng rồi nàng cũng chợt tỉnh ra vì trời bỗng ngưng đổ mưa. Nàng nhận thấy một vật lơ mờ chia đôi vòm trời u ám và mặt nước mênh mông. Nàng đã bị nước cuốn quá xa rồi - đó là lời mời gọi đáng sợ nhút của Thượng đế (như cha nàng thường nói tới) - và cũng là chuyện đã từng biến thành ác mộng trong thời kỳ thơ ấu của nàng. Ý nghĩ đó khiến nàng chợt nhớ tới nhà mình - nhớ tới Tom, tới mẹ và những người đã cùng nghe cha nàng nói về câu chuyện mời gọi đáng sợ kia.

" Lạy Chúa, con đang ở đâu đây ? Đường nào đưa tới nhà con.

Nàng bật khóc giữa cô đơn áo nã.

Chuyện gì đã xảy ra tại nhà máy xay ? Đã có lần thủy tai suýt hủy diệt nơi đó rồi. Chắc mẹ và anh nàng đang nguy khốn không ai tiếp cứu. Ôi, họ ở đó chỉ có hai người phải làm sao ? ... Trước mặt nàng vụt hiện ra hai khuôn mặt thương yêu đang dõi mắt vào bóng tối nhưng chẳng thấy một ai.

Bây giờ, thuyền đã ra nơi mặt nước êm ả - có lẽ là đã quá xa các ruộng đồng ngập lụt. Maggie nhìn vào trời đất mênh mông, cố tìm một vật nào đó để định hướng nhà mình.

Ồ, mặt nước mênh mông và vòm trời đầy mây đang vén lên... từ từ làm nổi bật những bóng đen : Phải rồi, nàng bị trôi dạt vào đồng ruộng - kia là những tàng cây, con sông nằm ở đâu? Nhìn ra sau, một dãy cây cối nhô lên và phía trước là không có gì cả - vậy là dòng sông ở ngay phía trước.

Nàng cầm chèo lên, bắt đầu với hy vọng ngập tràn. Dường như bình minh đã lên mau hơn nàng tưởng, nàng đã có thể nhìn thấy bóng dáng lơ mờ của bọn gia súc được lùa lên trên cao để tránh lụt. Nàng tiếp tục bơi theo nhịp ánh sáng ban mai, quần áo dán sát vào da thịt, tóc bị gió thổi tung nhưng nàng không còn cảm nhận được gì nữa cả - ngoại trừ niềm phấn khởi gia tăng cho sức khoẻ để cố hướng thuyền đi. Cùng với ý nghĩ có thể cứu được hai mạng người ruột thịt của mình, nàng cũng nôn nao ý tình hòa giải với Tom: còn sự cãi vã nào, điều xích mích hay bất đồng nào lại có thể tồn tại được khi người ta cùng đứng chung bên bờ vực thảm họa kinh hoàng, khi mà mọi nếp sống bên ngoài của cuộc đời không còn cần thiết nữa, và người ta lại phải quay về với những nhu cầu cần thiết của thời cổ sơ ? Maggie đã hoàn toàn quên khuấy những cử chỉ lạnh lùng, tàn nhẫn của anh mình và chỉ nuôi một hy vọng duy nhất, một hy vọng không gì lay chuyển nổi là hai anh em sẽ sớm đoàn tụ với nhau.

Từ xa, một khối đen ngòm to lớn hiện ra, và gần hơn, Maggie đã nhận thấy triều lưu của dòng sông. Các khối đen đó, đúng rồi, chính là St Ogg's. Thế là đủ lắm rồi, bây giờ nàng có thể biết phải nhìn về phía nào để nhận diện những chòm cây quen thuộc - những cây liễu xám, những cây dẻ giẻ đã trờ vàng - và phía trên chúng là mái nhà thân yêu ! Nhưng, hiện thời, chẳng có gì tự lại thành hình dáng hay màu sắc mà chỉ có mờ nhòa, u ám.

Sức khoẻ lại được như tăng cường, nàng cố gắng lái thuyền đi vào dòng nước con sông Floss, nếu không nàng sẽ chẳng bao giờ vượt qua nổi con sông ngánh Ripple để về được tới nhà. Đó là

tâm trạng của nàng trong khi nàng tưởng tượng càng lúc càng rõ ràng hơn tới cảnh vật quanh nhà.

Nhưng, có lẽ thuyền đã bị cuốn khá xa rồi và nàng không sao có thể trở về với dòng sông được nữa. Lần đầu tiên, từ nhiều giờ qua, nàng cảm thấy sợ hãi, nhưng không còn cách nào nữa cả, không thể ngập ngừng và cuối cùng, thuyền nàng đã tới dòng sông. Thuyền lướt mau hơn, dễ dàng hơn. Ánh mắt nàng cũng đã lờ mờ nhận ra bóng dáng mà nàng tin là những thân cây quen thuộc với mái nhà yêu quý. Nàng chẳng còn cách dòng nước đục bùn của con sông ngánh Ripple bao xa nữa.

Chúa ơi ! Có những khối gì đen ngòm đang lều bều trôi trên đó, những cái khối đáng sợ đó có thể ập vào thuyền. Ôi, những khối gì kia ?

Tim Maggie bắt đầu đập loạn. Nàng thù người ra vì quá sợ trong khi thuyền tiếp tục trôi đi. Nhưng, cơn hãi hùng cũng qua mau khi những kho vựa của thành phố St Ogg's hiện ra. Thế là nàng đã vượt qua cửa sông Ripple. Và, bây giờ, nàng phải vận dụng toàn lực, phải hết sức khéo léo để đưa thuyền ra khỏi dòng nước cuốn. Nàng đã nhìn thấy chiếc cầu sập đổ những cột buồm của một con tàu nào đó ở xa trên đồng ruộng chìm sâu dưới nước. Nhưng chẳng có một chiếc thuyền nào trên dòng sông.

Maggie cương quyết đứng lên, xử dụng mái chèo; nhưng thủy lượng dâng tràn và sức chảy xiết của dòng sông lại cuốn nàng ra xa khỏi cây cầu. Nàng vắng nghe tiếng người nào đó từ một khung cửa sổ gọi to, dường như nói với nàng. Mãi tới lúc gần Tofton, nàng mới lái thuyền ra khỏi được dòng nước cuốn. Rồi, sau một cái nhìn vội vàng về phía nhà của dượng Deane nằm ở cuối sông nàng cầm cả chèo, cố sức bơi mau qua những cánh đồng ngập nước, tiến về nhà máy.

Màu sắc đã bắt đầu hiện rõ, nàng nhận ra mình đang băng đi trên những cánh đồng Dorlcote, nàng cũng đã thấy khá rõ bóng dáng của các thân cây, cùng những tàng tùng trên đồi Scotch ở về bên phải - và những cây dẻ bên nhà, ôi chúng đã bị chìm dưới nước quá sâu ! Và mái ngói nhà máy xay, đâu rồi ? Những mảnh khối nhấp nhô trôi trên sông Ripple là gì ? A, không phải là ngôi nhà của nàng đâu ! Nhà nàng vẫn còn kia - vẫn đứng vững mặc dầu bị ngập trọn từng từng dưới ...

Không còn nỗi vui mừng nào hơn được nữa. Maggie cập thuyền vào phía trước nhà. Thoạt tiên, nàng chẳng nghe một tiếng động nào cả, chẳng thấy một bóng hình di chuyển. Thuyền nàng đang ở ngang dãy cửa sổ tầng trên. Nàng thất thanh :

- Tom, đâu rồi ! Má ơi, má đâu? Maggie đây !

Từ cửa sổ gác thượng, có tiếng Tom vọng ra :

- Ai đó ? Có thuyền sấn đó không ?

- Em đây, Tom — Maggie đây, Má đâu rồi ?

- Má không có nhà đi Garum từ hôm kia. Để anh xuống cửa sổ phía dưới.

Vừa mở cửa sổ ra, Tom đã hết sức ngạc nhiên :

- Có một mình hả, Maggie ?

- Dạ. Chúa đưa em về tới anh. Lên mau đi ! Còn ai nữa không ?

Tom lên thuyền

- Không. Chắc người quản lý chết chìm rồi. Một phần của nhà máy đổ ụp, anh nghe có tiếng cây ngã và gạch đá. Anh gọi lớn nhiều lần nhưng không có tiếng trả lời. Đưa chèo cho anh, Maggie !

Mãi tới khi lái thuyền ra khá xa, Tom mới quay lại nhìn thẳng Maggie và nhận ra mọi việc. Bao nhiêu cảm nghĩ cùng đổ về một lúc với một sức mạnh kinh hồn - tựa như một cuộc xuất thần. Bao nhiêu sự việc tiềm ẩn từ trong các góc tối của cuộc sống bỗng hiện rõ lên khiến Tom ngần ngại chẳng nói một lời nào.

Hai anh em im lặng nhìn nhau : ánh mắt Maggie rực tràn sức sống : ánh mắt Tom lờ mờ hối hận. Cảm nghĩ bao giờ cũng dễ dàng hơn nói nên lời. nhưng cuối cùng rồi đâu đó cũng bật lên

được một âm thanh - một tiếng kêu của thời nhỏ dại :

- Maggie !

Maggie nghẹn ngào, sung sướng. Mỗi một lúc lâu nàng mới nói được :

"Minh tới nhà Lucy nghe, anh ? Phải biết coi Lucy có được an toàn không rồi mình tới tiếp cứu những người còn lại.

Tom chèo không biết mỗi, dĩ nhiên là phải nhanh hơn Maggie nhiều. Chẳng mấy lúc, thuyền đã trở lại dòng sông, rồi tới Tofton.

Maggie nhận định:

- Ngôi Park House vẫn còn cao hơn mực nước. Chắc họ đã đưa Lucy tới đó.

Rồi không ai nói với ai một lời nào nữa cả ; họ đang ở trong một tình trạng nguy hiểm mới. Một vài phần bằng gỗ của các nhà máy bị đổ sụp hiện lều bều trên mặt sông. Mặt trời đã lên cao, quang cảnh điêu tàn của trận thủy tai khủng khiếp trải dài chung quanh họ - quá rõ ràng nhưng cũng quá dễ nhận ra sự nguy hiểm của chính mình đối với những khối lớn bập bềnh trên mặt nước. Một đám đông trên một chiếc tàu đang cố len lỏi giữa những nhà cửa bị ngập lụt tại Tofton, không ngớt kêu lớn :

- Lái thuyền ra khỏi dòng sông, mau đi !

Nhưng Tom không thể nào làm ngay điều đó được, trong khi tử thần hiện ra trước mắt. Những mảnh gỗ to lớn không biết từ đâu đã hợp nhau thành một tảng khổng lồ đang trôi tới ... Tom kêu lớn, giọng khàn lạc :

- Nó tới, Maggie

Rồi chàng, buông chèo, hốt hoảng phóng tới ôm chầm lấy em mình.

Khoảnh khắc kế tiếp, con thuyền đã biến mất ở mặt sông và cái khối khổng lồ kia tiếp tục trôi đi với điệu bộ chiến thắng vô cùng ghê tởm.

Sau đó, đáy thuyền lại nhô lên... một chấm đen giữa biển nước mênh mông vàng nắng.

Con thuyền đã nhô lên nhưng hai anh em họ đã chìm sâu trong cái ôm siết nhau, chẳng bao giờ có thể bị tách rời nhau nữa họ đã sống lại được những giây phút thần tiên nhất cuộc đời khi cả hai cùng nắm tay nhau, trong tình yêu ruột thịt, chạy tung tăng trên những cánh đồng đầy hoa cúc.

Tạo hóa chấn chỉnh lại những tàn phá do chính mình gây ra - chấn chỉnh bằng ánh sáng mặt trời và sức lao tác của con người.

Năm năm sau, những dấu vết hoang tàn do trận lụt gây ra chẳng còn lại bao nhiêu. Mùa Thu thứ năm vẫn vàng rực màu lúa chín. Các kho vựa trên bờ sông Floss lại tấp nập và vang vang tiếng người làm việc trong hy vọng.

Tất cả mọi người - cả nam lẫn nữ - được kể tới ở truyện này đều còn sống - ngoại trừ số phận của hai người mà ta đã biết.

Tạo hóa chấn chỉnh lại những tàn phá do chính mình gây ra - nhưng không phải là tất cả những cây cối bị tróc lên vẫn chưa bén rễ sâu vào đất, đây đó trên các sườn đồi vẫn còn sót lại những dấu vết hoang tàn. Đối với con mắt của những kẻ đã từng sống lâu tại nơi này, không bao giờ có chuyện sửa chữa hoàn toàn được.

Nhà máy xay Dorlcole đã được xây dựng lại. Và ngôi nhà thờ Dorlcote cũng đã lấy lại được quang cảnh tươi mát êm đềm.

Gần bên ngôi mộ xây bằng gạch trong sân - nơi an nghỉ cuối cùng của một người cha mà chúng ta đã biết là một ngôi mộ khác được dựng lên ngay sau trận lụt, dành cho hai thi hài được tìm thấy vẫn còn ôm siết lấy nhau. Và đó cũng là mục tiêu thăm viếng thính thoảng của hai người đàn ông, trong khi cả hai đều cùng mang một cảm nghĩ như nhau là niềm vui duy nhất cũng như nỗi buồn sâu đậm nhất đời mình đều bị chôn vùi luôn dưới mộ.

Một người đã tới viếng ngôi mộ đó - nhiều năm sau - với một khuôn mặt mỹ miều bên cạnh.

Người kia chỉ tới có một mình. Bạn tâm tình của con người đó là những cây cối ở Thung Lũng Đỏ nơi mà niềm vui bị chôn vùi dường như hãy còn nháy múa - như một bóng ma.

Bia mộ được khắc tên " Tom và Maggie Tulliver " bên dưới là dòng chữ :

"Trong cõi chết họ không bị chia lìa "

GEORGE ELIOT

Ngô Đăng Tâm dịch

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>